

VIÊN GIÁC



SỐ NR 196 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.557 NĂM THỨ 35 - THÁNG 8 NĂM 2013 JAHRGANG 35, AUGUST 2013 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH





An cư kiết hạ là một truyền thống tu học đã có từ thời Đức Phật còn tại thế trong ba tháng mùa hè. Ngày nay có nhiều nơi trên thế giới, chư Tăng Ni an cư kiết đông. Cả hai mùa trong năm đều thể hiện rõ nét về lòng từ bi của chư Phật trong quá khứ cũng như chư Tăng Ni trong thời hiện tại. Vì lẽ tuổi đạo của một vị Tăng hay Ni được căn cứ vào những tháng ngày thức liễm thân tâm này. Tuy nhiên ngày nay tại Hải Ngoại Phật sự đa đoan và đa phần là nhất Tăng nhất tự; nên chư Tăng Ni không thể rời chùa trong suốt ba tháng được. Do vậy nhiều Đạo tràng đã được mở ra chỉ an cư, kiết giới, Bồ Tát và Giải chế chỉ trong vòng 10 ngày và sau đó về lại trụ xứ của mình các Ngài tiếp tục tâm niệm an cư cho đến khi mãn hạ tự tứ.

Chùa Viên Giác tại Hannover kể từ năm 1984 đến nay, suốt gần 30 năm ấy chư Tăng Ni vẫn an cư kiết hạ mỗi năm ba tháng như thế và mỗi ngày đều kinh hành quá đường; mỗi tối đều lay kinh bộ mỗi chữ mỗi lay. Đến nay bộ kinh Đại Bát Niết Bàn gồm hai quyển; mỗi quyển khoảng 750 trang, Đại chúng chùa Viên Giác đã lay đến Phẩm Sư Tử Hống, quyển hai, đến trang 340. Như vậy có nghĩa là trong vòng năm năm nữa, bộ kinh quan trọng này sẽ được lay xong. Đây là pháp tu, hành trì miên mật lời Phật dạy qua từng chữ, từng lời của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni khi Ngài còn tại thế. Công đức thật là vô lượng vô biên.

Năm nay chùa Viên Giác tại Hannover cũng đã mở Lễ Hội Quan Âm vào đầu tháng bảy dương lịch để khai nhân cúng dường tôn tượng cao bảy mét, mới thỉnh từ Trung Quốc về. Ngài là biểu tượng của Từ Bi, cho nên nhiều người Phật tử đã có nhân duyên với Ngài trong hiện đời cũng như nhiều kiếp trong quá khứ. Sau đó là 5 ngày tu miên mật, tịnh khẩu, thực hành pháp môn niệm Phật, nghe pháp... mọi người hưởng được nhiều pháp lạc, khi hành trì pháp môn này.

Năm nay cũng là năm kỷ niệm 50 năm Bồ Tát Thích Quảng Đức đã tự thiêu thân mình vào ngày 11 tháng 6 năm 1963 tại ngã tư Phan Đình Phùng Lê Văn Duyệt Sài Gòn để đòi hỏi chính quyền đương thời thực thi 5 nguyện vọng chính đáng của Phật Giáo; trong đó có quyền bình đẳng giữa các Tôn Giáo cũng như những quyền tự do khác của con người; nên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Áu Châu đã đến trước trụ sở Quốc Hội Áu Châu làm lễ cầu nguyện và dâng thỉnh nguyện thư lên các chính quyền Áu Châu về ngày lễ Phật Đản mỗi năm cũng như tuyên dương hành động vị pháp thiêu thân của Bồ Tát Thích Quảng Đức vào ngày 11 tháng 7 năm 2013 vừa qua. Hy vọng, Phật Đản sẽ là một ngày chung của các dân tộc theo Phật Giáo sẽ được cử hành tại trụ sở Quốc Hội Áu Châu mỗi năm như Liên Hiệp Quốc đã cử hành tại New York Hoa Kỳ từ năm 1999 đến nay.

Đạo Phật ngày nay không phải chỉ có cho người Á Châu và giáo lý giải thoát khổ đau của Đức Phật qua bài pháp Tứ Diệu Đế đầu tiên tại vườn Lộc Uyển năm nào, không phải chỉ chú trọng vào một tầng lớp đặc biệt nào của Ấn Độ lúc đương thời, mà bài pháp ấy ngày nay vẫn còn thích hợp cho tất cả mọi người trên hành tinh này. Người Áu Mỹ đã chấp nhận tinh thần từ bi, lợi tha cũng như bất bạo động ấy một cách dễ dàng trong mọi xu hướng của thời đại. Tuy nhiên trên thế giới vẫn còn nhiều phân tử thù nghịch với Phật Giáo và đã đánh bom tại Thánh

Địa Bồ Đề Đạo Tràng vào đầu tháng 7 năm 2013 vừa qua, đã gây nên những thiệt hại tâm linh không nhỏ cho những người Phật tử khắp nơi trên thế giới ngày nay. Điều này chẳng khác gì Đề Bà Đạt Đa hại Phật lúc Ngài còn sanh tiền. Thế giới đã lên án hành động này của những ai đã phá hoại nơi chốn linh thiêng thánh thiện ấy.

Cũng như vậy, một điều đáng tiếc đã xảy ra tại một ngôi làng ở Miến Điện là bắt đầu từ những sự tranh chấp nhỏ, không mang quan điểm Tôn Giáo; nhưng nhiều người Phật tử Miến Điện đã đi đến hành động sai quấy là đốt phá những nơi thờ tự của Hồi Giáo; khiến cho Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng đã lên tiếng về vấn đề nghiêm trọng này và khuyên những người Phật tử Miến Điện phải chấm dứt ngay những hành động bạo động ấy, vốn dĩ không phải do Phật Giáo chủ trương.

Trong kinh định nghĩa rất rõ về hành động của chư Phật và hành động của nhứt xiển đề như vậy: Nhứt xiển đề là loại luôn cắt đứt những niệm lành, những hành động thiện. Còn Phật là người luôn luôn diệt trừ những hành động ác và cắt đứt những việc ác không cho phát sanh nữa. Vậy những ai không thực hành được như vậy, không xứng danh là những người Phật tử chân chánh; hay ngược lại, những người thù nghịch với Phật Giáo cũng không ra ngoài định nghĩa này.

Năm nay tại nước Đức nói riêng và khắp nơi trên thế giới nói chung, đâu đâu cũng bị thiên tai, hạn hán lụt lội, cháy rừng cùng những tai nạn giao thông như máy bay, tàu lửa, xe hơi v.v... đã làm thiệt hại không biết bao nhiêu sinh mạng cũng như của cải vật chất. Tất cả đều do con người gây ra; còn máy móc chỉ là những vật thể bị động. Vì con người chế ra máy móc; chứ tuyệt nhiên máy móc không chế ra được con người. Con người làm chủ vạn vật. Vì vậy chúng ta phải có bổn phận bảo tồn quả đất này. Nếu chúng ta muốn tuổi thọ của chúng ta được dài lâu hơn.

Trong "Luận A Tỳ Đàm về việc thành lập thế giới" Đức Phật đã nói rất rõ về tuổi thọ của quả đất này và được chia ra làm ba thời kỳ. Thời kỳ đầu con người có tu, có học và có chứng đạo; thời kỳ thứ hai có tu, có học; nhưng không chứng quả và thời kỳ thứ ba có tu, không học và không chứng quả nào cả. Đây chính là thời kỳ Đại Tam Tai của cuối kiếp giàm. Lúc ấy con người chỉ còn thọ 10 tuổi và 5 tháng tuổi đã được dựng vợ gả chồng. Thức ăn chỉ toàn là hạt cỏ; mặc chỉ toàn là vỏ của cây. Thời gian này đến chậm hay nhanh tất cả đều lệ thuộc vào con người của chúng ta có biết bảo vệ môi trường chung quanh hay không, đồng thời chúng ta có được tình thương yêu đồng loại không, có còn kính trọng cha mẹ, hòa thuận với anh chị em trong gia đình hay không và nhất là mình còn có niềm tin vào Tôn Giáo của mình đang theo đuổi, hành trì hay không? Nếu con người còn thực hiện trọn vẹn được những điều trên thì tuổi thọ của quả đất này sẽ còn kéo dài nhiều hơn nữa. Ngược lại, chúng ta phải sớm đón nhận những hậu quả khó lường được, mà tất cả chỉ vì lòng ích kỷ, tham lam của con người tự tạo ra và tự thọ nhận lấy quả báo ấy.

Chúng ta là những người Phật tử, nhất định chúng ta nên tuân theo lời Phật dạy để thăng hoa đời sống tâm linh của mình lên bậc thánh thiện và hoán cải hoàn cảnh chung quanh để chính ta và nhân loại được nhờ. Có như vậy mới không phụ tấm lòng vị tha của chư Phật và chư vị Bồ Tát đã vì hạnh nguyện mà xả thân để cứu người và cứu đời.

• **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Chấp trước & Giải thoát

* Thích Như Điển

Khi Đức Phật ra đời, Ngài đã chỉ bày rõ ràng, cặn kẽ cho người xuất gia cũng như người tại gia ở từng địa hạt một của tâm linh. Ví dụ như việc này từ đâu mà có, sau đó như thế nào và kết quả ra sao giữa các hành vi thiện cũng như ác. Ngài đã nói pháp Duyên khởi, duyên sanh và Ngài cũng đã nói pháp Tứ Diệu Đế. Từ thấp đến cao; từ hẹp đến rộng. Từ phàm phu đến Thánh nhơn; từ cõi này cho đến cõi khác. Giáo lý ấy ngày nay vẫn còn tồn tại trên thế gian này; nhưng tại sao ngày xưa, sau khi nghe Phật giảng dạy xong thì có người đắc quả Dự Lưu cho đến A La Hán. Còn ngày nay cũng pháp đó, chúng ta đã nghe qua quá nhiều lần mà người chúng đắc lại không có?

Căn cứ trong kinh Trường A Hàm là những bản kinh căn bản của Nam Truyền và Bắc Truyền. Kinh này có sớm nhất từ khi Đức Phật còn tại thế và đã lập thành văn tự vào năm 85 trước Tây lịch. Đầu tiên hệ Pali được kết thành và sau đó được chuyển dịch qua Hán văn rồi lần lượt đến các ngôn ngữ khác. Dĩ nhiên Phạm ngữ cũng đã được hình thành song hành với Pali trong từng giai đoạn; nhưng được hướng về phía Phật Giáo cải cách nhiều hơn.

Kinh Trường A Hàm cho biết rằng: Con người ngày xưa từ cõi Trời Quang Âm Thiên đầu thai xuống cõi này. Ngày ấy con người có thân thông và mọi nhu cầu của cuộc sống không cần phải lo toan. Tất cả đều hiện ra trên khắp mặt đất này. Loài người chỉ cần đưa ngón tay vào mặt đất là lấy lên đồ ăn ngon ngọt để nuôi thân. Kế đó con người tự suy nghĩ rằng: Nếu không lấy để dành thì ngày mai, ngày mốt không còn gì để ăn nữa. Rồi từ đó con người bắt đầu tích tụ thức ăn cho ba ngày, bảy ngày hoặc nhiều ngày hơn nữa. Do vậy con người sanh ra cạnh tranh với nhau; nên be bờ đắp lũy, tạo thành ruộng vườn riêng tư, nhiều nhà trở thành thôn xóm và nhiều xóm trở thành làng. Tiếp đến có Thôn trưởng, Xã trưởng, Quận trưởng v.v... cứ thế và cứ thế, con người tích chứa của cải, tài sản, danh vọng, địa vị... cho nên trở thành xấu xí và mất hết thân thông.

Lúc thịnh hành nhất là khi con người sống đến 80.000 tuổi mới qua đời. Con gái thuở ấy 500 tuổi mới đi lấy chồng; nhưng của cải giàu có trên thế gian này tiêu xài hoài cũng đến ngày phải cạn kiệt. Quả đất không còn gì để cung cấp cho con người nữa, ngoại trừ hạt bông cỏ là thức ăn chính của con người. Lúc ấy con người chỉ còn sống đến 10 tuổi và 5 tháng tuổi đã dựng vợ gả chồng, sinh con đẻ cái... Như thế sẽ trải qua nhiều kiếp tăng và kiếp giảm; cho đến khi nào con người được 8 vạn tuổi thì Đức Phật Di Lặc sẽ ra đời. Ngài sẽ độ 3 lần trong thời gian làm Phật của Ngài và sau thời kỳ chánh pháp đến tượng pháp, rồi mạt pháp. Cứ thế và cứ thế, quả đất này được thành tựu, quả đất này biến hiện và quả đất này sẽ bị hủy diệt qua các thời kỳ của Tiểu Tam Tai như: Nạn đói khát, chiến tranh và bệnh tật. Cũng như Đại Tam Tai gồm: Lửa đốt cháy, nước dâng cao, gió thổi mạnh... Con người vẫn mãi bị chi phối bởi vòng nghiệp lực này. Lý do duy nhất là con người hay chấp trước.

Chữ *chấp* có nghĩa là bám víu vào; *trước* có nghĩa là dính chặt vào đó, do tâm niệm của con người qua các việc như: Chấp có, chấp không, chấp thường, chấp đoạn, chấp ngã, chấp ái, chấp ta, chấp người v.v... Tất cả những điều này đều do ý khởi lên và thân là vật bị động, bị sai sử để thực hiện những hành vi tốt hoặc xấu đó. Nếu cái thiện nhiều hơn thì nó sẽ kéo cái ác theo và trung hòa cái ác, để cái ác kia dần dà biến thành lương thiện. Ngược lại, nếu cái ác nhiều hơn, nó sẽ kéo cái thiện chạy theo cái ác. Điều này cũng giống như ánh sáng và bóng tối vậy. Nếu bóng tối còn ngự trị trên thế gian này, thì điều ấy có nghĩa là chân lý chưa xuất hiện, mà Ba Tuần vẫn còn có cơ hội để ngự chiếm nhân gian; nhưng nếu ánh sáng hay chân lý ngự trị mãi trên cuộc đời này thì có nghĩa là loài A Tu La không có cơ hội để tồn tại nữa. Giữa cái thiện và cái ác, nó chẳng khác nhau mấy với ánh sáng và bóng tối kia là vậy.

Bây giờ chúng ta thử điểm qua từng loại chấp trước này để từ đó tạo cho mỗi người một cái nhìn thông thoáng hơn, khi thực hành giáo lý của Đức Phật.

Đầu tiên là **chấp có**. Ví dụ như chấp vào thân, tài sản, địa vị, sự nghiệp v.v... Thân này do tứ đại hợp thành, gồm có: đất, nước, gió, lửa; nhưng những thứ này không có thật tướng. Thoạt có, thoạt không. Thế mà ta nghĩ rằng nó vĩnh viễn có thật bên mình. Cái thân này từ trẻ đến già phải trải qua 4 giai đoạn của thành, trụ, hoại, diệt. Thế nhưng con người vừa chấp chặt vào nó, cho nó thật là của mình; nhưng trên thực tế thân này bị vô thường biến đổi. Điều này rất hợp với thuyết duyên khởi. Đó là: tất cả các pháp đều do nhân duyên sanh. Tất cả các pháp đều do nhân duyên diệt và tự tánh của các pháp là không. Ai hiểu được Phật Pháp và ai hiểu được Phật Pháp, người ấy sẽ hiểu được pháp duyên khởi.

Chính vì chấp vào thân này là của ta, tài sản này của ta, vợ con này của ta, địa vị này của ta, con cái này của ta, sự nghiệp này của ta v.v... nhưng người học Phật phải nhìn kỹ và nhìn sâu vào sự việc để thấy bên trong tất cả những điều này đều ẩn chứa sự khổ và chính sự khổ này con người không biết diệt nó; nên mới sinh ra thất vọng, hối tiếc, bi quan. Vì lẽ ta chấp trước vào nó quá nhiều.

Tương truyền rằng vua Khang Hy đầu triều nhà Thanh ở Trung Hoa vào năm 1640 là một vị Sư người Việt Nam tái thế đã đầu thai. Khi vua sanh ra trên hai bả vai hiện lên 10 chữ. Bên bả vai trái có 5 chữ là: An Nam Quang Minh tự. Bên bả vai phải cũng hiện lên 5 chữ: Sa Môn Tỳ Kheo Tăng. Cuối cùng triều đình nhà Thanh phải cho người qua Việt Nam đến chùa Quang Minh lấy nước giếng tại đó, đem về rửa những chữ này mới mất hẳn. Cả một đời làm vua, Khang Hy đã để lại nhiều tư tưởng rất hay. Trong đó có 2 câu đối là:

Cửu trùng diệt khuyết đa ưu lự Bất kiến sơn Tăng bán nhật nhàn

Dịch ý:

*Nơi chốn cửu trùng với nhiều nỗi lo toan
Chẳng thể sánh với nửa ngày an lạc của một người tu trên núi.*

Suốt một đời làm vua mà chưa bằng nửa ngày của một người tu có đời sống an lạc. Điều ấy hẳn đúng; nên Đức Phật của chúng ta đã tìm ra chân lý ấy từ lâu rồi;

nên Ngài mới bỏ cung thành, xuất gia, học đạo. Thế mà ngày nay có không biết bao nhiêu người muốn chiếm được ngai vàng cũng như những chốn quyền uy cao cả ấy, mà bản chất của nó vốn không chắc thật.

Về **chấp ngã** cũng tương tự như vậy. Ta chấp cái này là của ta; cái này thuộc về ta. Đôi khi ta nổi lên sân si, giận dữ. Vì lẽ ta cho mình là đúng, còn người đối diện sai. Nhưng chắc gì ta đã đúng. Vì khi cơn giận dữ ngự trị nơi tâm thức, thì lúc ấy chân lý đi chỗ khác, không hiện hữu, chỉ còn lại sự chấp ngã, tồn tại. Sở dĩ ta nóng giận, vì ta muốn chứng minh cho mọi người biết rằng điều ta nói, điều ta suy nghĩ, điều ta hành xử là đúng. Do vậy mới chứng tỏ một một uy quyền để bắt người khác phải tuân phục. Đa phần sự nóng giận dẫn theo sự nghi ngờ và cố chấp. Từ đó sinh ra rất nhiều việc sai trái; nhưng cái ngã của ta không chịu thừa nhận mà lại còn kéo theo những cái liên hệ thuộc về ta nữa. Để đối trị lại vấn đề chấp ngã này ta nên quán sát nơi tự thân của mỗi người là cái ngã này không thật có. Nó chỉ là một ảo ảnh, một cảm giác. Thoạt có, thoạt không, ẩn ẩn, hiện hiện; không nơi chốn; nhưng lại hay tới lui cố động việc dở xấu của mình. Hãy chiêm nghiệm và quán sát cho thật kỹ, vì cái ngã không có thật. Nếu ngã có thật thì ta phải làm chủ nó, tại sao ta phải bị lệ thuộc vào nó ?

Về ái dục cũng như vậy thôi. Sở dĩ có ái vì do sự ham muốn về thể xác làm chủ động, sai khiến. Do vậy ta mới thấy người này đẹp hơn người kia, và khuynh hướng chiếm hữu ngự trị nơi chấp ái này; nên ta lôi người đối diện về phía mình và cho rằng người ấy thuộc về mình, mình là chủ; nhưng sự làm chủ ấy được bao lâu ? ngay cả vợ chồng, con cái, bè bạn cũng không bền. Có những cặp vợ chồng sống đến khi lâm chung; nhưng trong cuộc sống mấy mươi năm chung đụng ấy có quá nhiều sóng gió, chẳng qua chỉ là sự giả nghĩa mà thôi. Người này cần người kia và ngược lại người kia cần lại người này. Mỗi người đều mong làm cho thỏa mãn sự ái dục của mình. Do vậy sự đổ vỡ chắc chắn sẽ xảy ra không chóng thì muộn. Thế rồi người ta đi tìm một đối tượng khác; nhưng sẽ được bao lâu ? Nếu ta không nhận chân ra được cái gốc của ái là cái nhân của sanh tử luân hồi ? Đa phần con người không tự làm chủ mình được trong những thử thách này; nên cứ mãi rong ruổi trong lộ trình sinh tử. Tất cả những cái gì xảy ra trên thế gian này trong thời gian chúng ta sinh sống, trước đây mấy ngàn năm và sau đây mấy vạn năm cũng sẽ như vậy; nhưng thuở xưa có Đức Phật và các vị Thánh nhơn ra đời. Các Ngài thấy rõ bộ mặt khổ đau của sinh tử; nên đã chỉ cho con người và con người thuở ấy trí tuệ còn nhiều nên chấp nhận một cách dễ dàng và từ đó dự nhập vào hàng Thánh. Còn bây giờ, những việc như thế ta vẫn thấy, ta vẫn nghe, ta vẫn cảm nhận; nhưng không đủ tự lực và nghị lực để vượt qua, nên khó mà làm chủ mình để hội nhập vào hàng Thánh được. Biết thì ta vẫn biết; nhưng làm chủ cái tâm này vẫn chưa được. Do vậy con người đời nay mãi bị trầm luân trong sanh tử là vậy.

Về **chấp trước** của tâm thức này còn hay mất sau khi chết cũng như vậy. Có người thì cho rằng: Chết là hết, chẳng có cái gì theo sau nữa. Có người lại bảo rằng: Chết không phải là hết, mà còn mãi với thời gian này. Vậy đâu là sự thật ?

Đức Phật với cái nhìn siêu việt của trí tuệ, Ngài thấy rõ và quán chiếu thế gian này cũng như tâm thức của chúng sanh trước khi sinh ra đến lúc đầu thai và sau cái

chết. Tất cả đều được thay đổi theo nghiệp lực và thức biến hiện, để tạo thành một chúng sanh ở cõi này và nhiều cõi khác nữa.

Theo kinh Đại Bảo Tích Phẩm Nhập Thai Tạng Pháp Giới, Đức Phật đã phân tích kỹ càng, chi tiết từng loại đi đầu thai như thế nào khi vào bụng mẹ. Thật ra khi một người nam và một người nữ có ý niệm hành dục với nhau, ngay lúc ấy một tâm thức hiện hữu bên ngoài đã cố bám víu vào để thành con của hai người nam nữ được gọi là cha mẹ đó. Như vậy một chúng sanh được hình thành từ tư tưởng lúc ban đầu của vợ chồng, kế hợp với tâm thức của một chúng sanh sắp gá vào sự phối hợp giữa nam và nữ để tạo thành một con người trong tương lai. Theo tánh dục, nếu tâm thức ấy là con gái, nó sẽ nhận cha nó trong tương lai, ngay lúc ấy là chồng của nó. Nếu tâm thức là con trai, nó sẽ nhận người mẹ trong tương lai, ngay lúc gá thai là vợ của nó. Từ đó nó yêu thương ấp ủ, sống chết để chờ ngày sinh ra báo ân hoặc báo oán. Rồi trưởng thành, rồi già chết, rồi tiếp tục đi đầu thai trong luân hồi sanh tử.

Riêng các vị Bồ Tát chỉ gá vào thai mẹ để sinh ra đời. Cho nên Bồ Tát đứng bên hông phải của người mẹ, chứ không gá vào tử cung. Do vậy khi sinh ra, Bồ Tát từ hông bên phải của người mẹ để chào đời; chứ không ra khỏi cửa mình của người mẹ như bao đứa trẻ phàm phu khác. Đây là nhân duyên, đây là nghiệp lực, đây là sinh tử luân hồi. Cứ vay trả, trả vay hết đời này qua đời nọ; nhưng vì căn bản của chúng sanh là vô minh; nên dễ bị đắm trước bởi tất cả những chấp ngã, chấp ái, chấp thường, chấp đoạn ấy. Bậc trí thức sẽ biết rõ mình lối đi về, còn đa phần phàm phu không trí tuệ, cứ để cho nghiệp lực sai sử và dẫn dắt đi đến đâu thì nương vào đó, để rồi mãi mãi vẫn đau khổ, khổ đau mà thôi.

Thương và ghét cũng như vậy. Đây là những cặp đối đãi của 8 loại gió nghiệp. Trên thực tướng chúng bị chi phối bởi sự chấp trước của con người. Ví dụ như khi thương thì „trái ấu cũng tròn“ mà ghét nhau thì „trái bồ hòn cũng méo“. Tại sao vậy ? Đây chính là do tâm chấp thủ của con người mà ra. Đối tượng để mình thương và được thương, vì nó hợp với nhãn quan qua tia quang phổ chấp vào tướng của mình. Mình cho người đối diện mình là đẹp, trong khi đó những người khác, thì ngược lại. Vì không hợp với tầng số của sóng ái; nên kẻ khác cho là xấu; nên không thương và trở nên xa lánh; nhưng sự thương, yêu ấy chẳng được bao lâu lại sanh ra ghét gông, đổ vỡ. Lý do là người nam đã thỏa mãn sự chiếm thủ rồi, bây giờ họ lo đi tìm đối tượng khác. Trong khi đó người nữ, khuynh hướng nương tựa, cậy nhờ không còn tiếp tục nữa; nên người nữ sinh ra thù ghét đối phương và tìm đủ cách để xa lánh. Vậy thì cái thương yêu mới đó nó đã đi đâu rồi ? Nó có thật chẳng ? hay chỉ là một trò huyền hóa ? Điều quan trọng của người học Phật là phải nhận chân ra mặt mũi thật, hư của nó.

Giận hờn và oán trách cũng lại như vậy. Tất cả đều do sự **chấp trước** mà ra. Sở dĩ chúng ta tự giận mình hay giận người đối diện. Vì lẽ mình không tự làm vừa lòng mình hay người khác không làm thỏa mãn điều mình mong đợi; nên mình sinh ra hờn trách và oán than. Sở dĩ có việc này, vì ta lấy cái ta làm chủ thể để so sánh. Nó phải như thế này hay như thế kia. Nó phải như thế này hoặc như thế nọ. Nhưng tất cả sự hy vọng ấy nó không đến với mình, thế rồi cái ta đó làm chủ, nó khiến cho mình mù quáng, đâm ra hờn trách, giận giối đối

phương. Đôi khi đối phương chẳng có lỗi nào. Lỗi ấy chính do mình tạo ra mà thôi. Nếu ta biết rằng: hãy đừng hy vọng gì nơi người đối diện thì chẳng có gì để thất vọng cả. Vì ta hy vọng quá nhiều; nên đâm ra thất vọng và từ đó sinh ra giận hờn và oán trách. Nếu chúng ta tự đặt mình ngược lại là đối phương, thì ta không có lý do gì để oán trách cả.

Chiến thắng và thất bại cũng nương vào tự ngã; tự ái của con người. Vì chúng ta muốn làm thỏa mãn cái ta của mình và cái ta ấy phải trên cái ta của người khác; nên chúng ta tìm cách để chiến thắng; nhưng cuối cùng rồi cũng chẳng là gì cả. Ngày xưa vua A Dục được xưng là Vạn Thắng Quân; nghĩa là đánh đâu thắng đó; nhưng cuối cùng rồi cũng thua phép Phật. Bằng chứng là khi ông đi đến Bồ Đề Đạo Tràng, lúc ấy ông vẫn còn tâm ganh tị với Đức Phật và ông thách thức rằng: Nếu Phật có linh thiêng thì những cành lá cây Bồ Đề mà ông ra lệnh đốn hạ đó, phải mọc lại ngay lập tức, cũng như nếu Đức Phật có thần lực thì hãy cho ông chứng nghiệm một sự nhiệm mầu.

Khi ông ra lệnh cho quân lính đốt những cành lá của cây Bồ Đề nơi Đức Phật thành đạo thì kỳ lạ thay! Ánh hào quang tỏa ra chung quanh những cành cây bị đốt cháy đó. Ngần ấy việc cũng chưa khiến cho đức vua tin. Tối hôm đó ông nằm mơ, chư Thiên mách bảo rằng: Ngày mai bệ hạ đem sữa bò tươi tưới vào gốc Bồ Đề đã cho chặt hôm qua thì tự nhiên nhành lá sẽ mọc trở lại. Sáng ra nhà vua đích thân làm điều ấy và quả nhiên cây Bồ Đề đã mọc cành, đâm lộc. Từ đó nhà vua đã xin quy y Tam Bảo và trở thành một Phật Tử hỗ trợ đắc lực cho vấn đề truyền bá Phật Pháp tận đến Âu, Phi, mà ngày nay nếu có ai nghiên cứu đến vấn đề truyền thừa này đều không thể không thán phục. Do vậy Đức Phật đã từng dạy rằng:

„Chiến thắng muôn quân không bằng tự thắng mình.

Tự thắng mình mới là chiến công oanh liệt nhất“.

Từ đó ta rút ra được những bài học rất nhiệm mầu; nếu chúng ta biết chuyển hướng và đổi chiều.

Hạnh phúc và đau khổ cũng không nằm ngoài khuôn khổ của sự chấp trước này. Đa phần mọi người khi mới cưới hỏi nhau đều chúc cho nhau được „trăm năm hạnh phúc“. Nhưng không biết có được bao nhiêu cặp trên thế gian này có được đến cả trăm năm mà không có vấn đề nan giải trong cuộc sống? Cái hạnh phúc ấy thật ra chẳng bao nhiêu mà sự khổ đau lại có quá nhiều hình tướng. Ít thấy ai trang trải hạnh phúc của mình cho người khác nghe, mà đa phần chỉ nghe về khổ đau và tục lụy. Vậy thì cuộc đời đâu có gì vui mà con người mãi bám víu như vậy.

Người Nga định nghĩa rằng: „Hạnh phúc là những gì người ta đang có, chứ không phải những gì người ta đi tìm“. Điều ấy hẳn không sai; nhưng cái có ấy được bao lâu và nó có bị chi phối bởi vô thường, sanh diệt không? hay nó vẫn mãi có? Cái có ấy chỉ đem so sánh và đối đãi với cái không. Trên thực tế nằm sâu dưới cái có hạnh phúc ấy là sự khổ đau chồng chất. Thế nhưng sự khổ đau có thật tướng chẳng? Xin thưa rằng: cũng không! Thế nhưng nhiều lúc chúng ta thấy rằng không còn lối thoát nữa; nên nhiều kẻ đã quyên sinh; nhưng họ quên

đi rằng: sự khổ đau ấy cũng chẳng có thật tướng. Nếu có chẳng đi nữa, qua thời gian nó sẽ phôi pha đi và người ta lại tiếp tục đi tìm một loại hạnh phúc khác. Tất cả cũng chỉ để đắp vá những khoảng trống không vô nghĩa của cuộc đời này.

Chỉ có lòng từ bi, sự hỷ xả trong 4 tâm vô lượng mà Đức Phật đã dạy, mới có thể mang chúng ta ra khỏi tục lụy của chốn Ta Bà này. Hãy đứng lên trên tất cả để quán chiếu về pháp duyên khởi. Khi các pháp sanh, mọi pháp đều sanh; khi các pháp diệt, mọi vật đều diệt theo và tự tánh của các pháp này là một cái không to tướng. Không nên bám víu vào đó để khổ đau hay hy vọng có hạnh phúc lâu dài. Hãy đứng ra ngoài sự tranh chấp và lấy tâm bi để cứu độ chúng sanh. Có như vậy tâm ta mới ngự trị nơi niềm an vui vĩnh cửu và hãy vui khi thấy chúng sanh hết khổ và hãy xả bỏ tất cả mọi thứ chấp trước để giúp mình và giúp người vượt qua khỏi sông mê, bể ái.

Dưới cái nhìn của Đức Phật, chúng sanh không phải chỉ tồn tại trong mỗi một cõi này, mà chúng sanh hiện đang có mặt trong vô lượng vô biên thế giới. Mỗi thế giới như vậy có một loại hình khác nhau của chúng sanh và mỗi cảnh giới như vậy chúng sanh ấy tùy theo nghiệp lực mà tâm thức biến hiện. Ví dụ chỉ riêng việc ăn uống và tiêu hóa, các chúng sanh ở cõi này không ăn thì đói; khi ăn xong phải lo đại tiện và tiểu tiện. Ngược lại chúng sanh ở cõi Vô Sắc Giới thì không cần ăn uống mà cũng chẳng cần tiểu tiện. Tất cả chỉ do thức biến hiện để được no đủ trong mọi thời gian. Đó là những cảnh giới chưa giải thoát. Còn ở những cảnh giới khác thì sao?

Ở cõi Tịnh Độ nội cung Đâu Suất của Bồ Tát Di Lặc đang cư trú hiện tại thì chỉ có thiên duyệt thực. Các vị Bồ Tát ở cõi này chỉ chờ để được bổ xứ đi làm Phật ở những nơi khác. Trong khi đó Tịnh Độ ở Phương Đông của Đức Phật A Súc thì vẫn còn có sự hiện diện của người nữ. Vì do sự thệ nguyện của Đức Phật này. Riêng cõi Tịnh độ Phương Tây của Đức Phật A Di Đà, theo lời nguyện thứ 35 của Ngài thì thân nữ biến thành thân nam mới có thể hiện diện nơi cõi Tây Phương Cực Lạc. Mỗi một vị Phật có một đại nguyện khác nhau và hãy nương theo đại nguyện ấy để được thành tựu ý nguyện của mỗi người.

Trên bầu trời có bao nhiêu vì tinh tú; thì nơi ấy có một thế giới, như Đức Phật đã dạy trong kinh Hoa Nghiêm; không phải chỉ trong cõi này, mà ở muôn cõi khác cũng như thế. Cho nên đứng về phương diện thế giới quan của Phật Giáo thì tâm thức của chúng sanh biến hiện vô cùng vô tận, khắp tận hư không giới này. Có lúc làm ma vương, có khi làm ngọc quý. Có kẻ làm A Tu La; có người làm Tứ Thiên Vương, làm Phạm Vương Đế Thích, làm Ngọc Nữ, chư Thiên, Càn Thát Bà v.v... thật là đầy đủ với thiên hình vạn trạng.

Nói về nghiệp thì cũng có thiên hình vạn trạng; nên chúng sanh cũng có nhiều loại khác nhau để thọ nghiệp nhân hay nghiệp quả. Thế nhưng nghiệp này cũng có thể hoán chuyển được; nếu chúng ta biết cách tu tập. Nó cũng giống như sự chấp trước bên trên. Nếu con người biết hoán chuyển thì ta có thể thoát ra khỏi sự chấp trước này. Ví như một nắm muối bỏ vào trong một ly nhỏ, ta không thể hòa nước ra để uống được; nhưng nếu cũng nắm muối ấy đem hòa vào trong nước giếng thì ta có thể uống như thường. Vì lẽ muối đã tan đi và nghiệp cũng thế. Nếu ta biết bố thí, trì giới, tinh tấn,

nhân nhục, Thiên định và Trí tuệ qua lục độ vạn hạnh này thì nghiệp ấy sẽ trải mỏng ra, khiến ta có thể nhanh chóng hội nhập vào con đường Bồ Tát hạnh. Nếu chúng ta vẫn luôn luôn chấp chặt, cố thủ thì sự chấp trước ấy khó mà rơi lỏng ra để hòa tan cùng những hạnh nguyện khác. Nhanh hay chậm; tốt hay xấu. Tất cả đều do ta; không ai có thể thay thế cho chúng ta trong trường hợp này được cả.

Tôi nhận thấy nhiều người tu học Phật Pháp lâu năm nhưng vẫn khổ sở, ít an vui. Vì lẽ bị kẹt vào những sự chấp trước bên trên. Nếu khéo biết chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển khổ đau thành an lạc giải thoát thì hay biết mấy. Một ví dụ điển hình ở trái cam thì ta sẽ rõ. Khi cam còn non, ai ăn cũng sẽ bảo rằng chua; nhưng khi trái cam chín; chắc chắn là cam sẽ ngọt. Vậy câu hỏi được đặt ra là chất ngọt ấy từ đâu đến? – Nếu trả lời theo sự phân tích hóa học thì người ta cho rằng: Chất ngọt ấy là do chất chua tự biến thể qua sự xúc tác mà thành và nếu trả lời theo Phật học thì trong chất chua ấy đã hàm chứa có chất ngọt. Điều này có nghĩa là „phiền não tức bồ đề“. Bồ đề không ngoài phiền não mà có được. Tu là như vậy đó. Tu là chuyển mê khai ngộ; chứ không phải quy nạp mà ký thác vào đó, mà chính con người phải có ý chí đổi thay nghiệp lực của chính mình.

Muốn tâm mình được an ổn thì hãy đừng trụ vào tiếng khen và lời chê, sự thành công hay thất bại. Vì họ khen mình trẻ qua lối xã giao; nhưng trên thực tế mình đâu có trẻ. Nếu mình tự vui theo lời khen ấy. Hóa ra ta đã bị đánh lừa mà không biết. Sự chê bai cũng như thế. Người không thích hoa hồng thì họ không thể khen hoa hồng đẹp được. Trong khi đó có không biết bao nhiêu người thích loại hoa này. Bản chất của hoa là chỉ mang hương sắc đến để tô điểm cho đời. Hoa không tội tình gì hết cả. Chỉ có con người vì phân biệt bỉ thử nên mới có sự so sánh ấy; nhưng trên thực tế, hoa không vì lời khen mà đẹp hơn. Đồng thời hoa không phải bị chê mà xấu đi. Từ đó chúng ta suy ra cũng vậy; lời khen và tiếng chê cũng không thật. Hãy đừng trụ vào đó thì tâm ta sẽ thư thả hơn nhiều. Lúc ấy ta sẽ không giận, không hờn, không oán, không than ai hết. Tâm ta sẽ trở nên rộng rang và tự tại. Tâm tự tại là tâm an định. Có an định, ta mới có thể làm chủ ta được. Nếu tâm không an thì ta đã để cho ngoại cảnh làm chủ tâm ta rồi. Lúc ấy đi tìm cái chân tánh sẽ không bao giờ thấy được.

Hãy bỏ tất cả ngoài tai nào thị, phi, nhơn, ngã, tốt, xấu, được, mất v.v... Vì tất cả những loại này chỉ là những sự đối đãi trong cuộc đời. Ta không vì được nó mà tốt hơn. Ta cũng chẳng phải vì mất nó mà xấu đi. Hãy quán tất cả mọi pháp đều là Phật Pháp. Các pháp đều như như với chơn tánh thường hằng của nó. Cho nên trong kinh Kim Cang, Phật dạy rằng: Tất cả các pháp như là thật tướng của nó. Đó là tánh thường hằng, không bị biến đổi bởi thị, phi, còn, mất v.v... Là người Phật Tử, xuất gia cũng như tại gia hãy quán sát và chiêm nghiệm kỹ điều này.

Hãy trở về với chính mình bằng sự quán sát của tự thân qua các động thái của đi, đứng, nằm, ngồi, của tư duy, của sự tinh thức. Những gì không thể thực hiện được hãy cầu nguyện nơi tha lực. Vì chính khả năng tự lực của mình khó thành tựu nổi.

Đức Phật A Di Đà, giáo chủ cõi Tây Phương Cực Lạc theo bốn nguyện của mình như trong kinh Vô Lượng Thọ mà Ngài đã phát nguyện, chúng ta chỉ cần nương theo

đanh hiệu của Ngài để được vãng sanh về thế giới đặc biệt này. Vì sao gọi thế giới này là thế giới đặc biệt? Vì lẽ theo lời nguyện thứ 18 của Ngài trong kinh Vô Lượng Thọ thì Ngài không tiếp độ những chúng sanh phạm vào tội ngũ nghịch (1) và Nhứt xiển đề (2) về thế giới của Ngài. Tuy nhiên trong kinh Đại Bát Niết Bàn (3), Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã khẳng định rằng: „Tất cả các pháp đều bất định; nên nhứt xiển đề cũng bất định“. Nghĩa là ngày hôm qua nhứt xiển đề không tin nhân quả tội phước; nhưng ngày mai và ngày mai nữa nhứt xiển đề sẽ tin. Do vậy pháp này được gọi là pháp bất định. Năm trọng tội cũng giống hư vậy.

Ngoài ra trong kinh Quán Vô Lượng Thọ phần quán thứ 16, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng đã dạy cho bà Vi Đề Hy về việc vãng sanh Thai Cung biên địa của hai hạng này. Hai điều kiện cần thiết quan trọng để được vãng sanh là cá nhân của những người ấy phải tự biết xấu hổ những việc của mình đã làm trong quá khứ, sám hối tội xưa và điều quan trọng hơn nữa là phải cần những thiện hữu tri thức đi kèm. Nếu thiếu hai điều kiện này thì cá nhân những kẻ phạm tội ấy không thể vãng sanh về nghi thành này được.

Khi về được hạ phẩm hạ sanh rồi, tâm thức của những người phạm tội ấy sẽ ở trong hoa sen trong vòng 12 Tiểu Kiếp (4). Trong thời gian này chẳng nghe được các vị Bồ Tát thuyết pháp và dĩ nhiên là chẳng gặp được Thánh Chúng. Chỉ có một điều duy nhất là ở đó từ từ tu tiếp lên cao hơn và không bị đọa lạc vào biển khổ của luân hồi sanh tử nữa.

Xem 5 bộ kinh căn bản (5) chúng ta vẫn thấy Đức Phật khuyên chúng xuất gia và tại gia nên ăn chay, giữ giới và thọ bát quan trai 6 ngày trong tháng như ngày mồng 8, 14, rằm, 23, 29 (nếu tháng thiếu), 30 và mồng một. Ngoài ra Đức Phật cũng đã dạy cho chư Tăng về 6 phép niệm Phật và quán tưởng. Đó là: Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Thí, niệm Giới và niệm Thiên. Thật ra tất cả những sự phát triển của Đại Thừa về sau này đều do những tư tưởng căn bản của Phật Giáo Nam Truyền mà thành tựu. Rồi từ đó triển khai ra ở những phương diện rộng và cao xa hơn nữa. Vì giáo lý ấy không thể đóng khung trong một thời gian dài 2556 năm như vậy mà không có sự đổi thay được. Các vị Bồ Tát như các Ngài: Mã Minh, Long Thọ, Vô Trước, Thế Thân... đã ra đời và đã phát triển tinh thần Đại Thừa về sau này dựa theo những kinh điển căn bản của Nam Truyền.

Ngài Pháp Nhiên là Thầy của Ngài Thân Loan ở vào thế kỷ thứ 13 tại Nhật. Một vị là Giáo Tổ của Tịnh Độ Tông và một vị là khai sơn của Tịnh Độ Chơn Tông. Vị Thầy thì chủ trương về niệm Phật tự lực; trong khi đó Ngài Thân Loan là đệ tử, chủ trương niệm Phật tha lực. Cả hai đều không sai và đã đúng tùy theo từng thời điểm một cũng như quan niệm của người niệm Phật như thế nào. Niệm Phật tự lực là chính mình niệm Phật và chính mình được giải thoát sanh tử, qua câu Phật hiệu „Nam Mô A Di Đà“. Còn niệm Phật tha lực là cứ niệm Phật và việc vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là một chuyện tự nhiên. Vì đây là do bốn nguyện lực của Đức Phật A Di Đà mà chúng sanh thành tựu việc vãng sanh này. Theo Ngài Thân Loan, sự vãng sanh này cũng thuộc về „Dị hành đạo“ mà khi Đức Phật A Di Đà lúc còn là một Pháp Tạng Tỳ Kheo đã thệ nguyện đứng mãi như vậy để cõi giới của Ngài thành tựu trang nghiêm như tâm Ngài đã phát nguyện. Qua ánh sáng Vô Lượng

Quang, chiếu soi khắp mười phương vô biên thế giới và qua đời sống thọ mệnh vô lượng của Ngài, chúng sanh trong khắp vô lượng quốc độ được cậy nhờ.

Sự giải thoát sanh tử khỏi sự chấp trước và những sự triền phược khổ đau ở thế giới Ta Bà này về Tây Phương Cực Lạc được gọi là cảnh giới của „Phàm Thánh đồng cư Tịnh Độ“. Bất cứ là ai, khi niệm Phật và phát nguyện sanh về đó, đều được hóa sanh như nguyện ước qua thuyền từ phổ độ mà Ngài sẽ chuyên chở cho chúng sanh về đó, đầu cho những chúng sanh ấy có thể nào đi chăng nữa. Nếu không có tâm nguyện này thì các chúng sanh như vậy cũng khó được về. Cũng ví như hạt cát đầu cho nhỏ đến bao nhiêu; nhưng bỏ vào sông vào biển, thì cát kia sẽ chìm xuống đáy. Ngược lại tảng đá đầu lớn đến bao nhiêu; nhưng nếu chơ trên một chiếc thuyền, thì đá kia sẽ nổi. Chúng ta phải nhớ một điều quan trọng là: Đức Phật A Di Đà không dùng thần lực của Ngài để biến hòn đá kia từ lớn trở thành nhỏ, mà chính bản thân của mỗi người, khi đã được sanh về đó rồi, phải dốc chí tu học, thì đá kia mới nhỏ dần. Từ đó sanh về ở thế giới cao hơn nữa trong chín phẩm hoa sen.

Điều quan trọng của Phật Giáo Nam Truyền là người Cư sĩ cũng có thể giải thoát sanh tử qua việc hành thiền Minh Sát hay Tứ Niệm Xứ; nhưng với vai trò của Cư sĩ, tối đa chỉ chứng đến quả Dự Lưu của một trong bốn Thánh quả. Không thể chứng 3 quả vị tiếp theo như: Tư Đà Hàm, A Na Hàm và A La Hán, khi mà ái dục chưa dứt trừ hẳn. Vì A La Hán có nghĩa là vô sanh, vô học hay còn gọi là Sát Tặc. Vị này đã dứt hẳn đường sanh tử. Muốn thế, phải xuất gia cầu giải thoát; chứ không thể mang hình thức tại gia được. Những Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, ai đã hoàn toàn giữ gìn phẩm hạnh và thực hành đầy đủ 37 phẩm trợ đạo sẽ là những bậc ứng cúng này.

Về phía Đại Thừa cũng vậy, người Cư sĩ tu theo pháp môn nào cũng có thể giải thoát sanh tử, đầu cho đó là Thiền hay Mật hay Tịnh; nhưng Phật quả chỉ dành cho người xuất gia đã đoạn trừ ái dục và sanh tử; còn người tại gia chỉ có thể chứng đến Bồ Tát, chứ chưa thể thành Phật được. Bồ Tát từ sơ địa đến đệ bát địa vẫn còn những vi tế hoặc chi phối. Chỉ trừ những vị đã chứng được Càng Huệ Địa và Pháp Vân Địa là những vị đã đoạn trừ ái dục và lậu hoặc, mới có khả năng đi đến địa vị của Phật quả.

Trong đời pháp nhược ma cường này có nhiều người chứng đạo; nhưng họ lại không nói. Trong khi đó có rất nhiều người nói mà lại chẳng chứng. Do vậy chúng ta nên thận trọng, vì biết đâu có những vị Bồ Tát và những vị A La Hán sống gần mình, mà có khi nào mình nhận ra được đâu. Vì lẽ vô minh và chấp trước làm cho ta không có trí tuệ để quán chiếu những hành trạng của nhiều người giác ngộ đang ở chung quanh mình. Đây là điều đáng tiếc vô cùng. Thật ra thời nào cũng có những người như vậy; chỉ có nhiều hay ít mà thôi.

Bốn câu kệ cuối trong kinh Kim Cang đã lột tả hết được mọi cái nhìn, cái nghe, cái thấy, cái hiện tượng và sự giả tướng trên cuộc đời này. Đó là:

**Nhứt thiết hữu vi pháp
Như mộng huyễn bào ảnh
Như lộ diệc như điện
Ứng tác như thị quán**

Nghĩa:

*Tất cả pháp hữu vi
Như mộng như ảo ảnh
Như sương lại như điện
Hãy nên quán như vậy.*

Ai quán được như thế, người ấy sẽ giác ngộ. Người ấy sẽ thành tựu các pháp tu. Vì lẽ tu mà không rõ được chân lý của sự vô thường sanh diệt, mà cứ nương vào các hình tướng để tồn tại thì người ấy chưa giác ngộ. Các pháp nào có hình tướng và ngay cả các pháp không có hình tướng ở trong đời này đi nữa, cũng đều bị vô thường chi phối. Ai thực hành được như vậy, người ấy đã biết rõ đường đi, lối về.

Hãy buông bỏ tất cả, đầu cho đó là gì gì đi nữa. Những hình tướng hữu vi như nhà cửa, sự nghiệp, con cái, tài sản, học trò, đệ tử, bằng cấp, địa vị v.v... tất cả rồi cũng sẽ trôi vào dĩ vãng của cuộc đời. Nếu ta không bỏ nó thì nó cũng sẽ tìm cách bỏ ta. Do vậy là người trí hãy nhận chân ra bộ mặt thật của nó để giác ngộ cho chính mình và cho tha nhân bằng hữu. Vì bản chất của cuộc đời này thật ra nó cũng giống như sương mai, điện chớp mà thôi. Do vậy Đức Phật vẫn thường hay dạy quán về pháp nhân duyên hay duyên khởi là vậy. Những gì mà ta thành tựu được ngày hôm nay. Tất cả đều do duyên tạo nên; khi duyên không còn nữa, trạng thái duyên nguyên của đất trời, vạn vật sẽ luân lưu lại như cũ. Chỉ có người tỉnh thức mới có thể vượt qua sự khổ đau một cách dễ dàng. Nếu ai bị pháp vô thường, sanh diệt chi phối thì người ấy khó nắm bắt lý duyên sanh của Đạo Phật.

Một chặng đường sanh tử của một kiếp nhân sinh nó không phải là 10 năm, 50 năm hay 100 năm, mà nếu không khéo tu cũng như không nhận thức rõ ràng đâu là chấp trước, đâu là giải thoát thì tâm thức của chúng ta phải bị luân hồi xoay chuyển mãi trong nhiều vạn năm như thế chưa ra khỏi sự khổ đau triền phược này. Để giúp đỡ cho chính mình và cho những thiện hữu tri thức học Phật và hành theo hạnh Phật, tôi cố gắng diễn đạt qua ngôn từ và cách thực hiện làm sao để chuyển đổi sự khổ đau thành ra an lạc, hạnh phúc và thực chứng một niệm vô sanh qua câu Phật hiệu Nam Mô A Di Đà, khi mà trung ấm thân cần thể nhập vào trạng thái của vô lượng quang minh ấy.

Xin nguyện cầu cho tất cả chúng ta hãy đừng tự gây khổ đau cho nhau nữa, mà hãy tự cởi trói ra khỏi những sự ràng buộc của sanh tử, chúng ta được thông dong tự tại ở bên ngoài cõi luân hồi này. Đó mới chính là mục đích của người tu hướng về con đường giải thoát.

** Viết xong vào lúc 15 giờ chiều ngày 16 tháng 1 năm 2013 tại Tu Viện Đa Bảo trên vùng núi đồi Blue Mountains thuộc Sydney, Úc Đại Lợi, nhân lần tịnh tu nhập thất thứ 10, cũng là lần cuối cùng tại đây.*

Ghi chú:

- (1) Ngũ nghịch là: giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, phá hòa hợp Tăng và làm thân Phật ra máu.
- (2) Kẻ không tin bất cứ điều gì.
- (3) Quyển hai
- (4) Độ 7 triệu năm ở thế giới Ta Bà này.
- (5) Đó là: Trường A Hàm, Trung A Hàm, Tăng Nhất Hàm, Tạp A Hàm và Tăng Chi Bộ Kinh.

Khổ đau phát sinh và vận hành như thế nào ?

Kinh ACELA-SUTTA

• Hoang Phong

Lời giới thiệu: Kinh *Acela-sutta* còn gọi là kinh *Acela Kassapa-sutta*. Tiếng Pali *acela* có nghĩa là trần truồng, ám chỉ tín đồ của các giáo phái chủ trương khổ hạnh và sống trần truồng, kinh sách Hán ngữ gọi chung các giáo phái này là "lối hình ngoại đạo". Đương thời với Đức Phật các giáo phái chủ trương không ăn mặc quần áo gồm có đạo Ajivaka và một trong các chi phái của đạo Jain. Kassapa là tên của một người tu tập theo các giáo phái ấy.

Acela-sutta là một bài thuyết giảng ngắn của Đức Phật được ghi trong *Trung bộ kinh (Majjhima-Nikaya*, ấn bản PTS, 1884-1898, quyển II, 18-19). Bản lược dịch dưới đây dựa vào hai bản dịch từ tiếng Pali sang các ngôn ngữ Tây phương: một bằng tiếng Pháp do Môhan Wijayaratna dịch (*Sermon du Bouddha*, nxb Cerf, 1988, tr. 131-135,) và một bằng tiếng Anh do Pya Tan dịch (*Living Word of the Buddha*, SD Vol.18, No 5, The Pali Center, 2007, tr. 73-77). Ngoài ra bản dịch tiếng Việt này còn được dựa thêm vào một số các bản dịch khác, trong số này có thể kể ra một bản dịch khá phổ biến của Thassaro Bhikkhu (<http://www.accesstoinsight.org/tipitaka/sn/sn12/sn12.017.t.han.html>).

Acela Kassapa Sutta nguyên nghĩa là "*Kinh về người tu khổ hạnh trần truồng tên là Kassapa*" ("*The Discourse on Kassapa the Naked Ascetic*"), thế nhưng một vài tác giả lại căn cứ vào ý nghĩa sâu xa của bài kinh để gọi kinh này là "*Kinh về sự Tạo tác do điều kiện*" (tức Lý Duyên Khởi), chẳng hạn như trường hợp các bản dịch của Môhan Wijayaratna, Jeanne Schut, v.v...

Sau đây là bản dịch sang tiếng Việt:

"Tôi từng được nghe như thế này: Một lần Đấng Thế Tôn ngụ tại Kalandakanivapa (*một khu rừng trong công viên Trúc Lâm*) gần thành Vương Xá.

Hôm ấy vào lúc tinh sương, Đấng Thế Tôn ăn mặc xong và khoác thêm lên người một chiếc áo ấm (*một loại áo khoác may hai lớp gọi là y thượng - sanghati*), và đi vào thành Vương Xá để khất thực. Vào đúng lúc ấy có một người tu khổ hạnh không quần áo tên là Kassapa (*Môhan Wijayaratna dịch là "người khổ hạnh trần truồng" (un ascète nu), thế nhưng Thanissaro Bhikkhu thì dịch là người "khổ hạnh không quần áo" (a clothless ascetic) và giải thích thêm rằng "không ăn mặc quần áo" cũng có nghĩa là không dùng quần áo may bằng vải vóc. Pya Tan cho biết là theo nhiều kinh sách thì "quần áo" của họ không phải là vải vóc nhưng có thể là quần áo thô dệt bằng sợi gai, hay làm bằng vỏ cây hoặc các vật liệu thiên nhiên khác. Dù sao thì những người tu tập theo các giáo phái khổ hạnh nói chung cho rằng mình "khoác lên người manh áo của không gian" để biểu trưng cho sự xa lìa thế tục và không màng đến những giá trị thường tình*), Kassapa nhìn thấy Đấng Thế Tôn từ xa, liền tiến đến gần Đấng Thế Tôn, kính cẩn chào hỏi bằng những lời lễ lễ đợ, và sau đó đứng nép sang một

bên. Sau khi đã đứng hẳn sang một bên, người tu khổ hạnh không quần áo Kassapa mới cất lời như sau: "Nếu Ngài Cồ-đàm cho phép và ban cho chúng tôi một dịp may được đón nhận lời giải đáp, thì chúng tôi sẽ xin được nêu lên một thắc mắc".

Đấng Thế Tôn đáp lại: "Này Kassapa, không phải là lúc để nêu thắc mắc, chúng ta đang ở một nơi có nhà cửa (*tiếng Pali là antaraghare, có nghĩa là nơi có dân cư sinh sống. Câu trả lời của Đức Phật ngụ ý là chúng ta đang đi khất thực không phải là lúc bàn luận về giáo lý*).

Người tu khổ hạnh không quần áo Kassapa lại cố nài nỉ lần thứ hai: "Nếu Ngài Cồ-đàm cho phép và ban cho chúng tôi một dịp may được đón nhận lời giải đáp, thì chúng tôi sẽ xin được nêu lên một thắc mắc".

Đấng Thế Tôn đáp lại: "Này Kassapa, không phải là lúc để nêu lên thắc mắc, chúng ta đang ở một nơi có nhà cửa".

Người tu khổ hạnh không quần áo lại cố nài nỉ lần thứ ba: "Nếu Ngài Cồ-đàm cho phép và ban cho chúng tôi một dịp may được đón nhận lời giải đáp, thì chúng tôi xin được nêu lên một thắc mắc".

Đấng Thế Tôn đáp lại: "Này Kassapa, không phải là lúc để nêu lên thắc mắc, chúng ta đang ở một nơi có nhà cửa".

Đấng Thế Tôn đã ba lần khước từ, [thế nhưng] người tu khổ hạnh không quần áo Kassapa vẫn cứ nài nỉ: "Thưa Ngài Cồ-đàm, thật ra thì những gì chúng tôi muốn hỏi cũng không phải là trọng đại lắm".

Cuối cùng Đấng Thế Tôn đành phải chấp thuận: "Này Kassapa, vậy muốn hỏi gì thì cứ hỏi".

Người tu khổ hạnh không quần áo liền cất lời: "Thưa Ngài Cồ-đàm, khổ đau của một cá thể có phải là do cá thể ấy tự tạo ra cho mình hay không?".

Đấng Thế Tôn trả lời như sau:

- Này Kassapa, khổ đau không phát sinh giống như thế".

- Thưa Ngài Cồ-đàm, nếu khổ đau của một cá thể không phải là một thứ gì do chính cá thể ấy tạo ra, thì có phải là một thứ gì đó tạo ra bởi một người nào khác?

Đấng Thế Tôn lại trả lời như sau:

- Này Kassapa, khổ đau không phát sinh giống như thế".

- Thưa Ngài Cồ-đàm, nếu khổ đau không phải là một thứ gì do chính cá thể ấy tạo ra, cũng không phải là một thứ gì do kẻ khác tạo ra, thì khổ đau của một cá thể có phải là một thứ gì phát hiện một cách ngẫu nhiên hay không?

Đấng Thế Tôn lại trả lời như sau:

- Này Kassapa, khổ đau không phát sinh giống như thế".

- Thưa Ngài Cồ-đàm, vậy khổ đau của một cá thể có phải là một thứ gì phi-hiện-hữu hay chăng?

Đấng Thế Tôn trả lời như sau:

- Có chứ, này Kassapa, khổ đau không phải là một thứ gì phi-hiện-hữu, mà khổ đau là một thứ gì hiện-hữu-thật-sự.

- Có thể Ngài Cồ-đàm không hiểu được khổ đau của một cá thể, và cũng chưa hề nhìn thấy khổ đau của một cá thể đấy thôi?

- Không đúng thế, này Kassapa, Như Lai không phải là người không hiểu được khổ đau của một cá thể. Như Lai là người hiểu được khổ đau của một cá thể là gì. Như Lai là người nhìn thấy khổ đau của một cá thể.

- Thưa Ngài Cồ-đàm, làm thế nào lại có thể như thế được? Khi tôi hỏi có phải khổ đau của một cá thể là do cá thể ấy tự tạo ra cho mình hay không, thì Ngài trả lời như thế này: "Khổ đau không phát sinh giống như thế". Khi tôi hỏi có phải khổ đau của một cá thể là do một người khác tạo ra cho cá thể ấy hay không, thì Ngài trả lời như thế này: "Khổ đau không phát sinh giống như thế". Khi tôi hỏi có phải khổ đau của một cá thể là một thứ gì phát sinh một cách ngẫu nhiên hay không, thì Ngài trả lời như thế này: "Khổ đau không phát sinh giống như thế". Khi tôi hỏi có phải khổ đau là một thứ gì phi-hiện-hữu, Ngài trả lời như sau: "Khổ đau của một cá thể không phải là một thứ gì phi-hiện-hữu. Khổ đau của một cá thể là một thứ gì hiện-hữu-thật-sự". Khi tôi hỏi Ngài Cồ-đàm có hiểu được và có nhìn thấy được khổ đau của một cá thể hay không thì Ngài trả lời như sau: "Như Lai không phải là người không hiểu được khổ đau của một cá thể. Như Lai là người hiểu được khổ đau là gì. Như Lai là người nhìn thấy được khổ đau. Thưa Ngài Cồ-đàm, vậy kính xin Ngài giải thích cho là khổ đau phát sinh như thế nào?"

[Đấng Thế Tôn trả lời như sau:] - "Nếu bảo rằng một cá thể thực thi hành động và cũng chính cá thể ấy nhận lãnh hậu quả của những hành động ấy - đúng như là nhà người đã nói lúc đầu: "Khổ đau của một cá thể do chính cá thể ấy tạo ra", thì cách khẳng định ấy sẽ rơi vào chủ nghĩa trường tồn (eternalism) (có nghĩa là cá thể khi nhận lãnh hậu quả vẫn còn giữ nguyên như lúc thực thi hành động, không có gì biến đổi, nói cách khác là cá thể trường tồn và bất biến). Nếu bảo rằng một cá thể thực thi hành động và một cá thể khác nhận lãnh hậu quả của những hành động ấy thì có nghĩa là một người nào đó nhận lãnh khổ đau vì lỗi lầm của một người khác thực thi, cách khẳng định ấy sẽ rơi vào chủ nghĩa hủy hoại (annihilationism) (có nghĩa là một cá thể thực thi và sau đó là một cá thể khác tái sinh và nhận lãnh hậu quả, cá thể trước đây đã từng thực thi hành động thì đã bị hủy hoại và đoạn diệt, không còn một sự liên hệ nào giữa hai cá thể). Này Kassapa, vì thế Như Lai thuyết giảng một giáo lý không rơi vào hai thái cực, [bằng cách] giữ đúng con đường ở giữa, theo đó: vô minh tạo điều kiện làm phát sinh ra các tạo tác tâm thần (formations mentales - volitional activities); các tạo tác tâm thần tạo điều kiện làm phát sinh ra tri thức (consciousness); tri thức tạo điều kiện làm phát sinh ra các hiện tượng tâm thần (phénomènes psychiques - mental activities) và các hiện tượng vật chất (tức là thân xác, và cũng xin nhắc thêm là Pya Tan và Thanissaro Bhikkhu dịch chung "hiện tượng tâm thần và hiện tượng vật chất" là danh-xưng-và-hình-tượng: "name-and-form". Trong bản gốc bằng tiếng Pali là: "paccaya nama, rupam". Môhan Wijayaratna dịch là "hiện tượng tâm thần và hiện tượng

vật chất", tuy không được sát nghĩa lắm với bản gốc tiếng Pali nhưng chính xác và dễ hiểu hơn); các hiện tượng tâm thần và các hiện tượng vật chất tạo điều kiện làm phát sinh ra sáu khả năng (tức là sáu thứ giác cảm: thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác và tâm thức hay khả năng nhận biết); sáu khả năng tạo điều kiện làm phát sinh ra sự tiếp xúc (ngũ giác và sự diễn đạt của tri thức giúp cho sự tiếp xúc với môi trường chung quanh và các tư duy trong tâm thức có thể xảy ra được); sự tiếp xúc (qua ngũ giác và tri thức) tạo điều kiện làm phát sinh ra giác cảm; giác cảm tạo điều kiện làm phát sinh ra dục vọng (ham muốn, thèm khát...); dục vọng tạo điều kiện làm phát sinh ra sự bám víu; sự bám víu tạo điều kiện làm phát sinh ra quá trình của sự hình thành (processus du devenir - becoming, existence); quá trình của sự hình thành tạo điều kiện làm phát sinh ra sự sinh; sự sinh tạo điều kiện làm phát sinh ra sự hủy hoại, cái chết, ta thán, khổ nhọc, đốn đau, buồn phiền và tuyệt vọng. **Đấy là cách làm phát sinh ra cả khổ khổ đau ấy**, (chuỗi dài liên kết và trôi buộc trên đây gọi là thập nhị nhân duyên và đấy là cách trả lời cho câu hỏi của Kassapa: khổ đau phát sinh như thế nào?).

[Thế nhưng], bởi vì vô minh hoàn toàn chấm dứt nên các tạo tác tâm thần chấm dứt; bởi vì các tạo tác tâm thần hoàn toàn chấm dứt nên tri thức chấm dứt; bởi vì tri thức hoàn toàn chấm dứt nên các hiện tượng tâm thần và các hiện tượng vật chất (thân xác) chấm dứt; bởi vì các hiện tượng tâm thần và các hiện tượng vật chất hoàn toàn chấm dứt nên sáu khả năng chấm dứt (ngũ giác và tâm thức); bởi vì sáu khả năng hoàn toàn chấm dứt nên sự tiếp xúc chấm dứt; bởi vì sự tiếp xúc hoàn toàn chấm dứt nên dục vọng chấm dứt; bởi vì dục vọng hoàn toàn chấm dứt nên quá trình của sự hình thành chấm dứt; bởi vì quá trình của sự hình thành hoàn toàn chấm dứt nên sự sinh chấm dứt; bởi vì sự sinh hoàn toàn chấm dứt nên sự hủy hoại, cái chết, ta thán, khổ nhọc, đốn đau, buồn phiền và tuyệt vọng chấm dứt. **Đấy là sự chấm dứt hoàn toàn của tất cả cái khổ khổ đau ấy**, (quá trình đảo ngược của thập nhị nhân duyên mang lại sự giác ngộ và giải thoát).

Sau khi được nghe giảng như trên đây, người tu khổ hạnh không quần áo Kassapa liền nói với Đấng Thế Tôn: "Thưa Ngài, tuyệt vời thay! Thưa Ngài, tuyệt vời thay! Thưa Ngài, quả đúng như thế, [những gì Ngài trình bày] tương tự như dựng trở lên một vật gì đã đổ xuống, như khám phá ra những gì bị che lấp, chỉ đường cho người đi lạc, thắp lên một ngọn đèn trong bóng tối và để nghĩ rằng: "Những ai có mắt sẽ trông thấy được hình dạng", chẳng khác gì như Đấng Thế Tôn đã soi sáng giáo lý bằng nhiều phương cách khác nhau. Tôi xin được quy y Đấng Thế Tôn, Giáo lý và Tăng đoàn. Tôi cầu xin được tiếp nhận sự Thụ phong thứ yếu (dành cho một sa-di hay sa-môn) và sự Thụ phong trọng đại (dành cho một vị tỳ-kheo) dưới sự chứng nhận của Đấng Thế Tôn".

[Đấng Thế Tôn trả lời như sau]: "Này Kassapa, nếu một người đã là tín đồ của một tôn giáo khác và muốn được Thụ phong thứ yếu và Thụ phong trọng đại quy định trong Giáo lý này và sự Tu tập này, thì người ấy phải trải qua một thời gian thử thách là bốn tháng, và nếu người ấy sau khi đã trải qua thời gian thử thách bốn tháng, thì khi đó các vị tỳ-kheo sẽ suy xét cẩn thận và

ban lễ Thụ phong thứ yếu và trọng đại để người ấy được trở thành một người tu hành (*tỳ kheo*). Dầu sao thì Như Lai vẫn nhận thấy có sự khác biệt giữa các cá thể với nhau", (*có nghĩa là còn tùy vào khả năng và quyết tâm của từng người, câu nói trên đây của Đức Phật có ý vừa cảnh giác vừa khuyến khích Kassapa*).

Người tu khổ hạnh không quần áo Kassapa nói rằng: "Thưa Đấng Thế Tôn, nếu một người nào đó đã là một tín đồ của một tôn giáo khác nhưng nếu muốn xin được Thụ phong thứ yếu và Thụ phong trọng đại trong Giáo lý này và trong sự Tu tập này, và nếu người ấy sau khi đã trải qua một thời gian thử thách bốn tháng, thì khi đó các vị tỳ kheo sẽ suy xét cẩn thận và ban lễ Thụ phong thứ yếu và trọng đại để người ấy được trở thành một người tu hành. Thưa Đấng Thế Tôn, tôi đã sẵn sàng để trải qua thời gian thử thách, dù cho thời gian ấy là bốn năm, và nếu các vị tỳ kheo không thất vọng vì tôi thì xin các vị ấy suy xét cẩn thận để Thụ phong thứ yếu và Thụ phong trọng đại cho tôi".

Và như thế ấy, người tu khổ hạnh không quần áo Kassapa đã được Thụ phong thứ yếu và Thụ phong trọng đại dưới sự chứng nhận của Đấng Thế Tôn.

Một thời gian sau khi được Thụ phong trọng đại, Ayasmanta Kassapa (*có nghĩa là Vị đáng kính Kassapa - Venerable Kassapa*) sống đơn độc, rút lui vào nơi cô quạnh, luôn cảnh giác, hăng say, quyết tâm, và sau đó đã nhanh chóng đạt được mục đích mà các người con của những gia đình cao quý rời bỏ thế tục để chọn cuộc sống của người tu hành hăng mong ước. Đây là mục đích tối thượng của Phẩm hạnh tinh khiết mà Ayasmanta Kassapa đã đạt được ngay trong kiếp sống này: "Tất cả mọi sự tái sinh đều bị hủy diệt, chỉ có Phẩm hạnh tinh khiết là còn lại. Những gì phải chấm dứt đã chấm dứt, không còn gì lưu lại để phải thực hiện nữa".

Chính như thế, Ayasmanta Kassapa đã hội nhập với các vị A-la-hán khác".

Vài lời lạm bàn của người dịch

Một người tu khổ hạnh không quần áo tên là Kassapa tình cờ gặp Đức Phật đang đi khất thực trong một khu dân cư, đây là bối cảnh của bài thuyết pháp trên đây. Có lẽ người tu khổ hạnh Kassapa đã thắc mắc từ lâu trong lòng về sự vận hành của khổ đau, cho nên khi vừa gặp được Đức Phật liền xin Ngài giải thích cho mình về sự thắc mắc ấy. Kassapa phải nài nỉ đến ba lần thì Đức Phật mới chấp nhận, vì lúc ấy Ngài đang đi khất thực không thuận tiện để bàn luận về giáo lý.

Tuy Kassapa cho biết là thắc mắc nêu lên không có gì trọng đại, thế nhưng sự thắc mắc ấy thực sự hàm chứa những gì thật căn bản trong giáo lý Phật giáo: đó là khái niệm và sự vận hành của khổ đau. Thật vậy nếu không thấu triệt được khổ đau là gì và sự vận hành của nó trong thế giới này ra sao thì quả thật khó có thể tự cho mình là hiểu được giáo lý Phật giáo. Thật thế, bản chất sâu xa của *Khổ đau (Dukkha)* trong thế giới ta bà đã được nêu lên ngay trong bài thuyết pháp đầu tiên của Đức Phật. Thế nhưng thói thường chúng ta chỉ nhìn thấy khổ đau trong thế giới này dưới một vài biểu hiện thật thô thiển có tính cách hời hợt bên ngoài mà thôi, trái lại chúng ta có xu hướng một mặt quay lưng lại với khổ đau

và một mặt luôn hướng vào những ảo giác của hạnh phúc mà chúng ta không bao giờ nắm bắt được. Tóm lại mưu cầu hạnh phúc cũng chính là một cách gián tiếp thừa nhận khổ đau đang bàng bạc trên thân xác, trong tâm thức và chung quanh chúng ta mà chúng ta không hề hay biết. Vậy khổ đau là gì?

Theo Phật giáo khổ đau là tất cả những gì bất toại nguyện kể cả những xúc cảm dưới mọi hình thức mà tất cả chúng sinh phải chịu đựng trong cuộc sống. Những *Khổ đau (Dukkha)* đó được chia làm ba thể loại hay ba "cấp bậc" khác nhau:

- thể loại thứ nhất là *khổ đau của khổ đau (dukkha dukkha)* tương trưng cho những khổ đau đơn giản, thô thiển và dễ nhận thấy nhất, đó là những đốn đau trên thân xác và trong tâm thức của mỗi cá thể. Nếu như có ai cảm thấy mình luôn được hạnh phúc, khỏe mạnh và giàu sang, không hề biết khổ đau là gì, thì cứ nhìn vào những người thân chung quanh đang đau ốm hoặc nghèo đói, hoặc bước ra đường để trông thấy một tai nạn lưu thông hay thấy một người điên đang múa may ca hát, hoặc vừa đi vừa mãi nhìn hai người đang đánh nhau giữa đường mà ta suýt va đầu vào một gốc cây, v.v..., thì đây là những *khổ đau của khổ đau*. Ngoài ra *khổ đau của khổ đau* còn thể hiện dưới một hình thức khác nữa, thí dụ khi đã nhận thấy được những khổ đau như vừa kể (và cả những khổ đau của hai cấp bậc sắp được trình bày sau đây) và cố gắng tìm mọi cách vượt thoát, thì sự cố gắng vượt thoát những thứ khổ đau ấy cũng thuộc vào loại *khổ đau của khổ đau*.

- thể loại thứ hai là *khổ đau vì sự đổi thay (viparinama dukkha)*, tức là khổ đau vì bản chất vô thường của mọi hiện tượng. Tất cả mọi hiện tượng cấu hợp nhất thiết đều vô thường, và đã là vô thường thì tất là khổ đau. Thân xác và tâm thức của mình cũng như của tất cả các chúng sinh khác đều là những thứ cấu hợp, và vô thường thì không buông tha bất cứ một hiện tượng cấu hợp nào. Có ai lại không ước mong được trẻ đẹp và khỏe mạnh mãi mãi, tâm thức luôn được hân hoan, những người thân thuộc luôn chân thật và trung thành với mình, các vật sở hữu mà mình trân quý không bao giờ bị hư hỏng, lỗi thời hay bị mất cắp và mỗi trường sống chung quanh luôn thuận lợi? Thế nhưng tất cả những hiện tượng ấy đều vô thường và bất định. Sự kiện cảm nhận được tính cách vô thường và phù du ấy gọi là *khổ đau vì sự đổi thay*.

- thể loại thứ ba gọi là *khổ đau của sự hình thành (sankhara dukkha)*, tức là khổ đau của sự hiện hữu. Những khổ đau này mang tính cách rất sâu xa, bao quát và tinh tế do đó rất khó nhận biết, đó là những thứ khổ đau kín đáo và thường xuyên, phát sinh từ sự bám víu vào ngũ uẩn tức năm thứ cấu hợp của sự hình thành. Tất cả các thể dạng "hạnh phúc" phát sinh từ giác cảm - ngũ giác và tâm thần - kể cả thể dạng lắng dịu hay lắng lặng cảm nhận được qua phép thiền định gọi là *thiền na (dhyana)* cũng đều là khổ đau (*dukkha*). Vì thế cũng xin nhắc thêm là chữ *khổ đau* không hàm chứa đầy đủ ý nghĩa của chữ *dukkha* trong giáo lý nhà Phật, vì *khổ đau* theo ý nghĩa thông thường chỉ phản ảnh được ý nghĩa của khổ đau trong hai thể loại thứ nhất và thứ hai được trình bày trên đây, nhưng không bao hàm được ý nghĩa của *khổ đau* trong thể loại thứ ba tức là *khổ đau của sự hình thành (sankhara dukkha)*, bởi vì thể loại khổ đau

này bao gồm cả những giác cảm thích thú mà ta thường gọi là "hạnh phúc". Do đó một số các học giả Phật giáo Tây phương dùng thẳng tiếng Phạn *dukkha* và không dịch chữ này là *khổ đau* (*souffrance*).

Kinh *Rahogata-sutta* (Kinh về sự ẩn cư trong Tương Ưng Bộ kinh - *Samyutta Nikaya*, SN 16.11) ghi lại trường hợp một đệ tử nêu lên thắc mắc là nếu cho rằng năm thứ cấu hợp (tức ngũ uẩn - *skanda*) là khổ đau thì sẽ mâu thuẫn với cách phân loại các giác cảm (*vedana*) thành ba thể loại là thích thú, khó chịu và trung hòa. Đức Phật nêu lên nguyên tắc *vô thường* và *sự tạo tác lệ thuộc* (tức lý duyên khởi hay sự tạo tác do điều kiện mà có) để chứng minh cho người người đệ tử thấy rằng "tất cả những gì thuộc các thể loại giác cảm đều thuộc vào lãnh vực của khổ đau", tức có nghĩa là những cảm nhận hạnh phúc cũng là những biểu hiện kín đáo của khổ đau, (cũng xin nhắc thêm là giác cảm gồm có cả tư duy và mọi thứ xúc cảm trong tâm thức).

Đối với những ai không thích cách diễn đạt bao quát và trừu tượng trên đây, thiết nghĩ cũng nên nêu lên một vài thí dụ cụ thể, chẳng hạn như một số biểu tượng của hạnh phúc như chiếc nhẫn cưới và những niềm hạnh phúc trong lòng cô dâu chú rể, hay những ngọn nến cắm trên chiếc bánh sinh nhật, hoặc tấm gương phản chiếu một thanh niên đang ngắm nhìn chân dung của mình, hay một thiếu nữ đang thoa son điểm phấn..., thì phía sau của tất cả những thứ ấy đều ẩn nấp những khổ đau thật mê mông kín đáo, và những khổ đau ấy chính là những thứ khổ đau thuộc vào loại *khổ đau của sự hình thành*, tức là khổ đau phát sinh từ sự hiện hữu của chúng ta trong thế giới này.

Xin trở lại với người tu khổ hạnh không quần áo Kassapa. Người này có thể đã hiểu được khổ đau trong thế gian này là gì, do đó đã từ bỏ tất cả những giá trị quy ước của thế tục kể cả quần áo trên người để đi tìm sự giải thoát, thế nhưng vẫn thắc mắc là những khổ đau ấy có phải chính là do mình tạo ra cho mình hay do người khác tạo ra cho mình, hay chỉ là những hiện tượng ngẫu nhiên. Thế rồi một hôm Kassapa gặp được Đức Phật khi Ngài đang đi khất thực trong một khu dân cư. Kassapa liền nhân cơ hội ấy xin Đức Phật giải thích những thắc mắc đang ray rứt trong lòng mình. Mặc dù đang ở trong một bối cảnh không thích nghi cho việc giảng Pháp, thế nhưng trước sự thành tâm muốn hiểu biết của một người tu hành khổ hạnh, Đức Phật cũng đã trả lời các thắc mắc của người này dưới hai khía cạnh khác nhau:

- trước hết là trả lời trực tiếp câu hỏi có phải khổ đau là do chính mình hay do người khác tạo ra cho mình.

- sau đó là giải thích sự vận hành của khổ đau trên một bình diện bao quát hơn, vượt lên trên khuôn khổ những câu hỏi đã được nêu lên.

Vậy đối với câu hỏi khổ đau là do chính mình tạo ra cho mình hay là do người khác tạo ra cho mình, thì trong trường hợp nếu Đức Phật trả lời rằng một cá thể tự tạo ra khổ đau cho mình, thì cách trả lời ấy có nghĩa là cá thể mang tính cách bất biến hoặc có một cái gì đó trường tồn trong một cá thể. Thí dụ một cá thể thực thi một số hành động nào đó tạo ra nguyên nhân mang lại khổ đau và cũng chính cá thể ấy "đầu thai" trở lại để nhận lãnh hậu quả phát sinh từ những hành động ấy, thì

đây là một cách gián tiếp chấp nhận chủ nghĩa trường tồn (còn gọi là thường hằng hay vĩnh hằng - *eternalism*, tiếng Pali *Sassatavada*) hay chủ nghĩa hữu ngã (tiếng Phạn *Atman*, tiếng Pali *Atta*). Ngược lại, trong trường hợp nếu Đức Phật trả lời là một cá thể nhận lãnh khổ đau do một cá thể khác tạo ra, thì lại rơi vào chủ nghĩa đoạn diệt (hủy diệt, tận diệt hay hư vô - *innihilism*, *nihilism* - tiếng Pali *Uccedavada*). Như thế tức là gián tiếp chấp nhận chủ nghĩa duy vật (*materialism*). Thí dụ một cá thể trong hiện tại đang phải gánh chịu khổ đau là do một cá thể khác trong kiếp trước đã thực thi những hành động tạo ra nguyên nhân mang lại những khổ đau ấy.

Trong bản kinh *Acela-sutta* trên đây cũng như trong rất nhiều bản kinh khác Đức Phật luôn cho biết là Ngài giữ con đường ở giữa, gọi là Trung Đạo. Ngài nhắc nhở các đệ tử không được rơi vào hai cực đoan là chủ nghĩa hư vô và chủ nghĩa trường tồn, vì đây là những gì sai lầm và vô cùng nguy hại. Đối với con đường Trung Đạo đứng giữa hai thái cực thì cá thể đơn thuần chỉ là *một dòng chảy* hay *một luồng luân chuyển* (tiếng Pali *santati*), và khi đã là một dòng chảy thì tất nhiên sẽ tương trưng cho một quá khứ, một hiện tại và một tương lai, cách giải thích đó hợp lý (lôgic) hơn so với chủ nghĩa trường tồn (không chủ trương có quá khứ) và chủ nghĩa đoạn diệt (không chủ trương có tương lai). Cũng xin nhắc thêm là Đức Đạt Lai Lạt Ma gọi *dòng chảy* đó là *dòng tiếp nối liên tục* (tiếng La tinh *continuum*) của *trí thức* (*consciousness*). Cá thể chỉ là một danh xưng mang tính cách quy ước dùng để gán cho dòng tiếp nối liên tục đó. Khái niệm về sự liên tục trên đây là một yếu tố then chốt góp phần trong việc giải thích hiện tượng tái sinh và chu kỳ luân hồi của một cá thể, (có thể xem thêm chủ đề này trong bài viết "Khái niệm về nghiệp trong Phật giáo" của Hoàng Phong trên các mạng Thư Viện Hoa Sen, Quảng Đức,...).

Ngoài cách trả lời trực tiếp các thắc mắc của Kassapa như trên đây, Đức Phật còn giải thích sự vận hành của khổ đau một cách bao quát và toàn diện hơn. Thật vậy, Kassapa nêu lên các thắc mắc của mình về sự vận hành của khổ đau trong một cấp bậc khá "thấp", trực tiếp liên hệ đến một số thể dạng cá biệt và chi tiết nào đó, và đây cũng là lý do cho thấy Kassapa không thể nắm vững được các nguyên nhân và các tác động sâu kín và phổ quát của khổ đau trong thế giới ta bà. Một cách cụ thể xin nêu lên một vài thí dụ như sau:

- khi bước ra đường ta chợt nhìn thấy hai người đang đánh nhau, vừa đi ta vừa quay đầu nhìn lại khiến ta va đầu vào một gốc cây (*khổ đau của khổ đau - tức khổ đau phát sinh từ giác cảm*), để rồi tự hỏi có phải là ta tự làm cho ta đau đớn, hay hai người đánh nhau làm cho ta phải va đầu vào gốc cây?

- nếu có một tế bào nào đó trong số hàng tỷ tế bào trong cơ thể "đột biến" (*mutation*) và trở thành một tế bào ung thư (*khổ đau vì sự đổi thay - tức vô thường*), thì đây có phải là một thứ khổ đau phát sinh một cách ngẫu nhiên hay không, hay là do người khác hay một thứ gì khác tạo ra cho mình?

- một thanh niên nhìn vào gương để hãnh diện với vẻ đẹp trai của mình, hay một thiếu nữ nhìn vào gương vừa nhoẻn miệng cười vừa hơi nghiêng đầu một tí để

làm nổi bật vẻ duyên dáng của mình (*khổ đau của sự hình thành - tức khổ đau của sự hiện hữu và bám víu vào ngũ uẩn*), thì vẻ đẹp trai ấy và vẻ duyên dáng ấy có phải là do họ tạo ra cho họ, hay đây chỉ là những sự "may mắn" ngẫu nhiên, và cũng nên hiểu thêm là cả hai trường hợp đều là những biểu hiện của "khổ đau" thuộc vào thể loại *khổ đau của sự hình thành*.

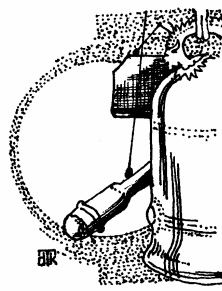
Khi đã lạc vào chi tiết như trên đây thì sẽ khó thực hiện được một tầm nhìn bao quát. Do đó Đức Phật không trả lời trực tiếp từng thắc mắc của Kassapa mà chỉ trả lời là "Khổ đau không phát sinh giống như thế". Đồng thời Ngài nêu lên nguyên tắc vận hành chung của tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ gọi là *sự tương liên, tương kết và tương tạo của mọi hiện tượng* (interdependence) còn gọi là *sự tạo tác do điều kiện mà có* (conditioning co-production) hay *lý duyên khởi*. Có lẽ chính vì thế mà Mòhan Wijayaratna đã dịch tựa của bản kinh này là "Sự tạo tác do điều kiện" (Conditioned Co-production) để tránh chữ *Acela* có nghĩa là trần trường không quần áo(?).

Dựa trên nguyên tắc vận hành đó của tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ Đức Phật chọn ra mười hai biến cố liên kết với nhau mà kinh sách Hán ngữ gọi là *thập nhị nhân duyên* để giải thích cho Kassapa về sự vận hành của khổ đau, tức đây là chu kỳ của sự hiện hữu hay là vòng luân hồi trong thế giới này. Hơn thế nữa, Đức Phật còn vượt xa hơn các câu hỏi của Kassapa bằng cách giải thích thêm về *quá trình đảo ngược của thập nhị nhân duyên* để giải thích phương cách làm cho khổ đau phải chấm dứt. Bản kinh tuy thật ngắn và được thuyết giảng trong bối cảnh mà mọi người đang khát thực, thế nhưng thật vô cùng sâu sắc và trọn vẹn.

Trọn vẹn cả đến sự giác ngộ và quyết tâm tu tập của một người tu khổ hạnh không quần áo hằng mưu cầu tìm kiếm sự thật. Sau khi được Đức Phật giải đáp những thắc mắc cho mình, Kassapa "rút lui vào nơi cô quạnh, luôn giữ sự cảnh giác và hằng say tu tập" giúp cho mình nhanh chóng đạt được thể dạng A-la-hán. Đây là phần kết thúc của bản kinh và cũng là một bài học cho mỗi chúng ta. Thật vậy, khi đọc một số bài viết hay khi nghe một số bài giảng tán dương Phật Pháp cũng có thể khiến cho chúng ta cảm thấy hãnh diện hay thích thú trong chốc lát, hoặc khi nghiên cứu một số kinh sách hay các tập luận giải về giáo lý cũng có thể mang lại cho chúng ta một số hiểu biết nào đó, thế nhưng sau khi đọc xong hay nghe xong thì đâu lại hoàn đấy, chúng ta quay trở lại với những sinh hoạt hằng ngày để tiếp tục đắm mình vào sự vận hành của guồng máy khổ đau.

Phật giáo là một tôn giáo tích cực, đòi hỏi sự can đảm và lòng quyết tâm. Chúng ta có đủ sức bắt chước một người tu khổ hạnh trần trường từ bỏ những giá trị của thế tục như Ayasmanta Kassapa hay không, hay là chúng ta chỉ biết lo nghĩ đến việc mua sắm những quần áo đẹp? Hãy thắc mắc và ray rứt như Ayasmanta Kassapa về những vấn đề trọng đại hơn, Đạo Pháp sẽ giải tỏa cho chúng ta những thắc mắc và những ray rứt ấy. Hãy quyết tâm và hằng say tu tập như Ayasmanta Kassapa, sự Giác ngộ sẽ mở rộng cửa để chờ đón chúng ta.

Hoang Phong
Bures-Sur-Yvette, 21.07.11



Bước vào Thiền Minh Sát Niệm Xứ

(Phần Tám - Phần cuối)

(tiếp theo VG 195)

• Thiền Sư Sayadawgyi U Silananda Liễu Pháp chuyển ngữ

Đây là Phần Tám của loạt bài pháp thoại "Stepping into Satipatthana Vipassana" của Thiền Sư U Silananda Sayadaw giảng trong khóa thiền tập 9 ngày, vào tháng 11 năm 1995 tại Như Lai Thiền Viện, San Jose, California, USA. Bài này do Theikdi và Maureen O' Brien ghi lại bằng Anh ngữ và đăng trong Dhamma Bell Newsletter số 11, Mùa Hè / Mùa Thu 2012. Phần Giới Thiệu và Tiểu Sử ngài U Silananda đã có viết trong Phần Một.

Quán Thọ

Hôm nay, chúng ta nói đến Nền Tảng thứ hai của Chánh Niệm, đó là Quán Thọ (*Bốn nền tảng chánh niệm là Thân, Thọ, Tâm, Pháp*). Ở đây cũng thế, chữ Thọ, hoặc tiếng Pali là *vedana*, cũng được lặp lại (*như Quán Thân trong Thân*): Quán Thọ trong Thọ. Điều này có nghĩa là không phải quán thân trong thọ, không phải quán tâm trong thọ, không phải quán pháp trong thọ, mà là quán thọ trong thọ. Lặp lại chữ thọ chính xác là để quy định phạm vi của đối tượng.

Cảm thọ là gì?

Ở đây, chúng ta cần phải hiểu "cảm thọ" là gì, hoặc *vedana* là gì. Mặc dù chữ *vedana* trong tiếng Pali có nghĩa là "thọ" hay "cảm thọ" (*feeling*); cảm thọ này thuộc về tâm mà không thuộc về thân. Tuy nhiên khi nào mà chúng ta nói tới hay nghe chữ "cảm thọ", tâm của chúng ta liền đến với thân và nhận biết cảm xúc dễ chịu hoặc cảm xúc khó chịu trong thân. Chúng ta phải hiểu rõ "đối tượng của cảm thọ" và "cảm thọ". Hãy lấy ví dụ: sự đau. Khi ta có sự đau đớn trong thân, nghĩa là một số những phân tử vật chất trong thân bị sai chạy – có thể là sự thoái hóa của những thành phần vật chất. Thành phần vật chất bị sai chạy hoặc hư hỏng là điều mà ta gọi là sự đau. Sự đau cũng còn gọi là cảm xúc (*sensation*). "Cảm thọ" là kinh nghiệm của sự đau đó trong tâm. Điều này cũng tương tự như có một vật gì có thể nhìn thấy được, khi ta thấy vật đó thì có nhãn thức. Như thế, "nhãn thức" là một việc còn vật thấy được là một việc khác. Cùng một cách như thế, "cảm thọ" là một việc còn "sự đau" là một việc khác. Sự đau là đối tượng của cảm thọ, hay nói một cách khác, trạng thái tâm, được gọi là "cảm thọ", kinh nghiệm sự đau trong thân mà sự đau thuộc về vật chất. Như thế khi ta nói về quán thọ, chúng ta muốn

nói đến sự quán sát trạng thái tâm được gọi là "cảm thọ". Tuy nhiên, cảm thọ buộc chặt với cảm xúc đến nỗi khi ta thực tập Quán Thọ, tâm ta luôn luôn đi đến nơi có cảm xúc đó. Nếu đau ở tay, tâm ta sẽ đến tay, nơi ta cảm thấy đau. Thực sự, chúng ta không cảm thấy đau ở đó mà chúng ta cảm thấy đau trong tâm ta. Tuy nhiên, vì nó liên hệ, nối liền với cảm xúc cho nên tâm ta luôn luôn đi đến nơi có cảm xúc đó. Cũng thế, khi các vị thiền sư hướng dẫn cho các thiền sinh, các vị nói thiền sinh phải chú tâm ở nơi có cảm xúc đó, hoặc nơi có sự đau đó, sự ngứa đó, v.v... và chánh niệm trên cảm xúc đó (có thể nói như vậy vì tâm ta luôn luôn đi đến nơi có cảm xúc khi có cảm thọ là kinh nghiệm của cảm xúc đó; thực ra nên nói chánh niệm trên cảm thọ).

Các loại Cảm Thọ

Đức Phật nhắc đến chín loại cảm thọ trong Phần này của Kinh (*Đại Niệm Xứ*). Ba loại cảm thọ đầu tiên là những loại cảm thọ tổng quát hay căn bản, còn sáu loại khác là những loại riêng biệt. Đức Phật dạy "Khi một vị tỳ kheo kinh nghiệm một lạc thọ, vị đó biết 'Tôi đang kinh nghiệm một lạc thọ'", và cũng tương tự như thế với khổ thọ và thọ trung tính. Như vậy, căn bản là có ba loại thọ: lạc thọ hay cảm thọ dễ chịu hay cảm thọ thích thú; khổ thọ hay cảm thọ khó chịu; và loại cảm thọ không dễ chịu mà cũng không khó chịu – đó là cảm thọ trung tính. Lạc thọ và khổ thọ mỗi loại lại có hai đặc điểm: lạc thọ nối liền với thân hay cảm xúc trong thân và lạc thọ chỉ có trong tâm mà thôi. Tương tự như thế với khổ thọ: khổ thọ nối liền với thân và khổ thọ chỉ có trong tâm mà thôi. Nếu chúng ta kể đến hai đặc điểm này vào danh sách của các loại cảm thọ thì có năm loại cảm thọ.

Bây giờ chúng ta đang đụng chạm tới gối kê đầu, thảm trên sàn nhà hay y áo, nếu những thứ này mềm mại, dễ chịu khi đụng chạm thì chúng ta cảm thấy dễ chịu. Khi nhiệt độ trong phòng vừa phải – không nóng quá và cũng không lạnh quá – chúng ta cảm thấy dễ chịu. Đó cũng là một lạc thọ nối liền với thân. Có nhiều loại lạc thọ nối liền với thân. Khi quý vị cảm thấy dễ chịu về cảm xúc đụng chạm thì có lạc thọ về thân. Khi quý vị sung sướng, hạnh phúc mà không không có cảm xúc đụng chạm – chẳng hạn như hạnh phúc về công việc đã thực hiện, hay đã mua được một tài sản, hay khi được tăng lương bổng, hay khi đạt được sự mong muốn – loại cảm thọ sung sướng này là lạc thọ về tâm, chỉ có trong tâm mà không tùy thuộc vào cảm xúc đụng chạm của thân. Một khi cảm thấy bất cứ cảm thọ như thế, hành giả phải chánh niệm trên cảm thọ đó. Khi cảm thọ là lạc thọ, hành giả sẽ niệm "dễ chịu, dễ chịu", và khi hành giả cảm thấy hạnh phúc, hành giả sẽ niệm "hạnh phúc, hạnh phúc". Đôi khi hành giả cảm thấy phấn khởi thì niệm "phấn khởi, phấn khởi", và đôi khi "vui mừng, vui mừng", v.v... Bất cứ cảm xúc nào trong thân hay cảm thọ nào trong tâm, hành giả không nên thiếu sót mà phải chánh niệm trên cảm thọ đó.

Khi quý vị tự đánh mình bằng một vật gì đó, có sự đau đớn. Khi quý vị bị bệnh, quý vị có sự đau đớn trong thân. Khi khí hậu lạnh, quý vị cảm thấy lạnh trong thân. Khi trời nóng, quý vị cảm thấy "nóng" như là một cảm xúc khó chịu hay đau đớn. Khi có những cảm xúc như thế, thì quý vị được gọi là cảm thấy một cảm thọ đau đớn thuộc về thân. Những cảm xúc thì ở trong thân, nhưng

kinh nghiệm về những cảm xúc đó thì ở trong tâm quý vị, và cũng giống như những cảm xúc dễ chịu mô tả trên đây, cái kinh nghiệm về những cảm xúc này là cái mà ta gọi là vedana hay cảm thọ. Khi có những cảm thọ khó chịu hay đau đớn, chúng ta phải chánh niệm trên những cảm thọ đó. Khi không hoàn thành được ước nguyện của mình, chúng ta buồn khổ hay chúng ta thất vọng. Khi chúng ta không có được điều mình muốn hoặc mất đi những gì mình sở hữu, và khi sự việc xảy ra không như mình muốn, thì chúng ta cảm thấy một loại cảm thọ nào đó. Cảm thọ đó chỉ ở trong tâm chúng ta và được gọi là cảm thọ đau đớn hay khó chịu thuộc về tâm. Chúng ta phải chánh niệm; chúng ta phải niệm cảm thọ đó. Khi buồn, chúng ta niệm "buồn bã, buồn bã"; khi thất vọng, chúng ta niệm "thất vọng, thất vọng"; khi nhụt chí, chúng ta niệm "nhụt chí, nhụt chí"; khi chán nản, chúng ta niệm "chán nản, chán nản", v.v... Bất cứ khổ thọ nào có trong tâm thì chúng ta cũng phải chánh niệm cảm thọ thuộc về tâm đó. Khi nói về quán thọ, chúng ta nói về khổ thọ nhiều hơn là nói về lạc thọ, có lẽ là bởi vì khổ thọ tạo nhiều vấn đề cho thiền sinh hơn là lạc thọ. Tuy nhiên, là thiền sinh đang hành thiền chánh niệm, chúng ta phải chánh niệm cả hai loại khổ thọ và lạc thọ.

Lời dạy của Ngài Mahasi Sayadaw

Trong sự liên quan này, Sư muốn đọc vài sự hướng dẫn của Ngài Mahasi Sayadaw (*Sư phụ của Ngài U Silananda*) về những cảm thọ đau đớn hoặc khó chịu trong thân. Ngài Mahasi nói: "Bởi vì quý vị phải tiếp tục quán sát rất lâu trong một tư thế - ngồi hoặc nằm - quý vị thường phải kinh nghiệm một cảm thọ mạnh về sự mệt mỏi trong thân, trong chân tay. Nếu điều này xảy ra thì đơn giản là hãy giữ cái tâm nhận biết trên phần thân thể đó." Ở đây, Ngài Mahasi chỉ cho quý vị hướng tâm về thân. "Chỉ đơn giản giữ tâm nhận biết trên phần thân thể nơi có cảm thọ như thế mà quán sát, niệm 'mệt mỏi, mệt mỏi' hay 'đau, đau'. Và niệm một cách tự nhiên, không nhanh quá mà cũng không chậm quá." Khi quý vị niệm, như là "mỏi, mỏi", hoặc "đau, đau" hoặc "mệt, mệt" - nếu đó là sự đau - thì quý vị niệm chậm rãi. Đừng có niệm thật quá nhanh như "mệtmệtmệt" bởi vì khi có đau, chúng ta có khuynh hướng niệm nhanh hơn để xua đuổi sự đau. Tuy nhiên Ngài Mahasi đã nói rằng phải niệm "một cách tự nhiên, không quá nhanh mà cũng không quá chậm". Và những cảm thọ này dần dần trở nên yếu hơn và cuối cùng ngừng lại. "Nếu một trong những cảm thọ này trở nên mạnh hơn cho đến khi sự mệt mỏi và đau đớn trên thân không còn chịu đựng nổi thì hãy đổi tư thế". Như vậy, Ngài Mahasi cho phép chúng ta thay đổi tư thế khi những khổ thọ này trở nên không chịu đựng nổi hoặc gần như thế, nhưng Ngài Mahasi có nói rằng "Đừng quên niệm thầm cái ý định đổi tư thế trước khi đổi tư thế". Như vậy, khi quý vị đổi tư thế hay cử động gì khác - như khom người hoặc co giãn - đừng có làm thiếu chánh niệm. Đừng có quên niệm thầm ý định trước rồi mới đổi tư thế. Thí dụ, khi quý vị muốn giãn tay ra, trước tiên hãy chánh niệm cái ý định muốn giãn tay, rồi mới giãn tay ra chậm rãi, niệm thầm "giãn tay, giãn tay, giãn tay, giãn tay". Mỗi cử động phải được quán sát chi tiết theo thứ tự của nó. Để làm được như thế, quý vị phải chú ý và chánh niệm trên mỗi cử động.

Về sự đau, Ngài Mahasi Sayadaw đã có nói "Nếu có sự đau đớn hay khó chịu, hãy giữ tâm nhận biết trên phần đó của thân". Một lần nữa, Ngài Mahasi đã hướng dẫn tâm ta vào phần đó của thân. Như vậy, hãy giữ tâm ta trên phần thân nơi cảm xúc khởi sinh. Hãy niệm thầm cái cảm xúc đó khi nó đang xảy ra, như là "đau, đau", "nhức mòi, nhức mòi", "đề nặng, đề nặng", "châm chích, châm chích", "mệt, mệt", "chóng mặt, chóng mặt". Phải nhấn mạnh niệm phải là niệm mà không có áp lực ép buộc mà cũng không có chậm trễ, nhưng chỉ niệm một cách tỉnh lặng tự nhiên. Sự đau cuối cùng thì có thể hết đau hoặc là có thể tăng thêm. Chúng ta luôn luôn mong cái đau sẽ giảm bớt hay hết hẳn, tuy nhiên đôi khi chuyện xảy ra thì ngược lại: cái đau tăng thêm. Ngài Mahasi dạy rằng "Nếu cái đau tăng thêm thì đừng có báo động, hãy tiếp tục quán sát vững vàng. Nếu quý vị làm được như thế, quý vị sẽ thấy sự đau hầu như luôn luôn ngưng hẳn". Thế rồi chuyện gì sẽ xảy ra nếu cái đau không ngưng nghỉ và nếu quý vị không còn có thể chịu đựng nổi nữa? Ngài Mahasi dạy rằng "Nếu sau một thời gian mà cái đau lại tăng thêm và trở nên không chịu đựng nổi thì quý vị phải lờ cái đau đi và tiếp tục quán sát phòng xệp của bụng (*hoặc trở về đề mục chính là hơi thở hoặc phòng xệp của bụng*)". Trong trường hợp đó, hãy quên đi cái đau và trở lại với phòng xệp của bụng và hãy nhớ lời của Ngài Mahasi dạy rằng chúng ta có thể cử động (*đổi tư thế*), nhưng phải cử động với chánh niệm hoàn toàn.

Đôi khi quý vị có đau và quý vị niệm và đau biến mất, nhưng sau đó, cái đau trở lại và khi trở lại thì có thể lại đau nhiều hơn. Như thế, vài thiền sinh cảm thấy cái đau nhức nhối khi hành thiền, và Ngài Mahasi, biết rõ những cảm thọ đau nhức, nặng nề đó, dạy rằng "Khi quý vị tiến bộ về chánh niệm, quý vị có thể kinh nghiệm những cảm xúc đau nhức nặng nề đó, cảm xúc như mình bị ngột ngạt, cảm xúc bị nghẹt thở, cảm thấy đau như là bị dao cắt, như bị một vật nhọn đâm thọc, những cảm xúc khó chịu như bị kim nhọn châm chích hoặc là như là bị sâu bọ nhỏ bò trên thân thể". Đôi khi thiền sinh cảm thấy những cảm xúc tương tự như thế. "Quý vị có thể có những cảm xúc như ngứa ngáy, bị cắn, bị lạnh căm. Một khi quý vị ngưng quán sát, quý vị có thể thấy các cảm xúc đó ngưng ngay". Như thế, khi quý vị có những cảm xúc đau buốt đó và quý vị ngưng quán sát, các cảm xúc đó có thể mất đi. "Tuy nhiên khi quý vị trở lại quán sát, quý vị sẽ lại có các cảm xúc đó một khi quý vị có chánh niệm". Ở đây Ngài Mahasi Sayadaw mô tả cách mà thiền sinh đối phó với cái đau. Quý vị cảm thấy đau nhức nhối, đau buốt, và quý vị niệm rồi quý vị ngưng hành thiền. Khi quý vị ngưng hành thiền, khi quý vị không còn chánh niệm, cái đau biến mất, nhưng khi quý vị tiếp tục hành thiền, và rồi quý vị đạt được mức định như đã đạt được trước đây, những cảm xúc đau nhức đó sẽ trở lại. Đó là tại sao Ngài Mahasi đã nói: "... khi quý vị quán sát trở lại, quý vị sẽ lại có các cảm xúc đó chừng nào mà quý vị có chánh niệm. Những cảm xúc đau nhức này không nên coi là nghiêm trọng". Chúng ta luôn luôn nghĩ rằng chúng rất là nghiêm trọng bởi vì chính chúng ta là người kinh nghiệm cái đau đó nên nó phải là một cái gì to lớn đối với chúng ta. Cái đau, hay *dukkha*, được định nghĩa như là "một cái gì khó mà chịu đựng nổi". Cái đau rất khó mà chịu đựng nên đối với chúng ta nó có vẻ to tát.

Tuy nhiên, Ngài Mahasi đã nói ở đây "Những cảm xúc đau nhức đó không nên coi là một cái gì nghiêm trọng. Chúng chẳng phải là sự biểu lộ của bệnh hoạn mà chỉ là những yếu tố thông thường luôn luôn có mặt trong thân và thường bị che khuất khi tâm đang bận bịu với những đối tượng dễ nhận thấy hơn". Như thế, những cảm thọ này, hay những cảm xúc, đang ở trong thân, nhưng khi chúng ta bận bịu với những đối tượng nổi bật hơn thì chúng vẫn có đó nhưng bị che khuất. "Khi tâm trở nên sắc sảo hơn, quý vị thấy những cảm xúc này rõ hơn". Đó cũng giống như là khi một căn phòng rất yên tĩnh, quý vị có thể nghe ngay cả một chiếc kim rơi. Tuy nhiên, khi căn phòng ồn ào, quý vị có thể không nghe cái ly nước rơi. Khi quý vị đạt được một mức định nào đó, tâm của quý vị trở nên tỉnh lặng, và khi mà tâm trở nên tỉnh lặng, những cảm thọ lúc nào cũng có sẵn trong thân trở nên rõ rệt đối với quý vị, và quý vị kinh nghiệm chúng như như là đau buốt hoặc là các cảm thọ khó chịu khác. Như vậy, Ngài Mahasi đã nói "Khi tâm sắc sảo hơn, quý vị nhận biết rõ hơn các cảm xúc đó. Với sự phát triển tiếp tục của tâm định, sẽ tiến dần đến khi mà quý vị vượt qua được các cảm xúc và chúng sẽ ngưng hẳn". Điều này có nghĩa là quý vị phải chánh niệm trên chúng, niệm chúng một cách kiên trì cho đến khi chúng biến mất. Và chúng sẽ biến mất nếu quý vị kiên trì niệm. Ngài Mahasi dạy "Nếu quý vị tiếp tục quán sát với mục đích vững chãi, thì chẳng có gì tai hại cho quý vị cả". Như thế, chúng ta nên tiếp tục niệm bất cứ cái đau nào hoặc bất cứ cảm xúc khó chịu nào, "vững chãi trong mục đích", vững chãi trong mục đích vượt qua cái đau và khám ra bản chất thực sự của vạn vật. Nếu quý vị tiếp tục quán sát trong mục đích vững chãi, chẳng có gì tai hại xảy đến cho quý vị. Đôi khi bị đau đớn quá, chúng ta sợ hãi sức khỏe của mình bị ảnh hưởng hoặc chúng ta có thể bị tật nguyền kinh niên hoặc tương tự như thế. Tuy nhiên, vì những cái đau mà một thiền sinh kinh nghiệm như thế chỉ là những cảm xúc thông thường luôn có sẵn trong thân, và cũng vì chúng không do bệnh tật tạo nên, chúng ta sẽ không bị tai hại gì do quán sát những cảm xúc đó, do liên tục niệm chúng. Và ngài Mahasi Sayadaw dạy "Nếu quý vị mất can đảm và gián đoạn một thời gian, quý vị có thể trải qua những cảm xúc khó chịu này nhiều lần khi vẫn tiếp tục quán sát". Như thế, nếu quý vị bỏ cuộc hay dừng lại, rồi các cảm xúc đó biến mất, nhưng khi quý vị thực tập trở lại và mức định tăng tiến, các cảm xúc đó sẽ trở lại, như thể quý vị có thể trải qua các cảm xúc này nhiều lần khi tiếp tục quán sát. Nếu quý vị tiếp tục với sự quyết tâm, quý vị hầu như sẽ vượt qua những cảm xúc đau đớn này và sẽ không bao giờ còn kinh nghiệm chúng trong khi thiền tập nữa.

Còn các cảm thọ khó chịu về tâm thì sao? Đôi khi quý vị cảm thấy buồn bã hay hối tiếc, hoặc là đôi khi cảm thấy lo lắng, trầm cảm, nản lòng, thất vọng. Những cảm thọ này cũng đến để giầy vò ta rất thường khi ta đang thiền tập, bởi vì chúng ta không thể hoàn thành điều mình muốn hoàn thành, không thể đạt được điều muốn đạt được. Trong những trường hợp này, chúng ta phải đối phó với chúng một cách tương tự (*như đối với những cảm xúc*). Điều này có nghĩa là phải liên tục niệm những cảm thọ này, như là "hối tiếc, hối tiếc, hối tiếc, hối tiếc", hoặc "lo lắng, lo lắng, lo lắng, lo lắng", hoặc "thất vọng, thất vọng, thất vọng", v.v... Nếu chúng ta kiên trì niệm

các khổ thọ đó, và niệm với lòng tin tưởng rằng bằng cách niệm, chúng ta sẽ rũ bỏ chúng, rồi thì chúng sẽ biến mất và sẽ không trở lại. Như vậy, cho dù cảm thọ liên hệ tới thân hoặc cảm thọ liên hệ tới tâm, chánh niệm, khi được áp dụng đúng cách, có thể giúp ta thắng và rũ bỏ cả hai thứ cảm thọ liên hệ tới thân và cảm thọ liên hệ tới tâm.

Cảm Thọ Trung Tính

Loại cảm thọ thứ ba không dễ chịu mà cũng không khó chịu – Cảm Thọ Trung Tính. Nói về cảm thọ trung tính, chỉ có một loại: cảm thọ trung tính thuộc về tâm. Nói về thân và cảm xúc đụng chạm thì có cảm xúc dễ chịu hoặc khó chịu mà không có cảm thọ trung tính thuộc về thân. Tuy nhiên, nói về tâm hay cảm thọ thuộc về tâm thì có cảm thọ trung tính này: không dễ chịu mà cũng không khó chịu, không đau đớn mà cũng không vui thích, nhưng chỉ là một cảm thọ ở giữa và vì thế được gọi là cảm thọ trung tính. Trong kinh sách của chúng ta có nói rằng cảm thọ trung tính này rất khó mà cảm nhận. Cho dù chúng ta có thể đang kinh nghiệm cảm thọ trung tính, chúng ta không biết rằng kinh nghiệm đang có là một cảm thọ trung tính. Thí dụ khi đang có đau trong thân, và chúng ta niệm “đau, đau, đau” và cái đau dần dần biến đi. Khi cái đau biến đi, chúng ta cảm thấy nhẹ nhõm, yên tĩnh, nhưng bởi vì cảm thọ lúc đó rất là vi tế và yên ổn đến nỗi chúng ta nghĩ rằng chẳng có gì để niệm hoặc chẳng có gì để mà chánh niệm, hoặc là chúng ta cảm thấy dường như bị lạc lối. Rồi sau đó, có cảm thọ dễ chịu hay khó chịu sinh khởi. Khi cái cảm thọ thứ hai này, bởi vì đó là cảm thọ dễ chịu hay khó chịu, chúng ta nhận biết cảm thọ đó. Do sự suy luận chúng ta có thể nhận biết hoặc hiểu cảm thọ trung tính mà chúng vừa mới kinh nghiệm: khi có cảm thọ đau đớn, trước tiên chúng ta chánh niệm - chúng ta biết có cảm thọ này - và khi cảm thọ đau đớn hay dễ chịu thứ hai đến, chúng ta biết có cảm thọ thứ hai này, tuy nhiên ở giữa hai thứ này, khi có cảm thọ trung tính, chúng ta chẳng biết. Mặc dù rằng chúng ta không biết, vẫn có cái tâm, vẫn có ý thức, và với ý thức, luôn luôn có cảm thọ bởi vì cảm thọ là trạng thái tâm luôn luôn đi kèm với tâm hay là thức. Như thế, phải có một loại cảm thọ vào lúc đó tuy rằng ta không biết tên của nó. Đó phải là cái được gọi là cảm thọ trung tính. Bằng cách suy luận như thế, chúng ta nhận biết cảm thọ trung tính, nhưng khi mà ta thực sự kinh nghiệm cảm thọ trung tính, thật quả là khó nhận biết. Điều này có thể đúng cho những ai mới lần đầu kinh nghiệm cảm thọ như thế hoặc là đối với những người mới bắt đầu thiền tập. Về sau, các hành giả có thể chánh niệm trên cảm thọ trung tính. Rồi, cảm thọ trung tính cũng là một trong ba loại cảm thọ. Cảm thọ trung tính khó mà nhận biết và được mô tả như là cái gì ở trong bóng tối: khi ở trong bóng tối, chúng ta không phân biệt được sự vật. Khi chúng ta kinh nghiệm cảm thọ trung tính này và chúng ta hay biết nó, rồi chúng ta phải niệm, như “trung tính, trung tính”.

Cảm Thọ Thế Gian và Cảm Thọ Phi Thế Gian

Mỗi một trong ba loại cảm thọ này được chia ra làm hai: thế gian và phi thế gian. “Thế gian” có nghĩa là liên hệ tới đời sống thường trên thế gian và “phi thế gian” có nghĩa là liên hệ tới công đức, liên hệ tới thiền quán, liên hệ tới đời sống xuất gia. Ngay trong thiền tập, những

cảm xúc dễ chịu về sự vật thế gian có thể khởi sinh. Giả sử rằng quý vị vừa được thăng chức rồi đến dự một khóa thiền tập và hành thiền. Quý vị nhớ về việc thăng chức và cảm thấy hạnh phúc. Hạnh phúc như thế, tùy thuộc vào lợi lộc, tùy thuộc vào chuyện mình muốn mà có được hay không, chuyện mình muốn có xảy ra hay không, được gọi là “cảm thọ dễ chịu thế gian”. Nếu những cảm thọ như khởi sinh trong tâm thì quý vị phải niệm chúng, như “hạnh phúc, hạnh phúc”, “bằng lòng, bằng lòng”, v.v..., bởi vì, nếu quý vị không niệm thì quý vị sẽ tiếp tục trở nên hạnh phúc, và rồi phần khởi và mất tâm định. Như vậy, để khởi mất tâm định, quý vị phải niệm những cảm thọ dễ chịu đó trong tâm của quý vị. Thật quả là hơi khó mà rời bỏ những cảm thọ này vì chúng rất hấp dẫn, nhưng có nhiều điều hay ho, lợi ích hơn sẽ đến nên chúng ta phải niệm chúng để vượt qua những cảm thọ dễ chịu này.

Khi quý vị có dịp làm những việc công đức thì quý vị hạnh phúc. Khi quý vị có dịp hành thiền thì quý vị hạnh phúc. Khi có dịp được thọ giới xuất gia, quý vị cảm thấy hạnh phúc. Khi quý vị thiền tập và thấy rõ đối tượng, thấy đối tượng sinh diệt và như thế xuyên thấu được bản chất vô thường, khổ và vô ngã của sự vật, quý vị kinh nghiệm được an lạc, quý vị kinh nghiệm hạnh phúc. Hạnh phúc như thế được gọi là “hạnh phúc phi thế gian”, không liên hệ gì đến đời sống thế tục. Khi những cảm thọ hạnh phúc như thế khởi sinh, quý vị có bốn phận phải chánh niệm, phải niệm những cảm thọ này, bởi vì hạnh phúc như thế cũng có thể dẫn đến sự khuấy động của tâm, và như thế thì mất định tâm. Như vậy, cho dù hạnh phúc có liên hệ với thế gian hay là phi thế gian - liên hệ tới sự xuất gia - quý vị vẫn phải chánh niệm trên những cảm thọ đó, hoặc niệm thầm chúng trong tâm.

Khi quý vị không đạt được những gì mình mong muốn, quý vị buồn bã. Khi quý vị thất bại trong công việc, quý vị buồn phiền. Khi quý vị mất cơ hội làm việc công đức hoặc thọ giới xuất gia, quý vị có thể cảm thấy buồn khổ. Ngay cả khi quý vị đang hành thiền, quý vị có thể nhớ lại vài chuyện không tốt đã xảy đến cho quý vị trong quá khứ, và quý vị cảm thấy buồn khổ. Trong trường hợp này, quý vị phải chánh niệm trên những cảm thọ này hay niệm chúng và để chúng qua đi hoặc khắc phục chúng. Khi quý vị thiền tập và nghĩ rằng mình không có tiến bộ hoặc không thể tập trung trên đề mục thiền và thường bị phóng tâm, quý vị trở nên buồn chán, hoặc thất vọng, nản lòng: loại cảm thọ này là khổ thọ liên hệ tới sự xuất gia hay liên hệ tới sự hành thiền. Trong khi hành thiền, những cảm xúc khó chịu về cả hai loại, liên hệ tới chuyện thế gian hay liên hệ tới chuyện hành thiền và các chuyện phi thế gian khác, cả hai đều có thể sinh khởi trong tâm quý vị. Khi chúng sinh khởi, quý vị phải chánh niệm trên chúng, hoặc niệm thầm cho đến khi chúng biến mất. Nếu quý vị kiên trì niệm chúng, chúng sẽ biến mất và rồi quý vị sẽ tiếp tục dễ dàng.

Nói về một đối tượng, đôi khi quý vị không có lạc thọ và khổ thọ. Quý vị có thể dính mắc vào đối tượng đó, nhưng có một cảm thọ trung tính trong tâm quý vị. Cảm thọ trung tính như thế được gọi là “cảm thọ trung tính thế gian”. Cảm thọ trung tính thế gian này được mô tả trong Chú Giải như là “vô minh”, như thế đôi khi chúng ta không hiểu đối tượng và không có cảm thọ dễ chịu

hay khó chịu về đối tượng đó, tuy nhiên vẫn có sự dính mắc nào đó và chúng ta không biết điều này về đối tượng. Trong trường hợp này, cũng có cả sự vô minh và cảm thọ trung tính. Loại cảm thọ trung tính đó là cái được gọi là cảm thọ trung tính thế gian. Cái loại trung tính thế gian đó có thể khởi sinh ngay cả khi chúng ta thiền tập, vì thế khi chúng ta biết cảm thọ như thế đã khởi sinh thì chúng ta phải chánh niệm trên nó. Có một loại cảm thọ trung tính khác mà hành giả kinh nghiệm nhất là khi hành giả đạt được những trạng thái thiền *vipassana* cao hơn. Các đối tượng mà hành giả quán sát thật rõ rệt và mức định và trí tuệ của hành giả tốt đến độ mà hành giả chẳng phải cố gắng để chánh niệm, chẳng phải cố gắng để ở trên đối tượng, như thế thiền tập diễn tiến trôi chảy mà không cần sự tinh tấn của hành giả. Vào lúc như thế, có cái cảm thọ trung tính này trong tâm quý vị. Tại lúc đó, hành giả cũng không cảm thấy hạnh phúc mà cũng chẳng đau khổ, nhưng chỉ có cái cảm thọ trung tính yên ổn này. Khi một hành giả biết về cảm thọ trung tính yên ổn này trong tâm, hành giả phải chánh niệm trên cảm thọ trung tính yên ổn đó. Như vậy, cho dù cảm thọ trung tính là cảm thọ trung tính thế gian là cảm thọ thế gian liên hệ tới vô minh hay là cảm thọ trung tính trong thiền tập, khi hành giả biết hoặc ý thức được cảm thọ này, hành giả phải chánh niệm trên nó, hoặc niệm cảm thọ này. Khi nào có một cảm thọ - một trong chín cảm thọ đã được mô tả hoặc một trong mười một cảm thọ đã được mô tả - sinh khởi và trở nên nổi bật trong tâm ta, thì chúng ta phải cố gắng chánh niệm trên cảm thọ đó. Khi chánh niệm trên cảm thọ đó, chúng ta được gọi là thực tập chánh niệm: Quán Thọ trong Thọ (*Contemplation of Feelings in Feelings*).

Quán Tâm

(Contemplation on Consciousness)

Kể đến là Quán Tâm: ở đây cũng vậy (*chữ Tâm được lặp lại*), Quán Tâm trong Tâm. Trước hết chúng ta phải hiểu Tâm là gì. Theo tâm lý học Phật giáo (*kinh Vi Diệu Pháp, Abhidhamma*), tâm tổng quát gồm hai phần: tâm (*còn gọi là tâm vương, Citta*) và các trạng thái tâm (*còn gọi là các tâm sở, Cetasika*). Tâm được định nghĩa như là "sự hay biết một đối tượng". Ở đây, "biết" không phải là biết với sự thông minh hay trí tuệ mà chỉ là sự nhận biết, sự nhận biết đơn thuần đối tượng (*một sự nhận biết suông*). Sự nhận biết đơn thuần đó là cái được gọi là "Thức" (*Vinnana*) trong Tâm lý học Phật Giáo. Sự nhận biết suông đó, hoặc là Thức, có thể mô tả như là có một mối liên quan với đối tượng. Tâm chúng ta có một mối liên quan với đối tượng, và đó là thức (*tâm: 'mind', 'citta'; thức: 'consciousness', 'vinnana'; theo Vi Diệu Pháp, tâm và thức đồng nghĩa; thức thường được dùng khi nói về năm uẩn còn tâm thì thường được dùng khi đề cập tới những loại tâm khác nhau - trang 9, A Manual of Abhidhamma của Narada Maha Thera*)*. Khi có sự nhận biết đối tượng, khi có sự liên quan tới đối tượng thì cũng có cảm thọ khởi sinh về đối tượng đó hoặc sự dính mắc với đối tượng đó hoặc sự hiểu biết đối tượng hoặc là chánh niệm trên đối tượng đó. Những trạng thái tâm này được gọi là tâm sở (*sở hữu của tâm*) và chúng cùng sinh khởi với tâm. Tuy nhiên, tâm hầu như dẫn đầu các tâm sở, vì không có tâm thì các tâm sở không thể sinh khởi. Như thế, khi quý vị theo dõi tâm, quý vị có thể thấy đặc

điểm này: tâm đó đi đến đối tượng, hoặc nó biết đối tượng, nó ý thức được đối tượng. Cũng như thế, quý vị có thể thấy chức năng của nó: tâm đi đằng trước các trạng thái tâm, hoặc tâm dẫn đầu các trạng thái tâm. Tâm được mô tả như là "dẫn đầu các trạng thái tâm" bởi vì không có tâm thì các trạng thái tâm không khởi sinh. Tuy nhiên, khi trạng thái tâm sinh khởi, chúng cùng sinh khởi một lần với tâm, và cũng hoại diệt đi cùng một lần với tâm. Sự hay biết đối tượng đó được gọi là "tâm" và tâm có thể được đi kèm với tham dục, sân hận và si mê hay vô minh, hoặc có thể đi kèm với lười biếng hoặc có thể bị phóng dật v.v... Trong loại quán sát thứ ba này, Quán Tâm trong Tâm, mười sáu loại tâm được nhắc đến; bất cứ loại tâm nào sinh khởi thì chúng ta cũng phải chánh niệm, hoặc niệm tâm đó.

Đôi khi chúng ta biết tâm mình đi kèm với dính mắc. Đôi khi chúng ta biết tâm mình không có dính mắc, bởi vì khi chúng ta biết tâm mình có dính mắc và niệm nó thì dính mắc biến mất, như thế tâm trở nên không có dính mắc. Khi tâm trở nên không dính mắc, chúng ta phải chánh niệm trên điều đó. Đôi khi tâm của chúng ta, hay thức của chúng ta, đi kèm với tức giận; đôi khi nó không có tức giận kèm theo. Đôi khi tâm ta bị lừa dối, hay là nó đi kèm với vô minh; đôi khi tâm không có vô minh đi kèm. Khi tâm như thế khởi sinh, ta phải chánh niệm trên tâm đó. Đôi khi tâm ta bị coi là co rút lại: có nghĩa là tâm giật lùi khỏi sự thực tập vì chúng ta lười nhác. Khi chúng ta lười nhác, chúng ta không muốn thực tập, và chúng ta thấy được trạng thái tâm này, chúng ta phải chánh niệm trên nó. Khi chúng ta lười nhác và đang niệm "lười nhác, lười nhác, lười nhác", chúng ta đang hành thiền Quán Tâm trong Tâm. Đôi khi tâm ta bị phóng dật. Có nhiều điều để mà phóng tâm và tâm ta rất thường phóng đi như thế. Khi chúng ta niệm "phóng tâm, phóng tâm" hay "phóng dật, phóng dật" hay "suy nghĩ, suy nghĩ", chúng ta đang hành thiền Quán Tâm trong Tâm. Đôi khi chúng ta biết mình có định: tâm ta được định. Khi tâm ta có thể ở trên đối tượng thiền - bất cứ là đối tượng gì, chúng ta luôn luôn chạm đến đối tượng với chánh niệm - thì chúng ta biết mình có định. Điều này có nghĩa là tâm ta được định, rồi thì ta niệm điều đó, như là "định, định". Rồi như thế ta đang hành thiền Quán Tâm trong Tâm. Một lần nữa, đôi khi tâm ta không được định, tâm bị phóng dật. Trong trường hợp đó, chúng ta sẽ niệm "phóng dật, phóng dật", hay là "không định, không định", và cũng như thế nữa, chúng ta đang hành thiền Quán Tâm trong Tâm.

Khi chúng ta có thể chánh niệm trên những đối tượng, chúng ta tránh bám víu vào chúng. Chúng ta tránh những phiền não ở lúc đó, hay tâm ta không vướng bận với những phiền não ở lúc đó. Khi ta thấy sự không vướng bận này, nó trở nên đối tượng thiền, và chúng ta niệm "không vướng bận, không vướng bận". Đôi khi ta vướng bận vào phiền não; có thể có dính mắc hay tức giận trong tâm ta, và chúng ta niệm "dính mắc, dính mắc" hoặc "tức giận, tức giận", hoặc là "vướng bận, vướng bận", chúng ta đang hành thiền Quán Tâm trong Tâm. Nói tóm tắt, bất cứ trạng thái tâm nào sinh khởi, chúng ta cũng phải chánh niệm. Khi chúng ta chánh niệm trên bất cứ trạng thái tâm nào trong hiện tại, chúng ta đang hành thiền Quán Tâm. Chúng ta đang

thực tập Nền Tảng thứ ba của Thiền Chánh Niệm, đó là Quán Tâm.

Khi chúng ta chú ý đến tâm và khi mà được định, chúng ta thấy trạng thái tâm rõ rệt: tâm này đi kèm với dính mắc; tâm này không đi kèm với dính mắc, v.v.... Khi chúng ta thấy tâm rõ như vậy, chúng ta cũng thấy sự sinh và diệt của những trạng thái tâm khác nhau. Một tâm khởi sinh và chúng ta niệm nó. Nó biến mất, và rồi một tâm khác khởi sinh, và có sự hay biết về tâm đó, và như thế sự sinh khởi của tâm và sự hoại diệt của tâm đều được thấy rõ khi chúng ta có mức định tốt. Cũng như thế, chúng ta có thể thấy rằng tâm sinh khởi bởi vì có đối tượng. Nếu không có đối tượng, tâm không thể sinh khởi. Thí dụ, nhãn thức sinh khởi bởi vì có vật nào đó để thấy và bởi vì có mắt. Nếu không có mắt và không có gì để thấy, nhãn thức không thể sinh khởi. Chúng ta có thể hiểu theo cách này khi chúng ta niệm tâm. Đôi khi chúng ta hành thiền thâm sâu đến độ chỉ thấy tâm mà mất đi ý niệm về con người, mất đi ý niệm về chúng ta. Chúng ta có thể nghĩ rằng mọi vật đều biến mất, không còn sự vật gì nữa, chỉ còn tâm trên đối tượng hoặc ý thức về đối tượng: đó là sự hay biết cái biết về đối tượng. Nếu chúng ta thấy theo cách này, rồi chúng ta thấy được thực tại tối hậu là tâm, và ở lúc đó, chúng ta có thể loại bỏ ý niệm về "Tôi", hay là ý niệm về một con người, hay một cá nhân đang thức tỉnh, đang thấy, v.v... Như vậy, bằng cách chú ý thật kỹ vào tâm, chúng ta sẽ đạt được sự hiểu biết về tâm: chúng ta biết về sự vô thường của tâm; chúng ta biết rằng chỉ có tâm, ngoài ra chẳng có gì có thể được gọi là một con người hay một cá nhân hay một cái ngã. Khi ta thấy theo cách này, chúng ta được gọi là thấy tâm đúng như là bản chất thực sự của nó. Sự hiểu biết về tâm là vô thường, khổ và vô ngã, khi mà được phát triển hoàn toàn, sẽ dẫn chúng ta đến giác ngộ hay là chứng ngộ được Tứ Diệu Đế. Như vậy, thực tập chánh niệm về tâm hay là hành thiền Quán Tâm có thể dẫn đến sự giải thoát cuối cùng khỏi phiền não và khỏi mọi đau khổ.

Liễu Pháp chuyển ngữ (Minnesota 6/2013)

* Những tiêu đề cũng như các chú thích bằng chữ nghiêng giữa hai dấu ngoặc đơn là do người dịch thêm vào. Để hiểu thêm về Tâm, Tâm Sở hay Tâm lý học Phật Giáo nói chung, độc giả có thể đọc "Vi Diệu Pháp Toát Yếu", bản dịch tiếng Việt của Phạm Kim Khánh từ cuốn "A Manual Of Abhidhamma" là bản tiếng Anh do Đại Đức Narada Maha Thera dịch và chú giải từ nguyên tác "Abhidhammattha Sangaha" bằng tiếng Pali của tác giả Bhadanta Anuruddhacariya.

CHÚC MỪNG Đám CƯỚI

Nhận được hồng thiệp của Bà Nguyễn Thị Vân ở Erfstadt báo tin Lễ Vu Quy cho Thứ Nữ là:

Maria Đặng Thị Tuyết Nhung

đẹp duyên cùng

Micae Nguyễn Quang Hân

cháu của Ông Bà Nguyễn Đình Chúc tại Berlin.

Hôn lễ được cử hành vào 15 giờ ngày 14.09.2013, tại Thánh Đường St. Joseph, Erfstadt, CHLB.Đức.

Chúng tôi xin thành thật chúc mừng hai họ Nguyễn - Đặng được thêm dâu hiền rể thảo và chúc cho hai cháu Tuyết Nhung và Quang Hân **Trăm Năm Hạnh Phúc.**

- Gia đình Nguyễn Hòa / Hamburg

- Gia đình Nguyễn Văn Vượng / Erfstadt

Một lần đi...

Kính dâng: HT Phương Trượng Chùa Viên Giác,
Hannover - Đức Quốc. Mừng Khánh Tuế

Từng nghe:

Pháp vốn không hai

Cõi sinh diệt mà phi diệt

Diêm Phù một thuở rong chơi

Tịnh độ ngàn đời lưu tỏ.

Từ độ ấy:

Sông Hoài sớm chiều hai buổi

Thủy triều lúc đục khi trong

Phổ Hội rêu phong cùng tuế nguyệt

Ngàn năm vọng mãi buổi kinh chiều

Thời hành điệu sao êm đêm rứa hỉ

Cội Bồ Đề - Viên Giác đã nuôi ta

Tâm Bồ Đề từ đất ấy sinh ra

Gieo hạt giống uơm mầm cho hậu thế

Và:

„Chuông sớm trống chiều đánh thức người tục lự

Kính vàng kệ ngọc gọi người mê mộng biển trầm luân“

Dưới mái chùa Viên Giác đơn sơ

Cùng Thầy Tổ trau giồi kinh sử

Thế rồi:

Thế sự thăng trầm, dòng đời luân chuyển

Một lần đi là đi mãi muôn trùng

Lòng trĩu nặng u hoài thân viễn xứ

Gót phong trần lưu luyến buổi tiễn đưa.

Người:

Hơn 60 năm dạo chơi trò huyễn mộng

Cuộc chính nhân đã mấy bận rêu phong

Quê hương đó vẫn u hoài cố quận

Một lần về! Sao đợi vợ xa xôi

Ừ rứa hỉ một lần cho tắt cả

Phương trời nào cũng mãi là quê hương

Đời Tăng lữ Ta Bà là cõi tạm

Thì sá chi cuộc tương ngộ tao phùng.

• Thích Chúc Tìr

Mạnh Hạ 2557

Ý nghĩa một "Ra Đi"

Lý do Thái Tử Tất Đạt Đa đi tìm đạo



• Nguyễn Thù

Đời là bể khổ, lời Phật từ nghìn xưa, không ai là không công nhận. Khổ đủ mọi cách, đủ mọi phương diện, đủ mọi nơi, mọi lúc, mọi lứa tuổi, mọi hoàn cảnh, khổ do từ mình, khổ do từ người, do từ cuộc sống, cuộc đời, khác nhau chẳng về tính chất, mức độ, kỳ gian, cảnh ngộ.

Cái 'khổ' không buông tha con người dù có kẻ đã trải qua đôi thời kỳ huy hoàng, tráng lệ được gọi là hạnh phúc. Khổ từ ngoài vào, khổ từ mình gây ra. Không riêng con người, tất cả mọi thứ trong vũ trụ hiện tượng này đều khổ. Con ong, cái kiến, bông hoa, cây cỏ, cho đến dòng sông, ngọn suối, mặt trời, tinh tú, cả quả tim, sợi tóc, con đường, chiếc bàn, ngôi nhà,... tất cả đều phải khổ. Những động đất, núi lửa, bão lụt, sóng thần, những thiên thạch từ cao rơi xuống,... không là những cái khổ của trái đất sao? Hạn hán, mưa lũ, ... không là những cái khổ cho cây cối, cho sinh vật sao? Và con người, sinh vật có lý trí, có tình cảm,... lại càng tạo ra bao nhiêu thứ khổ cho chính mình và cho nhau. *'Khổ đế'*, diệu đế thứ nhất là một trong căn bản giáo lý nhà Phật, nói lên **'sống là khổ'** và nêu ra mọi cái khổ trong cuộc sống để từ đó mưu tìm giải thoát cho chúng sinh thoát vòng của khổ.

Tại sao *'sống là khổ'*, *'cuộc đời là bể khổ'*? Đây là nguồn cơn bứt rứt đã khiến Thái tử Tất Đạt Đa rời bỏ cung vàng, điện ngọc, vợ đẹp, con thơ, quyền uy, danh vọng, lặn lội vào rừng sâu núi thẳm, dìm mình vào khổ hạnh để cuối cùng suốt 49 ngày trăm tư, thiên định, thoát nhiên ngộ được Lễ Đạo chi phối vũ trụ, nhân sinh; cái Lễ Đạo trở trêu đã tạo nên 'đời bể khổ'. Lòng yêu đời, yêu người của Thái tử từ ngày đó đã không như chúng ta chỉ nhìn thấy riêng mình, mà trải rộng đến thập loại chúng sinh trong cõi sa bà này.

Người thanh niên chưa tròn ba mươi tuổi ấy đã yêu đời không như chúng ta yêu, đã thương người không như chúng ta thương. Lứa tuổi thanh xuân, trong 'hạnh phúc' tròn đầy, Người đã không 'nhìn' đời bằng cặp mắt màu hồng, không hăm hở tung mình vào tương lai sự nghiệp như bao người trần thế xưa nay. Người không sống cái mùa Xuân tuổi trẻ như lẽ thường nhân thế. Người yêu đời vì đời bi lụy; Người yêu người vì người khổ đau. Nào Người có uống chén rượu nào đâu để mắt

hoa mới thấy địa cầu quay tít?! Người gắn bó với người, với đời qua những khổ đau bi lụy đó.

Cái lễ *'Sinh, Lão, Bệnh, Tử'* thường hằng diễn ra trước mắt mọi người từ nghìn xưa đến tận nghìn sau, sao chẳng một ai 'nhìn thấy', chiêm nghiệm, tra vấn vì sao. Chỉ có riêng Người, chàng thanh niên chưa lắm tuổi đời lại đầy đặn nhưng lụi, tốt đỉnh cao sang, mới ray rứt, trầm tư, suy nghĩ. Vâng, chỉ riêng Người mới bản khoăn về căn cơ nào đã đưa đẩy dòng đời triển miên trong thâm họa.

Người đau cái đau chung, khổ cái khổ chung của con người, của chung chúng loại người và của chung mọi loại chúng sinh hữu tình cùng vô tình. Ngày ra các cửa thành phía Đông, phía Tây, phía Nam, phía Bắc, Người đã thấy kẻ đau, người già, kẻ chết và người đi tu. Người không đau cái đau riêng của ông già; không xót riêng cái bạc phước của kẻ chết; không khổ cái khổ riêng của người bệnh hoạn; cũng không vui cái vui riêng của kẻ tu hành. Nếu chỉ vì xúc động thoáng qua về những đối tượng đó, Người sẽ dễ dàng quên đi vì bao ưu đãi của cuộc sống Người (lòng thương của Phụ hoàng và Mẫu hậu, tình yêu của vợ con, yến tiệc, lạc thú với bao mỹ nữ, vui chơi với bao thú giải trí của bậc quyền thế, giàu sang, trách nhiệm nay mai thay thế Phụ hoàng,...) sẽ giúp Người không còn thắc mắc, ưu tư. Và, nếu quả Người thấy vị tu hành kia thật sự sung sướng, rồi muốn hạnh phúc riêng cho mình thì có thể Người đã quy y ngay sau đó. Hơn nữa, nếu chỉ vì xót thương cho những người kia (kẻ bệnh, cụ già, người chết) thì vị Thái Tử của chúng ta sẽ nghĩ ra kế sách để nay mai, lên ngôi kế nghiệp Phụ hoàng, sẽ làm cho dân giàu, nước thịnh, người vui.

Không. Người hoàn toàn không đau, không xót, không khổ, không vui cho từng cảnh tình riêng lẻ. Người đã chuyển từng cảnh tình riêng lẻ đó vào cái chung. *Người đau cái đau chung, khổ cái khổ chung, xót cái xót chung, vui cái vui chung.* Cái *'Biệt nghiệp'* nơi Ngài đã tan hòa vào trong cái *'Cộng nghiệp'* của con người, của cuộc đời, của chung chúng loại mà ngày đó Người chưa ý thức được. Người đã nghĩ ngợi, đã suy tư qua bao tháng rộng, ngày dài mà vẫn không tìm ra được căn cơ, cội nguồn đau khổ; đã bao xót xa, thê thiết, dẫn vật với mình, trước khi đi đến cái quyết định tối hậu phải sử dụng những tháng năm còn lại của đời mình.

Cái nguồn cơn bứt rứt không nguôi thường hằng giằng mắc trong tâm trí đã khiến người đàn cam chịu tiếng *'bất hiếu'* (bỏ cha mẹ), *'bất nghĩa'* (bỏ vợ con), *'bất trung'* (bỏ dân nước) để ra đi, lặn lội vào rừng sâu, dìm mình vào khổ hạnh. Cái nguồn cơn bứt rứt đó, không ai nhận ra. Người cũng chẳng thể nói với ai. Ngay cả sau này, đã đắc đạo, trở lại với thế gian, rao giảng đạo mầu, thuyết pháp cho đệ tử và chúng sinh, Người cũng chẳng thể nói ra một cách tỏ tường, minh thị, mà lập ngôn một cách ẩn tàng, một thứ 'biện chứng nghịch hành', một thứ *'biện chứng bất nhã'* (xin mượn thuật ngữ của Sư Nhất Hạnh).

Từ ngày chúng kiến cảnh người bệnh, người già, người chết, cảnh người vui của bậc tu hành, Người thấy toàn là đau khổ vây quanh, buộc chặt cuộc sống, cuộc đời. Ngay cả Phụ hoàng, Mẫu hậu, vợ con Người và chính ngay cả Người, đầy đủ quyền uy, danh vọng, giàu sang, nhan sắc, mọi thứ 'hạnh phúc' của thế nhân, cũng

bị chìm trong bể khổ. Dù Phụ hoàng, Mẫu hậu và ngay cả Người, có giàu lòng nhân ái lo cho nước thịnh, người vui thì rồi cũng khổ, cũng không thể thoát khỏi vòng 'Sinh, Lão, Bệnh, Tử' và cái 'Vui' của người tu sĩ kia cũng chỉ cho riêng người đó nhưng rồi có thể nào thoát khỏi vòng ràng buộc của bốn thứ khổ căn bản kia chăng ?

Cái nguồn cơn bắt rễ này của Người thường được diễn giảng là do cái Đức Từ Bi có sẵn nơi Người. 'Từ' và 'Bi' là hai 'vô lượng tâm' trong 'Bốn vô lượng tâm'. 'Từ' là 'ban vui, đem vui' đến cho chúng sanh, 'Bi' là lòng cứu khổ chúng sanh, hiểu theo các luận giảng lâu nay. Giả thiết có hai 'vô lượng tâm' đó thì con người và cuộc đời vẫn không thể nào thoát được bốn thứ khổ trên. Nếu chỉ 'Từ' tức đem vui, 'Bi' là cứu khổ thì, như vừa nói, Người sẽ ở lại triều chánh, nay mai lên ngôi, sẽ thiết lập chủ trương, chính sách 'định nước, an dân' cho toàn dân, cho thiên hạ không còn phân biệt giai cấp, giàu nghèo, tuổi tác, nữ nam, tất cả đều huê trong 'trong yên, trong đủ, trong vui', trong thanh bình, hạnh phúc. Người biết rõ điều đó nhưng Người biết 'không thể hay chưa thể làm', không thể hay chưa thể tạo được, bây giờ cũng như trong tương lai gần cho dù với thiện chí, thành tâm, với tri thức sâu dày đến mấy. Vì thế, ngay cả sau khi đắc đạo, trở về lại thế gian, Người cũng không trở lại với gia đình, với triều chính để sẽ lên ngôi vua, đem đạo pháp của mình để trị nước, an dân. Chỉ vì, Người sớm nhận ra rằng diễn tiến nhân sinh chưa đến giai đoạn mà đạo pháp của Người có thể thực hiện được.

Người sớm nhận ra rằng '*Cuộc đời*' (Cộng nghiệp) vốn khổ nên '*Cuộc sống mỗi người*' (Biệt nghiệp) bị bắt buộc phải khổ theo và ngược lại, mỗi người đấu tranh để cuộc sống mình (biệt nghiệp) bớt khổ thì lại tạo khổ cho mình và gây ra những dạng khổ mới cho cuộc đời (cộng nghiệp). Chính cái trong tréo qua lại giữa cuộc ĐỜI, cuộc SỐNG, giữa 'Cộng nghiệp, Biệt nghiệp' trở thành nguồn cơn âm ỉ đêm ngày, quặn thắt tâm tư vị Thái tử, ru Người miên man trong những 'ưu tư' (soucis) không lối thoát. Vì rằng: « *cái 'người ta khổ', cái 'người ta già', cái 'người ta bệnh', cái người ta chết* » là những sự việc tự nhiên, tất yếu, những qui luật muôn đời cho tất cả mọi chúng sinh hữu tình, vô tình, không thừa trừ bất cứ ai, bất cứ gì. Nhưng « *cái 'tôi khổ', cái 'tôi già', cái 'tôi bệnh', cái 'tôi chết* » lại là những cái của riêng tôi, những cái mà những qui luật tất yếu kia ứng dụng vào cho tôi, cho riêng tôi, không một ai khác nhận chịu ngoài tôi ra cho dù có vì 'từ, bi, hỷ, xả' mà cảm thông, chia sẻ. Những điều mà người đời cho là hạnh phúc để khỏi phải khổ như sức khỏe, của cải, giàu sang, quyền uy, danh lợi,... rồi cuộc cũng chỉ là những thứ gây nên khổ cho mình và cho mọi kẻ khác thôi vì những thứ đó không trường tồn mà nay còn mai mất vì bao biến thiên của cuộc sống, cuộc đời và cũng chẳng thể giúp con người thoát khỏi vòng: Sinh, Lão, Bệnh, Tử. **Cập phạm trừ '*Cuộc sống - Cuộc đời*', '*Cá thể - Chủng loại*' (individu – espèce) tức '*Biệt nghiệp - Cộng nghiệp*' đã nảy sinh nơi tâm trí Người dù lúc bấy giờ Người chưa ý thức rõ ràng.**

Làm sao để dù phải tuân theo những qui luật muôn đời đó mà từng chúng sanh vẫn tạo lập được cuộc sống yên vui, an bình tự tại ? Đã là qui luật, tại sao con người, mỗi người lại không chấp nhận mà lại tìm cách thoát ra

bằng cách lo tìm hạnh phúc bằng tạo lập của cải, tiền tài, danh lợi, quyền uy, chức vị, tiếng tăm. Và rồi những thứ đó cũng chẳng đem lại hạnh phúc mà còn tạo thêm đau khổ, tạo thêm 'tham, sân, si' để bị cuốn hút vào vô minh, rồi cuộc cũng chẳng thể nào thoát được 'sinh, lão, bệnh, tử'. Người tư lự về điều đó, chẳng thể giải đáp được mà cũng chẳng thể tìm lời giải đáp nơi đâu vì chẳng một ai tư lự, bần khoăn. Người phải 'ra đi' để tìm lời giải đáp, tìm cho ra căn cơ, ngọn nguồn đã làm phát sinh đau khổ, đã luôn luôn chi phối vạn hữu cùng quần chúng sinh. Cái nguồn cơn bắt rễ không nguôi đó đã đầy dọa tâm trí Người suốt bao năm dài cho đến ngày đắc đạo. Và, những chủ đề '*thành trụ hoại diệt, trùng trùng duyên khởi, chân không-diêu hữu, sắc tức thị không, không tức thị sắc, tận, vô tận giải thoát, vô vô minh diệt, vô vô vô minh tận, vô lão tử diệt, vô lão tử tận, vạn pháp giai không, kiến tánh thành Phật, ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm,...*', qua phút giờ 'đốn ngộ' đó, đã kết tập thành hệ thống tri thức và đức lý nhiệm mầu hướng dẫn con người và chúng loại tìm về cái thế giới chân thực, cái thế giới chân không, vô sở trụ trên diễn trình tiến hóa và trong cuộc sống hằng ngày, nơi thế giới hiện tượng này, mỗi người biết sống theo cái Tâm bất nhị, cái Tâm không sai biệt, đoạn diệt cả vật chướng và lý chướng, để cả cuộc sống, cuộc đời không còn gây khổ cho mình cũng không gây khổ cho nhau, dù vẫn không thể nào thoát khỏi những qui luật muôn đời trên. **Muôn thoát khỏi những qui luật muôn đời đó, con người và chúng loại người cũng như vạn hữu phải đạt đến một trạng thái sống khác, một thế giới khác, thế giới Chân như, không còn bị ràng buộc bởi những qui luật tự nhiên, không còn bị chi phối bởi phải 'sinh, lão, bệnh, tử' nữa, cái thế giới 'phi hiện tượng'.** Vì thế mà suốt sáu năm 'tâm sư học đạo', với cách ép xác, khổ hạnh, Người vẫn không tìm thấy được cách thế giải thoát hữu hiệu theo Bà La Môn giáo. (Do sự việc này, ta có thể bảo Phật giáo thoát thai từ Bà La Môn giáo sau khi đã canh cải rất nhiều cũng như Ki Tô giáo thoát thai từ Do Thái giáo. Theo đó, ta có thể bảo theo lối loại suy: Bà La Môn giáo có thể xem là Cựu Ước, Phật giáo có thể là Tân Ước khi đem so sánh với trường hợp Thánh Kinh Ki Tô giáo - người viết nghĩ thế, không rõ có nên chăng ?).

Các luận giảng về Phật giáo lâu nay bảo rằng khi tu chứng đạt được cái Trí huệ Bát nhã, nhìn ra được cái Tự thể, Tự tánh nơi mình và nơi mọi sự vật, đạt được cái 'Vô thượng Chánh đẳng, Chánh giác' nghĩa là thành Phật thì sẽ thoát được vòng 'sinh tử luân hồi'. Quan điểm này, theo người viết, không mấy đúng. Giả thiết có một người nào đó, như chính đức Thích Ca đã đạt được cái Tâm Bồ Đề, đạt được trạng thái Phật, nếu Ngài không đi vào Niết Bàn, một cảnh giới khác hẳn với cảnh giới thế gian, thì lúc Ngài trở lại với thế gian, dù mang sẵn cái Tâm Bát Nhã đó, Ngài vẫn phải 'chết' dù cái chết của Ngài có an bình, tự tại ra sao (Đức Thích Ca đã qua đời lúc 80 tuổi sau một cơn bệnh). Vì rằng, trong vòng hiện tượng, sự Sống của bất kỳ thứ gì, nhất là các loại sinh vật, rõ ràng nhất nơi con người, luôn được thể hiện qua ba cái sống: cái sống thể chất hay thân xác (vie corporelle), cái sống tri thức hay trí tuệ (vie intellectuelle) và cái sống tâm

linh (vie spirituelle, vie inconsciente, vie psychique). Đây là nói về trường hợp cá thể, còn với cả chúng loại người thì sao? **Giải thoát, theo đúng lời Phật, chính là thoát khỏi những qui luật muôn đời trên, nghĩa là thoát vòng 'nhân duyên sinh', thoát vòng 'sinh tử luân hồi' nghĩa là không còn sinh, không còn bệnh, không còn già, không còn chết, tóm lại không bị khống chế bởi cái vòng lẩn quẩn 'thành, trụ, hoại, diệt' nữa.** Điều này không thể đạt được nơi cõi sống tại thế vì không thoát được vòng nhân duyên sinh. Muốn thoát được 'nhân duyên sinh', phải ở một cảnh giới khác, cảnh giới 'Chân như thế', cảnh giới Vô Vi.

Giáo lý của Người –sau khi đã đạt được quả Phật-nhằm vào 'giải thoát đau khổ'. Giải thoát không có nghĩa đoạn tuyệt, làm cho tiêu trừ, chấm dứt được đau khổ trong dòng hiện hữu sắc tướng này mà là 'không để phải bị chi phối', phải nhận chịu những qui luật muôn đời đó mà không phải bị đày đọa vì khổ đau, không phải buông mình vào tội lỗi, không gây nên phạm tội cũng như ngăn ngừa việc gây nên tội nơi mọi kẻ. Muốn thế, phải tu chứng theo Bát Chánh Đạo, phải Hỷ và Xả, phải phát huy cái 'Tĩnh Không' nơi mình. Đây là cách 'hóa giải' cái khổ, hóa giải sức chi phối của những qui luật muôn đời trên vào từng chúng sinh rồi từ đó tiến đến 'hóa giải' đau khổ cho cả cuộc sống và cuộc đời dù phải tuân theo những qui luật muôn đời đó. Nhưng không chỉ dừng ở đó... Vì chỉ như thế thôi thì 'giải thoát' chỉ có nơi từng cá thể, khó lòng ứng dụng cho toàn thể chúng sinh. **Muốn toàn thể chúng sinh được giải thoát khỏi đau khổ, ngay vào lúc 'đốn ngộ' dưới cội Bồ Đề, Người đã nhìn ra cái thế giới mà cả chúng loại người sẽ đạt được qua dọc dài sinh hóa của mình. Đây là cái thế giới 'Chân như', trong đó mỗi người và cả chúng loại không còn bị trói buộc trong lẽ vô thường, trong cái qui luật 'nhân duyên sinh', nghĩa là không còn bị buộc ràng bởi cái phần vật chất và cái phần ý thức nơi mình, có nghĩa là phải đoạn diệt Vật chướng và Lý chướng nghĩa là đoạn diệt hai cái Sống Thân Xác và Tri Thức.** Đây là cảnh giới 'Bờ Bên Kia' mà cả chúng loại hướng về. Cái thế giới đó không là một hoang tưởng, một ảo giác, không do từ đâu bỗng nhiên đến mà khởi đi từ con người, từ chúng sinh, từ cái thế giới hiện tượng này. Trong cái thế giới chân như đó, mọi qui luật tự nhiên kia không còn cấu trúc con người, con người và chúng loại hoàn toàn được giải thoát, con người và chúng loại đều là một, cá thể và tổng thể không còn là hai phạm trù cách biệt mà là 'một trong tất cả, tất cả trong một'. Hành trình từ thế giới hiện tượng đến thế giới Chân như đó, Phật không nói ra mình thị mà chỉ bóng gió nói qua những nhóm từ 'Không - Sắc', 'Chân Không - Diệu hữu', 'Hồi đầu thị ngạn, Đáo bỉ ngạn', 'Niết Bàn Vô Dục, Niết Bàn Hữu Dục'... Phật không nói rõ ràng vì chưa thể nói, phần vì diễn tiến nhân sinh chưa tiến đến cái 'Cộng nghiệp' của chúng loại, phần nữa nói ra sẽ gặp bao chống đối của người đời, nhất là giới tăng lữ Bà La Môn giáo đang nắm mọi đặc quyền đặc lợi, nói ra sẽ chẳng một ai tin; thêm nữa, mọi người sẽ vút bỏ hoặc sẽ buông theo cái sống thế gian này, như thế sẽ khiến xã hội hoặc sẽ tê liệt hoặc sẽ loạn ly, nhầy nhụa tột cùng.

Do đó, suốt 45 năm thuyết pháp, theo người viết, đức Thích Ca chỉ nói bốn điều thiết cốt:

1) Cái 'Vô thường' hư huyền của thế giới hiện tượng do từ 'nhân duyên sinh, do từ lòng dục tham ái chi cốt lo cho cái tự ngã sắc tướng từ đó phát sinh cái khổ, qua các chủ đề 'Tứ Diệu Đế, Nhân Duyên hòa hợp',

2) Cái Tâm Bồ Tát của các bậc Thiện trí thức nhằm cứu độ chúng sinh, hướng dẫn chúng sanh nhìn ra và hướng về cái cảnh giới Chân Như, cái 'Bờ Bên Kia' không còn bị chi phối bởi 'Nhân Duyên sinh' qua các chủ đề 'Thế - Tướng - Dụng', 'Tứ Vô Lượng Tâm',

3) Cái Tĩnh Không của vạn pháp và cái Tâm Bất Nhị nơi mỗi con người để vừa tạo bằng an cho mình đồng thời không gây khổ cho người, để thoát khỏi vòng 'sinh tử luân hồi' do Nghiệp lực chi phối hành động con người qua các chủ đề 'Thế-Tướng-Dụng', 'Biệt nghiệp - Cộng nghiệp',

4) Cái Thế giới Chân Như, cái thế giới 'phi hiện tượng' sẽ đến cho toàn thể chúng loại sau dọc dài sinh hóa trong vòng hiện tượng, sẽ hồi phục cái Tự Tánh, cái Chân tính nơi mình và trong thế giới đó, con người và cả chúng loại người không còn phải khổ vì không còn cái tri thức phân biệt, không còn bị chi phối bởi Nhân Duyên sinh, bởi 'sự chướng' và 'lý chướng' nữa.

Toàn thể bài 'Kinh Bát Nhã' vừa là lời giải thích cái 'Tĩnh thế' hay 'Đạo thế' (l'essence, l'Être) cùng cái 'diễn tiến hiện hữu' (l'existence) của vũ trụ và nhân sinh vừa là cách thế 'tu chứng' để giải thoát mình bớt sự chi phối của những qui luật muôn đời nơi dòng hiện hữu. Các qui luật tất yếu muôn đời đó vừa là 'nạ lực' (inertie) kiềm hãm mọi chúng sinh, tạo nên đau khổ cho cuộc sống, cuộc đời, đồng thời cũng là động lực, là 'sức đùn đẩy' (force motrice) cho lịch sử vạn hữu và con người luôn luôn tiến tới, thăng hoa theo lời Phật: '*Phiền não là Bồ Đề, Đau khổ là Giải Thoát*'. Xin hiểu lời Kinh Bát Nhã cũng như toàn bộ các chủ đề Phật giáo trong mỗi quan hệ tròn tréo giữa 'Cộng nghiệp - Biệt nghiệp' (giữa cái Biết Làm và cái Biết Sống – Le Savoir faire, le Savoir être), giữa cặp phạm trù cặp ba 'Thế-Tướng-Dụng' hầu nhìn ra cái 'nhất thống' trong lời Phật về diễn tiến Tiến hóa của vũ trụ và nhân sinh từ '**Không vào Có để trở về Có trong Không hay Không trong Có tức từ Chân Không vào Diệu Hữu để đưa về Diệu Hữu trong Chân Không**' (xem thêm những phần sau). Diễn tiến tiến hóa của vạn hữu và nhân sinh là như thế. Chính nhìn ra diễn tiến Tiến hóa như thế nên lúc đắc đạo, Người đã không trở lại với triều chính và dùng 'Biện chứng Bát Nhã' để thuyết pháp chỉ dẫn con người nhìn ra cái 'thế giới chân như' mai này. Hơn năm trăm năm sau ngày đức Thích Ca nhập diệt, chúa Jésus cũng làm công việc đó như Ngài. Chúa Jésus rao giảng Tin Lành, báo biểu giờ cảnh Thiên Đàng, cảnh giới nước Đức Chúa Trời tức cảnh giới Chân Như, Vô Sở Trụ sẽ đến với loài người và những ai sớm biết từ bỏ của cải thế gian (giấu của cải trên trời, của cải người ở đâu, lòng người cũng ở đó,...), sống theo đức Bác ái và Công bình, sống theo Thánh Linh nơi mình, thuận theo chương trình của Thượng Đế đã vạch cho cõi thế gian, sẽ được vào, sẽ đạt được cảnh giới Vô sở trụ đó.

Giáo lý của Phật Thích Ca (và Jésus) không chỉ là tôn giáo, không chỉ là triết thuyết hay một nghệ thuật sống

mà là một nền Đạo học cao thâm, sâu dày **vừa Đạo lý vừa Đạo tâm**. Đạo Giải thoát hay 'Đạo Sống' nơi giáo lý Người không chỉ ứng dụng riêng cho từng người mà cho chung cuộc đời, cho chung cuộc sống của chúng loại người, cho tất cả mọi loại chúng sinh. Và như thế, Đạo của Người không chỉ riêng là Đức lý cá nhân hay xã hội trong cuộc sống thường nhật mà còn là con đường dẫn đến một trạng thái hiện hữu nào cao xa, tốt đẹp, một cảnh giới sống thoát vòng hiện tượng, vươn đến Tính thể. **Đạo của Người** (và của Chúa Jê-sus) **là hành trình của cuộc Cách Mạng Tính thể** (révolution ontologique), **đưa cả chúng loại người đạt được thế giới Chân Như, thoát vòng nhân quả, đạt được cảnh sống đời đời, không còn bị ràng buộc trong những qui luật muôn đời của cõi sống tại thế nơi vòng hiện tượng, có nghĩa đưa cuộc sống, cuộc đời từ tục đế vào chân đế**. (Chính do điều này, người viết quan niệm đức Thích Ca cũng như Chúa Jê-sus là hai nhà Tư Tưởng lớn của nhân loại trước khi là Phật, là Con của Đức Chúa Trời). Vì không để ý đến 'diễn tiến tiến hóa' đó nên trước nay, giới Phật tử thường chú trọng việc 'ăn hiền ở lành', chú trọng sao giữ được cái 'tâm an' nơi mình, tốt thôi nhưng như thế thường 'thụ động' trước mọi biến thiên của xã hội, của vũ trụ, không nói đến tiến hóa, đến lịch sử. Từ đó, giáo lý Đức Phật và Phật giáo nói chung được hiểu và ứng dụng về mặt Đức lý chứ chưa được hiểu là **'con đường giải thoát cảnh thế phủ du, hướng đến cảnh giới Chân Như hăng cừ cho cả chúng loại người, nghĩa là con đường tiến hóa của vạn hữu và nhân sinh'**. Đức Phật từ ngày tuổi đời chưa bao nhiêu (29 tuổi), đã nhìn ra, đã tư lự về ý nghĩa và cứu cánh của cuộc sống, cuộc đời. Và chính đây là động cơ và ý nghĩa việc Ngài ra đi tìm Đạo tức cái 'Chân Lý Cứu Cánh' (xin nói rõ trong những phần sau) đã hướng dẫn cuộc Tiến Hóa của nhân sinh và vạn hữu thoát vòng 'nhân duyên sanh' để được hưởng sự sống đời đời. Lòng yêu người, yêu đời của Ngài rộng lớn, vô biên.

*Anh còn viết mãi cho em
Hình xưa bóng cũ ngày đêm không nhòa
Ngựa trời bốn vó non xa
Sầu cô tịch gọi rừng già đăm chiêu ! (*)
(N.T. - Gắn Bó)*

• Nguyễn Thùy
(trích trong Lễ Đạo và Tiến Hóa)

(*) Chú thích đoạn thơ :

- 1) Anh : Đức Phật ; Em : cuộc đời
- 2) Còn viết mãi : còn trao đổi, gắn bó
- 3) Hình xưa bóng cũ : những hình ảnh 'Sinh, Lão, Bệnh, Tử' luôn luôn không phai nhòa trong tâm trí.
- 4) Sầu cô tịch : Ngài cô đơn trong nỗi sầu buồn, tư lự của mình.
- 5) Rừng già : chỉ thiên nhiên, vạn vật.
- 6) Câu cuối : Ôm nỗi sầu cô đơn, Ngài gọi cả thiên nhiên, vạn vật cùng Ngài trầm tư, tra vấn về căn cơ ẩn mật nào đã tạo nên 'đời bể khổ'.

Bảy hạng vợ ở đời

**Vợ thuộc hạng nào
cũng là do phước phần của mỗi người**



*Đức Phật giáo hóa nàng Sujata,
người con dâu nhiều tật xấu của Trưởng giả Anathapindika*

* Minh Hạnh Đức

Trong kinh *Tăng chi bộ III*, chương Bảy pháp, Đức Phật dạy trên thế gian có 7 hạng vợ, đó là: vợ như mẹ, vợ như bạn, vợ như em gái, vợ như người phục vụ trung thành, vợ như kẻ trộm cắp, vợ như bà chủ, vợ như kẻ sát nhân.

Hạng vợ như mẹ là người vợ thương yêu và quan tâm lo lắng cho chồng như một người mẹ thương yêu và quan tâm lo lắng cho con. Người vợ này thương yêu, chăm sóc cho chồng chu đáo từng bữa ăn giấc ngủ, từng tấm áo manh quần, khi bệnh tật ốm đau; chăm lo, gìn giữ, bảo vệ chồng cũng như những gì thuộc về chồng; giúp cho chồng những điều hay, bù đắp cho chồng những chỗ khiếm khuyết.

Trong xã hội ngày nay cũng còn rất nhiều người vợ như thế, họ là mẫu người phụ nữ truyền thống trước đây. Tuy những đức tính của người phụ nữ truyền thống rất cần thiết, song đó chỉ là điều kiện cần, chưa phải là điều kiện đủ để xây dựng hạnh phúc gia đình trong mọi thời đại. Một người vợ có khả năng xây dựng hạnh phúc hôn nhân, gia đình không chỉ là người tình mà còn là người bạn, đồng thời có cả những đức tính của một người mẹ, người em. Người vợ như mẹ hết lòng thương yêu chồng con, hy sinh cho chồng con nhưng không trông mong được đền đáp. Người vợ như mẹ luôn lấy niềm vui, hạnh phúc của chồng con làm hạnh phúc của mình.

Kể đến, *hạng vợ như bạn* là người vợ hết lòng quý mến chồng, luôn tôn trọng chồng, không lấn lướt, không phân chia cao thấp với chồng, biết cư xử hợp lẽ như những người bạn với nhau. Người vợ như bạn biết quan tâm chia sẻ với chồng những tâm sự vui buồn, những khó khăn trong cuộc sống, trong công việc, sự nghiệp, đóng vai trò là người bạn tâm giao, là hồng nhan tri kỷ. Có nhiều gia đình, người vợ chỉ đóng vai trò là người tình mà thiếu vai trò người bạn đời, không có sự đối trao tâm sự, chia sẻ những vui buồn ấm lạnh với chồng, không

quan tâm đến tâm tư tình cảm của chồng, từ đó quan hệ vợ chồng không thất chặt, thường xảy ra bế tắc, mất niềm vui và hạnh phúc.

Muốn quan hệ vợ chồng tốt đẹp, tình cảm gia đình nồng ấm, người vợ phải biết lắng nghe tâm sự của chồng, tìm hiểu tâm tư tình cảm của chồng, ước muốn của chồng, chia sẻ với chồng những khó khăn trong công việc (nếu như mình có thể) và trong cuộc sống. Ngược lại, nếu vợ chồng chỉ gặp nhau trên giường ngủ, thời gian khác thì việc ai nấy làm, chỉ biết có thú vui, sở thích cá nhân mình, chỉ biết có công việc, sự nghiệp của mình, chỉ chiều theo cá tính, bản năng của mình, tự tạo cho mình một thế giới riêng (chìm đắm trong cờ bạc; la cà đàn đúm với bạn bè, suốt ngày ngồi lê đôi mách nói chuyện thiên hạ; đua đòi, hưởng thụ; buông mình trong rượu bia, tiêu tiền vì những cảm giác ảo).

Có nhiều người vợ hoặc chồng vì đắm chìm trong thế giới ảo trên mạng internet mà hạnh phúc gia đình tan vỡ (nghiện game online, phim/truyện; mê chat, giao du, kết bạn với những người mà mình không hề biết mặt, không biết rõ về họ, hoặc chỉ biết rất mơ hồ, thậm chí biết không đúng sự thật vì họ chỉ bịa ra tên tuổi, thân phận của họ), để rồi ngày đêm cứ mơ tưởng về anh chàng đẹp trai, hấp dẫn hay cô nàng đẹp gái, quyến rũ với những lời có cánh trên mạng mà quên đi người chồng người vợ thật đang sống chung với mình.

Vợ chồng xem nhau như bạn cũng có nghĩa là xây dựng mối quan hệ trên tinh thần bình đẳng (không có chuyện chồng chúa vợ tôi, nam trọng nữ khinh hoặc ngược lại, vợ là số một, ngoài vợ không còn ai khác, nhất vợ nhì trời, vợ là bà hoàng - chồng là nô lệ v.v...). Vợ chồng bình đẳng như nhau có nghĩa là xem nhau như bạn bè, đối xử với nhau công bằng, không phân biệt tuổi tác, vai trò, vị thế trong xã hội, ai cũng được tôn trọng như nhau. Nhưng vợ chồng bình đẳng không có nghĩa là có quyền đối xử ngang nhiên tùy tiện, không cần tôn trọng nhau; bình đẳng không có nghĩa là có quyền có lời nói, hành vi khiếm nhã, không lịch sự, tế nhị, không cần kiêng nể người bạn đời của mình.

Có nhiều người vợ nói chuyện với chồng như tát nước vào mặt, la ó quát tháo, mắng sa sả vào mặt chồng bất kể tốt xấu, đúng sai, như thể chẳng những làm mất tư cách của mình mà còn làm tổn thương chồng và khiến cho chồng mất thể diện (vì có cô vợ có cách hành xử thiếu hiểu biết, kém văn hóa, đạo đức như thế). Dù cho người vợ đúng và người chồng sai quấy thì người vợ cũng phải có cách cư xử khôn khéo, tế nhị, vừa giúp chồng nhận ra chỗ dở, chỗ khiếm khuyết, vừa giữ được tư cách của mình, chẳng những thế mà còn nâng cao phẩm hạnh bản thân và khiến cho chồng cảm phục, người bên ngoài trông vào cũng thấy ngưỡng mộ.

Hạng vợ như em gái là người vợ biết khiêm tốn nhún nhường, tôn trọng, kính nể chồng, thương yêu quý mến chồng như đứa em gái đối với anh trai. Đây là đức tính rất quan trọng trong việc xây đắp quan hệ vợ chồng bền vững. Có những người vợ có bản tính hung dữ, kiêu căng ngạo mạn, không biết cư xử, thường lấn lướt những ông chồng hiền, yếu đuối, nhu nhược, hoặc những người chồng kém thế hơn về trình độ học vấn, năng lực làm việc, tài sản, vai trò, vị thế trong xã hội. Những người vợ như thế không xem chồng như người anh, không xem chồng như người bạn, không xem chồng như người yêu.

Hạng vợ thứ tư là *vợ như người phục vụ*. Đặc điểm của những người phục vụ là ân cần, niềm nở và cần mẫn, chu đáo. Người vợ cũng cần có những đức tính này. Trong việc chăm sóc gia đình, chăm sóc chồng con cần tận tụy (hết lòng nhiệt tình, không làm qua loa, lấy lệ), làm mọi việc một cách sốt sắng và vui vẻ, siêng năng, chăm chỉ, chu đáo. Bởi người vợ và người chồng là hai thành viên chính trong gia đình, là rường cột để xây dựng ngôi nhà hạnh phúc. Chồng con, sự nghiệp gia đình là một phần cuộc sống của người vợ, cho nên người vợ cần hết lòng chăm nom, gìn giữ, vun đắp, sống vì gia đình cũng chính là vì bản thân mình.

Ngược lại với đức tính người vợ như người phục vụ là người vợ như kẻ cắp, người vợ như bà chủ.

Hạng vợ như kẻ cắp là người vợ luôn tiêu hoang, xài phí, làm tiêu tan sự nghiệp gia đình bởi những thói hư tật xấu: đua đòi xa xỉ, rượu bia, cờ bạc, ăn chơi hưởng thụ sa đà, không biết vun đắp, gìn giữ tài sản, sự nghiệp gia đình.

Hạng vợ như bà chủ là người vợ có tính gia trưởng, thường tỏ ra uy quyền, làm việc và cư xử với thái độ độc đoán, độc tài, thường hay lấn lướt chồng, xem chồng như người dưới tay, như kẻ ăn người ở, nắm hết mọi quyền hành và điều khiển chồng như con rối, khiến chồng không thể ngẩng mặt lên với thiên hạ, khiến chồng thất tín, bất nghĩa với người thân, bạn bè, đồng nghiệp. Những người vợ lười biếng, tham ăn uống hưởng thụ, suốt ngày không làm gì cả, ngồi lê đôi mách hoặc mê bạc bài, thường gắt gỏng la lối quát tháo chồng con, không quan tâm đến nỗi khổ tâm, khó nhọc của chồng, đây cũng xem là hạng vợ như bà chủ.

Ngoài ra còn một hạng vợ đáng sợ hơn nữa là *vợ như kẻ sát nhân*, kẻ gây rối. Họ là những người vợ có tâm địa xấu xa độc ác, không có tình yêu thương chồng con, bỏ rơi chồng con để chạy theo tiền tài, danh vọng, hoặc tình nhân, hay chạy theo những niềm vui, đam mê ích kỷ của mình, tự phá nát gia đình mình và gây đau khổ cho người khác (ví dụ nghiện bạc bài, tình dục, ma túy...). Báo chí gần đây đưa tin, có người vợ giết chồng để lấy tiền bảo hiểm trả nợ bạc bài; có người vợ thuê người vào trộm két sắt của chồng để lấy tiền trả nợ do làm ăn thua lỗ... Đây đều là hạng vợ bất lương, hay hạng vợ sát nhân như trong kinh nói.

Theo lời Phật dạy, người vợ mang lại hạnh phúc cho gia đình, cho những người thân người thương là người vợ có những đức tính của người mẹ, người bạn, người em gái, người phục vụ. Những người vợ có các đức tính đó có thể xem là người vợ hoàn hảo về nhân cách, phẩm hạnh và có khả năng mang lại hạnh phúc cho gia đình. Ngược lại những hạng vợ như kẻ trộm cắp, như bà chủ, như kẻ sát nhân thì không phải là những người vợ tốt và tự thân họ cũng khó có thể mang lại hạnh phúc cho chồng con.

Quan niệm về một người vợ hoàn hảo có lẽ không giống nhau ở các thời đại, ở các nền văn hóa, truyền thống đạo đức. Tuy nhiên những đức tính mà một người vợ cần có của người mẹ, người bạn, người em gái, người phục vụ như lời Phật dạy trong bài kinh này là điều rất cần thiết cho đời sống gia đình ở bất cứ thời đại nào, xã hội nào. ●

Tác dụng của Thiền và Stress một cái nhìn khoa học

• Hoàng Vũ

1) Sự tương quan giữa thân và tâm

Thế kỷ thứ 17, René Descartes, nhà toán học và triết học người Pháp, khẳng định thuyết nhị nguyên, tách rời thể giới tâm linh và thể giới vật chất, (thân - tâm cách biệt) theo ông, tâm = tư tưởng, và thân = cơ thể, là hai cái thực thể không làm cùng một chất liệu. Này nhé: nếu bạn cầm dao cắt vào da thịt, máu sẽ tuôn trào, nhưng nếu bạn đưa bộ óc lên bàn mổ, thì ý tưởng không chảy ra theo vết cắt... vì vậy những gì xảy ra trong tư tưởng hoàn toàn biệt lập với những gì xảy ra trong cơ thể, nói cách khác đó là hai phần tử riêng biệt, không ảnh hưởng gì đến nhau. Nếu như Descartes còn sống đến ngày nay thì hẳn là ông đã thấy mình thật sự sai lầm... Tư tưởng và cơ thể con người là 2 bộ phận liên quan mật thiết, những tình cảm yêu ghét, giận hờn không thể cân đo đong đếm đó có thể dẫn đến những căn bệnh rất thực tế như nghẽn tim, loét bao tử, hay ngược lại những căn bệnh hiểm nghèo mà bác sĩ tưởng chừng phải bó tay bỗng nhiên thuyên giảm một cách kỳ diệu sau những cuộc hành hương. Và nữa, sức mạnh của thiền định – Meditation – là một sự thật không thể chối cãi. Sự kiện những vị thiền sư Tây Tạng ngồi thiền trong tuyết lạnh và sử dụng hỏa thân để làm nóng lớp chăn phủ trên người đã làm nao núng giới khoa học gia Tây phương.

Có một sự giải thích khoa học nào không cho những sự kiện tưởng như thuộc về một thế giới huyền bí của tâm linh đó? Hay chúng ta đành để dải bằng lòng với cách xếp hạng chúng vào mục... Khoa học huyền bí, và phải kêu gọi đến... lòng tin (faith) để mà... gạt gù rằng: *đó là chuyện huyền bí.*

Trước khi vận dụng đến "khả năng tin tưởng" của tâm linh, chúng ta hãy thử dùng con mắt khoa học để khảo sát về hiện tượng tương quan giữa Cơ thể (Body) và Ý tưởng (Mind) qua các chứng bệnh. (Trong phạm vi bài này chỉ xin bàn tới sự liên quan giữa Stress, các căn bệnh gây ra bởi Stress và ứng dụng của Thiền – Meditation – trong đời sống hàng ngày).

2) Sự liên quan giữa Stress và Bệnh

Tất cả chúng ta đều biết Stress gây ra rất nhiều bệnh. Cái danh mục của những căn bệnh thời đại đó càng ngày càng dài ra tưởng như không bao giờ hết. Cái Stress cao độ (intense) và kéo dài (prolonged) làm yếu đi khả năng đề kháng của cơ thể (immunity defense), làm mệt mỏi trái tim, làm hư hoại những tế bào của não bộ (memory's brain cells), làm tăng mỡ đọng ở eo và hông (một trong những nguy cơ của nghẽn tim, cơ tim (infarctus) ...), ung thư và tiểu đường. Stress cũng dự phần lớn vào những bệnh thoái hóa như thoái hóa khớp xương), những bệnh tâm thần – trầm cảm, và góp phần làm cho các tế bào mau già. Các cơ cấu giữa Stress và Disease chỉ mới được hiểu khá tường tận từ khoảng đầu thập niên này (vào khoảng năm 1990, những bài học về Stress còn nằm trong phần Tâm thần mà không phải là phần Diagnosis – bệnh lâm sàng).

3) Stress là gì?

Trước hết ta hãy thử lướt sơ qua, để hiểu rõ hơn Stress là gì? Stress là một trong những khả năng sinh tồn của loài người. Nói khác đi, Stress là một phản ứng tự vệ của cơ thể trước các nguy cơ. Stress là một phản xạ tự nhiên giúp con người đối phó với những bất trắc từ bên ngoài tác động. Khi gặp nguy hiểm – đối đầu với con sư tử chẳng hạn – cơ thể con người cần phải nhanh chóng sẵn sàng để "đương đầu" hay "chạy trốn" (fight or flight reponse). Khi nào bộ đánh hơi được một sự nguy hiểm, một tín hiệu được báo ngay cho:

A. Adrenal glands (nằm trên chóp thận) để tiết ra 2 loại hormones :

- Adrenaline (epinephrine) và
- Glucocorticoids & cortisol.

B. Các tế bào thần kinh vùng Hypothalamus để tiết ra chất:

- Nor-epinephrine

Các loại hormones này là những chất hóa học cực mạnh, có tác dụng làm cho:

- Các giác quan nhạy bén hơn, các cơ bắp (muscle) sẵn sàng lên, giảm thiểu khả năng tiêu hóa (tác dụng của nor-epinephrine)
- Tim đập nhanh hơn, phổi hô hấp nhanh hơn, chuẩn bị đưa oxygen tới các tế bào (tác dụng của epinephrine)
- Độ đường tăng trong máu để cung cấp nhiệt lượng cần thiết (cortisol). Nói tóm lại cơ thể chúng ta đang ở trong tư thế sẵn sàng tác chiến hay... chạy trốn. Một khi Stress đã qua đi, (như trong ví dụ này, con sư tử đã đi... chỗ khác chơi) thì các hormones trở về trạng thái cũ.

Thế nhưng trong xã hội ngày nay, Stress biến đổi hình thức, nó không còn đơn thuần là một con sư tử, nanh dài móng nhọn, mà nó thiên biến vạn hóa ra hàng triệu tình huống khác: một ông chủ khó tánh, một ông chồng (hay bà vợ) ưa cắn nhai, một cuộc tình sóng gió, 3 tiếng đồng hồ kẹt xe trên xa lộ, 50 cm tuyết sáng thứ hai v.v... Cái phản ứng "đánh" hay "chạy" (fight or flight) của cơ thể vẫn không thay đổi nhưng cái Stress ngày nay đã khác với cái stress ngày xưa. Và không phải trong tình huống nào mình cũng có thể ... Đánh hay Chạy được, mà phần nhiều là phải ... chịu trận !!!! Vì vậy cơ thể con người gần như luôn luôn đầy ắp những thứ hormones này. Chính sự hiện diện lâu dài, ngày này qua ngày khác, và ở nồng độ cao (high concentration) của các stress hormones mà tạo ra các nguy cơ tác hại cho cơ thể:

1- Tổn thương các mạch máu, đưa đến các bệnh về tim mạch (heart disease).

2- Giảm khả năng đề kháng của cơ thể (immunity systeme), đưa đến ung thư, bệnh nhiễm trùng (infectious disease)....

3- Mất calcium trong xương, gây ra osteoporosis ở phụ nữ lúc mãn kinh (menopausis).

4- Làm tăng mỡ đọng ở eo và hông - bệnh tim mạch (heart disease).

5.- Tiểu đường, mất trí nhớ ...

6- Cái danh mục của những tác hại vì Stress còn rất là dài, đó là chưa kể đến những căn bệnh thần kinh như trầm cảm, parkinson, disease, mất trí nhớ, tai biến mạch máu não, nội xuất huyết v.v... và v.v...

4) Thiền - Quán số tửc, và Stress

Theo bác sĩ Andrew Weil (University of Arizona) thì cách điều hòa hơi thở là cách thức hữu hiệu nhất để chống lại sự âu lo (anxiety) và Stress, và ngay đối với cả những thể loại nặng nhất của bệnh khủng hoảng thần kinh (panic disorder). Vì khi bạn chú tâm vào hơi thở, và thở sâu, chậm, yên lặng và đều đặn thì bạn không thể nào ... stress, hay lo âu được. Bởi lẽ rất dễ hiểu là cơ thể bạn không thể nào cùng một lúc làm được những việc trái ngược nhau. Như chúng ta biết, ngược lại với Stress, sự điều hòa hơi thở sẽ làm cho tim đập chậm, giảm huyết áp, làm an tĩnh hệ thần kinh. Khi não bộ không nhận được tín hiệu nguy cơ nữa thì cơ thể trở lại với trạng thái điều hòa, các bộ phận điều tiết những Stress hormone không còn được kích thích cũng sẽ trở về trạng thái bình thường, và cơ thể bạn không nằm trong trạng thái chuẩn bị ứng chiến như ta đã thấy ở trên. Và như thế, bạn vừa.... khóa lại (shut down) những tác hại của Stress.

Hiện nay những bệnh viện lớn như Columbia Medical Center ở New York City, những bệnh nhân trước khi giải phẫu tim, đều được mời tham dự những buổi Thiền Meditation. Ở những bệnh nhân có tham gia thiền quán, người ta nhận thấy ít lo âu trước khi mổ, ít mất máu trong khi mổ và hồi phục nhanh hơn sau khi mổ.

Điều hòa hơi thở chỉ là một dạng thô thiển nhất của Thiền quán, cần nói thêm là Thiền không chỉ là sự điều hòa hơi thở nhưng nếu bạn biết áp dụng vào đời sống hàng ngày thì ít ra bạn cũng ngăn ngừa hay chặn đứng được những tác hại của Stress, tuy bạn chưa đi vào trạng thái Thiền định nhưng bạn cũng đã kiểm soát được mình qua sự điều tức. Khi kiểm soát được hơi thở của mình, cơ thể của bạn là của bạn. Có thể bạn chưa đạt được giải thoát hay Đốn ngộ với sự kiểm soát hơi thở, nhưng ít ra đời sống bạn cũng sẽ được thoải mái hơn và..... ít bệnh tật hơn !!!

5) Những dấu ấn khoa học về Thiền

Theo Daniel Goleman, tác giả của Destructive Emotion thì: "Những cuộc khảo sát trong vòng 30 năm qua đã cho chúng ta thấy Thiền có tác dụng như một loại thuốc giải độc tuyệt vời (antidote) của Stress. Các bác sĩ y khoa hiện nay, càng ngày càng không ngại dùng Thiền như một phương pháp bổ túc trị liệu cho những căn bệnh mà khoa học tưởng như phải bó tay như bệnh tim mạch, Aids, Ung thư, các chứng bệnh kéo dài (chronique).

Thiền cũng được dùng để điều hòa những chứng bệnh tâm thần như trầm cảm, hiếu động, hay rối loạn (attention deficit disorders - ADD) và nhất là những căn bệnh liên quan về Stress (stress related disorders). Thậm chí, một nghiên cứu ở nhà tù Kings county North Rehabilitation facility (gần Seattle) cho thấy, những tù nhân gây bạo lực vì nghiện ngập, khi được tham gia một khóa tu tập về Thiền quán trong thời gian nằm tù, thì tỷ lệ tái phạm trong vòng hai năm sau khi được phóng thích giảm xuống còn 56% so với tỷ lệ của những tù nhân không tham gia khóa tu tập này là 75%.

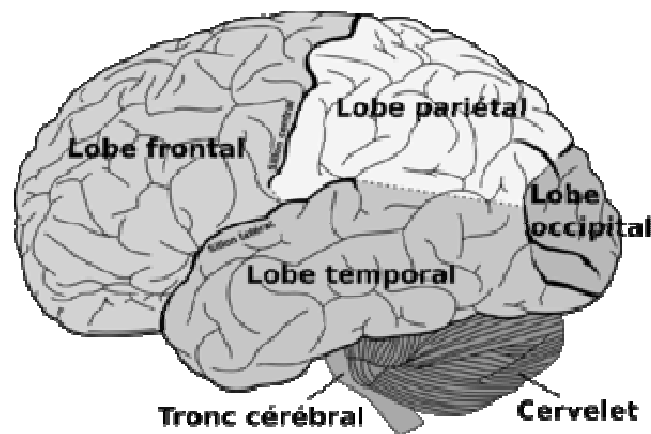
Soeur Elaines McInnes là một vị nữ tu Thiền chúa giáo, và cũng là một Thiền sư Phật giáo. Năm 1980, sau 15 tu học về thiền quán ở Tokyo, Bà có được danh xưng là Zen Roshi – Thiền sư. Trong vòng 40 năm, Bà đã đem mùi vị của Thiền Quán rải khắp các nhà tù trên thế giới. Hạnh nguyện của Bà là - qua Thiền quán - đem lại cho

những tù nhân, nhiều lúc là những kẻ sát nhân khét tiếng, sự bình an trong tâm hồn trong chốn tù đầy, sự tự do trong tâm hồn trong 4 bức tường sắt, sự tỉnh thức của những con người hầu như có lúc không còn nhân tính.

Một tù nhân chính trị của Canada, bị giam ở Bago Bantay prison Philippines, ông Horacio Morales, liên tục bị tra khảo dã man bằng chock electricque. Thân thể ông cứ 5 phút lại co giật một cách dữ dội. Trong cái tận cùng của sự khổ đau thân xác đó, ông đã được Soeur Elaines hướng dẫn thiền quán. Sau này, chính ông đã viết trong hồi ký : **"Tôi không còn bị giam giữ bởi 4 bức tường sắt. Qua cánh cửa sổ của nhà giam tôi thấy mình hòa nhập làm một với thế giới bên ngoài ung dung tự tại"**. Ngày 04-12-2001 Bà được chính quyền Canada trao tặng giải thưởng cao quý nhất : Order of Canada.

Qua những điều trên, chúng ta hẳn thấy những ứng dụng của Thiền Quán trên đời sống hàng ngày là có thực, là không thể chối cãi. Thế nhưng... Cái gì đã thật sự xảy ra trong chúng ta, khi chúng ta ngồi tĩnh tọa, hoàn toàn chú tâm vào hơi thở, 1 câu nói, 1 hình ảnh hay 1 công án? Nói tóm lại, cái gì đã thay đổi trong cơ thể (Body) và ý tưởng (brain) của chúng ta? Với những máy móc hiện đại ngày nay, liệu chúng ta có soi thủng được cái bí mật của sự Thiền Quán?

6) Những nghiên cứu mới về Thiền



Năm 1967 - tiến sĩ Herbert Benson, giáo sư y khoa ở Harvard, làm một cuộc khảo sát Điện não đồ trên 36 người ngồi thiền. Ông nhận thấy cơ thể con người khi ngồi thiền:

- dùng 17% ít hơn Oxygène.
- Làm giảm nhịp tim mạch 3 nhịp mỗi phút.
- Não bộ sản xuất nhiều hơn làn sóng theta (theta ways) – giai đoạn cực kỳ thư giãn trước khi đi vào giấc ngủ, khi ý tưởng cực kỳ linh hoạt, sống động và tuôn chảy như thoát khỏi mọi ràng buộc và suy xét (The ideation that can take place during the theta state is often free flow and occurs without censorship or guilt. It is typically a very positive mental state).

Nhiều năm sau, Dr Gregg Jacobs – một giáo sư về tâm thần ở bệnh viện Harvard, cũng làm một cuộc khảo nghiệm tương tự, Ông so sánh điện não đồ (ECG) của 1 nhóm ngồi thiền và 1 nhóm thực hành thư giãn (relaxation) bằng cách nghe nhạc và đọc truyện. Ông nhận thấy, ở nhóm người thực hành Thiền quán :

- Não bộ phát ra nhiều làn sóng theta hơn là nhóm đọc truyện.

- Hoạt động của phần lobe frontal của não bộ (hình trên) (chỗ ghi nhận và phân tách những cảm thụ (sensory information) bị ngừng trệ.

- Cùng lúc hoạt động của lobe parietal (hình trên) cũng giảm thiểu. Lobe parietal là phần não bộ nằm gần ngay trên đỉnh đầu, nơi ghi nhận những tín hiệu về không gian và thời gian). Sự giảm thiểu những hoạt động của phần não bộ này cho chúng ta cái cảm giác không bị ràng buộc và hạn chế bởi không gian và thời gian. Cái cảm giác hòa đồng – at one – với vũ trụ.

Và với những kỹ thuật tân tiến hiện nay, với máy scanner hiện đại có thể cho chúng ta thấy những hình ảnh rất rõ ràng của não bộ (brain imaging).

Năm 1997, một nhóm Bác sĩ chuyên khoa về óc (neurologist) ở University of Wisconsin (Dr. Richard Davidson) làm một cuộc khám nghiệm não bộ bằng brain imaging của những thiền sư Phật giáo khi họ đang hành thiền. Những khám phá này là một bước tiến vĩ đại trong công cuộc tìm hiểu những bí mật về thiền quán. Trái với những gì chúng ta tưởng tượng. Những danh từ như Vắng lặng, Rỗng không, Tĩnh lặng... thường đi đôi với Thiền cho chúng ta cái cảm tưởng là khi hành thiền, muốn đạt đến trạng thái... không tạp niệm, thì có lẽ những hoạt động của não bộ phải được giảm thiểu đến mức tối đa. Nhưng trái với những gì ta dự đoán, những hình ảnh trong cuộc nghiên cứu của Dr. Davidson cho chúng ta thấy, khi hành thiền :

- Não bộ ngăn chặn những tín hiệu đến phần parietal lobe (Thùy não đỉnh).

- Những hoạt động của prefrontal cortex (phần nằm ngay trước trán) được chuyển từ bán não phải qua bán não trái.

7) Đây là một khám phá rất lý thú

Prefrontal cortex là vùng não bộ chuyên cấu tạo, hình thành những ý tưởng và ngôn ngữ, cùng điều hòa những tình cảm yêu ghét giận hờn của con người (planning and production of thoughts, language, emotional expression, and actions). Cũng theo Davidsons, trong The sciences of emotion, vùng prefrontal cortex chiếm một vị trí quan trọng trong sự điều tiết (modulation) tình cảm con người. Chúng ta ai cũng biết những người bị chấn thương sọ não thường có những thay đổi tính tình tùy theo vùng bị chấn thương. Những người bị chấn thương bên bán não trái, đương nhiên sẽ chịu sự điều hành của bán cầu phải, thường là những người được gắn kết với loại người bi quan (negative mood), họ thường bị trầm cảm, hay khóc lóc, lo âu, chán nản ... [Có thể đây là kết quả quan sát của người ngoài cuộc. Nên đọc Tuệ giác và sự phục hồi sau tai biến mạch máu não (My stroke of insight) của TS Jill Bolte Taylor, nhất là 2 chương 6 và 7, ta sẽ có kết quả khác về chức năng của não thùy phải - LN] Trái lại những người bị thương phía bên phải, và chịu sự điều hành của bán cầu trái lại là những người có tư tưởng lạc quan, hăng hái, nhiệt tình.

Sau khi dùng fMRI (functional magnetic resonance) để phân loại. Những người với sự hoạt động của vùng não bộ này thiên về phía bán cầu phải (right prefrontal oriented) thường là những người có tính cách bi quan, hay nhìn sự việc trên khía cạnh Xấu, là loại người (pessimist) yếm thế và dễ chán nản, khi được hỏi dùng những tính từ để tả tâm trạng mình, họ thường dùng những từ như: sợ hãi, lo âu, căng thẳng nervous = bồn

chồn, distress = cùng khổ... Ngược lại những người thiên về bên trái (left oriented) lại dùng những tính từ như: mạnh mẽ, hăng hái, tinh táo, hăng diện, vui vẻ, excited (thanh thoát)...

Các nghiên cứu nói trên, và nhất là gần đây, khi ngài Dalai Lama, cùng với những thiền sư Tây Tạng và những giáo sư ở Mind and Life institut thực hành một cuộc thí nghiệm rất qui mô với hình ảnh của não bộ của những Thiền sư lúc tọa thiền đã chứng minh được rằng sự hành tập Thiền Quán có thể rèn luyện được những tế bào thần kinh (neurones), để di chuyển những hoạt động của não bộ về những vùng cho ta sự tỉnh thức, và thoải mái...

Và như vậy, cho dù ta không thay đổi được hoàn cảnh và sự việc trong cuộc đời, nhưng ta thay đổi được



cách tiếp nhận, và cảm nhận của chính ta. Nói một cách khác, ta thay đổi được cái nhìn của ta về những sự việc và hoàn cảnh xảy ra để mà chấp nhận, và thay đổi cái quan niệm, cái cảm thọ của chính mình. Cũng như nhìn một ly nước có phân nửa nước, ta có thể thấy nó với một nửa và có ý niệm

Buồn. Ngược lại ta cũng có thể thấy nó đầy một nửa và ý niệm Vui sẽ khởi sanh. Cùng một sự việc, nhưng sự cảm thụ có khác nhau (Đầy/Với) sanh ra những tình cảm trái ngược nhau (Vui/Buồn).

Những nguyên do của stress vẫn còn đó, (vì đó là những gì ta không thể nào tránh khỏi trong đời sống) ông chủ vẫn khó tánh, bà vợ/ông chồng vẫn hay cằn nhằn... Nhưng đối với một người tu tập thiền quán, sự cảm nhận của họ đã đổi khác. Thay vì Đánh trả hay Chạy trốn, hay Chịu trận... họ biết cách Chấp nhận và tìm thấy được Hạnh phúc ngay trong cái gọi là bể khổ này đây.

Do đó khi tu tập Thiền quán, bạn chẳng cần phải là người theo đạo Phật, chẳng cần phải là Phật tử, bạn có thể theo tôn giáo của bạn, bạn có thể là người theo Thiên chúa giáo, hay Hồi giáo, hay vô thần v.v... bạn thấy Đời là những phiền não, là Khổ, và bạn ngồi xuống tập trung ý tưởng mình vào hơi thở, vào một lời nói, một công án... Bạn đóng lại những stress hormones đang tuôn trào trong cơ thể bạn. Bạn chuyển dòng điện não qua phía bán cầu trái ... và bạn thấy thơ thới, nhẹ nhàng ... cơ thể bạn không còn bị hành hạ bởi những độc dược tự bạn tiết ra, vấn đề đối với bạn cũng không còn nan giải và trầm trọng. Bạn thấy bớt khổ ... Và Đức Phật mỉm cười ... vì bạn đã đi đúng cái con đường mà Ngài muốn truyền đạt lại cho bạn ngay sau khi Ngài chứng ngộ (cũng nhờ Thiền Quán) dưới cội Bồ Đề, con đường của Khổ Tập Diệt Đạo, con đường của Tứ Đế, con đường Diệt Khổ ...

Thật vậy, chính bạn đã tìm được và đi vào con đường của bạn đã mở ra, bạn đi trên con đường ấy với nụ cười trên môi và sự tỉnh thức mà bạn tự rèn luyện qua Thiền quán để có được bản lĩnh vượt qua những Stress luôn chực chờ đón bạn ./.



Bên hồ Fasanerie München

Từ xưa đến nay đã có biết bao nhiêu áng văn tuyệt tác, bao nhiêu bài thơ trữ tình, bao nhiêu ca khúc vinh danh người Mẹ, trong đó bài hát „Lòng Mẹ” của Y Vân đã trở thành bất hủ, mỗi lần nghe là mỗi lần cảm thấy xúc động cả tâm can! Riêng tôi, tôi lại muốn viết để ca ngợi người Cô ruột của tôi, cô là hình ảnh của người mẹ thứ hai, dù đã không sinh ra tôi.

Mới một tuổi tôi đã mất mẹ, trong khi đó hai anh trai tôi cũng chỉ mới lên bốn và lên hai. Câu nói của ai đó cùng nghe càng thấm thía vô cùng:

„Ngày ta đau khổ nhất là ngày ta mất mẹ, lúc ấy ta khóc mà không có mẹ bên cạnh để dỗ dành”.

Không làm sao diễn tả được nỗi đau đớn xót xa tâm can khi Ba tôi chỉ còn lại một mình với 3 đứa con còn quá nhỏ dại như vậy! Sau 3 năm mất tang, Ba tôi phải lấy vợ khác để có người chăm sóc cho con mình.

Ông bà nội tôi mất sớm nên Cô tôi phải về ở với Ba tôi và người chăm lo tận tình cho 3 anh em tôi là Cô, đặc biệt nhất là tôi vì tôi còn quá nhỏ. Cô thay thế mẹ tôi, tôi được ngủ với Cô, trải qua những ngày thơ dại bằng hơi ấm, bằng sự vỗ về ôm ấp trong đôi cánh tay tràn đầy yêu thương mà Cô đã dành cho tôi. Ngày đi làm, đêm về ngủ đầu có yên giấc vì tôi, tôi lại hay khóc đêm, chưa kể những lúc nóng đầu ấm lạnh nữa. Càng nghĩ càng thương người Cô còn quá trẻ mà đã vì cháu phải hy sinh cả quãng đời thanh xuân của mình!

Tôi theo Cô như hình với bóng, những ngày nghỉ tôi thường theo Cô lên chùa, nhờ đó mà tôi đã tiến gần đến đạo Phật, đã biết gia nhập vào Gia Đình Phật Tử Hướng Thiện đi sinh hoạt đều đặn hằng tuần, biết ăn chay, biết tụng kinh niệm Phật, biết thích lắng nghe tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân vang trong không gian còn đọng sương mai nhưng sao ấm áp lạ kỳ!

Tôi sống với người mẹ kế, bà có con nên không còn nhiều tình thương để dành cho tôi. Tôi thường tự hỏi nếu không có Cô tôi bên cạnh che chở bảo bọc thì tôi sẽ sống ra sao, phải trải qua những ngày ấu thơ buồn thảm đến chừng nào? Chiều chiều đi học về, bước vào nhà mà chưa thấy bóng dáng Cô là tôi đã muốn khóc rồi.

Ba tôi rất thương yêu anh em tôi nhưng là cột trụ của gia đình, Ba tôi quá bận bịu, đâu có nhiều thì giờ để chăm sóc cho tôi như Cô tôi vẫn thường làm.

Những ngày trước đảo chánh Nhật (1945), gia đình tôi từ Quảng Nam di chuyển về Huế trước vì Ba tôi sợ có chiến tranh. Vậy là cả nhà về tạm trú trong khu vườn của ông bà nội ở làng Nguyệt Biều. Sau đó Nhật đã tràn về, Ba tôi bị kẹt lại, cả nhà đã lâm vào cảnh khổ cực lắm

than. Cô tôi phải đi bán hàng rong, sáng sớm quang gánh ra đi, chiều tối mệt mỏi về mà nhà chỉ ăn toàn cơm độn sắn khoai.

Đến khi Ba tôi được trở về, đem gia đình xuống thành phố ở, Cô tôi được đi học lớp kế toán và sau đó có việc làm ở văn phòng, chuyên về đánh máy, sống cuộc đời công chức cho đến khi về hưu.

Tuy tôi lớn dần với thời gian nhưng dưới mắt Cô tôi vẫn chỉ là một đứa cháu bé bỏng. Ngày đi làm, chiều tối về là tắm rửa, giặt ủi quần áo cho tôi, chăm sóc tôi từng chút. Những ngày cuối tuần, Cô lại còn thích làm vườn nữa, tôi cứ nhớ mãi hình dáng Cô tôi sớm chiều thấp thoáng bên luống rau xanh, bên hàng cau trước sân nhà, giữa vườn lá xanh um mượt mà sắc ngọc mỗi mùa đơm hoa kết trái.

Có bao nhiêu người đã muốn dạm hỏi xin cưới Cô tôi nhưng Cô đã từ chối chỉ vì anh em chúng tôi. Thấy các cháu còn nhỏ dại quá mà phải sống với mẹ ghẻ, Cô tôi không đành lòng dứt áo ra đi.

Ồi! sự hy sinh cao cả của Cô tôi đã làm cho tim tôi đau xót khi tôi lớn lên và hiểu dần sự việc. Nhưng rồi Ba tôi đã ép Cô tôi phải đi lấy chồng chứ để khi lớn tuổi quá, muộn màng rồi ai mà để ý tới nữa.

Ngày Cô đi lấy chồng, tôi đã khóc như mưa như gió, trời đất ngả nghiêng! Cô theo chồng về bên kia sông, cứ cuối tuần tôi lại xin phép Ba tôi qua đò tìm Cô, rồi Cô nấu nướng những món ăn ngon để chờ tôi.

Chao ôi! Đó là một người phụ nữ đảm đang hiền hậu, thường quên thân mình, chỉ biết lo cho người khác, chiều chồng hết mực đi làm về là lo cơm nước cho dưỡng tôi. Dưỡng tôi như một ông vua nhỏ, chỉ biết hưởng thụ, về nhà là được cơm bưng nước rót tận tay, quần áo đã có người giặt ủi sẵn, lau chùi quét dọn cũng chỉ một tay Cô làm mà thôi. Vậy mà cũng chưa vừa lòng dưỡng, chỉ vài năm sau dưỡng tôi đã có mèo mỡ lung tung, đi sớm về khuya thất thường, về nhà thì ói mưa tràn lan, bắt Cô tôi phải hầu hạ mà còn la hét om sòm nữa. Đó là một con người bất nhân bất nghĩa, chỉ biết lợi dụng để ăn no mặc sướng cho tấm thân mình, moi móc tiền bạc của Cô tôi đem theo cho những người đàn bà khác. Sau 5 năm trời, không chịu đựng nổi nữa, Cô tôi đã về khóc với Ba tôi xin chia tay.

Đối với thành phố Huế cổ kính, đàn bà bỏ chồng chẳng hay ho gì nhưng Cô tôi không cần gì hết nữa, cũng không cần ra tòa án lôi thôi, Cô chỉ thiết tha về ở lại với Ba tôi, được sống những ngày yên thân là quá đủ rồi. Dưỡng tôi có mấy lần làm bộ ăn năn, qua xin rước Cô tôi về nhưng rồi sau đó chứng nào tật nấy, lần này Cô tôi nhất quyết không trở lại. Từ đó, Cô nguyện ở vậy suốt đời, không lấy chồng nữa, an phận với đời sống công chức của mình.

Rồi tôi cũng phải xa Cô, vào Sài Gòn học, sau đó đi lấy chồng nhưng chỉ một thời gian sau cô cháu lại gần nhau vì tôi đã trở về Huế đi dạy học và lập gia đình. Cuối tuần Cô về nhà ở với tôi, tìm lại niềm vui, Cô sống một cuộc đời bình lặng nhưng tâm hồn Cô yên ổn hơn.

Những ngày sắp qua Đức đoàn tụ với 2 đứa con trai, Cô đã về ở với tôi, chăm sóc tôi như ngày tôi còn bé dại. Hôm chia tay ở phi trường, cô cháu ôm nhau khóc như mưa như gió, đúng là trời không mưa mà mắt mình nhạt nhòa và qua màn nước mỏng ngập ngừng, chập chờn

hình ảnh Cô tôi vẫn đưa tay vẫy chào từ biệt khi tôi bước lên máy bay cứ ám ảnh tôi hoài!

Qua xứ người, tôi vẫn gửi quà đều đặn về cho Cô, những lúc đi lãnh quà là những khoảnh khắc đã làm cho Cô tôi vui sướng nhất. Nguồn an ủi lớn lao đối với Cô là tình thương yêu của các anh em tôi dành cho Cô lúc nào cũng ngập tràn và trọn vẹn ân tình. Và càng nặng ân tình hơn nữa, vợ chồng tôi đã bảo lãnh Cô sang Đức du lịch trong 3 tháng.

Không làm sao diễn tả hết nỗi mừng vui hội ngộ hiếm hoi này! Ngày ra đi tưởng rằng không bao giờ còn gặp lại được người thân, ai ngờ có một ngày Cô đã chia xẻ nỗi buồn vui với tôi trên xứ người xa lạ. Tôi đã đưa Cô đi cùng khắp, dưới mắt Cô cái gì cũng mới lạ, cũng xa hoa, nhiều khi Cô cứ tưởng như đang ở trong mơ, một giấc mơ mà Cô nghĩ sẽ không bao giờ thực hiện được.

Khi Cô trở về quê nhà một ít lâu thì mẹ kể tôi mất, có Cô chăm sóc Ba tôi làm chúng tôi cũng yên lòng rất nhiều. Vài năm sau Ba tôi cũng qua đời, anh em tôi quyết định vẫn để ngôi nhà đó cho Cô ở đến khi mãn phần. Chúng tôi góp chung nhau tiền bạc, thuê một người giúp việc để chăm sóc Cô ngày đêm. Dù không có chồng con nhưng Cô đã sống được một cuộc sống thanh nhàn trong tuổi già, không thiếu thốn về mọi phương diện.

Rồi một hôm Cô bị té, nứt xương chậu, phải đưa vào bệnh viện để mổ. Thật khôi hài cho các bệnh viện ở Việt Nam, mổ mà cũng phải có giá cả khác biệt. Chúng tôi đã bằng lòng trả với giá mắt nhất, miễn sao cứu được Cô tôi nhưng rồi chỉ 3 tháng sau thì Cô mất.

Đã đành rằng suy nghĩ cho cùng thì mọi sự đều sắc sắc không không giữa trùng trùng duyên khởi nhưng mất mát này vẫn là nỗi tiếc đau quá lớn cho anh em chúng tôi. Càng đau hơn khi tôi không về được để tiễn đưa Cô lần cuối.

Qua màn nước mắt, tôi như thấy gương mặt Cô lung linh giữa nhang khói, giữa lời kinh tiếng kệ, tiếng chuông mõ, giữa thực và ảo. Cô đã thật sự an nghỉ, những giọt lệ của anh em tôi đã tiễn đưa Cô qua hết mọi hệ lụy ưu phiền, mọi đau thương khắc khoải. Sẽ không bao giờ còn nghe còn thấy được Cô nhưng giữa bao sóng gió gập ghềnh trắc trở của cuộc đời, Cô vẫn mãi mãi có một chỗ đứng trong trái tim tôi.

Thời gian lặng lẽ rắc những bông hoa quên lãng, chỉ có cây sấu đông trong vườn Cô tôi đã ở là không thay đổi, vẫn vươn những cành gầy guộc hứng những giọt sấu đời. Tôi đã gửi ở đó một giọt sấu trong vạt để tưởng nhớ Cô tôi.

Tất cả rồi sẽ trôi qua nhưng tôi vẫn sâu sắc ý thức và ghi nhận hình ảnh Cô tôi vẫn còn bèn bĩ đọng lại trong lòng mình, mãi mãi không tan biến như hương hoa ngọc lan thơm ngát trong đêm khuya, vương vấn giữa những tàn cây mát rượi của góc vườn quê nội mà Cô tôi đã trải qua những ngày thơ ấu.

Hồng trần gió bụi! Bụi hồng trần thì đương nhiên phải bay theo gió nhưng theo gió bay đi mà vẫn còn lưu lại dấu vết trong lòng thế gian, thì đó không phải là điều đáng mừng hay sao?

• **Nguyễn Hạnh HTD**
Mùa Vu Lan 2013



Mẹ chồng nàng dâu

• **Nguyễn Thị Thanh Dương**

Ông Hiếu nhìn đồng hồ sốt cả ruột gan, đã 7 giờ chiều mà bà Hiếu chưa về nhà để hai vợ chồng cùng ăn cơm. Từ nhà vợ chồng thẳng con trai đến nhà mình chưa đầy 15 phút sao bà ấy đi lâu thế? mấy lần ông định cầm phone lên gọi, nhưng... vợ ông đã cấm!, chốc về bà lại mắng ông xối xả vì mỗi lần bà đến nhà con trai bà đều muốn tự do thoải mái, không bị ai cản trở, làm phiền, dù đó là ông Hiếu.

Con trai lấy vợ đã hơn 2 năm nay.

Đúng lúc ông đang bản khoản thì nghe từ ngoài sân tiếng xe thẳng rít một tiếng ghê rợn, tiếp theo là tiếng cửa xe đóng "xầm" một tiếng thô bạo làm ông hết hồn.

Bà xông xộc đi vào nhà, mặt mày còn phùng phùng như ngọn lửa vừa phát lên trong gió:

- Con với cái! mắt dạy quá!

Ông ngỡ ngàng:

- Có chuyện gì? Bà bình tĩnh nói tôi nghe...

- Con dâu của ông đây, nó vừa cãi tôi. Ai đời con dâu mà dám cãi lý với mẹ chồng không hở?

Bà Hiếu ôm ngực thở ra rồi nói tiếp:

- Nhưng chưa hết, thẳng chồng nó đi làm về, bênh vợ cũng... cãi tôi luôn.

Bà vừa tức vừa tủi gào khóc lên:

- Ôi ông Hiếu ơi là ông Hiếu, ông đẻ ra thẳng con... bất hiếu thế hở?

Ông Hiếu hiểu ra, để im cho bà gào khóc vài phút cho nhẹ lòng, mới nói:

- Nghe bà nói làm như thẳng Thảo là con trai riêng của tôi, và con vợ nó chẳng liên quan, dính líu gì đến bà. Vợ chồng nó xưa nay vẫn thương yêu bà, tuy bà chưa nói ra nhưng tôi đoán mò chắc không sai, bà cứ đến nhà nó làm tổng chỉ huy thì có ngày phải xảy ra chuyện bất đồng ý kiến thôi.

Bà Hiếu liền quệt nước mắt, phân bua:

- Tôi lo cho chúng nó, chỉ dạy chúng nó mà có tội à? Nhà có một thẳng con trai duy nhất, nó lấy vợ ở riêng coi như... mất con. Tôi phải thường xuyên đến để lo cho con tôi chứ.

- Đây mới là sự... vô duyên của bà. Ai lấy mất con trai của bà? Trai gái lớn lên phải lập gia đình, tung cánh chim ra lập tổ ấm riêng. Bà có muốn thẳng con... ế vợ, không có công ăn việc làm, ở nhà bám váy mẹ suốt đời không nào? Thế chuyện gì đã xảy ra?

- Thì cũng như mọi lần, tôi chỉ con dâu chuyện bếp núc. Hôm nay tôi chỉ nó cách kho cá, cho gừng vào cho át mùi tanh, từ bé đến giờ thẳng Thảo quen ăn món cá kho gừng của tôi. Nhưng con Yến nhất định không nghe, nó bảo "Món cá kho này không cần gừng" và cuối cùng nó gắt gỏng với tôi: "Mẹ xen vào chuyện nhà của con nhiều quá, từng tí một con không thể nào chịu nổi". Thế là tôi mắng cho nó một trận, rồi thẳng Thảo về tới, nghe

xong chuyện chẳng bệnh mẹ, người đã đứt ruột đẻ ra nó, lại bệnh vợ, mà vợ thì suy ra chỉ là... người đứng nước lã. Nó nói: "Con xin mẹ đừng đến đây chỉ bảo gì nữa, vợ con nấu nướng, ngon dở gì con cũng ăn được mà, kéo mẹ chồng nàng dâu mất lòng nhau thì con khổ tâm lắm". Thật là bất công, ngày xưa, tôi nấu nướng động một tí là nó chê... Ôi giờ cao đất dầy ơi, con trai và con dâu chúng nó hòa nhau cãi tôi, coi tôi chẳng ra thể thống gì...

Ông Hiếu từ tốn:

- Tôi đã bảo bà nhiều lần mà bà đâu có nghe, vợ chồng nó chăm chút lo cho nhau, việc gì đến bà? Ai cũng có cuộc sống riêng, phải tôn trọng nhau. Khi con còn nhỏ là của mình, trong vòng tay mình, khi con trưởng thành lập gia đình thì chúng gần gũi với vợ, với chồng và con cái của nó, dù có yêu thương cha mẹ nhưng cũng không thể gần hơn. Cứ vài ba ngày bà lại mò đến nhà nó, giám thị và chỉ huy cả chuyện nấu nướng thì con dâu nào chịu cho nổi? Nó chịu đựng bà hai năm nay là kiên nhẫn lắm rồi đấy. Bà lo cơm nước nhà nó, còn cơm nước nhà này ai lo? bà để mặc, chứ đảm đang gì. Chiều nay chúng ta lại ăn cơm với món canh cũ hôm qua hôm lại và nổi thịt kho trứng 3 ngày chưa hết chứ gì? tôi ngán quá trời rồi!

Bà Hiếu ngừng khóc để bào chữa:

- Thịt kho trứng phải... kho đi kho lại, quả trứng càng thắm nước thịt càng cứng càng ngon. Còn món canh hôm qua, đổ đi thì phí, hâm lại ăn chẳng chết ai. Nhà hàng nó toàn làm thế cả.

- Nhưng tôi có phải là khách hàng của bà đâu!

- Tôi thí dụ cho ông biết thôi, này nhé nhà hàng bán đủ thứ bún như bún riêu, bún ốc, bún mọc, bún bò Huế, bún măng vịt v.v... Thấy "xôm tụ" thế, nhưng họ không nấu mấy nồi nước lèo ấy mỗi ngày đâu, toàn là nước lèo nấu sẵn, có khi ế thiu ế chày hàng tuần lễ, đem đông lạnh, khách ăn tới đâu thì hâm lại tới đó. Thế mà có người vẫn khen ngon. Còn tôi chỉ hâm canh cho ông... một hai ngày là cùng chứ mấy.

- Tóm lại món canh cũ hâm lại của bà vẫn có giá trị chứ gì? Về chuyện con dâu bà, con Yến dù gì cũng là đứa con gái của thời đại tân tiến, nó thừa biết cách nào ngon để nấu cho chồng, không cần đến những món gia truyền của bà. Mà tôi nói bà đừng giận hờn nhé, bà nấu ăn xưa nay có ngon lành gì đâu mà đòi chỉ dạy con dâu? Chẳng khác nào mấy bà mẹ xí xọn, nói tiếng Anh dở dở ương ương cứ hờ ra là nói chuyện tiếng Anh với con cái sinh đẻ hay lớn lên ở Mỹ, làm lây lan cả cái dở sang cho con chứ hay ho gì.

Bà Hiếu lại bào chữa:

- Không phải chỉ chuyện nấu nướng, thiếu gì chuyện nhà khác cần tôi chỉ bảo, giúp đỡ như hút bụi, lau nhà, giặt quần áo...

Ông ngắt lời:

- Cái chuyện giặt quần áo, có lần bà kể tôi quần áo sấy khô từ máy ra, bà giành quyền chính tay bà xếp quần áo cho thẳng Thảo bà mới vừa ý, quyết chí không để vợ nó làm. Hay vụ thẳng Thảo đau bao tử, vợ nó mua thuốc Bắc về thì bà giành phần sắc thuốc theo kiểu của bà để cho con trai bà uống. Làm sao con dâu không buồn lòng? con bà nhưng là chồng của nó. Ngày xưa mẹ tôi có xông vào tranh giành với bà để chăm sóc thẳng con trai của mẹ là tôi đâu? hờ?

- Vì tôi... biết lo hết mọi thứ rồi lấy đâu mà mẹ ông phải chỉ chỗ. Với lại tình mẹ thương con mỗi người thể hiện một cách.

Ông Hiếu vẫn nhỏ nhẹ:

- Vì tôi yêu thương bà nên chấp nhận mọi thứ hay dở của bà thì đúng hơn. Bây giờ con trai mình cũng thế, cứ để mặc chúng nó lo cho nhau, bà lo cho tôi có phải là khỏe thân bà không? Đấy, chiều nay bà bỏ đói tôi tới giờ này đã ăn uống gì đâu?

Bà hơi khựng lại, áy náy:

- Sao ông không ăn trước đi, đợi tôi về làm gì?

- Nhà có hai vợ chồng già ăn một thể cho vui, còn trước sau gì nữa...

- Ông đợi nhé, tôi dọn cơm ngay bây giờ, mười phút là xong ngay, những món này nhanh hỏa tốc, không thua gì fast food. Tôi cũng lo cho ông đâu vào đấy, đảm đang không thua kém gì ai.

Ông Hiếu thở dài:

- Thì toàn là món cũ hâm lại chứ tài hoa gì...

Đang bực mình bà Hiếu cũng phải đùa:

- Tôi là vợ ông, cũng là món cũ mềm, xài đi xài lại mấy chục năm chưa ngán thì nhằm nhò gì mấy món đồ ăn.

Bà Hiếu biết điều tắt tả vào bếp, đúng như bà nói, mười phút sau là bà đã bày cơm ra bàn, canh khổ qua nhồi thịt hâm lại, thịt kho trứng cũng... hâm lại, lần này là lần thứ... mấy bà không nhớ nữa, hy vọng chiều nay hai vợ chồng sẽ thanh toán hết chỗ còn lại để mai đổi sang món khác. Chính bà cũng... ngán món thịt kho trứng trường kỳ này lắm rồi.

Trong bữa ăn bà vẫn còn day dứt, day nghiến:

- Để xem chúng nó sẽ đối xử thế nào? Phen này một là còn con hai là tôi từ luôn...

*

Ngày Thảo yêu và muốn cưới Yến, bà Hiếu đã phản đối quyết liệt, chỉ vì bà cho là Yến không xứng với con trai bà, Yến làm nhân viên bán vé máy bay cho một cửa hàng du lịch của người Việt Nam, Thảo là kỹ sư.

Khi Thảo mới ra trường, trong đám bạn bè quen biết của vợ chồng bà Hiếu đã có vài nơi muốn làm sui gia gả con gái, cô thì kỹ sư, cô là bác sĩ cắt kính mắt, cô là y tá học 4 năm... toàn là những nơi ăn học tương xứng cả. Bà Hiếu hỏi ra thì Thảo nói có người yêu rồi và hờn hờ mang Yến về "khoe" là cô hiền, cô đẹp và ngoan ngoãn. Đến lúc bà hỏi nghề của Yến thì bà phản đối ngay.

Nhưng cuối cùng vì thương con bà Hiếu vẫn nuốt đắng nuốt cay làm đám cưới cho Thảo lấy Yến, và từ đó bà luôn mang một ác cảm với Yến.

Cưới nhau xong hai vợ chồng trẻ mua nhà ở riêng ngay, nhưng bà Hiếu không tha, cứ vài ngày bà lại đến nhà để xem xét con dâu, chỉ huy con dâu làm theo ý của bà.

Tâm lý người đời thường thế, nếu con dâu, con rể mà học giỏi, có bằng cấp cao hay con nhà danh giá giàu sang thì các bà mẹ chồng, mẹ vợ trân trọng quý hóa và nể dâu, nể rể lắm. Ngược lại thì các bà coi như dưới đẳng cấp với mình và coi thường họ.

Thứ bảy này không thấy vợ chồng Thảo mang con đến chơi nhà ông bà nội như thông lệ, càng làm bà Hiếu giận sôi gan, bà hết đứng lên lại ngồi xuống, đi ra cửa lại đi vào. Hình như bà chờ trông nghe tiếng xe hơi đậu ngoài sân, tiếng gõ cửa xông xao và tiếng đứa cháu nội một tuổi bi bô vài tiếng.

Ông Hiếu phải trấn an vợ:

- Bà không ngồi yên được à? chắc chúng nó đang bận?

- Bận gì cũng phải mang cháu nội đến thăm ông bà chứ, tuần nào cũng thế mà. Hừm, muốn giận thì tôi cho giận đến sang năm cũng không cần đâu nhé...

- Trước sau gì chúng nó cũng đến thôi. Bà ngồi xuống đây nói chuyện với tôi cho đỡ sốt ruột nào...

Bà Hiếu nghe lời ông ngồi xuống ghế.

- Nhân dịp này tôi muốn có vài ý kiến với bà, thằng Thảo đã lấy con Yến chúng nó thương yêu nhau thật tình là mình mừng rồi.

- Nhưng tôi vẫn... ăm ức lăm, con người ta sao mà có phước thế, bác sĩ lấy bác sĩ, kỹ sư lấy kỹ sư hay bất cứ nghề nghiệp bằng cấp nào tương đương. Nhà mình vô phước, có thằng con ăn học đến nơi đến chốn, lấy vợ lại không một mảnh bằng trong tay, thế có tủi hờn không?

Ông Hiếu không quên được niềm vui mừng và hãnh diện của vợ chồng ông trong ngày ra trường đại học của Thảo với hạng danh dự, trước khi ra trường Thảo đã được vài công ty nổi tiếng đến phỏng vấn và sẵn sàng nhận vào làm việc. Thật không bỏ công lao ông bà đã chăm chút lo cho con ăn học.

Thảo vừa học giỏi vừa đẹp trai, lại hiền và lễ phép nên bạn bè quen biết có con gái đều muốn làm sui gia thì làm sao bà Hiếu không tự hào về con trai mình.

- Duyên nợ cả bà ạ, chẳng lẽ tình yêu mà cũng tính toán bằng cấp thiệt hơn? Con Yến vì qua Mỹ muộn, vì hoàn cảnh gia đình phải đi làm nên không có cơ hội học lại thôi. Nhưng tôi thấy kiến thức nó khá lắm.

Bà Hiếu giãy nảy lên:

- Ổi giờ ôi, có mang cái kiến thức ấy đi xin việc làm và đòi lương cao được không? hay chỉ làm một nhân viên quèn ngồi bán vé máy bay? Ngày xưa tôi bán gà ở chợ An Đông, tôi biết mời chào và chèo kéo khách hàng phải mua gà của tôi bằng được dù là con gà sắp rù, sắp toi, thì việc bán vé máy bay với tôi cũng dễ ợt, có khi tôi còn bán đắt hàng hơn nó, chỉ tiếc là tôi... không biết xử dụng computer và không biết tiếng Anh. Thôi, ông đừng nói nữa làm tôi ngứa cả tai...

Ông Hiếu quay qua hỏi chuyện quá khứ:

- Ừ, thì thôi, ý tôi chỉ muốn nói con Yến cũng có bằng cấp, học xong đại học ở Việt Nam, nhờ có kiến thức nó mới làm được công việc bà cho là quèn ấy đấy. Nhưng ngày xưa bà bán gà sao lại chuyển qua bán vài vốc, quần áo ?

- Ông biết rồi còn hỏi chọc quê tôi...

- Bà bán gà kiểu đánh đá ấy thì dần dần mất khách, bán ế ảm phải chuyển sang bán cá cũng ở chợ An Đông chứ gì?

Bà vẫn còn cay cú:

- Khách nó vẫn nhớ mặt tôi ông ạ, hàng cá cũng... ế luôn, nên cuối cùng tôi phải chuyển sang bán vài và quần áo cho thanh lịch tử tế, kéo cứ bị mang tiếng là dân hàng cá, hàng gà vịt chua ngoa. Mà tôi phải chuyển chợ luôn đấy, bỏ chợ An Đông, sang bán ở chợ Chuồng Bò Ngã Bảy, lạ chợ lạ khách mới buôn bán được...

- Chuyện buôn bán kiểu chụp giật khách hàng như bà ở Việt Nam sang đến Mỹ phải thay đổi cho hợp thời, cũng như về tính cách của bà mẹ chồng thời buổi này thì bà lại càng nên thay đổi. Tôi cảm phục bà Thạch, bạn của chúng ta, gia đình con trai ở riêng, mang con đến nhờ bà nội trông cháu giùm mỗi ngày, bà đã rất tận tình, thậm chí bà kiên nhẫn với trò chơi xếp puzzle, cho đứa

cháu vui lòng vì mỗi lần bà xếp xong đứa cháu liền thích thú xóa đi và bắt bà xếp lại, mỗi ngày mười mấy lượt đến nỗi bây giờ bà là tay xếp puzzle cừ khôi nhất nhà...

Bà Hiếu ngắt lời chồng, bổ sung thêm:

- Biết rồi, mỗi lần con cháu nội đến, bà hớn hờ bảo: Cháu nội bà đã "giá lâm" chứ gì? "

- Đúng thế, hay bà Lai con ở xa, thỉnh thoảng bà làm thịt chà bông thật ngon gửi cho con cho cháu, vì bà biết con dâu bận rộn chẳng có thì giờ làm món này. Các bà mẹ chồng lịch sự như thế thì con dâu nào chẳng quý?

Bà Hiếu xa xăm nét mặt:

- Ý ông nói tôi bất lịch sự với con dâu hờ? hờ? tôi đến tận nhà hầu chúng nó kia mà...

- Bà tranh giành với con dâu thì đúng hơn, hai người đàn bà đều muốn chăm sóc cho một người mà họ cùng yêu quý. Con Yến thật thà đấy, bà không nhớ chuyện bà Hoan à? ở chung với con dâu, bà Hoan khó tính khó nết chê cơm canh không ngon, cô con dâu sâu sắc lắm, hiểm hóc lắm, không bao giờ nổi giận, nhẹ nhàng và khiêm tốn nói với mẹ chồng: "Vâng, mẹ nhận xét rất đúng, vậy mẹ nấu ăn giùm con cho vừa ý mẹ và vợ chồng con cùng thưởng thức tài cán của mẹ". Thế là trong lúc mẹ chồng hì hục làm bếp, cô con dâu ra ghế sofa ôm con nằm coi ti vi và ngủ mấy giấc.

Bà Hiếu lanh chanh phản đối:

- Không phải bà mẹ chồng nào cũng lịch sự như các bà như ông vừa kể đâu nhé. Sao ông không kể chuyện bà Lan? chồng làm nhân viên kỹ thuật cho hãng máy bay lương thâm niên cao đến nỗi qua tuổi hưu rồi mà vẫn tham đi làm không chịu nghỉ. Thế mà có hai thằng con trai, một bác sĩ, một dược sĩ đã lập gia đình ở riêng, mỗi tháng hai thằng con đều "phải" gửi tiền về biếu cha mẹ, vì bà Lan quan niệm rằng công lao cha mẹ nuôi con ăn học nên danh phận và làm ra tiền thì phải cho cha mẹ cùng hưởng, chứ... bỗng dưng vợ nó chẳng có công cán gì mà được hưởng hết thì bất công quá. Tôi hỏi ông, cha mẹ khá giả mà lấy tiền của con trai như thế, con dâu sẽ nghĩ sao? Tôi còn hơn họ ở chỗ ấy đấy...

Xong bà Hiếu ai oán:

- Mỗi nhà mỗi cảnh ông ơi... có thiếu gì các bà mẹ chồng phải khóc thầm. Bà Phước góa chồng từ lúc thằng con duy nhất lên 10, bà ở vậy nuôi con, qua Mỹ đi làm đủ nghề lao động kiếm tiền lo cho con ăn học. Con thành dược sĩ, lấy vợ cũng dược sĩ, xinh đẹp, bà vui mừng hả hê dốc hết tiền bạc cho con mua nhà và ở chung với vợ chồng nó những mong để suốt đời gần con gần cháu. Thế mà mẹ chồng nàng dâu xung đột, con dâu ra giá với chồng là "Hoặc anh chọn mẹ hoặc anh chọn vợ, chứ cô ta không thể ở chung với mẹ chồng". Thằng con trời đánh này đã chọn... vợ, đưa mẹ đi thuê nhà diện low income do chính phủ trợ cấp, và bà Phước phải sống tận tiện bằng những đồng tiền hưu trí hạn hẹp của mình.

Ông Hiếu xót xa:

- Con với cái! có ăn học mà hành xử thế ư?

- Thế đấy, thằng con đã giết mẹ nó không bằng dao bằng súng, đã chôn sống mẹ nó từng ngày, từng giờ.... Từ ngày ấy bà Phước sống mòn mỏi tiêu tụy, dù thằng con vẫn thỉnh thoảng lên vợ đến thăm mẹ, nhưng có nghĩa lý gì nữa....

Bà Hiếu ngậm ngùi tiếp:

- Còn bà Duyên đấy, ở gần nhà con trai, mỗi buổi chiều bà đến trường đón cháu nội đi học về, bà Duyên đưa 2 cháu về nhà chúng nó, tắm rửa và chơi với chúng

cho đến khi bố mẹ nó đi làm về. Để cháu vui, bà Duyên dạy cháu vẽ hay cắt hoa giấy, hai con bé rất thích. Lần nào xong bà cháu cũng dọn dẹp những mẩu giấy dư thừa vớt vào thùng rác. Vậy mà một hôm con cháu thì thầm với bà nội: "Bà ơi, mai chúng ta không chơi cắt giấy, vẽ hình nữa nhé, mẹ cháu bảo bà đến chỉ làm bữa bộn nhà của mẹ". Bà Duyên buồn lòng lắm, nhưng không trách cứ gì cô con dâu xanh xệ, vì bà thương cháu, phải nhìn dâu để vẫn được gần gũi cháu nội của mình...

Ông Hiếu vỗ lấy:

- Đấy, bà Duyên này mới là bà mẹ chồng lý tưởng, biết gìn giữ tình cảm giữa mẹ chồng nàng dâu và giữ gìn hạnh phúc cho con trai mình, không dồn con vào thế khó xử, không làm cho chiến tranh bùng nổ. Tại sao các bà bạn tuyệt vời thế mà không ảnh hưởng gì tới bà... Hiếu nhà mình nhỉ?

Bà Hiếu lườm ông một cái:

- Bà Duyên hiền quá, gặp tay tôi thì cái thứ con dâu không biết điều kia phải tạ tội với tôi từ lâu rồi. Ai đón con, trông con cho nó? Chơi vui với con nó làm vương vãi tí giấy vụn mà nó ăn nói thế à? Đã mấy lần tôi... xúi bà Duyên mắng cho con dâu một trận, rồi ra sao thì ra mà bà ấy nhất quyết không nghe tôi.

Tuy nói độc địa thế nhưng bà Hiếu đang nhớ con nhớ cháu, càng nghe ông nói bà càng thấm thía lòng. Bà biết mình cũng quá đáng khi bắt con dâu phải làm theo ý mình từng tí một, loại nước mắm, bột nêm nào nên dùng, loại gạo nào nên mua vừa rẻ vừa ngon, bà muốn Yến kho cá, rim thịt hay nấu canh phải theo kiểu của bà v.v... Ngày xưa mẹ chồng bà chưa làm thế bao giờ, mẹ chồng hoàn toàn giao phó con trai cho vợ, cho tới ngày vợ chồng bà xuất cảnh đi Mỹ, bà mẹ chồng hiền lành ấy còn một lòng một dạ gói gắm, nhả nhủ con dâu: "Sang Mỹ con chăm sóc chồng con và cháu nội giùm mẹ nhé. Mẹ cảm ơn con". Bà Hiếu đã yêu quý người mẹ chồng biết bao nhiêu vì bà được tin cậy và yêu thương. Vẫn biết thế mà chẳng hiểu sao bà Hiếu cứ để ý, canh chừng con dâu trong cuộc sống riêng của vợ chồng nó, có lẽ vì bà không ưa cô con dâu mà thôi.

Ông Hiếu lo ngại thật sự, già néo thì đứt giây, tình cảm giữa mẹ con và nàng dâu mẹ chồng sẽ bị sút mẻ. Ông bắt đầu trách thầm con trai và con dâu, dù bà Hiếu có lỗi, nhưng chúng là phận làm con không thể giận mẹ, làm cho to chuyện lên.

Ông vào phòng và bấm phone nhà thằng Thảo, phone reo mấy tiếng liên tục chẳng ai thèm bốc. Ông tự ái lắm bấm:

- Chúng mày quá lắm, bố mày đã xuống nước gọi phone mà cũng không thèm trả lời.

Rồi ông Hiếu cố nhịn tức, gọi phone nhà một lần nữa, ông vẫn hy vọng phone nhà, không chồng thì còn vợ, một trong hai đứa phải nghe, phải biết, vì nhà có caller ID... Thế mà cũng như lần trước, phone reo inh ỏi liên tục vẫn không ai trả lời.

Ông bực mình thật sự, vừa bước ra ngoài là bà đã tóm ngay được bộ mặt bất thường của ông:

- Sao? Ông mới liên lạc với vợ chồng nó hử? chúng không chịu xuống nước đến nhà mình phải không?

Ông không còn cách nào để bảo vệ hay bênh vực cho vợ chồng Thảo nữa. Ông chán nản:

- Tôi gọi mà chúng chẳng bốc phone.

Bà mai mĩa:

- Đấy, ông còn bênh vực thằng con trai bất hiếu nữa không? cả con dâu hiền ngoan có bằng cấp đại học ở Việt Nam của ông.

Bỗng ngoài sân có tiếng cửa xe hơi mở đóng và những bước chân đang lại gần cửa. Chuông cửa reo lên làm hai vợ chồng ông Hiếu vừa căng thẳng vừa rộn rã.

Ông vội vàng ra mở cửa và bao nhiêu nỗi bực tức đang đè nặng trong lòng ông bỗng tan biến ngay khi thấy vợ chồng Thảo đang tươi cười trước cửa:

- Con chào bố.

- Con chào mẹ.

Bà Hiếu cũng mừng rỡ nhưng còn làm tỉnh xem tình thế. Yến bế thằng cu Tí đến bên bà nội và rủ rì:

- Mẹ bế cháu này. Con xin mẹ tha lỗi cho, ngày hôm ấy con đang thực tập món cá kho học được trên internet, mà mẹ cứ bắt con nấu theo ý mẹ, nên con đành cãi lời mẹ...

Thảo tiếp lời cho vợ:

- Vâng, con biết món cá kho gừng của mẹ rất ngon, nhưng ngoài ra người ta còn có nhiều cách kho cá khác mà Yến muốn tập làm, mẹ ạ. Yến muốn đổi món, đổi khẩu vị...

Bà Hiếu nguôi lòng vì con cháu đến, lại được nghe chính vợ chồng Thảo nói lời xin lỗi, bà quay ra thẳng cu Tí:

- Đưa nó đây cho mẹ. Ủ bây giờ mẹ hiểu rồi, có lẽ hôm ấy mẹ cũng cố chấp và nóng nảy quá...

Ông Hiếu trách nhẹ:

- Nhưng hôm nay các con đến trễ hơn thường lệ làm mẹ con mong từ sáng đến giờ...

Thảo đáp:

- Chúng con không bao giờ quên giờ giấc đến thăm bố mẹ ngày cuối tuần đâu, nhưng đi giữa đường xe bị chết máy, nhờ câu bình cũng không xong, thế là phải mang vào shop thay bình battery mới.

Ông Hiếu càng thành thoi lòng và hoan hỉ. Thế mà lúc này ông đã nghĩ không tốt cho con. Như để chuộc lỗi, ông nựng má thằng cháu nội đang trên tay bà nội:

- Cu Tí của ông xinh quá, để thương quá...

Rồi ông ghé tai bà nói nhỏ cho mình bà nghe:

- Được bỗng bế cháu và nựng nịu nó như thế này là đủ hạnh phúc rồi bà nhé? còn bao nhiêu thì giờ bà hãy dành mà lo cho tôi..

Bà âu yếm lườm ông:

- Gớm, đừng có mà vùi vịnh tôi nhé, tôi sẽ không thay đổi đâu, vẫn cho ông ăn cơm kiểu hỏa tốc hâm đi hâm lại suốt đời.

Ông cười hiền hòa:

- Tôi hân hoan chấp nhận hết, miễn là bà đừng đến nhà con để xem xét và chỉ huy con dâu nữa, cho yên nhà yên cửa...

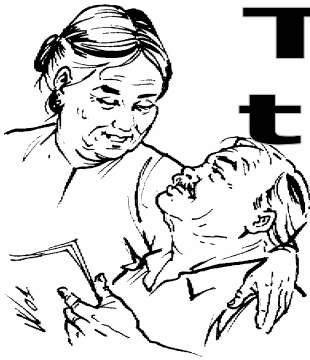
Cô con dâu đến bên mẹ chồng, dịu dàng:

- Mẹ ơi, con vẫn cần biết món cá kho gừng của mẹ. Hôm nào mẹ chỉ dạy cho con nhé? Vì ngoài những món con học hỏi trên net con cũng muốn được học hỏi thêm nơi mẹ nhiều thứ lắm.

Bà Hiếu hài lòng nhìn chồng xong dịu dàng như con dâu đã dịu dàng với bà:

- Ủ, khi nào con cần thì mẹ sẽ đến chỉ dạy con, còn từ giờ trở đi mẹ sẽ ở nhà chăm chút cho bố con, để ông ấy thui thui ở nhà hoài tội nghiệp!

• **Nguyễn Thị Thanh Dương**
(August, -2011)



Tình thâm

• Hoàng Phương

Đã gần năm giờ chiều nhưng nắng cuối tháng bảy vẫn còn như thiêu đốt trên bãi biển Platanias của đảo Kreta. Bà Phương ngồi dậy, nửa định rủ ông Tính lên phòng tắm rửa và sửa soạn chuẩn bị xuống ăn tối, nhưng nửa lại muốn cứ nằm y như thế. Ông bà đến đây đã được 11 ngày nên muốn tận hưởng mấy ngày còn lại ở chỗ này, nơi có nhiều kỷ niệm đẹp của hai ông bà.

Bà vừa lay cánh tay của ông Tính thì chợt để ý một bé gái khoảng 8, 10 tuổi từ dưới biển lên, đi về hướng bà. Trong một phút đầu tiên bà chỉ ngạc nhiên vì cháu bé này có nét hao hao giống con gái của bà, nhưng bà thật sự sửng sờ khi đi ngang bà cháu lột chiếc mũ trùm tóc xuống. Chiếc mũ bằng cao su ôm chặt đầu, loại để các vận động viên bơi lội dùng khi bơi để giữ tóc, làm giảm bớt sức cản vận tốc bơi. Mũ này bó sát nên đồng thời cũng giữ tóc không ướt. Chiếc mũ được gỡ ra thì mái tóc màu nâu sậm gần như đen của đứa nhỏ cũng vừa rơi xòa xuống khiến bà thấy như hụt hơi thở. Tim bà như ngừng đập mất một nhịp. Lạy Trời. Sao mà giống như in như đúc!

- Lên chưa? hay năm nữa? Còn sớm mà!

Ông Tính đã hỏi khi bị bà lay kêu ông dậy. Không nghe bà trả lời, ông nhìn bà và ngạc nhiên vì nét mặt bất thường của bà. Ông lo lắng. Linh tính và kinh nghiệm sống lâu năm với bà cho ông thấy phải có gì bất thường. Ông nhóm dậy với qua nắm tay bà. Bàn tay lạnh ngắt.

- Gì vậy bà?

- Ông kín đáo nhìn đứa con gái của cặp vợ chồng nằm cách mình một cây dù đi.

Ông Tính chậm rãi đeo kiếng mát vào và nhìn theo hướng của bà Phương. Ông nói liền:

- Cặp này mới tới theo chuyến bay tối hôm qua. Sáng nay xuống phòng ăn điểm tâm đứa nhỏ này có chào tôi lễ phép lắm. Cũng là dân Danmark đó bà.

Bà Phương quay phắt lại:

- Ở Danmark? Chắc không? Có nói chuyện với ông hả?

- Có. Hồi sáng. Lúc bà ghé vô phòng vệ sinh. Vô phòng ăn họ đi trước tôi đi sau. Tôi nghe họ nói tiếng Danmark nên khi đứng xếp hàng lấy thức ăn cháu nhỏ chào tôi bằng tiếng Anh, tôi chào lại nó bằng tiếng Danmark nó mừng lắm, lú lo hỏi tôi đủ chuyện.

Bà Phương hỏi mà như muốn khóc:

- Ông có nói chuyện với nó?

- Ờ. Gì vậy bà?

- Ông rán nhìn kỹ nó đi, coi có thấy gì lạ ở nó không?

Ông Tính nằm trở xuống ghế bố. Ông dùng cuốn sách kê đầu như muốn tìm một thể nằm thoải mái, nhưng thật ra ông sửa thể để quan sát cái tiểu gia đình đóng đô dưới cây dù cách ông mười thước. Người chồng cỡ ngoài 40, người vợ chắc trẻ hơn một chút. Cả hai đều trông rất bình thường của một cặp vợ chồng người Danmark. Chỉ thấy có một chút lạ. Con gái họ da trắng bóc, nhưng tóc lại nâu đen như dân Châu Á, vậy thôi. Ông rán lắm, nhìn tới nhìn lui nhưng không thấy gì nên hỏi bà:

- Có thấy gì đâu! Mà thấy cái gì?

Bà Phương không trả lời. Bà có nghe được ông hỏi gì đâu. Bà đã đứng dậy. Bên kia cả 3 người đã rời khỏi cây dù, đi trở lên khách sạn. Đứa nhỏ vừa đi vừa vung tay say sưa lú lo kể chuyện gì đó như đang vui lắm. Bà như bị thôi miên, đi theo họ như cái máy, quên cả ông Tính.

Ông Tính kiên nhẫn im lặng đi theo bà từ lúc ở ngoài bãi biển trở vô khách sạn, lên phòng khánh tiết, vô phòng ăn, ăn qua loa bữa tối, trở ra biển đi dạo một lát, đi một vòng phố Platanias rồi trở về khách sạn uống cà phê ăn bánh coi tivi... có đôi ba lần ông hỏi bà vì sao, nhưng bà không nghe không thấy, không còn biết có sự hiện diện của ông. Bà chỉ nhìn con bé, đi theo con bé. Ông đành lẳng lặng đi theo bà. Nói cho đúng hơn là hai ông bà âm thầm trà trộn với du khách tấp nập của khách sạn, của phố xá mà đi theo đứa nhỏ và dĩ nhiên là đi theo cả ba má của nó lân la khắp nơi cả buổi tối. Bà chỉ chịu cùng ông trở về phòng khi 3 người kia vào thang máy lên phòng riêng của họ, chắc để ngủ, vì đã khuya rồi.

Về phòng mình, đóng cửa lại, ông Tính hết hồn khi thấy mặt bà xanh tái. Ông đỡ bà ngồi xuống salon, rót ly nước đưa bà uống. Ông biết phải là chuyện gì đó lớn lắm. Nhưng biết mình vụng về, ông không dám khuấy động bà. Ông có tới 100 câu hỏi nhưng không biết bắt đầu hỏi kiểu nào để bà đừng bị sốc thêm, đành kiên nhẫn ngồi bên cạnh chờ.

Bà Phương đứng dậy, rủ ông ra balkon. Hình như gió biển ban đêm mát rượi làm bà tỉnh táo lại. Bà bắt đầu kể:

- Lâu rồi, khoảng 9, 10 năm trước, có một bữa ông đi làm ca tối nên mấy mẹ con tôi ở nhà ăn cơm một mình. Trên bàn ăn con Mai hỏi tôi "Má cho con tặng trứng nghe má "Tôi hỏi "trứng gì?". Nó nói "Con muốn tặng trứng của con cho ngân hàng trứng và tinh trùng". Tôi ngạc nhiên lắm, hỏi tại sao con nói vậy, nó nói nó muốn giúp những người phụ nữ không sanh được con. Tôi cảm động tấm lòng của nó, nên đã ủng hộ nó, khuyến khích nó. Chính tôi đã cùng nó đi làm chuyện này lần đầu tiên. Tôi biết sau đó nó còn tặng thêm vài lần, nhưng những lần sau nó không cho tôi đi theo, thậm chí không cho tôi biết vì lần đầu tiên đi theo nó, tôi chứng kiến nó bị hành, bị đau đớn tới nóng ruột quá.

Ông Tính tái mặt, lắp bắp:

- Bà nghi đứa nhỏ hỏi chiều...

Bà Phương gạt đầu, nước mắt rơi lã chã:

- Ông không thấy nó giống con Mai sao?

Ông Tính im lặng một hồi lâu để nhớ lại gương mặt đứa nhỏ. ông cãi:

- Tôi lại thấy nó giống con Thảo!

- Thì con Mai với con Thảo có cùng một nét mặt.

Cả hai ông bà không nói gì thêm. Hai người im lặng cùng nhìn ra biển mà lòng dạt dào thương cảm. Cả hai đều tự biết đêm nay sẽ rất dài. Họ sẽ không sao ngủ được.

Đó là đêm đầu tiên.

Đêm thứ hai cũng không khá gì hơn. Đêm dài dằng dẳng. Nhưng ngày lại qua quá nhanh, không đủ để hai ông bà ngắm đứa nhỏ.

Đêm thứ ba, đêm cuối cùng của hai ông bà trên đảo này, khi trở về phòng, bà Phương dịu dàng ôm ông giọng ngọt ngào năn nỉ:

- Ông mà thương tôi ông chiều ý tôi một lần. Sáng mai ông đổi chuyến bay. Mình ở lại thêm vài ngày nghen ông.

Ông Tính cười hề hà khoái chí:

- Tôi mới là mừng. Tôi muốn vậy từ mấy bữa rồi, chỉ sợ bà tiếc tiền không chịu.

Bà xô ông ra, hứ:

- Đồ vô lương tâm! Ông làm như tôi chỉ biết có tiền!

Không biết vì đã thức hai đêm, hay vì yên tâm còn gần nó thêm vài ngày nữa mà đêm đó hai ông bà ngủ thật ngon.

Gần trọn buổi sáng hai ông bà phải lo làm giấy tờ đổi chuyến bay. Xong chuyện đó thì còn vấn đề chỗ ở. Hai tuần vừa qua ông bà đã ở khách sạn lớn nên tất cả phòng ở đây đã được đặt kín từ lâu rồi. Hai ông bà phải phone vòng vòng tìm khách sạn còn phòng trống. Check in xong, mọi việc ổn thỏa thì đã gần tới giờ ăn trưa. Hai ông bà hồi hả trở về nhà hàng của khách sạn cũ. Ở phòng lấy thức ăn bà Phương giục mình khi thành linh mẹ của đứa nhỏ đứng ngay sau lưng bà. Cô ấy vừa chọn thức ăn vừa vui vẻ hỏi bà:

- Không phải đoàn của ông bà đã lên máy bay trở về Danmark sáng nay sao?

Thấy bà Phương thoáng bối rối ông Tính vội đỡ lời:

- Chúng tôi gặp bạn cần về gấp nên đã đổi chuyến bay với họ. Chúng tôi là dân hưu trí thì chùng nào về lại không được.

Mẹ của đứa nhỏ có vẻ hơi ngạc nhiên:

- Vậy ông bà vẫn ở khách sạn này à?

- Không, chúng tôi ở bên Indigo Mare -Bà Phương đáp. Rồi bà còn thật thà nói thêm- Chỉ có ở đó còn phòng trống.

Thấy bà lỡ lời, ông Tính lật đật khóa lắp:

- Bà chê bếp bên đó tệ. Bà chỉ quen ăn bên này. Chắc bà chịu ông đâu bếp bên này rồi.

Ông cười ha hả kéo bà đi tìm bàn ngồi xuống. Bằng tiếng Việt ông nhắc chừng bà:

- Bà ráng đừng nói chuyện với họ, coi chừng bà lại lỡ lời. Bà cũng đừng nhìn con nhỏ quá người ta sợ.

Buổi chiều hôm đó cả nhà 3 người họ xuống thuyền ra khơi. Hai ông bà đành nằm ghế bố chờ họ trở về. Bà Phương bồn chồn bức rức, mắt không thể rời hướng tàu sẽ trở vô. Chờ đợi. Chờ đợi. Thời gian chờ đợi sao dài quá! Bà Phương chợt thức tỉnh khi nghĩ tới con gái bà rồi cũng sẽ đau khổ như bà nếu nó bết đến sự hiện hữu của đứa bé. Bà phục nó. Bà vui lòng lắm vì nghĩ con gái bà còn chín chắn hơn bà khi nó đủ cứng rắn cương quyết không muốn biết gì đến kết quả chuyện hiến trứng. Gió biển mát rượi, bà miên man suy nghĩ và ngủ thiếp hồi nào không hay.

Do có ông Tính ở sát bên cạnh nhắc chừng bà, hai ông bà đã được ở bên đứa nhỏ suốt ba ngày cuối, nhìn cháu chạy nhảy vui chơi mà không gây sự chú ý của ba má nó. Ông đã lần la nói chuyện cùng những người đi chung đoàn với gia đình này nên biết ngày về của họ.

Bữa ăn chót, bà Phương không tha thiết gì chuyện ăn uống. Bà chỉ cố gắng nhìn đứa nhỏ vì bà sợ không còn cơ hội nào gặp lại nó.

Đêm đó về phòng bà buồn bã vô cùng, nhưng không dám thức khuya. Bà lo đi ngủ sớm để sáng dậy kịp chạy qua bên kia nhìn nó lên xe bus ra phi trường lần cuối. Hai ông bà chình đồng hồ báo thức rồi nằm yên rán đổ giấc ngủ thì có tiếng gõ cửa dè dặt. Bà ngạc nhiên. Ông bà đâu có đặt thức ăn nước uống gì đâu mà có người của khách sạn mang lên. Ông Tính làm biếng ngồi dậy, bàn trót:

- Chắc ai nhậu xỉn về gõ lộn cửa phòng.

Vài phút sau, lại có tiếng gõ cửa, mạnh dạn hơn, dứt khoát hơn. Bà Phương ngồi dậy, khoác áo choàng đi ra mở cửa. Bà sững sốt vì mẹ của đứa bé đứng đó, trước mặt bà.

Cả hai người đàn bà đều bối rối, không ai biết phải nói gì, nên cả hai đều thấy cảm ơn ông Tính đã ra mời khách vào phòng. Ngồi xuống salon, mẹ của đứa nhỏ tự giới thiệu:

- Tôi tên Marie Hansen. Chồng tôi là Frank Hansen và con gái chúng tôi là Emma Hansen. Tôi áy ngại đã đến với ông bà vào lúc này. Tôi xin lỗi làm mất giấc ngủ của hai ông bà.

Cả bà Phương và ông Tính đều xua tay lia lịa:

- Ô không, bà đừng áy náy. Bề nào chúng tôi cũng không ngủ được.

Bà Marie nhìn thẳng vào mắt bà Phương, cố gắng thận trọng nói rõ ý mình:

- Tôi xin phép nói thẳng: Có thể chồng tôi không để ý, nhưng tôi không thể không phát hiện sự quan tâm của hai ông bà suốt cả tuần nay dành cho cháu Emma. Bà đã đoán đúng. Và tôi tin rằng tôi cũng đoán đúng. Cháu Emma là con gái ruột của chồng tôi và do tôi sanh ra, nhưng từ trứng tôi nhận được của một người hào tâm hiến tặng vì trứng của chính tôi có vấn đề. Xin hỏi, có phải người hiến trứng là con cái nhà ông bà? Tôi đoán vậy vì Emma có nét giống ông.

Bà Phương gật đầu, định nói gì đó nhưng nước mắt rơi lã chã. Bà nghen ngào, không nói được. Ông Tính mở computer xách tay, tìm hình của Mai, con gái của hai ông bà, rồi đẩy máy tới trước Marie.

- Là nó đó bà. Nó tên Lilian Mai, năm nay 26 tuổi.

Marie trìu mến nhìn hình Mai, đôi mắt long lanh như sắp khóc. Bà bắt đầu kể.

- Tôi vô cùng biết ơn người đã cho chúng tôi một đứa con gái. Ngay từ đầu tôi đã muốn tìm gặp cô ấy để xin được cảm ơn, nhưng trên hồ sơ đã có ghi rõ ý người hiến tặng không muốn có quan hệ với người nhận, nên tôi không được cung cấp thông tin gì từ bệnh viện về cô ấy. Tôi xin được hỏi Ông Bà về cô ấy. Tôi sẽ rất quý báu tất cả những điều ông bà cho tôi biết.

- Con gái chúng tôi có sức khỏe tốt, rất siêng năng, bền bỉ. Mai chưa lập gia đình. Nó là nha sĩ, và cũng là nhạc sĩ đàn hồ cầm* (*: cello - violoncelle) .

Marie sáng mắt vội vã tiếp lời:

- Ô! Emma của chúng tôi thì chơi vĩ cầm* (*: violin - violon). Cháu cũng rất yêu thích bơi lội.

Bà Phương xúc động lắm:

- Thật là huyền diệu! Mai của chúng tôi cũng là vận động viên bơi lội đó bà à. Mai còn có hai người chị, cả hai chị của Mai đều là nhạc sĩ vĩ cầm và đều yêu thích bơi lội.

Rồi bà Phương lo lắng:

- Emma của ông bà có bị dị ứng không?

- Thưa không. Cháu có sức khỏe rất tốt. Bà có thể an lòng.

Marie đứng dậy, để lên bàn một tấm danh thiếp và dùng 2 tay trang trọng đẩy tới trước mặt bà Phương:

- Ngày mai chúng ta chia tay. Nếu ông bà muốn gặp lại Emma thì đây là địa chỉ của chúng tôi. Lúc nào chúng tôi cũng hoan nghênh đón ông bà. Bây giờ tôi xin từ giả. Cảm ơn ông bà đã tiếp tôi.

*
* *

"Marie thân mến,

Vợ chồng tôi đã trải qua nhiều thảo luận cân nhắc trước khi tôi viết bức thư này.

Chúng tôi rất cảm động khi cô cho phép chúng tôi được liên lạc với cháu Emma.

Emma là đứa bé tuyệt vời. Chúng tôi được gần cháu một tuần lễ đã rất mãn nguyện. Chúng tôi sẽ mãi mãi ghi nhớ hình ảnh cháu trong lòng. Được yên tâm khi biết cháu sẽ lớn lên bằng tình thương của vợ chồng cô, đối với chúng tôi đã đủ.

Chúng tôi gửi kèm theo thư này danh thiếp của cô vì chúng tôi tôn trọng quyết định của con gái chúng tôi. Chúng tôi sẽ không bao giờ liên lạc với cô hay Emma.

Tuy nhiên, tôi gửi kèm theo thư này danh sách để cô liên lạc với toàn bộ người nhà chúng tôi, để phòng trường hợp Emma cần bất cứ sự giúp đỡ nào của chúng tôi.

Chúc vợ chồng cô và Emma yêu dấu của chúng ta mọi sự tốt đẹp.

Ông bà Tính - Nguyễn Phương Hoàng"

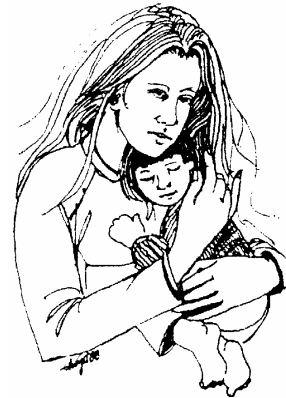
Bà Phương xếp lá thư bỏ vào phong bì, dán lại. Bà đã thoáng có 1 giây do dự, nhưng rồi mạnh dạn dứt khoát bỏ lá thư vào thùng.

Trên đường về, bà đã chảy nước mắt khi nghĩ tới Emma, dù bà thấy rất yên lòng với quyết định của mình. Bà muốn tránh cho con gái bà khỏi phải bức rức khó chịu vì nghĩ tới đứa con mà nó không thể tới gần được. Mà cho dù không vì người lớn thì cũng phải vì đứa nhỏ. Bà không muốn nói gạt Emma bà là ai, mà cũng không thể nói thật cho nó biết quan hệ giữa bà với nó. Bà sợ đứa nhỏ có thể bị dao động tâm lý. Nó phải được lớn lên như những đứa trẻ bình thường với một ba một má...

Bà biết mình làm đúng, nhưng sao nước mắt vẫn rơi suốt đường về.

(Đan Mạch, 27.5.2013)

Biển và Mẹ



*Sáng hôm nay ta chợt nghe hương mới
Gió giao mùa, thu vừa tới mênh mông
Ta nghĩ gì, về những dòng sông
Ơi, con sông của mùa xưa thơ ấu
Ta nghĩ gì, về đường xưa in dấu
Bước chân ta, bước chân Mẹ thật hiền*

*Ta nghĩ gì, ơi, nỗi nhớ triền miên
Dòng sông cũ với bờ lau củi mục
Trời mờ sương... trời mờ mờ sương đục
Gửi về đâu... niềm tâm sự miên man....*

*Hỡi làn gió lang thang,
cho ta gửi nỗi sầu ta ra biển
Biển cu ru mang nỗi khổ... lẫn niềm vui
Biển mênh mang như tình Mẹ tuyệt vời
Biển âu yếm biển thương người cô lữ*

*Ta nhớ về dòng sông mùa quá khứ
Đã xa rồi... cánh én vút mù xa
Gió mênh mông hiu hắt... hời giang hà
Ta muốn gửi tâm tình ta ra biển*

*Có những chiều lặng thắm...
lặng thắm Thơ hoài niệm...
Ta cảm ơn, cảm ơn Biển vô cùng
Biển và Mẹ, ơi tình thật bao dung
Cảm ân Mẹ, ta cảm ơn Biển cả...*

• Tuệ Nga

Bà Mẹ Thiên An Môn

Bài ca của người đoạt giải Hòa Bình :
Liêu Diệu Vũ (Liao Yiwu)



Nhà văn Liêu Diệu Vũ trong Hội chợ Sách tại Frankfurt năm 2012)



Tổng Thống Đức Joachim Gauck trao giải thưởng Hòa Bình cho nhà văn Liêu Diệu Vũ)

Ngày 14.10.2012, ông Liêu Diệu Vũ (Liao Yiwu), nhà văn Trung Quốc đang tỵ nạn tại nước Đức, đã nhận giải Hòa Bình của Ngành kinh doanh sách Đức (Deutsche Buchhandel) tại nhà thờ Thánh Phaolô (Paulskirche) ở Frankfurt am Main. Ông đã bị đàn áp, bị bắt bớ và bị ở tù 4 năm ở Trung Quốc vì tội dám nói sự thật. Năm 2011 ông đã phải trốn bằng gỗ qua Việt Nam để đi qua Đức. Từ đó ông sống ở Berlin.

Trong buổi lễ phát giải dưới sự hiện diện của Tổng Thống Cộng Hòa Liên Bang Đức Joachim Gauck và hơn 1.000 quan khách, ban tổ chức đưa ra lý do đã chọn nhà văn Liêu Diệu Vũ để trao giải thưởng vì ông đã cất cao tiếng nói dũng cảm và mãnh liệt để chống lại cường quyền và áp bức. Trong bài diễn văn đáp từ, ông có nhắc đến vụ thảm sát ở Thiên An Môn vào năm 1989 có khoảng 3000 người đã bị giết chết, cả chục ngàn người bị bắt và mất tích. Trong những người bị giết, có một em bé mới 9 tuổi tên Lü Peng, em bị bắn chết. Xúc động trước cái chết đau thương của một trẻ thơ, ông đã làm một bài hát lấy tên là „Bà Mẹ Thiên An Môn” và trong buổi lễ hôm đó, ông đã hát bài này.

Bà Mẹ Thiên An Môn
Liêu Diệu Vũ (Liao Yiwu)

Con yêu của mẹ
Ở trên kia, có khỏe không con?
Trái tim của Mẹ
như hoa nở ngoài đồng.
Tiếng súng đã tắt, máu đã khô,
Con yêu của mẹ
Hãy mau trở về trong giấc mơ

Con yêu của mẹ
Ở trên kia, có lạnh lắm không con?
Bông tuyết rơi đầy trời,
Nhuộm tóc Mẹ trắng xóa.
Dòng sông vẫn chảy, nhưng nước mắt đã cạn khô.
Con yêu của Mẹ

Ở trên kia, có buồn lắm không con?

Mẹ ơi,
Mẹ nói với ai bên song cửa?
Hãy sưởi ấm cho con
Bằng ánh sáng của ngọn đèn.
Thế giới con người thật là bất tận,
màu xanh diu dịu ngọn cỏ trên mồ.
Mẹ ơi,
Tiếng khóc than có giúp được gì đâu?

• **Nguyễn Trường Sa**
14.02.2013

(Lược dịch từ bài ca „Die Mütter von Tian'anmen”,
do Karin Betz chuyển ngữ ra tiếng Đức)

Nỗi Đau

Để tưởng niệm người bạn thời Quốc Học
của Phù Vân và Cư sĩ Liễu Pháp.

Sáng nay tôi gọi tên tôi
Mà sao nghe lạ như người không quen
Thì ra mình đã quên mình
Hỏi ai còn nhớ chuyện nghìn năm xưa

Ngày hôm qua khác bây giờ
Cô dâu chung thủy hẹn chờ kiếp sau
Nghe chuông điện thoại mà đau
Bài thơ em đọc nát nhàu hồn tôi

Từ nay đã mất em rồi
Tôi làm cánh hạc giữa trời gọi sương
Tôi về với đỉnh cô đơn
Trả em lại vũng hoa vàng, Thu ơi!

Hà Ly Mạc Võ Đăng Diệu
(Trong Quê Hương Nỗi Nhớ)

Giấc mơ làm mẹ

• An Tiêm MAI LÝ CANG



Hạnh phúc tuyệt vời của đôi cặp tình yêu chung thủy, là không có sự vui mừng nào cho bằng khi cùng nhìn thấy nụ cười đầu tiên của đứa con ruột thịt của chính mình. Họ sinh con ra, là do sự quyết định có trách nhiệm thừa hành thiên chức của bậc làm cha mẹ biết tôn trọng tình người vẹn toàn đạo nghĩa, mà người ta gọi cho nó có một cái danh mỹ miều đó

là tình thiêng liêng. Do vậy, tôi biết rằng trước những phút giây chan hòa niềm sung sướng đó, thì tinh thần của cha mẹ tôi rất là mãn nguyện vô cùng. Vì thế, lúc nào tôi cũng nhớ thương người khôn nguôi và không bao giờ tôi lại có ý nghĩ rằng mình phải cần đem so sánh với trường hợp của nhiều đứa bạn đồng tuổi khác.

Tuy nhiên, có điều mà tôi lúc nào luyến tiếc là chưa có dịp để đền đáp lại công đức sinh thành của cha mẹ thì họ đã vội vĩnh viễn ra đi. Và bây giờ, công việc làm ăn sinh sống hằng ngày, là bất cứ khi nào khi có thì giờ là tôi phải lập tức đi nhanh ngay vào khu nghĩa địa, để thu nhặt những cành hoa còn tốt trước khi sắp héo tàn đã bị những người phu dọn dẹp lần lượt quăng nó vào thùng rác. Kể ra sáng kiến này của tôi cũng hay hay, vì nhờ đó mà tôi không những có dịp làm quen với cuộc đời tự lập mà lại còn có những giấc mơ tươi đẹp cho cuộc đời.

Về những cành hoa mà tôi nhặt lại mang nó đi bán, thường không đẹp cho bằng những cành hoa tươi bày ra ở tại các sạp chợ. Nhưng điều đó không quan trọng, vì ngoài lý do sinh kế tôi còn có mục đích là đi tìm người nói chuyện cho qua buổi, qua ngày. Khách hàng của tôi thường là những cặp tình thân, những đôi vợ chồng trông vẻ lịch sự và những thành phần khách du lịch nước ngoài.

Tôi có một người khách hàng quen thuộc có tánh lạ kỳ. Ông không bao giờ chịu mở hàng mua hoa của tôi khi rao bán, mà chỉ mua giúp cho tôi khi bị bán ế mang về. Thường những lần như vậy thì tôi được dịp nghe ông nói vài lời an ủi, khuyên răn và giảng cho về một ít kinh nghiệm cần cù trong cuộc sống. Điều này làm cho tôi cảm động vô cùng. Tuy rằng tuổi của tôi còn nhỏ, nhưng tôi cũng có đủ trí khôn để đánh giá về nhân cách của mọi khách hàng. Do vậy, tôi tìm thấy ở nơi ông có một cái gì khác lạ mà có thể từ lâu chính những người sống ở cạnh bên ông cũng không hề cảm nhận được. Từ chỗ kính mến đó, ông trở thành một điểm tựa tâm hồn mỗi khi tôi có chuyện buồn phiền tìm đến tâm sự với ông.

Thấm thoát đó mà đã hơn nửa năm, kể từ khi tôi mỗi ngày phải lê chân vào trong nghĩa địa để nhặt lại những bó hoa còn tươi nằm trong thùng rác. Sau khi đem về nhà, tôi lựa ra cọng nào còn tươi tốt bó lại với nhau rồi đem ra các quán cóc ven những con lộ lớn mời mọc khách hàng. Những người khách này thường mua giúp tôi vì lòng hảo tâm thương xót trẻ em nghèo, chớ không phải vì nhu cầu thực sự; và tôi rất biết ơn tấm lòng của họ. Ngoài những người mua hoa vì lòng từ thiện thì cũng có kẻ mua hoa chỉ vì thích tán gẫu năm ba phút với tôi cho vui. Tuy nhiên, thì đối với tôi dầu sao cũng chẳng ra sao vì mục đích của tôi trước hết là phải kiếm cho được số tiền để trả tiền phòng trọ hằng tháng và mua đồ ăn uống hằng ngày. Nhắm bữa đắt hàng, tôi ra chợ tìm mua vài loại trái cây rẻ tiền để biếu cho ông khách hàng nhân hậu với tấm lòng thành của tôi.

Hồi tưởng lại quãng thời gian trước sống chung với bọn trẻ em và lớp người lang thang vô nghề nghiệp tạm trú ở khu xóm nghèo chờ ngày giải tỏa, tôi là nhân chứng hằng ngày cho một xã hội lầm than đói rách. Ngoài tình trạng tả tơi chời lều lụp sụp được tỏa sáng mờ bằng những bóng đèn đường từ ngoài chiếu vào, thì còn lại là những ngọn lửa của cây đèn dầu hôi ngút khói đen. Ngoài vấn đề vệ sinh cực kỳ dơ bẩn, thì lại còn có thêm nhiều tệ nạn xấu xa không thể không xảy ra được trong một môi trường thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu tất cả tình thương đùm bọc của con người.

Trong cái xã hội bần cùng này, miếng ăn là trên hết, là tất cả cho những mệnh lệnh phải đều tuân phục. Và cũng chính vì bị xã hội vô tình bỏ rơi dành cho một thế đứng ở bên lề, cho nên hầu hết dân chúng xóm nghèo đều có chung một mặc cảm như nhau. Họ tâm sự với nhau bằng những ánh mắt cảm hờn cho cuộc đời bất công, làm cho họ phải bị dọa dẫm kiếp sống đem thân bán sức lao động cho người bóc lột. Trái lại về phần trẻ em bụi đời, thì cũng thở than không kém. Mỗi đứa một trường hợp, một hoàn cảnh tự lập khác nhau nhưng tự chung chỉ là những việc thành công rẻ rúng trong tình thân khổ nhục và đê tiện.

Tóm lại, nếp sống ở những nơi có xóm nghèo điển hình thường có một nét tô đậm hoàn toàn cách ly với một xã hội bình thường, vì hoàn cảnh túng quẫn kinh niên đã làm cho con người ta lần sinh ra bất mãn, tiêu cực, đôi khi sẽ trở thành những kẻ bất lương. Thật khó có ai ngờ rằng, nơi chời lều ổ chuột này mà đã có những gia đình sinh sống chung nhau từ hằng ba thế hệ. Cảnh trẻ nít khóc la trần truồng chạy ngoài hẻm, trai gái phi xì ke nghiện ngập xác xơ, tụ tập năm ba ăn nói bậy bạ, vô duyên, cộc lốc. Vậy mà đứa nào đứa nấy cũng có những cái tên trong khai sinh rất đẹp như nào là Thiên-Ngân, Ngọc-Kiều, Vương-Vũ, Đại-Gia thậm chí còn có những tên rất ngoại như Sô-Pha, Su-Ky, Đô-La nữa v.v... Vậy phải chăng đó là cái mộng ước rất mong lung của những kẻ quá khổ đau, đặt tên con như vậy là vì muốn cho chúng sau này lớn lên có dịp may được mang phép lạ mà tái tạo đời! Nhưng đời đâu chưa thấy, mà chỉ thấy chúng thường xuyên thay nhau vào nhà giam để gỡ lịch dài dài.

Một lần, có các ông nhà báo tò mò đến đây làm cuộc điều tra phóng sự. Sau khi đi một vòng quan sát các ngõ ngách chằng chịt như nhớp, những căn chời lều tối om giữa ban ngày và viếng thăm các gia đình bệnh hoạn ốm đau, thì mới chận lại một vài đứa trẻ hỏi thăm. Câu hỏi

của họ đặt ra thường nhằm vào tình trạng đối đầu về sinh kế tuổi thơ, mà các em sống lây lất qua ngày. Tuy nhiên, họ cũng rất dễ dàng bị lừa đảo về tương mạo mỗi khi đánh giá về nhân cách bên ngoài của các trẻ em trong xóm vắng. Thắng Y, con Z là những đứa hiền lương, chân thật nhưng bị bệnh tâm thần cho nên chúng nó thích ăn mặc áo quần lố lằng, tóc tai bù xù hoặc chải theo một, thì được họ mở lời xã giao theo kiểu cách bụi đời. Còn ngược lại, trước mặt con W, thằng F nét mặt tươi sáng có ngoại hình dễ mến, thì họ có thái độ thân thiện hơn khi mở chuyện hỏi thăm. Họ nào có biết đâu rằng, chúng nó chính là một lũ ranh con, do còn thứ thiệt từng chịu án tù, hiện đang sống ngoài vòng pháp luật và lúc nào cũng sẵn sàng qua mặt họ một cái vù.

Trái lại về phần tôi, với kinh nghiệm sống bản thân, tôi có thể nói rằng mình là người thông cảm được phần nào về hoàn cảnh thương tâm của bọn chúng. Nếu ai đã từng đi thực tế để tìm hiểu về tình trạng tâm lý của thế hệ trẻ ngày nay, thì phải thấy rằng chính miếng ăn và sinh lý là nhu cầu bức thiết đem lại hạnh phúc qua ngày cho chúng - nhất là đối với lớp trẻ em lang thang tha phương cầu thực. Dẫu sao, thì nguyên nhân nào cũng có bề mặt trái của nó. Cuộc đời thằng Su-Ky lẽ ra, sẽ không bắt buộc nó phải hành nghề đạo chích. Vậy mà về sau, do túng quẫn cho nên nó đã phải trở thành một kẻ hành nghề bất lương cũng vì lý do một lần, nó bị xã hội người đời tàn bạo vu oan cáo buộc có sự liên can. Cho dù, sự kiện xảy ra vào thời điểm không gian lúc bấy giờ, thì sự *cách diên (alibi)* của nó cũng đã có được đầy đủ bằng cứ đàng hoàng. Con Sô-Pha thù mỵ dễ thương, mới mười bốn tuổi đã biết quen mùi sinh lý, nó muốn thoát ly khỏi cảnh bần cùng trong gia đình nên đi tìm việc làm nữ tiếp viên. Hằng ngày trong quán, tiệm, nó từng được nghe biết bao nhiêu người khác phái khi có cử chỉ cợt xát, thì nói ngay rằng là đã say mê yêu thương hứa hẹn đủ điều. Nhưng nó cũng biết lém lảm để được tiền bo, chớ nó đâu có ngu dại gì mà không tinh ý đến từng động thái trong tư thế tấn công của các gã say men. Tình trạng của nó cũng giống như bao nhiêu trẻ em ở xóm nghèo này, là đã bị người đời xã hội gạt găm quá nhiều rồi, và có cả những bài học tủi nhục không thể nào quên được. Do vậy, hai tiếng tình thương dành cho người nghèo đối với chúng đã trở thành một loại mỹ từ mờ nhạt, rỗng tuếch, hoàn toàn không còn có ý nghĩa gì được gọi là trân quý cả. Kể cả cha mẹ của chúng cũng vậy, tất cả đều không thể tìm được những việc làm nào cố định, dù cho có được đồng lương tối thiểu, khiêm nhường. Chính vì thế, mà bầu không gian sinh tồn ở xóm nghèo này có phần nào giống hơi hơi y như hoạt cảnh thời bộ lạc. Ngoài những người già yếu cả ngày không bước chân ra đầu hẻm, mọi sự chung đụng co cụm trong cộng đồng tí hon này từ lâu đã là cái nổi sinh sôi nảy nở tình cảm yêu thương, tương trợ, tương thân. Do vậy, dù cho trước nay không có những trường hợp loạn luân nào xảy ra nhưng tình trạng bê tha, hư hỏng của lớp tuổi trẻ ở nơi đây phải được coi như là nghiêm trọng cần kịp thời cảnh báo. Vì lý do, chúng là hình ảnh của những đứa trẻ em đang sống lạc lõng trong một thế giới không tìm thấy bóng dáng của tình thương và nhân nghĩa. Ngược lại, chỉ thấy có mồ hôi nước mắt tuôn tràn của những kẻ bất hạnh, thất thế bơ vơ ở giữa chợ đời với cuộc sống cơ cực, lầm than và chỉ có được xếp hàng đứng trên thành phần ăn xin một bực.

Ngay cả thân phận của tôi đây cũng vậy. Ngoài những tờ giấy bạc dollar, đồng euro có giá trị nhỏ mà tôi có là do khi có dịp bán hoa cho du khách nước ngoài, thì tôi lại còn có dịp nhận được các tờ giấy bạc trong nước có giá trị cao hơn nhiều lần do những khách vui chơi ăn uống trong lúc cao hứng biểu không. Tuy nhiên, cái giá mà tôi trả lại là đôi khi phải chịu thiệt thòi ít nhiều tổn thương về nhân phẩm! Nhưng đành vậy, vì dù sao thì nghề nghiệp lương thiện của tôi cũng chỉ là bán hoa, chớ không phải *bán hoa* thể theo như ý nghĩa châm chích của các nhà văn, nhà báo thích dùng ngôn từ này để chỉ đích danh vào những thành phần nào đó trong xã hội. Từ lâu, nhiều bà con quen biết thấy tôi thường xuyên la cà mời mọc khách hàng bán hoa nơi quán phố mà hỏi sao không thấy có bồ nào hết. Tôi chỉ cười trừ cho vui, chớ không hề muốn nói rằng mình từ lâu đã có những hoài bão hay nói cho đúng hơn là những ước mơ nho nhỏ, mà gần giống như chút bé nhỏ mọn nào, nếu đem so với bội phần ý chí gây nên cơ nghiệp của người xưa. Do vậy, thay vì trả lời thẳng vào vấn đề thì tôi thường hay đánh trống lảng và xoay qua kể lại câu chuyện khác được nghe qua từ lời nói của ông già nhân hậu mua hoa. Rằng đã có một vị tiên hiền thời đại, thuở thiếu thời vì có duyên lành ngộ đạo giải thoát để cứu khổ độ mê, cho nên, đã dứt khoát chỗi từ mối tình duyên rữ của một cô nàng tuyệt sắc giai nhân, và để lại cho đời bằng mấy vần thơ vô cùng ý nghĩa...

Là người có định mệnh gắn bó trong thế giới của tuổi thơ xa cha vắng mẹ, tôi rất thông cảm và thương yêu chân thành với hầu hết các trẻ em bạc phước trong mọi tình huống. Và lại, từ lâu tôi cũng đã từng phát tâm nguyện, là sẽ cố gắng làm được một cái gì có ý nghĩa chỉ cần đối với một đứa trẻ em hoạn nạn thời cũng được. Thế nhưng cho đến giờ phút này tôi mới hiểu rằng chuyện mơ ước là quyền của mình, còn phước báu có hay không là phải nhìn vào hiện thực. Tuy nhiên, trước sau nghĩ lại thì tôi thấy mình càng mắc cỡ, vì chưa có phương tiện nhỏ nào để giúp ích được cho ai! Nhớ lại khi xưa hồi song thân còn sống, người không bao giờ bỏ qua dịp lễ *thí thực cô hồn* mà người đã cho là một tập quán văn minh trong nền văn hóa tôn giáo truyền thống của dân ta.

Chính nhờ vào hình thức lễ lạc đặc trưng đó, mà người ta mới có dịp thực tế hơn bao giờ hết là để công bằng tưởng nhớ đến tình thương yêu giữa con người đối xử với nhau cho dù đã có sự biệt ly đôi đường âm dương cách trở.

Do vậy, nhờ nhìn vào trong bản sắc cao quý của tinh thần tương thân ái lạnh đó, mà từ bao năm qua lúc nào tôi cũng thường có rất nhiều cơ hội để duy trì tập tục và tự an ủi cho mình. Thực ra, tôi vẫn biết sức người có hạn nhưng tôi cũng còn hiểu thêm rằng, ý nghĩa của tinh thần cố gắng thành công ở trên đời, bao giờ cũng được đánh giá quan trọng bên cạnh những lợi phẩm của một sự thành công kết thúc. Tuy nhiên, vì lời nguyện trước nay chưa trọn vẹn cho nên lúc nào tôi cũng cảm thấy khó chịu với lương tâm. Dẫu sao, thì cũng chưa bao giờ tôi lại có ý nghĩ rằng mình cần phải có thêm cho thật quá nhiều tiền, để lo riêng cho cá nhân trong cuộc sống. Nhưng với cái đà này, thì cuộc đời của tôi sẽ không thể nào có thể góc đầu lên được. Rồi tôi lại so bì với những cô gái sắc tộc miền cao nguyên Sapa, khi tiếp cận với du khách nước ngoài thì nói tiếng Anh giỏi hơn tôi một bực.

Họ không cần nói thạo tiếng Kinh như tôi, mà chỉ lo học hỏi trau dồi tiếng nước ngoài để áp dụng thực tế vào sinh kế. Và thực tế, là họ đã có nhiều cơ hội được hoàn cảnh đãi ngộ xứng đáng hơn thân phận của riêng tôi.

Tôi, từ bao nhiêu năm nay đã tự biết đi và đứng vững bằng đôi chân bé nhỏ của chính mình để tìm lối thoát lần ra khỏi ngoài khu lao động, một nơi được xã hội coi thường và gọi cho cái tên là xóm nghèo rách nát. Vậy thì có lẽ nào, tôi không thể đi thêm những bước kế tiếp với năng lực mà mình sẵn có trong tay. Do vậy, đôi khi tôi đánh bạo tự hỏi rằng tại sao mình không cố gắng đi tìm cơ hội kết hôn với người nước ngoài để cho có cơ hội đổi đời theo như phong trào lan rộng hiện nay mà ai cũng biết! Vì thế, có nhiều đêm tôi nằm gác tay suy nghĩ về quyết định tối hậu này như là một canh bạc hệ trọng cuối cùng. Ngoài nỗi cay đắng của những thân phận làm con dâu vô phúc ngoại lệ bị ép uống làm nô lệ tình dục, nô tỳ, thì bao nghịch cảnh bạo hành thương tâm người phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài, *theo tôi nghĩ*, cũng không phải hoàn toàn là do lỗi của người chồng bản xứ. Vì là cùng chung phận gái có nhiều tâm sự thâm kín, cho nên tôi hiểu rõ tim đen của những thành phần đi làm vợ người mà chẳng có chút tình cảm yêu thương. Cho nên, trước sau gì thì giấc mộng của họ cũng sẽ trở thành cơn ác mộng cuộc đời. Không nói đâu xa, cạnh xóm tôi cũng có nhiều cô gái nửa chợ, nửa quê hằng ngày chờ trông có người kiếm mỗi tìm chồng giùm. Số phận hẩm hiu của chúng nó đối với bọn trai ở nước mình không coi ra gì, nhưng ngược lại, đối với người bình dân ở nước ngoài thì lại là những thứ món hàng lạ mắt rất được ưa chuộng. Tuy nhiên, cũng vì lý do từ lâu các cô dâu này được sống trong những gia đình bình dân túng quẫn, quá đói nghèo cho nên sinh ra nhiều cố tật kém phần tế nhị, muốn sống theo kiểu mì ăn liền cho nên không thích hợp với tập quán của xã hội văn minh.

Và tôi tự hào, không cho mình là những người thuộc loại thành phần như vậy. Tôi không khôn khéo như lời tôi nói, nhưng tôi biết cố gắng để làm hết công việc và bốn phận của mình. Tắm gương các cô gái buôn hương bán phấn sau khi bị bắt bỏ tù về, cũng như trường hợp của các trẻ em tuổi vị thành niên được cứu thoát ra khỏi động mả dâm, đã lần lượt tìm cách trở lại hành nghề cũ quả là một vận nạn xã hội trầm trọng làm nhức đầu cho những ai muốn quan tâm về thực trạng đó. Và lẽ dĩ nhiên, đề tài này không nằm trong sự hiểu biết nông cạn của tôi. Tuy nhiên, nếu phải có ý kiến giải quyết, thì tôi cho rằng nguyên nhân của những thành phần ở vào tình trạng đó là vì họ bị hoàn cảnh phức tạp của xã hội bỏ rơi vào chỗ khốn cùng không phương lựa chọn.

Trở lại về canh bạc mà tôi đang sắp sửa lựa chọn, tôi luôn luôn nghĩ tới bài học tung độc chiêu của ông già nhân hậu có nghề võ ở gần nhà, nghĩa là cần phải đánh liều một phen để thử xem cơn thời vận cuộc đời vì tôi còn trẻ, còn chán thời gian để làm lại cuộc đời nếu không may gặp phải bước sẩy chân. *Được ấn cả ngã về không*, thật tình công bằng mà xét thì tôi hoàn toàn không có bị một sự lỗ lẽ nào.

Và tôi quyết định đi tìm tâm sự với ông già nhân hậu. Sau khi nghe tôi giải bày tâm sự tìm cách cách đổi đời, thì ông già nhân hậu trầm ngâm giây lát nhưng thủy chung không nói một lời nào làm cho tôi hết sức ngạc nhiên về thái độ của ông đối với tôi ngày hôm đó. Tôi biết ông rất là khó xử khi được nghe tôi nói như vậy, tuy

nhiên, sau cùng thì ông cũng cất lên bằng giọng nói khàn khàn quen thuộc với những kết luận rằng, là khuyên tôi hãy tự thất đức mà đi theo lời Phật dạy con người phải làm chủ được mình. Rồi ông vội vã, sắp sửa gom đồ đem đi bán. Nghề của ông là bán thơ dạo. Trên cái xe đạp cũ kỹ của ông chất đầy hàng trăm bài thơ, được viết bằng thư pháp tuyệt đẹp. Phải nói rằng ngày nay, hình thức của các loại bài thơ này đã được bày bán khắp nơi nhất là ở tại các chùa chiền, và bán rất chạy vào những dịp cuối tuần. Tựa đề của bài thơ nào, thì giới thiệu trọn vẹn về phần nội dung của bài thơ đó. Chẳng hạn như "*Yêu*", "*Thương*", "*Đạo*", "*Nghĩa*", "*Tình*", "*Duyên*" v.v... nhưng theo nhận xét của đa số người bán thơ dạo thì đều nói rằng bài thơ "*Sống*" (1) là được nhiều người mua nhất vì nó chuyên chở được những giá trị của tinh thần thanh cao thích hợp với tư tưởng hiện đại của mọi người.

Trái với mọi khi, lần này ông già nhân hậu mua hoa ế của tôi mà không trả tiền. Ông đề nghị đổi trả lại cho tôi bằng một bài thơ thư pháp, mà tính ra thì ông phải bị thiệt thòi nhiều, nhưng ông nói vui thêm là khi có hai phần số muốn cộng lại với nhau là mình có lời rồi. Tôi bán hoa cho người ta chung bày, còn ông bán thơ dạo cho người ta đọc, như vậy, có thể nói rằng là mẫu số chung của tôi và ông là đem lại được sự thanh nhàn cho người đời thường thức.

Tôi muốn được làm mẹ theo luật tạo hóa đã ban cho, vì thế cho nên dù nghèo nhưng không có lý do gì làm cho tôi bỏ đi ý định phải có chồng. Nhưng ngặt có điều, là các chàng trai được làm mai mối trong nước đều chê tôi không phải được như người mẫu chân dài hay có huy chương hoa hậu, đã vậy, mà lại còn mắc phải mạng tuổi Dần. Và như vậy, mỗi oan nghiệt cho tôi bắt nguồn là ở từ chỗ đó.

Tôi bán hoa, chứ chưa bao giờ tôi có ý nghĩ phải xoay qua nghề *bán hoa* cho có được nhiều tiền hơn theo như lời rù quển của các thành phần xấu trong xã hội. Tôi sẽ có chồng dù người đó là ai, và khi gặp biết nhau thì tôi sẽ chọn họ trước khi họ chọn tôi. Tôi sẽ chủ động và sẽ không bao giờ lui về thế thủ. Có quyết tâm như vậy thì sau này tôi mới không có sự ăn năn, hối hận. Và khi có chồng rồi, thì tôi nguyện tròn chung thủy, quyết noi gương người phụ nữ buôn *bán sâu riêng* chứ không buôn *bán tình duyên* dù nếu có xảy ra trong nghịch cảnh éo le.

Thành thật cảm ơn người sẽ cho tôi cơ hội làm mẹ, để cho tôi có dịp được hạnh phúc nhìn thấy nụ cười đầu tiên mở ra trên môi của đứa con đầu lòng.

An Tiêm MAI LÝ CANG
(Paris)

(1) *Sống*

*Sống không giận không hờn không oán trách
Sống mỉm cười với thử thách chông gai
Sống vươn lên theo kịp ánh ban mai
Sống an hòa với những người chung sống
Sống là động nhưng lòng luôn bất động
Sống là thương nhưng lòng chẳng vấn vương
Sống yên vui danh lợi mãi coi thường
Tâm bất biến giữa dòng đời vạn biến.*



Bàn tay của Mẹ, bài học của con

Một thanh niên học hành xuất sắc nộp đơn vào chức vụ Quản trị viên của một công ty lớn. Anh ta vừa xong đợt phỏng vấn đầu tiên, ông Giám đốc công ty muốn gặp trực tiếp để có quyết định nhận hay không nhận anh ta. Và ông thấy từ học bạ của chàng thanh niên, tất cả đều tốt và năm nào, từ bậc trung học đến các chương trình nghiên cứu sau đại học cũng đều xuất sắc, không năm nào mà anh chàng thanh niên này không hoàn thành vượt bậc.

Viên giám đốc hỏi:

- Anh đã được học bổng của những trường nào?

- Thưa không.

- Thế cha anh trả học phí cho anh đi học sao?

- Cha tôi mất khi tôi vừa mới một tuổi đầu. Mẹ tôi mới là người lo trả học phí.

- Mẹ của anh làm việc ở đâu?

- Mẹ tôi làm công việc giặt áo quần.

Viên giám đốc bảo chàng thanh niên đưa đôi bàn tay của anh cho ông ta xem. Chàng thanh niên có hai bàn tay mịn màng và hoàn hảo.

- Vậy trước nay anh có bao giờ giúp mẹ giặt giũ áo quần không?

- Chưa bao giờ. Mẹ luôn bảo tôi lo học và đọc thêm nhiều sách. Hơn nữa, mẹ tôi giặt áo quần nhanh hơn tôi. Chàng thanh niên đáp.

- Tôi yêu cầu anh một việc. Hôm nay khi trở lại nhà, lau sạch đôi bàn tay của mẹ anh, và rồi ngày mai đến gặp tôi.

Đến lúc ấy thì chàng thanh niên có cảm tưởng là công việc tốt này đang sẵn sàng là của mình. Về đến nhà, chàng ta sung sướng khoe với mẹ, và chỉ xin được cầm lấy đôi bàn tay của bà. Mẹ chàng trai cảm thấy có điều gì đó khác lạ. Với một cảm giác vừa vui mà cũng vừa buồn, bà đưa đôi bàn tay cho con trai xem.

Chàng thanh niên từ từ lau sạch đôi bàn tay của mẹ. Vừa lau, nước mắt chàng tuôn tràn. Đây là lần đầu tiên chàng thanh niên mới có dịp khám phá đôi tay mẹ mình: đôi bàn tay nhăn nheo và đầy những vết bầm đen. Những vết bầm làm đau nhức đến nỗi bà đã rùng mình khi được lau bằng nước. Lần đầu tiên trong đời, chàng thanh niên nhận thức ra rằng, chính từ đôi bàn tay giặt quần áo mỗi ngày này đã giúp trả học phí cho chàng từ bao nhiêu lâu nay.

Những vết bầm trong đôi tay của mẹ là giá mẹ chàng phải trả dài đằng đẵng cho đến ngày chàng tốt nghiệp, cho những xuất sắc trong học vấn và cho tương lai sẽ tới của chàng.

Sau khi lau sạch đôi tay của mẹ, chàng thanh niên lặng lẽ giặt hết phần áo quần còn lại cho mẹ.

Tối đó, hai mẹ con tâm sự với nhau thật là lâu.

Sáng hôm sau, chàng thanh niên tới trụ sở công ty. Viên giám đốc còn thấy những giọt nước mắt chưa ráo hết trong đôi mắt của chàng thanh niên, ông hỏi:

- Anh có thể cho tôi biết những gì anh đã làm và đã học được hôm qua ở nhà không?

Chàng thanh niên đáp:

- Tôi lau sạch đôi tay của mẹ, và cũng giặt hết phần áo quần còn lại".

Viên giám đốc:

- Cảm tưởng của anh ra sao?

Chàng thanh niên nói:

- Thứ nhất, bây giờ tôi mới thấu hiểu thế nào là ý nghĩa của lòng biết ơn: Không có mẹ, tôi không thể thành tựu được như hôm nay. Thứ hai, qua việc hợp tác với nhau, và qua việc giúp mẹ giặt quần áo, giờ tôi mới ý thức được rằng thật khó khăn và gian khổ để hoàn tất công việc. Thứ ba, tôi hiểu sâu xa được tầm mức quan trọng và giá trị của liên hệ gia đình.

Viên giám đốc nói:

- Đây là những gì tôi cần tìm thấy ở nơi con người sẽ là quản trị viên trong công ty chúng tôi. Tôi muốn tuyển dụng một người biết ơn sự giúp đỡ của những người khác, một người cảm thông sự chịu đựng của những người khác để hoàn thành nhiệm vụ, và một người không chỉ nghĩ đến tiền bạc là mục đích duy nhất của cuộc đời. Em được nhận.

Sau đó, chàng thanh niên làm việc hăng say, và nhận được sự kính trọng của các nhân viên dưới quyền. Tất cả nhân viên làm việc kiên trì và hợp tác như một đội. Thành tựu của công ty mỗi ngày mỗi được cải thiện.

Thưa quý vị. Một đứa bé luôn luôn được che chở và có thói quen muốn gì được nấy, có thể sẽ phát triển "tâm lý đặc quyền" và nó sẽ chỉ luôn luôn nghĩ đến mình nó trước hết. Nó sẽ thờ ơ về các nỗ lực của cha mẹ trong suốt thời gian nuôi dưỡng nó thành người.

Khi làm việc, nó giả thiết rằng mọi người phải vâng lời nó; và khi trở thành một quản trị viên, nó có thể sẽ không bao giờ biết đến sự chịu đựng của các nhân viên dưới quyền và luôn sẵn sàng đổ thừa cho người khác những khiếm khuyết và sai sót trong sinh hoạt của công ty.

Đối với loại người này, họ có thể học giỏi, có thể thành công một thời gian ngắn nhưng thật sự trong đời họ sẽ không bao giờ họ có cơ hội thực sự cảm nhận được ý nghĩa của thành tựu. Họ sẽ cần nhần, lòng họ luôn chất đầy oán ghét và đấu tranh để có được nhiều thứ cho mình.

Nếu chúng ta thuộc loại cha mẹ chuyên bao che con cái như thế này, phải chăng chúng ta đang cho chúng thấy tình thương của cha mẹ hay là đang tàn phá chúng, tạo điều kiện cho chúng phát triển tối đa tính ích kỷ vô nhân?

Bạn có thể cho con cái bạn sống trong những căn nhà lớn, ăn thức ăn ngon, học dương cầm, xem TV màn ảnh rộng... Nhưng khi chúng ta cắt cỏ, xin bạn vui lòng cho chúng cùng làm việc đó. Sau bữa cơm, hãy để chúng rửa chén bát cùng với anh chị em chúng. Không phải vì bạn không có tiền để mướn người làm trong nhà, nhưng bởi vì bạn nên thương con đúng cách.

Bạn muốn chúng hiểu rằng bất kể cha mẹ giàu có cỡ nào, một ngày kia tóc chúng ta rồi cũng sẽ bạc như mẹ của người bạn trẻ kia. Điều quan trọng nhất là con cái của bạn có học để hiểu biết hơn về thái độ chân thành của một con người sống ở đời, và tự khả năng của chúng phải biết cùng làm việc với những người khác để hoàn thành mọi công tác mà chúng gặp phải trong cuộc sống.

(Story of Appreciation, trên internet, bản dịch tiếng Việt.
Nguồn: VNISON)

Tâm đạo

• Trần thị Nhật Hưng



Một lần nữa, chẳng quản đường xá xa xôi, thời gian, công sức, tôi tìm về Tu viện Viên Đức, Đức Quốc không những gặp lại nhị vị Đại Đức Thích Hạnh Đức, Đại Đức Thích Hạnh Tuệ, tôi đã may mắn tiếp thụ tài thuyết giảng của hai Thầy; một người giảng thật nhẹ nhàng nhưng sâu, một người giảng lời cuốn hấp dẫn trong khóa tu học do anh em Gia Đình Phật Tử Thụy Sĩ tổ chức vào dịp lễ Phục Sinh hằng năm vừa qua; mà còn hân hoan chào đón thêm 6 vị trong phái đoàn "Hoảng Pháp Âu Châu" do Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển tổ chức, một lực lượng hùng hậu chưa từng có từ trước đến nay. Nhìn trong danh sách giảng huấn của phái đoàn, tôi gọi đùa, toàn là "Cao thủ võ lâm!" mặc dù không ai là võ sĩ cả mà là tu sĩ!

Tôi qua sớm mấy ngày nhờ quá giang xe vợ chồng người bạn làm công quả. Có qua sớm, tôi mới chứng kiến những khó nhọc và tinh thần hăng say có trách nhiệm của anh em cô bác Phật tử tại đây, đã bao năm bỏ nhiều tài lực, công sức tu bổ ngôi tự viện ngày càng khang trang hơn. Và suốt thời gian này, bầu trời luôn u ám, mặc dù đang giữa mùa xuân, hoa anh đào nở rộ rơi là tả như mạn đà la, rục hồng cả lối đi, mà cái giá lạnh của mùa đông vẫn vương luyến tiếc gì, không chịu rời, cứ đeo đuổi dai dẳng tới bây giờ làm buốt thấu thịt xương.

Trong cái thời tiết "dở chứng" lúc mưa lúc tạnh và rất lạnh đó, anh em vẫn cố khắc phục để lót gạch cho xong sân chùa trước khi phái đoàn đến. Mỗi người một tay, hiệp lực cùng nhau, các chị (đa phần là phụ nhân của quý anh) cũng theo "hầu" cơm nước, không chỉ chăm sóc cho chồng làm việc mà còn chuẩn bị cho lễ lạc sắp đến nữa. Chuẩn bị đủ thứ bánh trái để phát hành gây quỹ cho chùa. Đúng là "thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn" sá gì cái sân chùa, nên chẳng bao lâu sân gạch đã hoàn thành đúng thời hạn. Tôi xin nghiêng mình thán phục các anh chị em! Còn phải kể thêm, bao lâu, ngôi tự viện được tươm tất và ấm áp như vậy, Phật tử có nơi tụ về hương khói lễ lạy, một phần cũng nhờ sự hiện diện của Thầy Hạnh Tâm chịu trách nhiệm trực tiếp trông nom coi sóc bấy lâu.

Nhưng người tôi đặc biệt chú ý, thăm cảm phục, đó là Cô Thông Chiêu. Cô 69 tuổi rồi, ngoài tụng kinh lễ lạy rất chuyên cần, cô thức dậy từ 4 giờ sáng, cô như là "bà vãi" ở chùa chăm sóc và chịu trách nhiệm mọi khâu, từ lau chùi bàn thờ, hoa quả, quét dọn, giặt giũ chăn mền, vườn tược, nấu nướng... ôi thôi nói chung, kể sao cho hết những việc linh tinh không tên, coi vậy mà chỉ phụ giúp cô, tôi "vắt giò lên cổ" chạy theo không kịp! Thế mà cô đảm đương như một vị tướng "tả xung hữu đột" quán xuyên rất minh mẫn đầu vào đấy với tinh thần trách nhiệm rất cao.

Đạo Phật có 84 ngàn pháp môn để tu. Tùy căn cơ mỗi người thích hợp cách nào thì theo cách đó. Có người đến chùa chỉ thích tụng kinh, hoặc thiền, hoặc niệm. Kê làm công quả rồi về, người ưa nghe pháp. Hoặc chỉ đến để lễ lạy, cầu an, cầu xin, cả vui chơi nữa, ít ra cũng có chúng tử Phật trong tâm, góp mặt ủng hộ đạo tràng. Nói chung tùy duyên, thế nào để thấy thân tâm an lạc, với tôi, cũng đều gọi là tu cả.

Riêng tôi, tôi thích nghe pháp, đó là lý do, tôi có mặt thêm một lần nữa tại đây nhất là nghe pháp từ một lực lượng hùng hậu đến từ nhiều quốc gia Đức, Hoa Kỳ, Úc, Na Uy; không để gì có cơ hội như thế, nếu Hòa Thượng Phương Trượng không đứng ra tổ chức.

Chị Doãn (Nguyễn Hạnh), chị bạn văn, một trong những cây bút nữ báo Viên Giác cho là "*không tham dự coi như mất đi 3/4 cuộc đời!*". Cũng chỉ là những lời ví von, tùy theo sự cảm nhận của mỗi người, nhưng lời chị nhận xét khi tham dự: "*Nhìn thấy một thế hệ trẻ có một lối giảng dạy mới, đem một luồng sinh khí mới!*" chị thấy rất là phấn khởi. Và lần này đặc biệt còn có một nữ tu, Ni Sư Thích nữ Minh Huệ đến từ Hoa Kỳ, đăng đàn thuyết pháp, một hiện tượng rất lạ đối với tôi, ít thấy từ trước đến nay.

Thực vậy, phải mừng cho Phật giáo chúng ta, đa số Tăng Ni ngày nay không chỉ thuần tụng kinh đánh chuông gõ mõ, mà còn biết học chữ ở trường, học giáo lý ở chùa, lấy cử nhân, tiến sĩ không kém ai; vừa học vừa tu, như Hòa Thượng Phương Trượng thường cho rằng "*Sự học nó không làm cho người ta giải thoát; nhưng nếu muốn mở cánh cửa giải thoát, không thể thiếu sự tu và sự học được!*". Ngoài ra nhờ có trình độ, giảng viên sẽ dễ dàng hướng dẫn Phật tử hữu hiệu hơn.

Trong thâm tâm, tôi luôn quý kính trân trọng những vị sư trẻ, bởi vì giữa thời đại vật chất lên ngôi, bao cám dỗ, bao tham dục đời thường cực kỳ quyến rũ như cơn xoáy đang cuốn hút bao người, nhất là thanh thiếu niên quay cuồng như những con thiêu thân, thì quý thầy đã vượt qua để chọn cho mình một cuộc sống lý tưởng phục vụ nhân sinh.

Trong ý nghĩ đó, mỗi khi tham dự khóa tu học, dù khóa lớn hay nhỏ, tôi thường ví von đó là "Thiên Đường Hạ Giới" (tựa đề một bài viết tôi từng viết), nơi đó, trong không khí đầy đạo vị, thiện lành, ngoài học đạo từ quý Thầy, Cô, để mở mang trí huệ, Phật tử còn tìm thấy niềm vui trong tình đạo nghĩa đời đời xử với nhau thân tình hòa hợp như người một nhà, để tha thứ hi xả cho nhau trong những va chạm đời thường, để cho nhau sự an lạc, thanh thản mà ai ai cũng tha thiết mong mỏi. Ngoài ra đến chùa quây quần bên nhau, chúng tôi còn thưởng thức những món ăn chay, "của không ngon nhà đông con cũng hết" hưởng hồ món ăn ở đây rất ngon,

ngon đến nỗi, chị Doãn vừa ăn vừa phải thốt lên: “Sao đến đây tôi ăn nhiều quá vậy hở trời?! ...”

Trong bài viết này, tôi không nêu ra quý Thầy giảng dạy điều gì, vì Hoa Lan (một, cũng trong nhóm những cây bút nữ báo Viên Giác), trong bài “Hoằng Pháp Độ Sanh” đã trình bày thật đầy đủ, tôi chỉ tóm tắt là “mỗi người mỗi vẻ, mười phân vẹn mười”. Nếu quý vị tò mò muốn biết và muốn nếm thử cảm giác... thiên đường hạ giới như thế nào, xin mời quý vị lần tới, nếu có tổ chức, dành thời gian đến tham dự!

Sau 3 ngày tu học, thứ 7 kế tiếp là lễ Đản Sanh nhằm cuối tuần nên Phật tử tham dự đông đảo hơn.

Trên sân gạch vừa lát xong, những cánh hoa anh đào hồng thắm vẫn nhẹ nhàng rơi xuống, rơi tả trên sân chùa. Hàng trăm người nô nức đón mừng Phật Đản Sanh. Thời tiết hôm đó bỗng dưng trở đẹp, nắng sáng rực, vàng ánh của một mùa xuân Âu Châu đúng nghĩa và nhiệt độ ấm áp hơn. Kè qua người lại nhộn nhịp như hội chợ, một hội chợ làng, vì Viên Đức tọa lạc tại một vùng thôn quê hẻo lánh, cách thật xa phố thị. Nhìn tu viện như một ốc đảo lẻ loi giữa cánh đồng bắp, nho xanh ngát. Những quầy bánh trái đủ loại: bánh ú, bánh giò, bánh tiêu, bánh ít, giò cháo quẩy, bánh cam, chè cháo và cả bánh cuốn, bún bò... đủ thứ (đương nhiên tất cả đều là sản phẩm chay) được bán thêm để phục vụ Phật tử; ngoài ăn uống tại chỗ trên những chiếc băng ghế, bàn dài đặt rải rác sân chùa, còn mua về làm quà, vì các thức ấy tại Âu Châu không dễ gì có được, nếu muốn ăn phải... lăn vào bếp, tự nấu lấy.

Không khí Đản Sanh tại tu viện Viên Đức như thế đấy. Nhưng không phải nhân dịp Phật Đản mọi người tụ tập đến đây chỉ để... ăn, cũng không phải chỉ riêng tụng kinh Khánh Đản, nghe thông điệp hay đạo từ về Phật Đản, cúng hương linh, ngọ trai, tắm Phật, nghe thuyết pháp, cuối cùng tham dự văn nghệ cúng dường rồi về, mà tất cả mọi thứ đều hòa nhập vào nhau để thể hiện một nền văn hóa Phật giáo tại hải ngoại, đặc biệt tại Âu Châu.

Nhưng Phật Đản năm nay, có một sự kiện đặc biệt, lần đầu tiên tôi chứng kiến. Giữa chương trình, sau mọi nghi lễ cần thiết cho Phật Đản Sanh, xuất hiện nhiều nhân vật với sắc phục Lào, gốc Việt. Quần áo sắc sỡ đủ màu trông rất bắt mắt. Họ đến để làm gì? Đó là câu hỏi, bao con mắt đang đổ dồn theo dõi để tự tìm câu trả lời.

Từ một góc khuất của phòng kế bên, lần lượt bước ra chánh điện, trước tiên là hai người mang hai cây “tiền”, một cây màu vàng, một cây màu bạc, lấp lánh từ những miếng thiết mỏng óng ánh cắt xén đẹp mắt thành những chiếc lá Bồ Đề kết thành một cây Bồ Đề cao bằng tầm một người lớn. Trên cây gắn chằng chịt những đồng tiền Euro mới toanh thẳng nếp, đủ loại tiền lớn nhỏ (tiền thật chứ không phải tiền hàng mã). Và trên mỗi cây còn gắn một *băng rôn* ghi hàng chữ, cây bạc “Cúng dường Tu Viện Viên Đức”, cây vàng “Cúng dường Hòa Thượng Phương Trượng”. Mọi người trở mắt ngạc nhiên và đồng thanh tặc lưỡi!

Chưa hết đâu, tiếp nối theo sau, từng người trong đại gia đình trên tay mang một phần quà lớn, gói gọn trong những rổ nhựa đủ màu, trang trí hoa hòe xanh đỏ tím vàng rực rỡ. Họ đặt các phần quà giữa chánh điện, dưới hai cây tiền, xong tất cả con cháu họ hàng bạn bè ngồi vây quanh chuyên một sợi dây cói nhỏ tới các Chư Tăng Ni, mỗi người đều cầm vào, rồi bắt đầu tụng kinh cầu nguyện sau khi đại diện gia đình đọc diễn văn tuyên bố

mục đích buổi lễ và cúng dường Chư Tăng Ni phái đoàn để hồi hướng công đức đến cha, ông họ thêm phước báu và cầu nguyện thế giới hòa bình an lạc. À, thì ra, đó là lễ mừng sinh nhật của cha, ông họ. Rất hay và ngoạn mục!



Thực vậy, khi mà phước báu đưa đẩy họ định cư trên một đất nước thanh bình, thịnh trị, vật chất không còn là nỗi lo cơm áo; trong ý nghĩ đó, họ tiếp tục gieo trồng ruộng phước, bổ thí, cúng dường để gặt hái phước điền cho đời sau. Ngày hôm đó, trưa và chiều, không hẳn chỉ riêng Chư Tăng Ni mà toàn thể Phật tử hiện diện còn được “khao” một bữa cơm chay, bún “Lào” chay nữa. Rất tiếc chiều hôm đó tôi về sớm, không thưởng thức được món bún Lào lạ, ngon thế nào để tường trình cùng quý vị.

Như thế vẫn chưa hết đâu, sau màn mời cha mẹ lên ngồi trên hai chiếc ghế nhỏ trước sự chứng kiến của bao Phật tử và Chư Tăng Ni để con cháu họ hàng bạn bè đến chúc phúc, còn có màn văn nghệ bó túi, từ người vợ hát “làm quà” mừng sinh nhật chồng, đến con cháu đàn violon và còn múa nữa, đặc biệt múa chung với ông bà.



Hình ảnh đó biểu lộ tình thân thiện thấm thiết trong gia đình, nối kết chặt chẽ bằng sợi yêu thương dành cho nhau, gợi tôi nhớ lại tinh thần đoàn kết của vua chúa đời nhà Trần, cũng những lúc lễ lạc tiệc tùng, vua tôi đều... xả lảng, sống hết mình, không nệ hà khoảng cách thứ bậc, “ăn nhậu” xong, cùng lăn ra sàn ngủ. Sự gần gũi thân thiện đó đã tạo nên chất keo gắn bó để vui cùng hưởng, khổ cùng chia sống chết chung lưng gánh vác

giang san khi có ngoại xâm, đã ghi lên trang sử Việt những chiến tích oai hùng cho hậu thế.

Trước khi kết thúc bài này, con trân trọng tri ân Hòa Thượng Phương Trượng đã dày công cả một đời lo cho mạng mạch Phật giáo, cùng Chư tôn đức đã dành thì giờ quý báu xếp lại những công việc bề bộn tại bản xứ để đến đây ban cho chúng con những lời pháp nhũ. Mong rằng, con xin lặp lại câu nói rất vắn vè của chị Doãn: "Phái Đoàn Hoằng Pháp Âu Châu vẫn duy trì mãi, để đem đến một làn gió mới về Phật pháp cho chúng con được nhờ. Và mong rằng hương thơm này vẫn còn mãi bay xa".

Tôi cũng xin cảm ơn các bạn đạo đã cho tôi niềm vui, sống trọn vẹn an lạc với "Thiên Đường Hạ Giới" trong những ngày tại tu viện Viên Đức. Và đặc biệt nữa không quên nhắc đến "hai vì sao lạc", đó là hai phụ nữ Việt Nam trong chiếc áo dài quốc phục quê hương. Tuy như hai chim lạc loài giữa trời Âu, nhưng lại vẽ nên những nét độc đáo, mang hơi hướm quê nhà đặt trên xứ người. Chiếc áo dài là đặc điểm của quê hương, nét duyên dáng dịu dàng kín đáo thể hiện nền văn hóa của dân tộc Việt, sao không được giới thiệu với người bản xứ?!

Bây giờ, xin giới thiệu đến quý vị cô **Thi Thi Hồng Ngọc**, một bạn văn khác- một trong những cây bút nữ báo Viên Giác, nói lên cảm nghĩ về khóa học trên dù cô tham dự lần đầu tiên chỉ hai ngày, qua bài thơ sau đây:

Lần Đầu Tiên

*Nếu nói lần đầu tiên biết yêu.
Tình yêu chan chứa thật là nhiều.
Là ngày tôi biết đi tu học.
Biết rằng Phật pháp thật cao siêu.*

*Lần đầu tiên tôi thấy mặt trời,
Từ ngôi chánh điện sớm tinh khôi.
Người người thiền định im phăng phắc.
Không khí trang nghiêm thật tuyệt vời.*

*Lần đầu tiên tôi sống tại chùa,
Trong tình bạn hữu chẳng ganh đua.
Trên nét mặt ai đều hoan hỉ.
Niềm vui tả biết mấy cho vừa.*

*Lần đầu tiên tận mắt thấy, tai nghe.
Lời thầy thuyết pháp tựa cơn mưa.
Thấm vào đất hạn vùng tâm thức,
Phá tan tăm tối lẫn mê mờ.*

*Lần đầu tiên tôi biết ăn ngon.
Ăn trong chánh niệm chẳng vui buồn.
Cơm chay thanh tịnh mùi đạo vị.
Tuyệt vời hơn mỹ vị cao lương.*

*Lần đầu tiên thầy giảng, nghĩa vô thường.
Chỉ trong khoảnh khắc đổi thay luân.
Nay còn mai mất đời dâu bể.
Sống không tu học thật đáng thương!*

• **Trần Thị Nhật Hưng**
2013

Lời vàng của Thầy tôi

• Thiện Diệu Trần Thị Lệ Hương

Chờ đợi... rồi cũng đến ngày, chúng tôi hớn hờ chuẩn bị xuôi xe về Tu Viện Viên Đức để tham dự khóa tu do Phái Đoàn Hoằng Pháp Âu châu dưới sự hướng dẫn của Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác.

Cứ ngỡ rằng chúng tôi là người đến sớm hơn hết, nào ngờ đâu có Chị Nhật Hưng nhà văn xứ Thụy Sĩ còn tới sớm hơn nữa. Mãi đến 11 giờ đêm phái đoàn mới tới.

Đến ngày 15 tháng 5 Phật tử từ từ vân tập về Tu Viện, số người tham dự tuy rất khiêm nhường, nhưng sao lòng tôi ấm áp lạ thường, phải chăng nương nhờ vào uy lực và lòng từ bi của quý Thầy mà tôi hưởng được cảm giác này. Hồi chuông trống Bát Nhã khua lên giữa không gian tĩnh lặng của buổi mai lành lạnh và vang đi trong gió sớm như nhắc nhở loài hữu hình cùng vô hình về đây thính pháp văn kinh. Tiếp đến là lời nguyện cầu Hồng Ân Tam Bảo gia hộ cho khóa tu được thành tựu viên mãn.

Mở đầu là lời giới thiệu của Thầy Phương Trượng, lần lược đến Sư Ông Thông Triết, Trụ trì Thiền viện Chánh Pháp Oklahoma Hoa Kỳ, người tuy ngoài 70 nhưng còn rất khỏe, trong bài giảng của Thầy thành thạo pha lẫn những mẩu chuyện vui khiến người nghe thêm nhiều phấn khởi, những tiếng cười rộn rã không ngớt vang lên.

Rồi Thầy Nguyên Tạng, Phó trụ trì Tu Viện Quảng Đức Úc Châu người luôn có nụ cười hài hòa thân ái giảng về thân trung ấm và tái sinh.

Thầy Thiện Đạo, Phó trụ trì chùa Phật Tổ Long Beach, Hoa Kỳ hướng dẫn niệm Phật và lễ lạy, niệm Phật theo giọng tụng của quý Thầy Đài Loan lúc trầm hùng cao vút lúc ngân nga nhẹ nhàng, thật tuyệt.

Thầy Hạnh Đức, Trụ trì Tu viện Tây Phương Minnesota Hoa Kỳ, Thầy còn trẻ có giọng Huế nhẹ nhàng thanh thoát đã đưa Phật tử đi vào niềm tin nơi Tam Bảo, vì chỉ có niềm tin tuyệt đối vào ba Ngôi Báu mới hằng mong đi sâu vào giáo pháp nhiệm mầu vi diệu của Như Lai, rồi từ đó có được lý tưởng sống hướng thiện.

Ni Sư Minh Huệ, Trụ trì Tịnh Thất Thanh Lương Hoa Kỳ giảng về Trung Bộ kinh và đặc biệt Sư có giọng ca vọng cổ tuyệt diệu.

Rồi Thầy Viên Giác, Trụ trì chùa Đôn Hậu Na Uy, Thầy còn thêm một biệt hiệu nữa là nhạc sĩ Phi Long. Tuổi trẻ tài cao, lại có giọng ca trầm hùng, Thầy đưa mọi người con Phật trở về với cội nguồn của tâm linh, với suối nguồn tươi mát của giáo lý Phật Đà, "Tìm Về Chốn Xưa" để nhìn lại chính bản thân mình một cách sâu sắc và tường tận hơn, để rồi thay đổi những suy tư tạm gọi là không trong lành, bước sang một cuộc sống có ý nghĩa hơn, lành mạnh hơn.

Người trẻ nhất trong đoàn có lẽ là Thầy Hạnh Tuệ, Trụ trì chùa Phật Đà San Diego Hoa Kỳ, Thầy lại có tài cắm hoa rất đẹp, Thầy giảng đề tài Vô Thường Thị Thường (vô thường là thường), đề tài tuy nghe qua thì thấy giản dị quá, nhưng có mấy ai thăm thía vì nó. Mọi người đều biết vạn vật đều theo sự lưu chuyển của vũ trụ: sinh, trụ, biến dị và tiêu diệt, biết để mà biết, nói để mà nói, nhưng ý thức để tu tập thì còn hạn chế. Mới ngày nào sinh ra còn đỏ hồng, mà nay đã đầu bạc răng

long.

Sư ông Chơn Điền đã từng nói:
*Trẻ đẹp hết, tiền tài cũng hết !
Răng rã rời, tay liệt đặng tay
Buồn đau càng giấu càng bày,
Vô thường càng giữ càng thay đổi nhiều.*

Hơn thua nhau rồi cuối cùng cũng là không, thế mà người đời cứ mãi cấu xé nhau vì cái danh, cái lợi, vì tiền tài, gái sắc để rồi gia đình tan nát, vợ chồng bỏ nhau, anh em không nhìn nhau, bạn bè không chào hỏi nhau, chửi bới nhau để thỏa mãn lòng căm thù, sân hận, nhưng có ai hiểu rằng: „Nhất niệm sân tâm khởi, bá vạn chướng môn khai“. (Một đốm lửa sân nổi lên, có thể thiêu hủy cả một rừng công đức). Ngày nào ba con rắn độc tham/sân/si còn ngự trị trong tâm của mỗi con người chúng ta thì ngày đó không thể có được sự bình an từ tâm hồn cho đến thể xác.

*Hôm qua có đến cũng đi rồi,
Ra công đào bới uống công thôi.
Khấy động làm sao nhìn thấy ngọc ?
Quảng hết thì ra sáng rạng ngời*
(Sư ông Chơn Điền)

Cái chết đến với mỗi con người chúng ta từng giây từng phút. Hòa Thượng Quảng Độ đã chẳng nói hay sao:
*Chết đeo mang từ lúc thai phôi,
Nào đâu phải năm mỗ mới chết.*

Ai ai cũng biết sinh lão bệnh tử, có sinh thì ắt có tử, có hợp rồi sẽ có ngày tan, thế thì từ bây giờ đây nếu chúng ta biết chuẩn bị cho mình một cuộc sống tươi đẹp được trang bị bởi Giới Định Tuệ để rồi mai kia một nợ có ra đi thì cũng sẽ nhẹ nhàng, hoan hỉ.

Trong kinh Nhất Dạ Hiền Giả, Thầy Hạnh Tuệ có nêu lên rằng:

*Quá khứ không truy tìm,
Tương lai không ước vọng,
Quá khứ đã đoạn tận,
Tương lai lại chưa đến
Chỉ có Pháp Hiện Tại ,
Tuệ Quán chính ở đây
Không động không rung chuyển,
Biết vậy nên tu tập,
Hôm nay nhiệt tâm làm,
Ai biết chết ngày mai?
Không ai điều đình được,
Với đại quân thần chết
Trú như vậy nhiệt tâm,
Đêm ngày không mệt mỏi
Xúng gọi Nhất Dạ Hiền,
Bạc an tịnh trầm lặng.*

Trở về an trú trong giây phút hiện tại, từng ngày, từng giờ, từng phút, từng giây. Trân quý lấy những gì mình đang có, đem tâm của mình đối diện với chính mình, với chính những tập khí, thói quen không trong lành của mình để chuyển hóa, để tu tập, thì mai này làm sao không tươi sáng được.

Ngày xưa Bà Ngoại của tôi thường dạy tôi rằng: "Con ơi ngày con chào đời thì con khóc, mọi người chung quanh nhìn con cười. Và mấy mươi năm trong cuộc đời

Phân Ưu



Nhận được tin Nhạc phụ của Đạo Hữu Thiện Lai Lê Trung Ứng, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN tại Odenwald và VPC là :

Ông NGUYỄN NGỌC LÂN

Sinh ngày : 15-05-1945
tại Phú Yên / Việt Nam
từ trần vào ngày 24-05-2013

Chúng tôi Liên Chi Hội Phật Tử VNTN tại Koblenz, Mannheim, Wiesbaden, Aschaffenburg, Bad Kreuznach, thành thật phân ưu cùng gia đình Đạo hữu Thiện Lai & Hồng Ngọc. Đồng thời chúng tôi thành tâm nguyện cầu Hương linh người Quá Vãng sớm vắng sanh Cực Lạc Quốc.

con hãy sống như thế nào để đến ngày nhắm mắt xuôi tay con mỉm cười, trong khi mọi người khóc tiếc thương cho sự ra đi của con". Đây là lời dạy của Bà tôi mặc dù Bà không hề biết gì về Phật pháp, về văn hóa, vì Bà tôi không được đi học, và nghe Pháp Phật như chúng tôi.

Trở về với Hòa Thượng Trưởng Đoàn, Thầy đã đêm ngày không mệt mỏi trong việc đi hoằng pháp lợi sinh, giờ này đây tuổi Thầy đã ngoài 60, nhưng Thầy vẫn miệt mài trong công việc tu tập viết sách dịch kinh, trong công việc giáo hóa để mưu cầu lợi ích cho chúng sinh, Thầy đã và đang tiếp tục cống hiến tuổi đời còn lại của mình cho Tam Bảo và cho chúng sanh. Ở đâu cần thì có Thầy, Vị Sư Già của Như Lai .

Thầy thường luôn nhắc nhở chúng tôi rằng: „Hãy nhớ và nắm lấy câu niệm Phật dù trong tình huống nào, khi vui cũng như khi tâm hồn nặng trĩu những đau thương, câu niệm Phật vẫn là linh dược chữa trị vết thương lòng của chính mình". Dù mai này có ra sao đi chăng nữa tôi vẫn nhớ lấy lời chỉ giáo của Thầy tôi:

*Niệm Phật một câu, phước sanh vô lượng.
Lạy Phật một lạy, tội diệt hằng sa.*

Con biết rằng ngôn ngữ thì giới hạn, không làm sao nói hết được tấm lòng Đại Từ Đại Bi của Quý Thầy đối với hàng Phật tử chúng con, con chỉ có thể nguyện với chính lòng mình rằng hãy tiếp tục tinh tấn hơn để không hổ thẹn với chính bản thân mình và không hổ thẹn với Thầy Tổ. Một mai đây nếu con có nhắm mắt xuôi tay con vẫn còn có thể mỉm cười được với chính mình.

Kính xin Quý Thầy nhận nơi đây lòng tri ân và trân quý của con.

*Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sinh,
Đều trọn thành Phật đạo*

Nam Mô A Di Đà Phật

(Reutlingen)

Câu chuyện dòng sông

Nguyên tác: **Hermann Hesse**

Bản dịch: **Phùng Khánh, Phùng Thăng**
Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản năm 1982

(tiếp theo VG 195)

Chương 8

Tất Đạt đi lang thang vào rừng, đã xa thành thị và chàng chỉ biết một điều rằng chàng không thể trở về, rằng cuộc đời chàng đã sống nhiều năm qua bây giờ đã hết, chàng đã nếm trải đến độ buồn nôn. Con chim hoàng oanh đã chết cái chết của nó, mà chàng đã chiêm bao, chính là cái chết của con chim trong lòng chàng. Chàng đã vướng sâu vào đau khổ, đã rước vào mình sự buồn nôn và chết chóc từ tứ phía, như một cái tô đĩa đã thắm nước cho đến khi đầy. Chàng đầy cả chán chường, khổ đau, chết chóc, không còn một cái gì ở thế tục có thể lôi cuốn chàng, có thể đem lại cho chàng khoái lạc và niềm an ủi.

Chàng say sưa ao ước được quên, được nghỉ ngơi, được chết. Sao cho một cơn sét đánh chàng đi! Sao cho một con hổ cứ đến ăn thịt chàng phức đi! Ước sao có một thứ rượu nào, một độc dược nào, đem lại cho chàng quên lãng, quên hết, làm cho chàng ngủ thiếp đi không bao giờ dậy nữa! Có một thứ gì thối tha mà chàng chưa bôi vào mình, có một tội lỗi và sự điên rồ nào trong tâm hồn mà chàng chưa phạm đến, có một vết nhơ nào trong tâm hồn mà chỉ có chàng là không chịu trách nhiệm hay không? Cái vòng luân chuyển đó không kiệt quệ đi và chấm dứt đi cho chàng hay sao?

Tất Đạt đã đến con sông dài trong rừng, con sông mà một người chèo đò đã từng đưa chàng qua khi chàng hãy còn trẻ và sau khi từ giã đức Phật. Chàng đứng lại và đứng tần ngần ở bờ sông. Cơn mệt và đói làm chàng yếu lả. Tại sao chàng lại phải đi xa thêm, đi đâu, và để làm gì? Không còn mục đích gì nữa, không còn gì hơn là một khát vọng đau đớn sâu xa được rũ hết cơn mộng mị cuồng loạn này, rũ hết chất rượu vô vị này, chấm dứt cuộc sống ê chề đau đớn này.

Có một cây dừa trên bờ sông; Tất Đạt ngồi dựa vào cây ấy, choàng tay qua thân cây và nhìn xuống dòng sông nước lục chảy bên dưới. Chàng nhìn xuống và bỗng đứng tràn ngập một ước muốn buông tay ra, để trầm mình trong đáy nước. Cái trống rỗng lạnh giá của nước phản chiếu sự trống rỗng ghê rợn trong tâm hồn chàng. Phải, chàng đã đến bước đường cùng. Không còn gì hơn đối với chàng trừ ra tự xóa bỏ mình, hủy hoại cái kiến trúc thất bại của đời chàng, vứt nó đi, để cho những thần linh chế giễu. Đây là việc mà chàng ao ước làm - hủy hoại cái hình tướng mà chàng ghét bỏ! Sao cho những con cá xé xác chàng ra. Chàng, con vật xấu xí, người điên, thân xác mục nát, thối tha ấy, tâm hồn chán chường vô dụng ấy! Sao cho cá sấu ngấu nghiến chàng đi, sao cho những con quỉ xé thây chàng ra từng mảnh! Với một nét mặt quái dị, chàng nhìn chòng chọc vào dòng nước. Chàng thấy mặt chàng phản chiếu và khắc nổi lên đấy; chàng buông tay khỏi thân cây và xoay

mình một tí, để có thể rơi ngược đầu và chìm xuống nước. Chàng cúi rạp người, đôi mắt nhắm nghiền như hướng về cõi chết. Rồi từ một cõi xa xăm trong tâm hồn chàng, từ quá khứ của cuộc đời mệt mỏi, chàng bỗng nghe một tiếng vọng. Chỉ có một tiếng, một âm thanh mà không suy nghĩ, chàng lẩm bẩm nói lên, âm thanh ngày xưa bắt đầu và kết thúc mọi bài kinh Bà La Môn, tiếng "Om" thiêng liêng, có nghĩa là "Giác Ngộ" hay "Toàn Thiện". Lúc đó, khi tiếng "Om" đến tai chàng, tâm hồn thần thờ của Tất Đạt bỗng nhiên thức tỉnh và chàng nhận ra sự điên rồ của hành vi mình.

Tất Đạt vô cùng sợ hãi. Thì ra chàng đã ra thế đấy, chàng đã quá lạc lõng, quá bối rối, quá mất lương tri đến nỗi muốn tìm cái chết. Lòng mong mỏi ấy, lòng mong mỏi trẻ con ấy đã trở nên quá mãnh liệt trong lòng chàng: tìm sự bình an bằng cách hủy hoại thể xác. Tất cả những dày vò của thời vừa qua, tất cả ảo tưởng, tuyệt vọng đã không ảnh hưởng đến chàng bằng khi tiếng "Om" len vào ý thức chàng, làm chàng nhận rõ sự khốn nạn và tội lỗi của mình.

"Om", chàng nhắm đọc trong lòng, và chàng ý thức về Đại ngã, về sự bất khả hủy diệt của cuộc sống; chàng nhớ lại mọi sự mà chàng đã quên, mọi sự thiêng liêng cao khiết.

Nhưng chỉ một thoáng, thời gian một làn chớp, rồi Tất Đạt lại quỳ xuống gốc cây dừa, sự mỏi mệt xâm chiếm lấy chàng. Thì thầm tiếng "Om", chàng gối đầu trên rễ cây và ngủ một giấc dài. Giấc ngủ chàng rất say mà không mộng mị; chàng chưa bao giờ ngủ ngon như thế trong một thời gian khá lâu. Khi chàng tỉnh dậy sau nhiều giấc ngủ, chàng có cảm tưởng như mười năm đã trôi qua. Chàng nghe tiếng nước chảy róc rách; chàng không biết mình đang ở đâu, cũng không rõ tại sao chàng đến đây. Chàng nhìn lên và ngạc nhiên thấy cây cối và trời ở trên đầu. Chàng sức nhớ lại chàng đang ở nơi nào và làm sao chàng đã đến đây. Chàng cảm thấy ước muốn ở lại đây một lúc lâu. Quá khứ bây giờ dường như phủ một lớp màn, vô cùng xa xăm, và không mấy may quan hệ. Chàng chỉ biết rằng đời sống trước đây của chàng đã hết, nó đầy cả buồn nôn và khốn nạn khiến chàng đã muốn hủy hoại nó, nhưng chàng đã tỉnh ngộ bên cạnh một dòng sông, dưới một gốc dừa, với tiếng "Om" thần diệu trên môi. Rồi chàng đã ngủ, và khi thức dậy chàng nhìn vũ trụ như một con người mới. Chàng nhẹ nhàng nói thầm tiếng "Om" với chính mình, chàng đã ngủ với tiếng ấy và chàng tưởng như suốt giấc ngủ chàng đã đọc tiếng ấy sâu dài, nghĩ về "Om", thể nhập trong "Om", trong cái vô danh, trong cái linh diệu...

Thật là cả một giấc ngủ tuyệt vời! Chưa bao giờ một giấc ngủ lại làm chàng tỉnh táo, đổi mới chàng, làm chàng trẻ lại đến thế. Có lẽ chàng đã chết thực, có lẽ chàng đã chết đuối và tái sinh dưới một hình hài khác. Nhưng không, chàng nhận ra chính mình, nhận ra tay chân chàng, nơi chàng nằm và bản ngã ở trong lồng ngực chàng, một Tất Đạt cá biệt. Nhưng Tất Đạt này có một cái gì thay đổi, mới mẻ. Chàng đã ngủ một giấc tuyệt vời. Bây giờ chàng tỉnh táo một cách kỳ lạ, sung sướng và ngạc nhiên trước mọi sự.

Tất Đạt ngẩng lên và thấy một thầy tu áo vàng, đầu cạo, ngồi đối diện với dáng điệu của một người suy tư. Chàng nhìn vào ông ta, và chẳng mấy chốc chàng đã nhận ra đấy là Thiện Hữu, người bạn của chàng thời thơ ấu. Thiện Hữu, người đã nấp dưới bóng đức Giác Ngộ ...

Thiện Hữu, cũng đã luống tuổi, nhưng mặt chàng còn biểu lộ những nét đặc biệt cũ trên mặt – lòng hăng hái, chính trực, óc tò mò, nổi hoang mang. Nhưng khi Thiện Hữu ngẩng lên và nhìn chàng, Tất Đạt thấy rằng Thiện Hữu không nhận ra chàng. Thiện Hữu vui mừng khi thấy chàng tỉnh giấc. Chàng có vẻ đã ngồi đấy từ lâu chờ Tất Đạt thức dậy, mặc dầu Thiện Hữu không biết chàng.

- Tôi đang ngủ - Tất Đạt lên tiếng. Ông đến đây bằng cách nào?

- Ông đang ngủ - Thiện Hữu đáp, và thật không nên ngủ ở những nơi như vậy, vì thường có rắn và dã thú trong rừng ra. Tôi là một trong những đồ đệ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và tôi đang đi hành hương cùng với một số tăng lữ như tôi. Tôi thấy ông nằm ngủ một nơi nguy hiểm, nên đã cố thức ông dậy, nhưng ông ngủ say quá, nên tôi ở lại và ngồi đây. Rồi dường như tôi, người muốn canh chừng cho ông, chính tôi lại cũng ngủ. Sự mệt mỏi đã chiếm lấy tôi và tôi đã canh chừng rất sơ sót. Nhưng bây giờ ông đã tỉnh, tôi phải đi cho kịp với các môn đệ.

- Cám ơn thầy Sa Môn đã canh cho tôi ngủ. Những đồ đệ của đức Giác Ngộ thật rất tốt, nhưng bây giờ ông có thể đi đường của ông đi.

- Tôi đi đây. Chúc ông ở lại mạnh giỏi.

- Cám ơn thầy Sa Môn.

Thiện Hữu cúi đầu nói: Xin từ biệt.

- Xin từ biệt, Thiện Hữu, Tất Đạt buột miệng.

Vị tu sĩ đứng dừng lại:

- Xin lỗi ông, làm sao ông biết được tên tôi?

Tất Đạt cười lớn:

- Thiện Hữu, tôi biết anh từ ngôi nhà của thân sinh anh và từ ngôi trường của những người Bà La Môn, từ những cuộc tế thần, từ ngày chúng ta đi theo những Sa Môn, và cũng từ giờ phút trong rừng Lộc Uyển khi anh xin qui y đức Giác Ngộ.

- Anh là Tất Đạt! Thiện Hữu kêu lên – Bây giờ tôi đã nhận ra anh và không hiểu tại sao tôi lại không nhận ra anh ngay. Chào Tất Đạt, tôi mừng lắm được gặp lại anh...

- Tôi cũng rất mừng. Bạn đã canh chừng giấc ngủ của tôi. Cám ơn bạn một lần nữa, mặc dù tôi không cần người canh. Bây giờ bạn đi đâu?

- Tôi không đi đâu cả. Chúng tôi, những tu sĩ, thì luôn luôn đi trên đường, trừ trong mùa mưa. Chúng tôi luôn luôn đi từ nơi này đến nơi kia, sống theo qui luật, giảng dạy giáo lý, khổ thực và lại đi. Luôn luôn như thế. Nhưng anh đi đâu, Tất Đạt?

Tất Đạt nói:

- Tôi cũng hệt như anh, bạn ơi. Tôi không đi đâu cả. Tôi chỉ đi trên đường. Tôi đang đi hành hương.

Thiện Hữu nói:

- Anh bảo anh đi hành hương, tôi tin anh. Nhưng này anh Tất Đạt, xin lỗi anh, tôi trông anh không giống một khổ sĩ chút nào. Anh đang mặc áo quần của một người giàu có, anh đang mang giày theo thời trang, và mái tóc đầy bóng của anh không phải là tóc của một khổ sĩ, không phải tóc của một Sa Môn.

- Bạn đã quan sát kỹ lắm, đôi mắt tinh vi của bạn đã thấy hết mọi sự. Nhưng tôi không bảo bạn rằng tôi là một Sa Môn. Tôi nói rằng tôi đi hành hương, và điều ấy có thật.

- Anh đang đi hành hương. Thiện Hữu nói – Nhưng ít ai đi hành hương trong bộ áo quần như thế, giày như

thế, tóc như thế. Tôi đã lang thang nhiều năm nay mà chưa bao giờ thấy một khổ sĩ như thế cả.

- Tôi tin bạn nói thật, Thiện Hữu. Nhưng hôm nay đây, bạn đã gặp một khổ sĩ như thế, trong giày và áo như thế. Hãy nhớ, Thiện Hữu thân mến của tôi ơi, rằng thế giới hiện tượng luôn luôn giả tạm, kiêu áo và tóc vô cùng tạm bợ. Ngay cả tóc và thân thể của chúng ta cũng giả tạm nữa. Bạn đã quan sát rất đúng. Tôi đang mặc y phục của một người giàu, và tôi có đầu tóc như người thể tục, theo thời trang chỉ vì tôi đã là một người trong số đó.

- Và bây giờ anh là gì, Tất Đạt?

- Tôi không biết, tôi cũng không biết như bạn. Tôi chỉ đang đi trên đường. Tôi đã là một người giàu nhưng bây giờ thì không còn nữa, và những gì sẽ xảy ra ngày mai, tôi không biết được.

- Anh đã mất hết của cải?

- Tôi mất chúng, hay chúng đã mất tôi – tôi không chắc. Bánh xe hiện tượng quay nhanh lắm, hỏi Thiện Hữu. Đâu là Tất Đạt con người Sa Môn, đâu là Tất Đạt người giàu có? Cái gì giả tạm sẽ thay đổi ngay, Thiện Hữu, bạn cũng biết thế.

Thiện Hữu hoài nghi nhìn người bạn ấu thời một lúc khá lâu. Đoạn chàng cúi chào Tất Đạt như người ta chào một người quý tộc, và đi tiếp con đường mình.

Mim cười, Tất Đạt nhìn chàng bước đi. Tất Đạt vẫn còn thương yêu chàng, người bạn trung thành hay thắc mắc ấy. Và trong lúc này, trong giờ sáng rạng sau giấc ngủ nhiệm màu thắm nhuần tiếng "Om" này, chàng không thể không cảm thấy thương yêu một người hay bất cứ một vật gì. Đó chính là điều kỳ diệu đã đến với chàng trong giấc ngủ với tiếng "Om". Chàng yêu mến mọi sự, một tình yêu hoan hỉ đối với mọi vật chàng nhìn thấy. Và chàng cảm thấy dường như trước kia chàng đau khổ vì chính chàng đã không biết yêu thương.

Tất Đạt nhìn Sa Môn ra đi với nụ cười. Giấc ngủ đã làm chàng sáng khoái, nhưng chàng cảm thấy bụng đói cồn cào vì đã không ăn gì trong hai hôm nay, và cái thời chàng chế ngự được cơn đói nay đã qua rồi. Chàng nhớ lại thói ấy một cách xao xuyến, nhưng đồng thời cũng với một nụ cười. Chàng nhớ hồi ấy chàng đã tự hào ba điều với Kiều Lan, ba nghệ thuật cao quý siêu quần: nhịn đói, chờ đợi và suy tư. Những điều ấy đã là sở hữu của chàng, quyền năng của chàng, sức mạnh của chàng. Chàng chỉ học có ba nghệ thuật ấy và không biết điều gì khác, suốt trong những năm chuyên cần và kiên tâm của thời niên thiếu. Bây giờ chàng đã mất chúng, chàng không còn nắm vững chúng được nữa, nhịn đói, chờ đợi hay suy tư. Chàng đã đổi chúng để lấy những vật khốn nạn nhất, những vật tạm bợ, những lạc thú cảm quan, nếp sống thượng lưu và của cải.

Chàng đã đi theo một con đường quái gở. Và bây giờ dường như chàng đã nghiêm nhiên trở thành một phạm nhân.

Tất Đạt suy nghĩ về tình trạng của chàng. Chàng nhận thấy rất khó suy nghĩ, và thực tình không muốn suy nghĩ, nhưng chàng tự bắt buộc mình.

Bây giờ, chàng nghĩ, mọi vật phù du kia đã lại lọt qua kẽ tay ta, một lần nữa ta lại đứng dưới trời như một đứa trẻ. Không có cái gì của ta, không biết gì, không học tập được gì. Lạ lùng biết bao!

Bây giờ, khi ta không còn trẻ nữa, khi tóc ta trở màu, khi sức ta bắt đầu giảm, ta bắt đầu sống lại như một trẻ

thơ. Chàng lại mỉm cười. Vâng, định mệnh chàng kỳ lạ thật! Chàng đang đi ngược trở lại, và bây giờ chàng vẫn tay không, vẫn trần truồng và đốt nát trong vũ trụ. Nhưng chàng không buồn vì điều đó, trái lại chàng còn cảm thấy muốn cười lên, cười mình, cười cuộc đời đảo điên quái gở. Chàng tự bảo và cười lớn: "Mọi vật đang đi lui với mình", và khi chàng nói như thế, cái nhìn của chàng chiếu sáng trên dòng sông, và chàng thấy dòng sông cũng chảy lùi đều đều, reo lên vui vẻ. Điều đó làm chàng rất thích thú, chàng mỉm cười vui vẻ với dòng sông. Đó chẳng phải là con sông mà một lần chàng đã ao ước trầm mình - hằng trăm năm về trước - hay chàng đã mơ thấy nó?

Đời sống của chàng thật lạ lùng, chàng nghĩ. Chàng đã lang thang qua nhiều con đường lạ. Khi còn là một cậu bé, tôi đam mê thần linh và các cuộc tế lễ, lúc trở thành thanh niên đam mê thiền quán và khổ hạnh. Tôi đã đi tìm Đại ngã và kính phục cái trường cửu nơi linh hồn. Là thanh niên tôi đã tu khổ hạnh. Tôi đã sống trong rừng, chịu nóng lạnh, tôi học nhìn đối, học chế ngự bản thân. Rồi tôi khám phá những giáo lý của đức Phật. Tôi cảm thấy trí thức và sự nhất thể của thế giới lưu thông trong tôi như chính máu của tôi, nhưng tôi cũng cảm thấy cần rời xa đức Phật và sự hiểu biết. Tôi đi và học những lạc thú của ái tình nơi Kiều Lan và việc kinh doanh nơi Vạn Mỹ. Tôi tích lũy tiền của và tiêu hoang nó, ăn những thức ăn ngon, và học cách kích thích giác quan. Tôi phải tiêu phí nhiều năm như thế để đánh mất sự thông minh, khả năng suy tư của tôi, để quên cái nhất tính của sự vật. Chẳng phải tôi đã dần dần đổi thay từ một người đàn ông thành một đứa trẻ, từ một người tư duy đến một người thông thường, qua nhiều khúc quanh hay sao? Và con đường này có lợi và con chim trong lòng tôi đã không chết. Nhưng chao ôi là con đường! Tôi đã phải trải qua quá nhiều ngu dại, quá nhiều tính xấu, quá nhiều lầm lạc, nôn mửa, vỡ mộng và buồn rầu, mà chỉ để trở lại thành một đứa trẻ. Nhưng đúng là phải như vậy. Đôi mắt và trái tim tôi đòi hỏi điều đó. Tôi phải chứng nghiệm sự tuyệt vọng, tôi phải đi vào chiều sâu thăm thẳm nhất của tâm hồn, vào những ý tưởng tự sát, để chứng nghiệm thánh ân, để nghe tiếng "Om" trở lại, để ngủ say sưa lại và thức dậy cài lều hoàn đồng. Tôi lại phải trở thành một người ngu để tìm Tự ngã trong tôi. Tôi phải phạm tội để sống lại. Con đường tôi sẽ còn dẫn tôi đi đâu? Con đường ngu ngốc, nó đi xoắn ốc, có lẽ xoay vòng tròn, nhưng dù nó đi đâu tôi cũng đi theo nó. Chàng cảm thấy một hạnh phúc lớn lao đang dâng lên trong tâm hồn. Chàng tự hỏi: hạnh phúc ấy từ đâu lại, đâu là lý do của cảm giác hạnh phúc ấy? Nó có đến từ giấc ngủ dài của tôi, giấc ngủ đã làm cho tôi rất khoan khoái không? Hay từ thế giới "Om" mà tôi gọi tên? Hay chính vì tôi đã cao bay xa chạy, vì cuối cùng tôi đã trở lại tự do, và trở lại như một đứa trẻ dưới vòm trời? Ôi! Chuyến bay mới đẹp, cuộc giải thoát mới đẹp làm sao! Nơi tôi vừa trốn chạy luôn luôn có một không khí của dầu xúc dầu, đồ gia vị, sự quá độ và sự trở lị. Tôi ghét cái thế giới tiền của, rượu chè, cờ bạc ấy quá! Tôi ghét cả chính tôi đã sống quá lâu trong thế giới kinh tởm ấy. Tôi ghét cả chính tôi đã tự bóp méo, tự đầu độc và hành hạ mình, làm cho mình già và xấu xí. Tôi sẽ không bao giờ còn xem Tất Đạt này là thông minh nữa, như có lần tôi đã tưởng. Nhưng một điều tôi đã làm khiến tôi hài lòng và tự ngợi khen là bây giờ tôi đã vượt qua sự tự ghét ấy rồi, cái đời sống điên rồ trống rỗng ấy

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Kính gửi: Gia đình Thím GIANG LIÊN

Được tin

Thím GIANG LIÊN
đã từ trần vào ngày 29.06.2013
nhằm ngày 22 tháng 5 năm Quý Tỵ
tại Saarbrücken. Thượng thọ 90 tuổi.

Cả gia đình Cô Mười vô cùng xúc động. Riêng Cô Mười vẫn cảm thấy bùi ngùi thương tiếc, hồi tưởng đến những ngày xa xôi lúc Thím còn sinh tiền.

Cũng như bao nhiêu người mẹ, lúc con thơ dại, hôm sớm lo tần tảo nuôi nấng các con không quản ngại tháng ngày cực nhọc, đến khi con đã trưởng thành lòng vẫn nặng mang hoài bão cầu mong cho các con „công thành danh toại“, có mái ấm gia đình hạnh phúc.

Ôi! người mẹ hiền vai gầy lưng mỏi, bơ phờ mắt mẹ, nặng nỗi luyến lưu, trong phút giây từ giã đàn con cháu thương yêu...! Đó là hình ảnh vô vàn trân quý cho tất cả những người con, những người cháu và thân bằng quyến thuộc mãi mãi không thể nào lãng quên.

Một chuyến đi nào rồi cũng phải đến, sự sum họp nào rồi cũng phải ly tan, đó là định luật của con người, là sự sắp bày của tạo hóa. Nay Thím đã an nhiên cao đăng Phật quốc.

Thay mặt cho gia đình Cô Mười xin cầu nguyện cho hương hồn Thím Giang Liên nhũ danh Chung Liệt được siêu sanh miền Cực Lạc, và đồng thời thành kính chia buồn cùng toàn thể tang quyến.

Nay kính
Lý Phách Mai

rồi. Tất Đạt, ta khen ngợi người là sau ba năm điên cuồng, người đã có lại một ý nghĩ đẹp, rằng người đã hoàn thành một cái gì, rằng người đã nghe lại con chim hót tự trong lòng người và theo nó.

Chàng tự khen mình như thế, tự bằng lòng với mình và lắng nghe một cách tò mò bao tử của mình đang gào lên vì đói. Chàng cảm thấy mình đã trút ra một phần nỗi buồn, một phần khổ đau của thời quá khứ, mà chàng đã uống cạn đến độ tuyệt vọng gần chết. Nhưng mọi sự đều tốt đẹp. Chàng có thể sống lâu hơn với Vạn Mỹ, làm tiền và phung phí, nuôi dưỡng thể xác và bỏ rơi tâm hồn, chàng đã khéo sơn phết đó, nếu không có cái phút hoàn toàn vô vọng và căng thẳng khi chàng nghiêng mình trên dòng nước chảy, sẵn sàng tự tử. Thì cơn tuyệt vọng đó, sự buồn nôn tột độ mà chàng trải qua đã không bằng được chàng. Con chim, dòng suối trong trẻo, tiếng nói trong lòng chàng vẫn còn sống. Đó là lý do làm chàng vui tươi, làm chàng cười lớn, làm mặt chàng sáng lên dưới mái tóc đã hoa râm.

Tự mình chứng nghiệm mọi sự là một điều hay, chàng nghĩ. Khi còn là một đứa trẻ, tôi đã học rằng những lạc thú và của cải thế tục không hay ho gì. Tôi đã

biết điều ấy từ rất lâu, nhưng tôi chỉ mới chứng nghiệm nó vừa rồi. Bây giờ tôi biết điều ấy không phải chỉ bằng tri thức, mà bằng mắt tôi, bằng tim tôi và bằng bao tử tôi.

Chàng suy nghĩ rất lâu về sự đổi thay trong lòng chàng, lắng nghe con chim đang hót mừng. Nếu con chim trong lòng chàng đã chết, chàng có chết không? Không, một cái gì khác trong chàng đã chết, một cái gì từ lâu chàng thèm khát đã chết. Đó chẳng phải là cái mà chàng từng mong phá hủy suốt những năm khổ hạnh của chàng đó sao? Đó phải chăng là Tự ngã của chàng, cái ngã nhỏ bé, sợ hãi, kiêu căng, mà chàng đã chiến đấu với nó bằng bao nhiêu năm, nhưng luôn luôn nó thắng, luôn luôn nó xuất hiện lại, để cướp hạnh phúc của chàng, gieo cho chàng sợ hãi? Chẳng phải nó cuối cùng đã chết hôm nay, trong rừng, bên cạnh dòng sông kỳ diệu này sao? Chẳng phải vì cái chết của nó mà bây giờ chàng giống như một đứa trẻ, đầy hạnh phúc và niềm tin, không hoảng sợ?

Bây giờ Tất Đạt cũng đã nhận ra được vì sao chàng đã chiến đấu vô vọng với Tự ngã của chàng khi còn là một Bà La Môn và một nhà khổ hạnh. Quá nhiều kiến thức đã ngăn cản chàng, quá nhiều thánh thi, quá nhiều lễ tế, quá nhiều ép xác, quá nhiều cố gắng và làm lụng. Chàng đã đầy kiêu căng, chàng đã luôn luôn là người khôn ngoan nhất, hăng hái nhất, luôn luôn hơn người một bước, luôn luôn là người trí thức, luôn luôn là người giảng đạo hay nhà hiền triết. Tự ngã chàng đã len lỏi vào trong chức vị giảng đạo ấy, vào lòng kiêu hãnh ấy, vào trí thức ấy. Nó an vị đấy một cách vững vàng, và tăng trưởng thêm, trong khi chàng tưởng chàng đang hủy hoại nó bằng nhin đới và sám hối. Bây giờ chàng hiểu nó và nhận ra rằng tiếng nói nội tâm rất đúng, không có một bậc thầy nào có thể đưa chàng đến giải thoát. Đó là nguyên do vì sao chàng đã đi vào cuộc đời, tự đánh mất mình trong thể lực, trong đàn bà và tiền bạc; vì sao chàng trở thành một thương gia, một người cờ bạc, rượu chè và một người giàu có, cho đến khi con người thuyết giáo và vị Sa Môn trong chàng chết đi. Đó là nguyên do vì sao chàng đã sống qua những năm kinh khủng chịu đựng sự buồn nôn, học các bài học về sự điên rồ của một đời sống vô vị, trống rỗng cho đến chết, cho nên khi chàng đạt đến nỗi tuyệt vọng đắng cay để cho Tất Đạt con người buồn lạc thú và Tất Đạt con người của giàu sang cũng chết nốt. Chàng đã chết và một Tất Đạt mới đã thức dậy sau giấc ngủ của chàng. Chàng cũng sẽ già và chết. Tất Đạt là giả tạm, nhưng hôm nay chàng còn trẻ, chàng là một đứa trẻ - chàng Tất Đạt mới - và chàng rất hân hoan.

Những tư tưởng đó thoáng qua trong trí chàng. Mím cười, chàng lắng nghe tiếng bao tử mình, lắng nghe đầy cảm ơn tiếng con ong đang rì rầm. Sung sướng chàng nhìn dòng sông đang chảy. Chưa bao giờ một dòng sông thu hút chàng đến thế. Chưa bao giờ chàng tìm thấy tiếng nước và hình ảnh dòng sông đang chảy lại đẹp như thế. Dường như con sông có cái gì đặc biệt để kể với chàng, một cái gì mà chàng không biết, một cái gì còn chờ đợi chàng. Tất Đạt đã có lần toan trầm mình trong dòng nước đó, thì hôm nay chàng Tất Đạt già cõi, mọi mệt, tuyệt vọng đã chết trong ấy. Chàng cảm thấy một tình yêu sâu đậm đối với dòng sông đang chảy và quyết định sẽ không rời nó với.

(còn tiếp)

Ngày vui qua mau

• **Thiện Căn Phạm Hồng Sáu**

*Trao về Trại hè Thanh Thiếu Nhi
sinh hoạt Phật Giáo tại Neuss – 2013*

Cuộc đời của Đức Phật là cuộc đời Đạo Hạnh. Kiến thức của Đức Phật là kiến thức Tuệ Giác. Tâm nguyện của Đức Phật là tâm nguyện Giác tế Độ sanh. Công hạnh sự nghiệp của Đức Phật là Hoằng pháp Cứu khổ muôn loài.

Mục đích Trại hè dành cho các em Thanh Thiếu Nhi Việt Nam là tạo cho các em có cơ hội gặp gỡ, quen biết những người bạn mới cùng trang lứa, cùng học hỏi, cùng vui chơi với nhau trong tình thân ái, đồng thời giáo dục cho các em hiểu biết về Phật Pháp để các em hiểu Đạo và biết Đạo. Từ đó các em sẽ biết thế nào là Chân, Thiện, Mỹ, sau này khi trưởng thành, các em có được cái vốn để đem ra hành xử, áp dụng trong cuộc đời mình theo như tấm gương tử bi và ánh sáng của Đức Phật.

Những điều đó không những chỉ hữu ích cho con người, cho đạo pháp và còn đối với quốc gia, dân tộc, với chúng sanh. Tập cho các em một sự giao lưu thân tình giữa người với người trong xã hội.

Mọi việc ấy rất cần cho tuổi trẻ, nhất là tuổi trẻ con, em, cháu chúng ta hiện đang sống ở xứ người, đang hấp thụ nền văn minh và văn hóa không giống với cội nguồn của mình. Các em ví như những cây măng mới mọc, nếu biết uốn nắn ngay từ đầu thì sau lớn lên sẽ thành những cây tre khỏe mạnh, thẳng thừng, cao vợi... Các em biết thế nào là tình yêu tổ quốc, quê hương, lịch sử chống ngoại xâm, dựng nước, giữ nước của cha ông mình.

*

Rời xa lộ theo những con đường ngoằn ngoèo thuộc làng Rosellener dẫn đến trường St. Peter Schule nằm trên đường Schulstraße số 9 – Neuss. Một ngôi trường lớn, khang trang, có nhiều phòng học, có hội trường thể thao, có sân chơi rộng rãi, nhiều cây cao bóng mát, rất thuận tiện và thích hợp cho sự sinh hoạt số đông người ở ngoài trời.

Thời gian đã vào hơn giữa tháng 5 (từ 17 – 20.05.2013) mà thời tiết vẫn còn lạnh lẽo, có lẽ mùa đông năm nay kéo dài, buổi chiều lại có gió thoảng, mưa bay lất phất, không thấy ánh sáng mặt trời. Những đàn chim nhỏ kêu nhau chiu chít, vỗ cánh đập diu bay tới đậu trên các cành cây cao chung quanh vườn trường, báo hiệu đêm đen sắp về rồi đấy!

Những ngày này học sinh của trường đang nghỉ lễ Hiện Xuống (Pfingstfest) nên cảnh trường vắng lặng, không thấy lắm kẻ ra người vào như lúc các học sinh còn đi học. Thế nhưng chiều nay, nơi đây đầy vẻ tấp nập, rộn ràng. Những ông bà nội ngoại tóc bạc phơ hoặc cha mẹ vai mang túi xách đựng đồ cá nhân nặng trĩu, tay dắt theo những đứa con, đứa em, đứa cháu còn nhỏ dại đi vào trường, thẳng đến văn phòng Ban Quản Trị (BQT) ghi danh cho chúng tham dự trại, đồng thời ghi danh luôn cho mình được ở lại, để trông chừng chúng và cũng để cho chúng an tâm thấy có mặt mình chúng sẽ không đòi về nhà hoặc nhút nhát sợ sệt ở chỗ đông người.

Các em Thanh Thiếu Niên nam, nữ lớn hơn được người nhà dùng xe chở đến, đậu trước cổng trường cho các em xuống, mở cửa, đóng cửa âm ập, cộng với tiếng kêu sột sạt của những chiếc va-li có bánh xe chứa đầy đồ nặng, kéo lê trên mặt đường nhựa từ cổng vào trường âm thanh nghe rạo rạc... Các em vừa đi, vừa chuyện trò, mặt mày vui tươi hơn hờ... bởi những ngày sắp tới các em sẽ được quen biết nhiều bạn mới, trao đổi tình cảm với nhau thích thú hơn.



Một đội Thanh, Thiếu đang sinh hoạt giải trí trong giờ nghỉ trưa.

Nơi ăn, chốn ở được chỉ định xong xuôi, qua bữa cơm chiều no bụng, các em thanh thân nằm xuống tấm nệm dành riêng cho mình, kéo một giấc ngủ dài cho tới sáng.

Thế rồi sáng hôm sau tất cả các em được các Anh Chị Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử (HT/GĐPT) thuộc BQT sắp xếp cho các em theo phái gái, trai, thành Đội, thành Đoàn thứ tự, với áo thun trắng có in hình mái trại màu xanh và tấm bảng tên, họ, thuộc Đội, Đoàn đeo thòng trước ngực, nhìn các em gọn gàng trong đồng phục xinh xắn, đẹp mắt vô cùng. Những anh chị HT bắt đầu dẫn dắt các em đi vào chương trình học hỏi bằng đề tài của năm nay là „Định Hướng” (xin xem ở báo Viên Giác số 194 trang 68-69), khác với kỳ Trại hè năm trước là „Niềm Tin”.

Học tập, vui, chơi, hát hò, nghỉ ngơi đều có chương trình qui định giờ giấc, tạo cho các em vui sống trong sự hòa đồng và sinh hoạt chung trong một tập thể lành mạnh.

Sau khi thân nhân gởi các em cho BQT để các anh chị HT lo lắng, chăm sóc thay cho mình xong rồi. Những ngày còn lại rảnh rỗi, BTC cũng đã sắp xếp một chương trình dành riêng cho quý vị ấy để quý vị ấy khỏi nhàm chán, không có việc gì làm trong thời gian chờ đợi đến lúc bế mạc trại để đón rước con cháu mình về nhà. Quý vị ấy sẽ được tập trung ngồi vào phòng học nghe quý Thầy từ Ban Hoằng Pháp, trong đó vị cao cấp nhất là Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác tại Hannover, Đức quốc, và sau là Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng từ Úc Châu sang, thuyết pháp hoặc ban đạo từ trong hai thời vào buổi sáng và buổi chiều hoặc cùng các Đạo hữu và Phật tử dự trại hàn huyên.

Ban Tổ Chức không ngờ năm nay (2013) số Trại sinh dự định đã lên đến mức quá cao, hơn hẳn cả hai kỳ trại trước cũng được tổ chức tại đây. Trong đó ngành Thanh và ngành Thiếu chiếm hơn 300 em. Ngoài ra còn các Đội Oanh Vũ (Tí hon) hơn cả 100 em. Mới thấy rằng văn hóa và tinh thần dân tộc vẫn còn lưu giữ trong tim mọi người từ lớn cho đến trẻ nhỏ Việt Nam hôm nay.

Quý ông bà và phụ huynh các em ghi danh chính thức tham dự trại cũng đông, quý vị khách ở ngoài lui tới thăm quan cũng nhiều, nên số lượng người đến không kém gì qua các kỳ Đại hội, Phật Đản hay Vu Lan tại chùa Viên Giác.



Nơi ăn dành cho các em Oanh vũ (tí hon)

Con cháu có phần của con cháu, còn mình thì có phần của mình. Đến dự trại để có dịp gặp gỡ bà con thân thuộc lâu ngày không gặp, gặp lại bạn bè quen biết chuyện trò, thăm hỏi, đồng thời nghe thuyết pháp qua sự giảng giải tỉ mỉ của quý Thầy, hầu thông hiểu cặn kẽ và theo đó mà dưỡng tu trên đường đạo. Thật không cảnh nào náo nhiệt, ý nghĩa, vui hơn?... Từ ăn, uống, chè, cháo, bánh trái, cà phê, nước uống v.v... để phục vụ cho tất cả thành viên của trại hoặc cho khách thăm quan không những đầy đủ mà còn dư dả bội phần.

*„Rồi cũng có ngày, sẽ có ngày ta về lại nhà, làng phố,
Em nằm trong bao nhiêu niềm nhớ, bờ tre xưa đong
đưa trước ngõ,*

*Từng con suối, từng con đê, đường thênh thang âu
yếm đón ta về,*

Sau bao ngày nhưng nhớ xa quê...”.

(Xin tạ lỗi không nhớ tên nhạc sĩ tác giả)

Sự thành công đó của BTC không những nhờ vào sự đóng góp tích cực từ vật chất đến tinh thần, công việc của bà con đạo hữu, Phật tử tại thành phố Neuss, Mönchengladbach, Viersen cùng các vùng phụ cận v.v... Mong rằng chúng ta trong những người tham dự trại và quý vị khách đến thăm quan sẽ không quên ơn họ, đồng thời hồi hướng công đức này lên Tam Bảo chứng minh:

- Như một Quang Lộc Nguyễn Gia Phước, người thanh niên nhỏ con, hiền hòa, ít nói nhưng rất nhiệt tâm trong Phật sự. Đã đi tìm địa điểm, xin Ban Quản Lý trường học xử dụng được trường, cùng hướng dẫn quý Thầy đến gặp chính quyền thành phố Neuss để xin phép, mời những vị có thẩm quyền trong các cơ quan liên hệ đến tham dự lễ khai mạc và bế mạc trại v.v... Không những chi cho trại hè Thanh Thiếu Nhi Phật Giáo hôm nay và những kỳ đã qua, mà còn cho trên cả ngàn người từ mọi nơi, mọi nước vẫn tập về đây tham dự khóa Giáo lý Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 22 vào năm 2010.

- Như anh chị Nguyễn Ca, anh chị Phạm Văn Tùng (Thiện Bạch & Diệu Khánh) dù tuổi đời ngày càng chổng chắt, tóc thêm bạc phơ, nhưng tinh thần rất sung mãn trong công việc thiện nguyện, để vẫn đảm trách việc ẩm thực cung cấp những bữa ăn no đủ cho mọi người, trong

đó không quên ơn có bàn tay của anh chị Nguyễn Văn Lực và chị Trang đẹp người...



Căn lều dành cho Ban Kỹ Thuật trại

- Như những người đã chung tay giúp giùm Sư Cô Diệu Trạm trang trí Chánh điện và Hội trường kỳ này thêm trang nghiêm, đẹp đẽ...

- Như việc sắp đặt bàn ghế, bưng dọn thức ăn, thu dọn chén bát v.v... thuộc Ban Hành Đường với sự tiếp tay của nhiều người, trong đó đứng đầu bản danh có anh chị Cường và những người thầm lặng...

- Như sắp đặt công tác cho Ban Vệ Sinh thì có chị Tuyết. Điều chỉnh phần âm thanh thì có anh Hiệp v.v... và v.v... Biết bao công việc phải gánh vác thực hiện, nếu thiếu nhân lực góp tay vào thì không bao giờ có thể làm nên để hoàn thành.

...
Còn nhiều nữa, nhiều nữa với bao nhiêu bàn tay góp sức, góp công hỗ trợ, nhưng trang báo có hạn và người viết cũng không nhớ hết để ghi danh. Xin thành kính tạ lỗi.

Những ngày vui họp mặt chung cho cả 3 thế hệ, gồm ông bà, phụ huynh, con cháu... mới đó mà đã qua mau. Đêm văn nghệ lửa trại vào tối thứ bảy (19.05.2013), các em đã trở tài, ca hát, diễn kịch, ngâm thơ... dựa theo chủ đề mình đã học qua sự hướng dẫn và dạy dỗ của các anh chị Huỳnh Trường GDPT, qua ánh lửa đang cháy bập bùng thật là vui tươi và tràn đầy hứng khởi. Không ngờ rằng các em quá thông minh, tiếp thu những bài học được nhanh như thế?!... Những tràng pháo tay tán thưởng các em của các bậc ông bà, phụ huynh, người đồng đạo và khách thăm quan vang dội cả một góc trường.

Kỷ niệm nơi đây đã 3 lần tổ chức Trại Hè và bà con đạo hữu, Phật tử quanh vùng đã hăng say chung tay góp sức để rồi sang năm dời đi nơi khác. Trả lại cho trường sự vắng vẻ vào những buổi giao mùa. Hẹn hai năm sau trở lại. Hy vọng được như vậy.

Chỉ vậy thôi, nhưng đó là những bó hoa thơm, đẹp, trang trọng dâng lên Tam Bảo, lên Tổ Quốc thân yêu và lên cho Bà Mẹ Việt Nam ngàn đời...

(Willich sau ngày tham dự Trại hè Thanh Thiếu Nhi Phật Giáo 2013)

Về giữa sáu mươi

*Sáu mươi năm một kiếp người
Nửa đời tỵ nạn nụ cười nhạt phai
Buồn vui hay tiếng thở dài
Cuối đông góp lại được vài trang thơ.*

*Sáu mươi năm một giấc mơ
Mênh mông như sóng xô bờ biển xa
Một ngày trong cõi đời ta
Như vì sao lạc đi qua cuối trời.*

*Hôm nay về giữa sáu mươi
Tạ ơn nhân thế tạ đời cứu mang
Quê hương còn lắm cơ hàn
Thơ xin nhận bớt đôi phần đắng cay.*

• Nguyễn Sĩ Long (11.2012)



Một sớm mai

*Một sớm mai tôi mỉm cười với gió
Nhẹ lùa qua cành lá trước sân nhà
Rồi lần bước theo lối mòn dĩ vãng
Đi lang thang quanh quẩn giữa mù lòa.*

*Ngày tháng qua không một lần định hướng
Không một lần nhìn trở lại chính mình
Gót lẫm du bụi trần luôn mãi vướng
Vẫn không sao tìm lại chốn đường về.*

*Từ đó đó quen làm thân Cùng Tử
Sống u hoài giữa những chốn phong ba
Ngọc báu kia nằm im và cất giữ
Nhưng đói nghèo vẫn ôm kín hồn ta.*

*Rồi một sớm vầng hồng vừa ló dạng
Soi bóng mình trong đáy nước lung linh
Tôi chợt thấy dung nhan cùng tâm tưởng
Xin hẹn rằng hãy giữ trọn niềm tin.*

*Mỗi sớm mai tôi mỉm cười với nắng
Hiếu thương nhau đi trọn một ngày đường
Chiều lịm tắt vẫn giữ lòng yên vắng
Dù ngoài kia sóng có vỗ ngang đời.*

• Lê Châu

Làm Rê xứ Huế



• Diệt Tân

Ngày tôi quen O Điểm thì O mới học xong lớp 10. Năm đó, chị của O có cái quán cà phê Thượng Uyển trong Đà Nẵng nên mùa hè O vào giúp chị. Tôi xằng xái xin làm gia sư. Mới được hơn một tháng thì O Điểm "bỏ bùa" cho tôi. Hết hè, O trở lại Huế đi học thì rời trường Thành Nội mà qua Đồng Khánh. Tôi xin biệt phái đi theo trực thăng tàn thương đêm trong Mang Cá (Tổng Y Viện Nguyễn Tri Phương) và ban ngày đi học nơi trường Luật, học cho vui và để lấy le thôi, chứ tôi học dốt lắm.

Những lần rủ O trốn học đi chơi ở đồi Thiên An, hay lên các làng tắm là những ngày vui không bao giờ chúng tôi quên được. Hai đứa cũng tránh không lên chùa Thiên Mụ vì nghe nói cặp nào đưa nhau lên nơi linh thiêng đó thì thế nào cuộc tình cũng tan vỡ.

Chuyện tình Romeo và Juliet (hay Rô bi nê và Toa lét) của O và tôi lắm nỗi thăng trầm là vì O bên Lương, còn tôi bên Đạo.

Ông Nhạc gia tôi hồi đó không chịu gả O là vì tôi khác đạo, con nhà làm ruộng, lại nữa ông có thành kiến với người Bắc, chắc ông nghe người ta nói nhiều về con trai Bắc Kỳ thường ấu.

Nhưng tôi biết lý do chính là vì ông không muốn con gái út lấy chồng phương xa, tuốt mãi trong Rạch Giá.

"Có con mà gả chồng gần, có bát canh cần nó cũng bung cho!"

"Có con mà gả chồng xa, trước là mất họ sau là mất con!"

Nhưng Cậu ruột của O lại là một Linh Mục đang ở Nha Trang nên hết lòng hỗ trợ cho chúng tôi lấy nhau. Nhớ hồi sau 1975, chúng tôi nghèo quá, đám cưới chỉ có một con heo 50 ký do anh cả tôi cho; hai cái nhẫn vàng mỏng dính như sợi chỉ; chiếc áo cưới chỉ là áo trắng như hồi còn đi học.

Năm 1981, chúng tôi đến Mỹ, trong tay có 5 đồng bạc. Vất vả cũng lắm, mà hạnh phúc cũng nhiều. Gia đình Mẹ và các anh chị em tôi, nhất là mấy bà chị dâu thường nói:

"Chú lấy được O Điểm là phúc đức ông bà để lại".

Quả thực có thể, O đã sanh cho tôi 3 đứa con trai cao ráo và một đứa con gái út rất đẹp. Chắc đẹp cỡ như tôi. (Just kidding - đùa thôi.)

Cách dạy dỗ con cái, tôi phú hết cho O nên đứa nào cũng ngoan ngoãn. Nay, hai đứa đã ra trường còn hai đứa cũng sắp xong.

Đúng là phúc đức ông bà, chứ tánh tôi cục cằn, thô lỗ, dạy con chắc không xong, mà còn bị "ép phê" (effet) ngược là đằng khác.

Qua xứ người, tôi còn có thời giờ cắp sách đến trường để học thêm chút đỉnh, chứ O rời sở làm là lao đầu vào bếp, lau nhà, giặt quần áo, trồng rau thơm, rau cải sau vườn.

Bây giờ, tôi ra kinh doanh ở ngoài, đâu có bảo hiểm sức khỏe gì! May có hãng của O nên cả gia đình không phải lo tới vấn đề chi phí cho khám bệnh, nhà thương gì hết. Thật là quá mừng.

Không nhắc đến tài nấu ăn, nhất là những món Huế của O quả là một điều thiếu sót. Bạn bè xa gần thường nhắc nhớ đến Bún Bò O Điểm, mà hầu hết tháng nào cũng có nấu một lần trong cái nồi lớn chừng 30 lít. Người trong nhà, con cháu và bạn tới chơi, thường ăn hai tô, một tô lúc mới tới và một tô trước khi ra về. Những món như bánh nậm, bánh bột lọc, bánh ít... tôi không thích mấy, chỉ khoái những món chè của O mà thôi. Chắc ai cũng biết rằng Chợ Dinh nơi O ở có cả làng bán chè rất nổi tiếng. Qua đến Mỹ, món chè của O đã được "thăng hoa" lên hàng thượng thừa vì vật phẩm dùng để nấu có thêm nhiều thứ như rong biển, nấm trắng, táo tàu nhỏ, hoài sơn, ý dĩ v.v... nên chè đã ngon, lại càng thêm ngon.

Thành phố chúng tôi đang định cư là Little Saigon ở Nam Cali, có thể gọi là Thủ Phủ của người Việt Nam ở Hải Ngoại, cách bờ biển chừng 10 phút lái xe. Dọc bờ biển, có những chiếc cầu bắc nhòai ra biển cả gần nửa cây số cho dân chúng đứng cầu; nơi đây có rất nhiều cá nục chuối và cá trích. Những mùa khác thì cá ít hơn, nhưng mùa hè đến thì cá nhiều vô số, một dây câu cột mấy lưỡi là dính bằng ấy cá, có khi cả chục con nhưng vì câu khá cao, mà cá giẫy dữ quá nên rơi rớt hết phân nửa.

Người Nam và Bắc khi kho cá, nhứt là cá biển thì thường kho khô và bỏ nhiều tiêu, khi họ thấy mình kho cá nục lỏng bồng nước thì sợ nó sẽ tanh. Nhưng khi O Điểm kho cá nục tươi rói mới đi câu về với mấy trái ớt xanh bẻ đôi, tỏi đập giập, vắt chút chanh, ăn với bún thì ôi thôi ai nấy nuốt vội, nuốt vàng, có khi nuốt luôn cả lưỡi...

Tôi thường ăn kèm với món này một ít rau thơm và giá; nhưng O nói ăn như vậy không thưởng thức hết mùi vị của con cá nục.

Đó, nhờ được O "chăm bẵm" như vậy nên tôi không còn ốm nhách, cao kều như cây tre miếu nữa, mà nay trông rất "số sữa", cắt tóc cạo râu, cho diện đồ mới, chân mang dép, mang giày vô coi cũng ra dáng con người lắm, chứ không giống con đười ươi! Nếu có ai hỏi tôi yêu O ở điểm nào thì tôi tình thực trả lời rằng đó là nụ cười vui với hàm răng trắng bóng như bắp cồn Hến và nhất là... bàn chân nhỏ nhắn, có cái gót hồng hào, người ta nói là "Vượng phu ích tử" gì gì đó.

Bạn bè tôi thường ganh tị rằng họ đã lỡ lấy vợ miền khác, chứ không may mắn lấy được vợ Huế như tôi. Họ hỏi bí quyết nào mà có được nhà cửa êm ấm làm vậy, tôi thường trả lời rằng lấy vợ Huế, khi cô ấy cần nhẫn mình nghe không hiểu gì hết, nên có cãi lại vợ bao giờ mà thành lớn chuyện, lục đục trong nhà.

Nếu "kiếp sau" được làm người, nhất là được làm đàn ông, thì tôi sẽ nhất quyết lấy vợ Huế nữa, cho dù mấy cô kia có là Hoa Hậu, Hoa Khôi đi nữa.... tôi cũng chẳng màng!

Mồng tơ lá tím lá xanh ...



Khi lưu lạc vào trại tỵ nạn Camp Pendleton năm 1975, một căn cứ quân sự Mỹ trên đất California gần San Diego đón nhận dân Việt tỵ nạn, tôi hụt hẫng trong đời sống. Khi ấy không biết tương lai mình sẽ đi về đâu? Mỗi ngày cứ dẫn hai đứa con còn nhỏ dại đi theo các em sắp hàng ba buổi lãnh phần ăn chờ thời, nhìn vào đĩa thấy khi thì thịt gà luộc, ham, hoặc bánh mì, khoai chiên, cơm nhão và ớt chua của Mẹ v.v... lại nhớ những món ăn Việt Nam quá sức.

Rất nhiều lần, sau khi ăn cơm xong, tôi cố tình đi về căn lều của mình cư ngụ với lối đi hơi xa, mục đích là ngang qua căn lều của một chị kia, mà ở đầu giường chị, trên cái thùng cạp-tông có để chai nước mắm, còn treo trên cổ chai vài trái ớt đỏ. Chao ơi, chỉ có bấy nhiêu thôi mà nó quyến rũ, gợi nhớ... hấp dẫn lạ lùng!

"Làm sao mà chị này lại có nước mắm và ớt tươi ở đâu ra thế? Chắc là được bạn bè cư ngụ ở ngoài mang vào cho???"

Có bao nhiêu câu hỏi về chai nước mắm quốc hồn quốc túy đó. Không phải chỉ mình tôi biết người đàn bà đó có nước mắm, mà hầu như nhiều người ở trại Tắm cũng biết. Người ta xa xứ sở trong hoàn cảnh bất ngờ... còn hoảng hốt, chưa định lại được tâm thần... nhìn món quê hương, tránh sao khỏi xúc động bồi hồi!

Tôi không quen ăn đồ ăn Mỹ, cho dù nhà ba má tôi lúc trước cũng thường xuyên làm tiệc tiếp đãi các vị khách cố vấn Mỹ trong trại, và không xa lạ với bánh mì lát, spaghetti, hay thịt băm, thịt nguội... nhưng tự trong lòng mình, những thức này không thể bằng những món ăn đơn sơ, nhưng đầy tình tự quê hương.

Nhiều khi dứt cơm cho các con, thấy chúng ăn khó khăn, tôi đã thầm nghĩ: "Phải chi mà giờ có một chút canh mồng tơ nấu tôm trộn vào... là con nít ăn dễ dàng". Phải, tôi nhớ lại khi còn ở bên nhà, thường hay nấu canh mồng tơ cho các con ăn, vì mồng tơ ăn mát, trơn tuột rất tốt cho trẻ em lẫn người lớn, vì ngon ngọt và dễ nuốt. Nhưng làm sao có canh để ăn trong trại? Vì thế trong đầu tôi cứ hứa hẹn: "Nếu có cơ hội, tôi sẽ trồng lá mồng tơ để nấu canh cho cả nhà". Nghĩ thế,

nhưng trồng mồng tơ không phải dễ, vì tìm đâu ra hạt giống để trồng?

Sau đó một tháng thì chúng tôi ra khỏi trại. Lúc đó là điểm khởi đầu lập nghiệp xứ người, chưa có ai bán gì nhiều về thức ăn Việt, chỉ có một tiệm Đại Hàn. Phố Tàu thì chưa biết tới... họ cũng có nước mắm, nhưng rất hiếm, cũng như rất ít thực phẩm cho mình.

Nhưng cũng may, là ngẫu nhiên có hôm đi chơi xa ghé vào phố Tàu, tôi thấy họ bán hạt giống, bên ngoài bao bì có vẽ hình như lá mồng tơ có cả mấy hạt đen đen, thế là mừng quá mua về gieo trồng. Một tuần sau tám hạt mồng tơ vươn lên mạnh mẽ.

Những cây mồng tơ tôi trồng không có lá nào màu tím ở cuống như bên Việt Nam. Tất cả đều màu xanh ngọc. Đầu tiên không muốn gieo cái hạt xuống đất, nhiều khi sợ con gì ăn, tôi lấy cái ly xốp bỏ đất vào, rồi chọt vào cái lỗ bỏ hạt mồng tơ xuống, lấp đất lại... chờ đợi. Không phải mình tôi chờ, mà cả nhà cùng chờ. Vì thời đó, đã nói rằng tìm được một cây rau gì Việt Nam, là mừng lắm, nâng niu lắm...

Khi nó lên khoảng độ một gang tay, mới đào lỗ bỏ xuống đất cho chắc ăn... Tôi chưa biết cách bón phân hay mua đất về tu bổ thêm cho cây như ngày nay, nhưng cũng biết vun đất lên bồi đắp gốc cây, và tưới nước cho cây thêm xanh tốt...

Thời gian ngắn sau, những gốc mồng tơ đã cao khoảng 1 feet, cây nào cây nấy mạnh cùi cùi, gốc lớn hơn ngón tay cái, mọc ra những chiếc lá xum xuê. Những chiếc lá mồng tơ to như cái đĩa bàn... Chỉ cần cắt khoảng năm sáu lá, là đủ để nấu một nồi canh nhỏ cho cả gia đình.

Lá mồng tơ dày cùi, nhìn thấy thương lắm, vì chúng tươi rói, mọc thẳng đứng vững, chứ không leo lên hàng rào và cho lá nhỏ như mấy cây mồng tơ tôi thấy ở nhà đồng hương. Chỉ vì tôi thường cắt lá quanh thân, có khi còn cắt luôn trên ngọn, nên chúng không mọc dài ra được. Có điều càng cắt lá ăn, thì những lá ra sau sẽ nhỏ dần đi...

Hai đứa con gái nhỏ của tôi, những lần mẹ làm bếp, hay nấu canh mồng tơ, là chúng hay vào bếp giúp nhặt lá, rửa rau. Tôi hứng chí giảng giải, không biết chúng có ghi nhận không, vì còn quá nhỏ:

- Hai đứa con có biết là con nít ăn canh mồng tơ rất tốt, vì làm cho dễ tiêu hóa, lại ngon ngọt nữa... Hai đứa thích không?

Con em nghiêng đầu:

- Con... xích... ăn... canh mồng tơ.

Con chị bổ túc:

- Con thích tại vì nó... dễ nuốt... phải không mẹ?

Tôi chọt mím cười... Mới đó mà mấy chục năm trôi qua... Bây giờ, mấy đứa cháu ngoại của tôi, có đứa gốc Mỹ, đứa gốc Phi... Nhưng đứa nào cũng thích ăn đồ ăn Việt Nam, nhất là món canh mồng tơ mà mẹ chúng ghi nhớ năm lòng: "Món canh ngon ngọt tốt cho con nít, nhất là dễ nuốt...". Sau khi ăn, thế nào chúng cũng kêu lên bằng tiếng Việt: "Ngon, ngon..."

Những chiếc lá mồng tơ thân thương... Tôi đứng lên, mang cái rổ ra vườn để sửa soạn một món canh "dễ nuốt" cho người già. Tối nay ba của tôi sẽ ghé qua đây dùng cơm... •

• **Diễm Châu (Cát Đơn Sa)**

Hỡi anh đi đường cái quan

• Thái Công Tụng

Con đường cái quan, chạy dài từ Bắc vô Nam, xuyên qua các đồng bằng duyên hải miền Trung, xuyên đèo, qua suối, với câu hát trữ tình và trêu ghẹo:

*Hỡi anh đi đường cái quan
Dừng chân đứng lại em than đôi lời
Đi đâu vội lắm ai ơi
Công việc đã có chị tôi ở nhà*

Miền Trung gồm những đồng bằng từ Thanh Hóa vào đến Bình Thuận, có nhiều dòng sông chảy qua. Các dòng sông miền Trung cũng rất đa dạng:

- khi ngắn vì phát xuất từ sườn Đông dãy Trường Sơn vốn không xa bờ biển

- khi dài vì phát nguyên từ đất Lào (hay có chảy qua đất Lào) và vì chảy qua các vùng có chế độ mưa khác nhau nên sự phân phối dòng chảy trong năm cũng khác biệt.

Cũng cùng một dòng sông nhưng có thể có nhiều tên khác nhau, tùy theo khúc sông.

Nhiều dòng sông có tính cách lịch sử như sông Gianh, sông Bến Hải vì chứng kiến sự phân chia đất nước. Có dòng sông chảy qua vùng có đá vôi ở thượng nguồn như sông Gianh, sông Nhật Lệ, có sông chảy qua lưu vực đá phún xuất như sông Ba v.v...

Sông ngòi có khi hiền hòa trôi, đem phù sa về đồng bằng, tạo nên xóm làng trù phú yên vui nhưng có lúc giận dữ với nước lụt trôi về với dòng chảy mạnh cuốn trôi ra biển người và tài sản.

1. Những dòng sông chính tại các đồng bằng duyên hải miền Trung dọc con đường cái quan

1.1 - Đồng bằng Thanh Hóa

Nhiều dòng sông chính ở đồng bằng này có duyên nợ với đất Lào vì sông Mã bắt nguồn từ tỉnh Lai Châu, xuôi về tỉnh Sơn La nhưng sau đó chảy sang Sầm Nứa đất Lào trên một đoạn đường dài hơn 50 km, trở lại vào đất Thanh Hóa, hội lưu với sông Chu rồi ra biển ở cửa Lạch Trào.

- Sông Mã dài 512km, và có một lưu vực rộng 28.400 km². Một phần của trung lưu nằm trên đất Lào. Phía thượng lưu sông Mã có nhiều thác lớn nhỏ cũng như những vực là những vũng nước sâu trong lòng sông. Sông Mã chảy qua nhiều khu vực có nhiều chế độ mưa khác nhau nên sự phân phối dòng chảy trong năm cũng khá phức tạp: nhiều thác, nhiều vực, và còn có đặc điểm là thường đổi dòng, đổi lạch, nhất là các đoạn phía trên có bãi cát ngầm thường di chuyển vị trí do sự thay đổi của dòng chảy. Nhờ Sông Mã nên sự trao đổi hàng hóa giữa miền xuôi và miền ngược rất dễ dàng và phương tiện chính là đò. Dọc sông Mã có sông nhánh như sông Lèn ở bên trái, sông Lò và sông Lương ở bên phải.

- Sông Chu, dài khoảng 300km, bắt nguồn từ đất Sầm Nứa trên Lào, chảy vào địa phận tỉnh Thanh Hóa ở

huyện Thường Xuân và đổ vào sông Mã ở phía bắc thành phố.

Sông Mã cũng dễ lụt như sông Hồng nên cũng có hệ thống đê điều nhằm hạn chế lũ lụt.

Đồng bằng này lại có đập Bái Thượng nên nước trong các kênh mương được dẫn vào ruộng lúa. Ngoài hai sông chính là Sông Mã và sông Chu, còn có những sông nhỏ khác như sông Yên chảy qua các huyện Nông Cống, Quảng Xương và Tĩnh Gia rồi đổ ra cửa Lạch Ghép.

1.2 - Đồng bằng Nghệ An

- Sông Cả dài 600km, bắt nguồn từ cao nguyên Xiêng Khuang trên Lào, chảy theo hướng TB - ĐN qua nhiều huyện của Nghệ An rồi đổ ra biển ở Cửa Hội. Đoạn hạ lưu có tên sông Lam. Một trong các chi lưu của sông Lam là sông Nghèn chảy theo hướng TB - ĐN trong các huyện Đức Thọ, Can Lộc và Thạch Hà và đổ ra Biển Đông ở Cửa Sót chỉ cách thị xã Hà Tĩnh khoảng 10 km phía Bắc. Diện tích lưu vực khoảng 27.200 km², một phần lưu vực nằm trên đất Lào, chiếm khoảng 35% diện tích.

Sau khi sông Cả chảy qua Con Cuông, thì tiếp nhận nước từ bờ trái là sông Hiếu. Sông này bắt nguồn từ dãy núi Phu Hoat. Đập Đô Lương trên Sông Cả tưới được nhiều ruộng ở các vùng Yên Thành, Diễn Châu, Quỳnh Lưu.

Từ Đô Lương trở đi, sông Cả đi vào đồng bằng, lòng sông nhiều uốn khúc.

Cách cửa sông 30 km, gần Bến Thủy, sông Cả lại nhận thêm nước từ hai sông là Ngàn Sâu và Ngàn Phố.

Lưu vực sông Cả có diện tích 27.224 km², trong đó 9.470 km² thuộc vùng núi Lào (Xiêng Khuang và Sầm Nứa).

- Sông Cấm là con sông nhỏ chảy theo hướng N - B, qua chân núi Cấm ở huyện Nghi Lộc rồi ra biển ở Cửa Lò. Đồng bằng Nghệ An gồm các phù sa cận đại lẫn các giải cát duyên hải như ở Diễn Châu, ở Cửa Lò và Nghi Lộc gần Vinh. Đặc biệt tại Quỳnh Lưu có nhiều gia đình nuôi hươu lấy lộc nhưng bán.

1.3 - Đồng bằng Hà Tĩnh

Có dãy núi Trường Sơn chạy gần biển, đặc biệt có rặng núi Hồng Lĩnh (tên khác: Ngàn Hồng) với 99 ngọn núi hình răng cưa sừng sững chọc trời, nhưng cũng có vài thung lũng rộng ở phía trong như tại huyện Hương Khê giáp Lào. Câu ca dao nói về dòng họ gia đình khoa bảng cụ Nguyễn Du:

*Bao giờ Ngàn Hồng hết cây
Sông Lam hết nước họ này hết quan*

Có hai dòng sông quan trọng:

- Ngàn Sâu chảy qua thung lũng Hương Khê, chảy theo hướng N - B

- Ngàn Phố là sông bắt nguồn từ vùng biên giới Việt Lào thuộc huyện Hương Sơn. Trên thượng nguồn sông này có đập chắn ngang tạo ra hồ nhân tạo, hồ Kè Gỗ.

Hai sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố gặp nhau ở Linh Cảm rồi chảy vào Sông Lam để ra biển ở Cửa Hội. Tại đồng bằng này, các suối ở phía thượng nguồn có phương ngữ là 'rào' như ca dao sau đây:

*Đến đây lạ bến lạ rào,
Hỏi con chim hồng nhạn, ở phương nào tới đây
Kéo mai, nhớ núi chim bay*

Ai nhớ chim muốn hỏi, biết thử bày ra sao ?

1.4 - Đồng bằng Quảng Bình

- Sông Gianh, có tên khác là Rào Nậy, Linh Giang dài 155 km, bắt nguồn từ rừng núi đá vôi Giăng Màn (có hình thù kéo dài liên tục nên có tên Giăng Màn) ở biên giới Việt Lào, chảy theo hướng TB - ĐN qua các huyện Tuyên Hóa, Quảng Trạch rồi đổ ra biển ở cửa cùng tên.

- Sông Nhật Lệ, còn có tên khác là Đại Giang chảy trong huyện Bố Trạch và Quảng Ninh rồi đổ ra cửa cùng tên ở cách Đồng Hới khoảng 3 km về phía Đ - B.

Tiếng hát ngư ông giữa dòng Nhật Lệ

Tiếng kêu đàn nhạn trên ánh Hoành Sơn

Khúc thượng nguồn của sông Nhật Lệ, trong huyện Bố Trạch có tên là sông Sa Lung. Có phụ lưu lớn bên phía phải (hữu ngạn) là sông Trạc (Kiến Giang). Bên bờ sông Nhật Lệ có di tích lũy Thầy, do Đào Duy Từ xây dựng năm 1631.

Trong đồng bằng, có một phá lớn gọi là phá Hạc Hải, nhiều thủy sản, nằm cách Đồng Hới khoảng 27 km về phía Nam.

1.5 - Đồng bằng Quảng Trị

- Sông Bến Hải chỉ dài khoảng 60 km, chảy ra Biển Đông ở Cửa Tùng, có cầu Hiền Lương là nơi phân chia hai miền Nam Bắc, nằm ở vĩ tuyến 17, theo hiệp định Geneve 1954.

- Sông Thạch Hãn bắt đầu từ sườn Đông dãy Trường Sơn chảy về biển qua các địa danh Cà Lu, Ba Lòng, thành phố Quảng Trị rồi hợp với sông Cam Lộ. Sông này chảy qua vùng đất huyện Cam Lộ, chảy qua thị xã Đông Hà, đổ vào sông Thạch Hãn, rồi đổ ra Cửa Việt.

Cách thị xã Quảng Trị 4km phía Bắc có địa danh Ái Tử được nhắc nhở qua ca dao:

Mẹ thương con, qua cầu Ái Tử

Vợ trông chồng đứng núi Vọng Phu

Một mai bóng xế trắng lu

Con ve kêu mùa Hạ, biết mấy Thu cho gặp chàng

1.6 - Đồng bằng Thừa Thiên

Từ ngoài vào, phải kể:

- Sông Ô Lâu ở địa phận huyện Quảng Điền.

- Sông Bồ là phụ lưu bên trái của sông Hương, bắt nguồn từ vùng núi A Lưới, chảy theo hướng TB - ĐN rồi đổ vào sông Hương ở huyện Phú Vang.

- Sông Hương bắt đầu từ vùng núi huyện Nam Đông, chảy qua huyện Hương Thủy và thành phố Huế, rồi đổ ra phía Nam phá Tam Giang. Do hai nhánh Tả Trạch và Hữu Trạch hợp lại ở Ngã Ba Tuần trước khi vào đồng bằng.

Cả ba con sông trên đều chảy vào phá Tam Giang là một phá rất dài vì chiều dài là 30 km và rộng từ 1 đến 6 km. Ở phía Nam, phá ăn thông với các đầm: Thanh Lam, Hà Trung, Thủy Tú, Cầu Hai và trước trận lụt lịch sử 1999, có hai cửa ăn thông ra Biển Đông là Thuận An và Tư Hiền.

- Hai con sông Nong và Truồi phát xuất từ núi Truồi và đổ vào đầm Cầu Hai.

Đầm Cầu Hai, tòa rộng dưới chân núi Bạch Mã (1444m) ngắn và rộng, thông thương với đầm (phá) Tam Giang và đổ ra biển ở cửa Tư Hiền. Nhìn vào bản đồ, phá Tam Giang tương tự như một dòng sông, còn

đầm Cầu Hai giống như một cái hồ lớn. Các đầm phá Cầu Hai, Tam Giang này, qua các trận lũ lụt cuối năm 1999, đã có thêm nhiều cửa biển nữa. Riêng phá Tam Giang-Cầu Hai này đã chiếm 1/3 diện tích toàn tỉnh Thừa Thiên và 30% dân số Thừa Thiên sống quanh vùng phá-đầm này. Phá Tam Giang đã trở thành bất hủ với câu ca dao:

Nhớ em anh cũng muốn vô

Sợ trường nhà Hồ, sợ phá Tam Giang

1.7 - Đồng bằng Quảng Nam

- Sông Hàn (tên khác: sông Cẩm Lệ, sông Hà Thân, tùy theo từng khúc khi chảy qua các địa phương khác nhau) chảy qua thành phố Đà Nẵng rồi đổ ra Vũng Hàn.

- Đứng bên đất Hàn,

Ngó qua Hà Thanh, xanh như tàu lá

Đứng bên Hà Thanh

Ngó qua bên Hàn, phố xá nghênh ngang

- Em đứng nơi cửa sông Hàn

Ngó sang bãi biển Tiên Sa

Ngũ Hành Sơn ở trên

Mũi Sơn Trà ngoài khơi

Nghe chuông chùa Non Nước

Em nhớ mấy lời thề ước

Anh làm sao cho duyên nợ được vuông tròn

Kéo lòng người xứ Quảng môi mơn đợi trông

- Sông Thu Bồn dài 205 km và lưu vực rộng 10.496km². Sông Thu Bồn còn có một phụ lưu khác, gọi là sông Cái (tên khác: sông Chợ Củi), cũng bắt nguồn vùng biên giới Việt-Lào, nối với sông Thu Bồn ở huyện Đại Lộc. Sông Cái lại có một phụ lưu bên phải ở khúc thượng nguồn tên là Sông Bung, chảy theo hướng TN - ĐB trong huyện Giăng:

Sông Thu nước chảy đôi dòng,

Đèn khêu hai ngọn anh trông ngọn nào ?

Muốn tắm mát lên ngọn sông đào,

Muốn ăn sim chín thì vào rừng xanh

Một phụ lưu lớn phía phải sông Thu Bồn có tên là sông Tranh, bắt nguồn từ miền núi huyện Trà Mi, chảy từ Nam lên phía Bắc qua các huyện Hiệp Đức, vùng mỏ than An Hòa Nông Sơn.

Sông Thu Bồn chảy qua Hội An để đổ ra Cửa Đại (Đại Chiêm). Hội An trước kia nằm sát biển, nay đã lùi sâu vào trong đất liền. Nhờ một nông nghiệp phong phú ở đồng bằng Quảng Nam nên vào thế kỷ 17, qua cảng Hội An, các thương gia người Hoa, người Nhật đã mua và xuất cảng nhiều sản phẩm như tơ lụa, đường, quế, tiêu v.v...

Nổi sông Tam Kỳ với sông Thu Bồn là một sông nhỏ (Trường giang), chảy song song với bờ biển và đây là tàn tích của một phá nước mặn xưa kia càng ngày bị bồi lấp, nằm dọc bờ biển tỉnh Quảng Nam.

1.8 - Đồng bằng Quảng Ngãi

- Sông Trà Bồng chảy trong huyện cùng tên, qua thị trấn Châu Ô, huyện lỵ huyện Bình Sơn rồi đổ ra cửa Sa Kỳ ở vũng Dung Quất:

Đi ngang lên mũi Sa Kỳ

Ngó ra lao Ré, xiết chi nổi sầu

Lao Ré trong ca dao là Cù Lao Ré, còn gọi là đảo Lý Sơn ở ven bờ biển Quảng Ngãi

- Sông Trà Khúc (còn có tên khác là sông Thạch Nham) dài 120 km, phát nguyên vùng núi phía Tây - Nam tỉnh Quảng Ngãi và Cao Nguyên, chảy theo hướng Tây Nam – Đông Bắc qua thị xã Quảng Ngãi và đổ ra biển ở cửa Cổ Lũy. Trên sông này có đập thủy nông Thạch Nham xây vào thời đệ nhất VN Cộng Hòa năm 1959:

*Ai về Thiên Ấn sông Trà
Có thương thì hãy ghé nhà thăm em*

- Sông Vệ bắt nguồn ở phía Tây Nam huyện Ba Tơ, chảy theo hướng Tây Nam – Đông Bắc qua các huyện Nghĩa Hành, Tư Nghĩa trong tỉnh Quảng Ngãi, rồi đổ ra cửa Cổ Lũy ở phía Đông thị xã Quảng Ngãi.

- Sông Trà Cầu là một sông nhỏ, bắt nguồn từ vùng Ba Tơ, chảy qua huyện Đức Phổ rồi ra cửa biển cùng tên.

1.9 - Đồng bằng Bình Định có nhiều đồng bằng nhỏ (Tam Quan, Bồng Sơn, Phù Mỹ, Phù Cát) với tổng diện tích chừng 1.550 km², nhưng chỉ có đồng bằng Qui Nhơn là rộng nhất vì chiếm đến 500 km².

Từ ngoài vào, phải kể:

- Sông An Lão bắt nguồn từ vùng núi huyện Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi:

*Nước Ba Tơ chảy vô Bình Định
Nhấn bạn chung tình tránh nịnh, chớ theo*

và chảy từ Bắc xuống Nam qua các huyện An Lão, Hoài Ân tỉnh Bình Định và hợp với sông Lại (Lại Giang) ở gần thị trấn huyện lỵ huyện Hoài Nhơn trước khi đổ ra biển:

*Nước Lại Giang mệnh mang mùa nắng
Dòng sông Côn lai láng mùa mưa
Đã cam thág đợi năm chờ
Duyên em đực chịu, trong nhờ quản bao*

- Sông Trúc chỉ là một sông nhỏ chảy từ đầm Trà Ổ ra biển ở huyện Phù Mỹ.

- Sông Côn dài hơn sông trên, phát nguyên từ khối núi Ngọc Rô ở huyện Kon Plong tỉnh Kontum, đoạn thượng lưu là sông Dak Cron Bung, đoạn trung lưu, chảy vào huyện Tây Sơn có tên sông Hà Giao, đoạn hạ lưu chia ra nhiều chi lưu, đổ ra vịnh Quy Nhơn.

Vài ca dao có địa danh thuộc Bình Định như sau:

*- Anh về Đập Đá, Gò Găng
Để em kéo vải sáng trắng một mình
- Tam Quan đất tốt trồng dưa
Nam thanh nữ tú cho vừa ý anh*

1.10 - Đồng bằng Tuy Hòa

Do Sông Ba bồi đắp. Đây là một con sông lớn và dài gần 400 km, bắt nguồn từ cao nguyên Kontum, chảy qua các tỉnh Pleiku và Phú Yên rồi ra biển ở Tuy Hòa. Đoạn hạ lưu, từ chỗ hợp lưu với sông Hinh ở Củng Sơn, chảy ra biển, gọi là sông Đà Rằng, có đập Đồng Cam. Lưu vực rất rộng (13.800 km²); với một lưu vực rộng lớn như thế cộng thêm hệ thống dẫn nước của đập Đồng Cam tưới các cánh đồng phù sa phì nhiêu, tạo một nền nông nghiệp phát đạt:

*Tiếng đồn Bình Định tốt nhà
Phú Yên tốt ruộng, Khánh Hòa tốt trâu*

Bên phải sông Ba có một nhánh gọi là sông Hinh hợp với sông Ba ở Củng Sơn, huyện lỵ của huyện Sơn Hòa. Trên sông có trạm thủy điện Sông Hinh, công suất 66 MW.

Trong đồng bằng Phú Yên cũng có một đầm lớn rộng 1.500 ha, có sò huyết, tục gọi đầm Ô Loan.

1.11 - Đồng bằng Khánh Hòa hay Nha Trang

Chỉ gồm hai đồng bằng chính là đồng bằng Ninh Hòa (100 km²) và đồng bằng Nha Trang (135 km²), ngoài ra toàn các đồng bằng nhỏ nhỏ. Giữa mũi Đèo Cả đến mũi Dinh (Padaran), bờ biển có nhiều bãi rất đẹp như bãi biển Đại Lãnh phía bắc Ninh Hòa và nhiều hòn đảo nhỏ ngày nay đã dính liền vào bờ biển bởi những dải duyên hải từ Bắc đến Nam.

Sông Cái chảy qua thành phố Nha Trang:

*- Anh muốn tìm nguồn nước trong
Nên đi ngược dòng sông Cái
Hay vì bị bùa ngải
Nên anh phải bỏ bãi, lên nguồn?
Thuyền anh dù thuận gió đi luôn
Đến đầu Thác Ngựa cũng phải cuốn buồm trở lui.*

*- Thơm Vạn Giã thơm đà quá ngọt
Mía Phú Ân cái đọt cũng ngon
Hỡi người chưa vợ chưa con
Vào đây chung gánh nước non với mình
Quản bao lên thác xuống ghềnh
Mía ngon, thơm ngọt đượm tình quê hương.*

*- Phải chi Sông Cái có cầu
Thiếp qua, thiếp giải cơn sầu chàng nghe
Ai làm chén nọ xa ve
Mùa xuân thiếp đợi, mùa hè chàng trông
Biết là có đặng hay không
Đó chờ, đây đợi uống công hai chàng.*

1.12 - Đồng bằng Ninh Thuận.

Vùng này có tiếng nắng thừa mưa thiếu, khô hạn. Sông Phan Rang, còn gọi sông Cái có đập Nha Trinh, ngày nay nhờ nước xả của đập thủy điện Danhim trên Dalat, nên lượng nước sử dụng cho sự tưới ruộng được nhiều hơn. Phía Đông Bắc thị xã Phan Rang, có đầm Nại rộng 700 ha .

Tại đồng bằng Phan Rang, mùa nắng hiện tượng bốc hơi xảy ra rất mạnh, do sự mao dẫn, các màu bột trắng đục đùn lên mặt đất. Đó là đất cà gang, nhiều cacbonat natri, dân địa phương thiếu xà phòng dùng chất đó kỳ kỳ khi tắm.

1.13 - Đồng bằng Bình Thuận

Từ mũi Dinh đến Phan Thiết, dãy núi Trường Sơn ở xa bờ biển hơn, do đó các đồng bằng rộng hơn nhưng lại khô hạn: vũ lượng hàng năm nhỏ hơn 600 mm và số ngày mưa ít hơn 80 mm. Nhờ khô hạn, sự bốc hơi nước mạnh nên có nhiều ruộng muối như ở Cà Ná.

Nếu kể bắt đầu từ ngoài vào, ta có sông Lòng Sông, chảy qua huyện Tuy Phong, rồi đến sông Lũy với sông Mao, một sông nhánh bên trái của sông Lũy, đổ ra cửa Phan Rí.

Sông Mường Mán chảy qua Phan Thiết
Quần đảo Phú Quý ngoài khơi Bình Thuận

(còn tiếp)

CHÍNH PHỤ NGÂM KHÚC

từ Hán - Nôm đến Quốc ngữ



• Nguyễn Quý Đại

Dù lịch sử Việt Nam trải qua nhiều thăng trầm trong thời kỳ nô lệ Pháp - Tàu, nhưng tiếng nói không bị đồng hóa, văn khẩu trường tồn có giá trị lớn lao lưu truyền trong dân gian. Một ngàn năm Bắc thuộc (111 trước CN và 938 sau CN) muốn là đồng hóa dân Việt bằng cách dùng chữ Hán trong văn tự, nhưng may mắn chưa được truyền bá sâu rộng. Nhờ chiến thắng của Ngô Quyền năm 938 giành lại chủ quyền, dân tộc Việt Nam thoát khỏi vòng nô lệ, bước sang thời kỳ tự chủ chữ Nôm bắt đầu được hoàn chỉnh dần và mãi đến thế kỷ thứ 13 khi quan Hình Bộ thượng thư Nguyễn Thuyên dưới triều Trần Nhân Tông (1279-1293) làm bài văn „Tế cá sấu” bằng chữ Nôm, chữ Nôm được xem như chữ Quốc ngữ bên cạnh chữ Hán. Tập thơ Nôm của Chu Văn An (1229-1370) là „Tiểu ấn quốc ngữ thi tập”, là 8 tập thơ Quốc ngữ. Hồ Quý Ly và sau này Nguyễn Huệ cũng rất chú trọng đến chữ Nôm. Hồ Quý Ly chỉ thị các quan phải bắt đầu viết sắc, viết biểu tấu bằng chữ Nôm và cho dịch Kinh Thi ra chữ Nôm.

Chữ Nôm 字喃·字喃·字喃 là cách viết trong thời cổ đại và trung đại của tiếng Việt (1), là ngôn ngữ quốc gia (quốc ngữ), gọi là Quốc Âm. Chữ Nôm viết và đọc theo âm của người Việt là gia tài văn hóa riêng của dân tộc Việt Nam. Người Trung Hoa không hiểu, không đọc được, người Việt đọc chữ Hán nhưng nói theo âm tiếng Việt. Nhiều người không biết chữ Hán và chữ Nôm nhưng nhờ có những tác phẩm văn vần chữ Nôm được truyền khẩu trong dân gian, nghe mãi rồi thuộc lòng từng đoạn hay có khi thuộc cả tác phẩm dài hàng ngàn câu (1). Chữ Nôm phát triển trong suốt 500 năm từ thế kỷ thứ 14 nhưng bị giới hạn, vì trải qua nhiều triều đại phong kiến, quân chủ đã lấy Hán văn làm văn tự. Thời đó chọn người tài theo lối thi phú, cho đến các khoa thi

Hương năm 1915, thi Hội năm 1919 thì chấm dứt nền Hán học.

Các bộ sách giáo khoa ngày xưa phải học

* Tứ Thư 四書 gồm có: Đại học 大學 Trung Dung 中庸, Luận Ngữ 論語 Mạnh Tử 孟子,

* Ngũ Kinh 五經 gồm có Kinh Thi 詩經 Kinh Thư 書經 Kinh Lễ 禮記 Kinh Dịch 易經 và Kinh Xuân Thu 春秋.

Những tác phẩm văn vần chữ Nôm nổi tiếng

Chinh Phụ Ngâm khúc (征婦吟曲) của Đặng Trần Côn chữ Hán, Đoàn Thị Điểm (1705-1746) diễn dịch thơ chữ Nôm; Cung oán Ngâm Khúc (宮怨吟曲) của Nguyễn Gia Thiều (1741-1798); Đoạn Trường Tân Thanh (斷腸新聲) của thi hào Nguyễn Du (1766-1820) là những tác phẩm chữ Nôm phát triển mạnh mẽ tiêu biểu hàng đầu trong văn chương Việt Nam. Kể từ thời nhà Lê về sau số lượng sáng tác bằng chữ Nôm ngày càng tăng dần với những nữ sĩ nổi danh văn thơ bóng bẩy, lời văn trang nhã, bày tỏ nỗi niềm của thi nhân thật duyên dáng súc tích trên văn đàn Việt Nam như: Hồ Xuân Hương (1772-1822). Ai Tư Vãn (哀思挽) của Lê Ngọc Hân công chúa (1770-1799); bà Huyện Thanh Quan tên thật là Nguyễn Thị Hinh (1805-1848), Sương Nguyệt Ánh tên thật là Nguyễn Thị Khuê (1864-1921). Chữ Nôm là văn tự chính trong nền văn chương Việt Nam đến cuối thế kỷ 19.

Hình thành chữ Quốc ngữ theo mẫu tự Latin

Thế kỷ thứ 17 từ năm 1651 chữ Quốc ngữ phổ biến từ đạo qua đời, từ tôn giáo đến văn hóa, do các giáo sĩ thừa sai dòng Tên đến từ châu Âu là: Francesco de Pina, Gaspar d'Amaral, Antonio Barbosa và Alexandre De Rhodes dựa theo cách phát âm tiếng Việt, viết theo mẫu tự La tinh. Trong công việc này có sự hợp tác tích cực và hiệu quả của rất nhiều người Việt Nam, trước hết là các thầy giảng Việt Nam (giúp việc cho các linh mục người Âu). Alexandre De Rhodes (Đắc Lộ) có công lớn trong việc góp phần sửa sang và hoàn chỉnh bộ chữ Quốc ngữ. Đặc biệt là ông dùng bộ chữ ấy để biên soạn. Năm 1651 lần đầu tiên ông in cuốn từ điển Việt - Bồ - La (Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum). Đây là bằng chứng đánh dấu sự ra đời của chữ Quốc ngữ. Vì chính sách cấm đạo Đàng Trong lẫn Đàng Ngoài của triều đình Việt Nam, giết hại giáo sĩ nên chữ Quốc ngữ không thể phát triển và truyền bá rộng rãi... Hơn một thế kỷ sau, năm 1783 cuốn tự điển Quốc ngữ thứ nhì do Pigneau de Behaine (Giám mục Bá Đa Lộc) soạn bản thảo: „Dictionarium Anamitico Latinum (1773)” dày 735 trang được giáo sĩ Jean-Louis Taberd cùng Phan Văn Minh khi chưa làm linh mục và nhiều giáo sĩ Việt Nam, giáo dân cộng tác với Đức cha Taberd ba năm liền để hoàn chỉnh cuốn „Dictionarium Anamitico-Latinum/tiếng Việt và tiếng La tinh ấn hành năm 1832”. Tự điển này giúp chữ Quốc ngữ trở thành một hệ thống ngữ pháp có quy tắc và khoa học, dễ viết, dễ phát âm, dễ học. Từ Gia Định Báo in chữ Quốc ngữ đầu tiên phát hành tại Sài Gòn 15.4.1865, năm 1908 chữ Quốc ngữ bắt đầu thay

thể chữ Nôm và Hán. Chúng ta không quên ơn những cố học giả tây học nổi tiếng là Petrus Trương Vĩnh Ký (1837-1899), Paulus Huỳnh Tịnh Của (1830-1908) và Thánh Philip Phan Văn Minh (1815-1853) là những người hăng say, sốt sắng với Quốc văn từ đầu. Dịch thuật, viết báo, biên soạn giáo khoa, làm tự điển Việt-Pháp Pháp-Việt. Tiếp theo do sự cổ động của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng, kết hợp với nhiều nhà trí thức cấp tiến thời đó, khởi xướng ra các phong trào Duy Tân, Đông Du nhằm vận động cải cách văn hóa, chính trị trên toàn quốc, kêu gọi bãi bỏ Hán học, khuyến khích học Quốc ngữ để nâng cao dân trí, với lý do đơn giản: Quốc ngữ dễ học, dễ viết, dễ phổ cập hơn chữ Hán. Họ đã vận động phong trào mở trường dạy chữ Quốc ngữ khắp nước, rầm rộ nhất là ở Quảng Nam (1905), Bình Thuận Trường Dục Thanh, (1907) Hà Nội Đông Kinh Nghĩa Thục (1907), chữ Quốc ngữ là văn tự chính thức của người Việt, dù chương trình học theo hệ thống giáo dục của Pháp, thực dân Pháp muốn dùng chính sách ngu dân để dễ cai trị, nên mở trường giới hạn nhằm đào tạo ra một giới trí thức làm việc cho họ. Ngày 18 tháng 9 năm 1924 toàn quyền Đông Dương Martial Merlin (1923-1925) ký quyết định chính thức cho dạy chữ Quốc ngữ ở ba năm đầu tiểu học. Phải tận học cũng như nhóm Tự Lực Văn Đoàn tiếp tục phát triển đưa chữ Quốc ngữ nhanh chóng trở thành văn tự phong phú giúp Việt Nam chấm dứt vĩnh viễn giai đoạn lệ thuộc chữ Hán và ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa.

Trở lại vấn đề Chinh Phụ Ngâm Khúc cũng như các tác phẩm văn chương khác từ chữ Nôm dịch sang chữ Quốc ngữ (2). Trước 1975 chương trình giáo dục VNCH dùng những tác phẩm này giảng dạy cho học sinh Trung học.

Bối cảnh văn học sử

Sự ra đời tác phẩm Chinh Phụ Ngâm là thời gian Nguyễn Kiều đi sứ Trung Hoa, ở nhà Bà Đoàn Thị Điểm săn sóc 3 đứa con của chồng đời vợ trước, không quên bốn phận về nhà thăm mẹ già, cùng chăm nom 2 đứa cháu con người anh. Ông Đặng Trần Côn 鄧 陳 琨 sáng tác Chinh Phụ Ngâm bằng Hán văn 征 婦 吟 曲 gởi bà xem thi phẩm đó. Đoàn Thị Điểm sinh trưởng cùng thời với Đặng Trần Côn trong giai đoạn chiến tranh triều miên, bối cảnh lịch sử ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc đời của thi nhân. Trong thời gian vắng chồng, bà đọc say mê tác phẩm này vì Chinh Phụ Ngâm nói lên nỗi lòng của chính mình, người chinh phụ cô đơn nhớ chồng... Bà dịch Chinh Phụ Ngâm khúc ra chữ Nôm theo lối thơ trữ tình song thất lục bát gây xúc động cho người đọc nên được phổ biến sâu rộng trong dân gian, và danh bà đã gắn liền với tác phẩm được lưu truyền mãi mãi đến các đời sau.

Thân thế và sự nghiệp

Bà Đoàn Thị Điểm 段氏點 (1705-1746) hiệu Hồng Hà nữ sĩ, sanh năm Ất Dậu thời nhà Lê Trung Hưng, đời vua Lê Hy Tông, Chúa Trịnh là Định Vương Trịnh Căn và Chúa Nguyễn ở phương Nam là Nguyễn Phúc Chu. Cuối thời Trịnh-Nguyễn phân tranh (1627-1775). Thân phụ bà là Đoàn Doãn Nghi, anh trai danh sĩ Đoàn Doãn Luân. Quê ở xã Hiến Phạm, huyện Văn Giang, tỉnh Bắc Ninh, thân phụ qua đời bà và mẹ về ở với anh ở huyện Đường

Hào, tỉnh Hải Dương (nay là Hải Hưng). Năm 16 tuổi, Thượng thư Lê Anh Tuấn xin bà làm con nuôi rồi gả ý muốn tiến bà vào cung chúa Trịnh, nhưng bà không chịu chỉ ở ít lâu bà xin về cùng với anh chăm học trở nên người sành văn chương. Bà có sắc đẹp nhưng kén chồng.

Khi người anh qua đời, bà phải gánh nặng gia đình, từng làm nghề thầy thuốc, dạy học, nhiều người đến hỏi cưới nhưng bà đều từ chối. Năm 37 tuổi bà lập gia đình với tiến sĩ Nguyễn Kiều, người làng Phú Xá, huyện Từ Liêm. Bà Đoàn Thị Điểm về nhà chồng, sống với chồng rất tâm đầu ý hợp, khi rảnh thường hay xướng họa thơ văn. Nhưng chưa đầy một tháng sau thì được lệnh vua gọi quan Thị lang Nguyễn Kiều đi làm Chánh Sứ sang triều cống nhà Thanh. Ông phải phụng chiếu ra đi, thông thường đi sứ như vậy trong vòng 2 năm thì xong việc, nhưng lần này khi sứ bộ trở về tới Quảng Tây gặp lúc dân chúng nổi lên chống nhà Thanh nên bị nghiền đường. Sứ bộ Việt Nam phải lưu lại cả năm trời, chờ đến khi yên giặc. Trong thời gian này, những ngày Tết tha hương Nguyễn Kiều làm nhiều bài thơ nhớ nhung người vợ mới cưới nơi quê nhà.

*Tứ thơ niềm khách bên đèn mộng,
Tiếng pháo hò xe rộn ngõ ngoài.*

Sau hơn 3 năm xa cách Nguyễn Kiều trở về vợ chồng sum họp, bà Điểm trao cho chồng xem bản điển Nôm Chinh Phụ Ngâm, như bày tỏ nỗi niềm thương nhớ, đợi chờ. Năm 1748, ông Kiều được cử làm Tham thị ở Nghệ An, bà cùng chồng lên đường đến nhiệm sở mới và bị bệnh qua đời tại đây ngày 11.09.1746. Thương cảm người bạn đời vẫn sống, Nguyễn Kiều viết bài văn tế, hết lời ca tụng văn tài và đức hạnh của bà:

*Đào chưa tươi đã khô
Quế đang thơm đã rũ
Rừng sâu bể rộng nàng hỡi đi đâu
Ngọc nát châu chìm lòng tôi quận nhớ...*

Nghi án văn học bản dịch Chinh Phụ Ngâm của ai?

Chinh phụ ngâm là tác phẩm trữ tình, là tâm sự giải bày cảm xúc số phận bi thương của người chinh phụ khi tình yêu và hạnh phúc đang ở độ nồng nàn đắm say mà phải xa nhau vì chinh chiến, diễn tả mọi buồn thương, oán trách, tiếc nuối, lo lắng, xót xa, nhớ nhung, mong đợi... của người chinh phụ.

Bà Đoàn Thị Điểm diễn dịch thơ Nôm theo âm điệu song thất lục bát đều đều, trầm lặng, qua âm thanh nhạc điệu vẫn vương êm đềm như: tiếng trống, tiếng nhạc... đưa người vào thế giới của mộng, của mơ, của nhớ thương... Nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện (Paris) cảm xúc dòng nhạc trong lòng người chinh phụ nên phổ thành nhạc (mời nghe nhạc phần cuối bài).

Năm 1936 có tài liệu dẫn chứng ông Phan Huy Ích 潘 輝 益 (1751-1822) làm quan nhà Hậu Lê và cũng là một công thần của nhà Tây Sơn đã hoàn chỉnh bản dịch Chinh Phụ Ngâm của Đặng Trần Côn, bà Đoàn Thị Điểm sinh năm 1705, ông Phan Huy Ích nhỏ hơn bà Điểm 46 tuổi, người diễn Nôm đầu tiên vẫn là bà Đoàn Thị Điểm. Bản dịch diễn thơ CPN của bà Đoàn Thị Điểm là tâm tư, cảnh ngộ của chính bà khi xa chồng, minh chứng bà

khen Đặng Trần Côn qua hai câu cuối trong Chinh Phụ Ngâm:

*Tương hội, tương kỳ tương ký ngôn
Ta hồ! trượng phu đương như thị*

Nghĩa là cùng gặp gỡ, hẹn hò cùng gửi lời thiếp mỗi mong. Than ôi trượng phu nên như thế. Bà Điểm dịch ra thơ Nôm thêm chữ tài lãnh để nhắc cho ai đó, vẫn mãi mãi làm rung động cõi lòng như gợi niềm luyến tiếc xa xôi...

*Ngâm nga, mong gửi chữ tình
Đường này âu hẳn tài lãnh trượng phu !*

Theo tài liệu „Chinh Phụ Ngâm có 7 bản dịch và phỏng dịch bằng các thể thơ lục bát (3 bản) hoặc song thất lục bát (4 bản) của các dịch giả: Đoàn Thị Điểm, Phan Huy Ích, Nguyễn Khản, Bạch Liên Am Nguyễn và hai tác giả khuyết danh. Bản dịch thành công nhất và phổ biến nhất xưa nay, theo thể song thất lục bát, có độ dài 412 câu (theo bản in chữ Nôm cũ hiện còn, ký hiệu 1902: AB.26) hoặc 408 câu (một bản in khác lưu tại thư viện Paris) có người cho là Đoàn Thị Điểm, có người cho là của Phan Huy Ích, giáo sư Hoàng Xuân Hãn xuất bản cuốn Chinh Phụ Ngâm bí khảo (Paris, Minh Tân, 1953) ông cho rằng người dịch từ chữ Hán ra chữ Nôm là Phan Huy Ích chứ không phải là Đoàn Thị Điểm“. Kết luận của ông Hãn có hợp lý không? Bản chữ Nôm lời văn nhẹ nhàng của nữ giới hợp với tâm trạng của người thiếu phụ chờ chồng. Gia phả họ Phan chỉ nói có bản dịch mà không có di cảo, bản của Nguyễn Khản cũng chưa tìm ra được.

Viên Nghiên Cứu Hán Nôm ở Hà Nội có thể họ đủ tài liệu tham khảo nên trong phần theo Di Sản Hán Nôm viết „Nỗi nhớ mong chồng và niềm ước mơ cuộc sống lứa đôi của người chinh phụ có chồng chinh chiến phương xa. Nguyên văn viết bằng chữ Hán theo thể trường đoản cú của Đặng Trần Côn, bản dịch ra chữ Nôm theo thể ngâm 7-7/6-8 của Đoàn Thị Điểm“. Có thể kết luận Phan Huy Ích nhuận sắc lại bản dịch trước kia của Đoàn Thị Điểm thì đúng hơn, mong nghi án văn học sớm được giải mã đúng sự thật.

Trải qua nhiều thế kỷ dân tộc Việt Nam phải đương đầu chống giặc ngoại xâm, trai tráng phải tòng quân dẹp giặc, vì hoàn cảnh xã hội những người phụ nữ phải đảm nhiệm công việc gia đình. Chinh Phụ Ngâm là một áng văn tuyệt diệu nói lên tâm sự của một người vợ có chồng đang chiến đấu ngoài biên thùy xa xăm. Người chinh phụ sống cô đơn lạnh lẽo với trăm nhớ, ngàn thương, lời văn làm rung động lòng người. Nhập đề là cảnh báo về thảm họa của chiến tranh, nhất là thảm họa mà người phụ nữ phải gánh chịu:

*Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia thăm thăm tầng trên
Vị ai gây dựng cho nền nổi này
Trống Trường Thành lung lay bóng nguyệt
Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây
Chín tầng gươm báu trao tay
Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh...*

Thân phận làm trai trong cuộc chiến phải xếp bút nghiên để thi hành nhiệm vụ người trai thời loạn. Người chinh phụ trong lòng buồn khổ nhưng rồi tự hãnh diện

và ngưỡng mộ cái chí khí anh hùng thời loạn chống giặc của chinh phu:

*Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt,
Xếp bút nghiên theo việc đao cung
Thành liền mong tiến bộ rồng
Thuốc gươm thể quyết chẳng dung giặc trời
Chí làm trai dẫm nghìn da ngựa.
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao.
Giã nhà đeo bức chiến bào
Thét roi cầu Vị ào ào gió thu*

Người chinh phụ ở nhà tưởng tượng người chồng nơi chiến trường rục rờ, uy nghi cỡi ngựa trắng như một trang dũng tướng giữa đoàn quân:

*Áo chàng đỏ tựa ráng pha
Ngựa chàng sắc trắng như là tuyết in*

Thương nhớ chồng, người chinh phụ luôn lo tròn trách nhiệm với con, với mẹ chồng, nhưng đêm về một mình đơn chiếc cảm thương cho tình cảnh lẻ loi của chính mình, chỉ biết âm thầm chờ đợi trong khổ đau mòn mỏi:

*Lòng thiếp tựa bóng trăng theo dõi
Dạ chàng xa muôn cõi nghìn non.*

*Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp, ai rầu hơn ai?*

Thực trạng đời sống nội tâm tràn ngập đau buồn nhưng chàng xa xôi quá em biết gửi tâm sự về đâu...

*Nỗi lòng biết nói cùng ai?
Thiếp trong cánh cửa, chàng ngoài chân mây*

Đời sống đôi khi trở thành mộng, những nỗi khao khát hạnh phúc yêu đương thầm kín của người chinh phụ chỉ tìm vào giấc mộng, dù giấc mộng chợt đến chợt đi, mà thực tế thì phủ phàng bởi ngày tháng trôi qua trong vắng lạnh cô đơn, chua xót đợi chờ người chinh phu trở lại trong nắng ấm tình nồng vẫn còn mù mịt khói mây...

*Sum vầy mấy lúc tình cờ
Chẳng qua trên gối một giờ mộng xuân
Giận thiếp thân lại không bằng mộng
Được gần chàng bến Lũng thành Quan
Khi mơ những tiếc khi tàn
Tình trong giấc mộng muôn vàn cũng không*

Tả cảnh đêm buồn thấu tâm can không những sát với nguyên tác mà có phần còn vượt nguyên tác:

*Chòm tuyết phủ, bụi chim gù
Sân tường kêu vắng, chuông chùa nên khơi
Vài tiếng đế nguyệt soi trước nóc,
Một hàng tiêu gió thốc ngoài hiên*

Nhìn cảnh trăng hoa lồng bóng lòng chinh phụ cô đơn khắc khoải đợi chờ người chinh phu ngoài chiến trận, nhìn trăng sáng mà lòng ray rức nhớ thương:

*Lá màn lay ngọn gió xuyên,
Bóng hoa theo bóng nguyệt lên trước rèm.
Hoa đãi nguyệt, nguyệt in một tấm,
Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông.*

*Nguyệt hoa hoa nguyệt trùng phùng,
Trước hoa dưới nguyệt trong lòng xiết đau*

Chinh Phụ Ngâm Khúc là nỗi buồn của người chinh phụ, nhưng không thiếu những đoạn đề cao chí khí dũng nam nhi, chiến đấu cho lý tưởng, phụng sự cho đất nước và dân tộc. Sự đề cao tình yêu trong cuộc chiến để khơi dậy lương tâm con người, không một ai muốn xảy ra chiến tranh tương tàn đổ nát, đất nước thanh bình vẫn là niềm khát khao của nhân loại.

Chinh Phụ Ngâm càng ngày càng được tán thưởng dịch ra nhiều ngôn ngữ trên thế giới. Bản dịch tiếng Pháp bởi Hoàng Xuân Nhị, „Plaintes d’une Chinh phụ”, Mercure de France xb, Paris 1959. Bản dịch tiếng Nhật do giáo sư Takeuchi Yonosuke Đại học Thư lâm xb, Đông kinh 1984. Tiến sĩ Bae Yang Soo, giáo sư khoa Tiếng Việt, Trường Đại học ngoại ngữ Busan (Hàn Quốc) dịch sang tiếng Hàn, bản tiếng Anh do Huỳnh Sanh Thông dịch „The song of a Soldier’s Wife”, Yale University xb, New Haven, Connecticut, 1987.

Truyện Tục Truyền Kỳ Tân Phả 傳奇新譜 văn xuôi chữ Hán có xen thơ và văn tế trong có 7 truyện: trong Nam sử tập biên (Q.5, viết năm 1724) Gia phả họ Đoàn, thì Đoàn Thị Điểm chỉ viết có 3 truyện là:

a/ Hải khẩu linh tử (Đền thiêng cửa biển), là chuyện nữ thần Chế Thống, tức Nguyễn Thị Bích Châu, cung phi của Trần Duệ Tông đã hy sinh thân mình để nhà vua được an toàn đưa chiến thuyền vào đánh quân Chiêm Thành.

b/ Vân Cát thần nữ (Thần nữ Vân Cát), là chuyện bà chúa Liễu Hạnh, một nhân vật huyền thoại có nhiều quyền năng siêu phàm, một trong bốn vị „Tứ bất tử” Tản Viên, Thánh Gióng, Liễu Hạnh, Chử Đồng Tử.

c/ An Ấp liệt nữ (Liệt nữ ở An Ấp), là chuyện vợ thứ ông Đinh Nho Hoàn đời vua Lê Dụ Tông đã tuân tiết theo chồng.

Cổ nhà văn Lãng Nhân nhận xét Đoàn Thị Điểm: „Bà là một nữ sĩ có thi tài lỗi lạc, lời thơ tao nhã, đài các, bóng bẩy đầy âm điệu. Bà còn là một phụ nữ mẫu mực nho phong, đầy đủ hiểu thảo, nghĩa khí”. Đàn bà Việt Nam nổi danh trong lịch sử như hai Bà Trưng, bà Triệu, Bùi Thị Xuân là những anh hùng liệt nữ vị quốc vong thân... Nhưng người chinh phụ lo việc nhà để người chồng ra chiến trận bảo vệ quê hương cũng đóng góp một vai trò rất quan trọng. Chinh Phụ Ngâm diễn tả đời sống chinh phụ với một tâm hồn thanh cao luôn hy sinh, tận tụy đảm đang việc nhà, giáo dục con cái và thủy chung. Đức tính cao quý trên của người đàn bà Việt Nam xưa và nay luôn được tôn vinh.

Thành thật cảm ơn các nhà văn, học giả của khoa hocnet.com, Nguyệt san Cỏ Thơm góp ý quý báu cho bài sưu khảo này, tuy nhiên bài viết không tránh được sự thiếu sót, kính mong quý vị thức giả chỉ giáo thêm.

Nguyễn Quý Đại

www.hoamunich.wordpress.com

Tháng 5.2013

* Mời quý vị thưởng thức nhạc sĩ Quách Vĩnh Thiện phổ nhạc Chinh Phụ Ngâm Khúc và đọc tiếp bài Giai thoại Đoàn Thị Điểm

CD1 – Chinh Phụ Ngâm – Nợ Núi Sông

<http://thienmusic5.free.fr/CD-Culturel-ChinhPhuNgam-1.htm>

CD2 – Chinh Phụ Ngâm – Vinh Quang

<http://thienmusic5.free.fr/CD-Culturel-ChinhPhuNgam-2.htm>

* Tài liệu tham khảo

- Chinh Phụ Ngâm khúc bản chữ Nôm - Quốc ngữ <http://bit.ly/XrsH5k>

- Chinh Phụ Ngâm bản chữ Nôm và Hán văn <http://bit.ly/ZjmWzB>

- Từ điển Nhân Vật Lịch Sử Việt Nam Nguyễn Quyết Thăng

- Chinh Phụ Ngâm Khúc từ sách khởi hành

- Giai thoại của Lãng Nhân cơ sở Xb Zielks

Người Việt của Hồng Kim Linh NXB nghiên cứu dân tộc ngôn ngữ HL 1999

- Wikipedia, Văn phòng Nôm Na - Hội Bảo Tồn Di Sản Chữ Nôm) - bản Hán- Nôm <http://bit.ly/Z8vSP9>

¹ Chữ Nôm là chữ Quốc Ngữ thuần túy. Thí dụ: Chữ TRỜI. Nguyên văn chữ Hán là THIÊN. Chữ Nôm là ghép hai chữ THIÊN+THƯỢNG = TRỜI. Khi một người biết đọc chữ NÔM thì đọc ngay là TRỜI. Cụ Nguyễn Du viết truyện Kiều là hoàn toàn viết bằng chữ Nôm. Muốn đọc chữ Nôm thì phải học chữ Nôm chứ không cần phải qua trung gian một ngôn ngữ nào cả (Góp ý của nhà văn Tiến sĩ Trần Kim Đoàn).

² Trước đây những bài thơ nôm của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm hay cả truyện Kiều người mình vẫn quen gọi là thơ QUỐC ÂM. Nếu mình gọi QUỐC ÂM được thì dùng quốc ngữ để viết được rồi. Quốc ngữ hồi xưa của mình là chữ Nôm (chữ Việt gốc Hán), khi chữ Việt gốc La Tinh dần phát triển và thay thế chữ Nôm có thể những người phụ trách việc giáo dục quốc dân sẽ tự động chuyển những tác phẩm chữ Việt gốc Hán (chữ Nôm) sang chữ Việt gốc La Tinh thôi. Bản Chinh Phụ Ngâm bà Đoàn Thị Điểm diễn NÔM là một tập thơ quá hay tất nhiên cũng sẽ được nhiều người yêu thích và sẽ tự động chuyển ra chữ Việt hiện đại để phổ biến. Việc tìm hiểu ai là người viết bản thơ này sang loại chữ Việt abc đầu tiên khó lắm. Cũng xin ông lưu ý một điểm là sau này con cháu ông Phan Huy Ích lại cho rằng bản dịch Chinh Phụ Ngâm (mà thời chúng ta được học, được dạy là của bà Đoàn Thị Điểm) là do ông Phan Huy Ích dịch (Góp ý của nhà văn Ngô Viết Trọng). •

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Hữu Huân và Huỳnh Thị Thu Mỹ, báo tin lễ Thành Hôn của Thứ Nam là:

John Nguyễn

đẹp duyên cùng

Melanie Meister

thứ nữ của Ông Manfred Meyer và Bà Doris Meister

Hôn lễ cử hành ngày 20.7.2013 tại Hamburg

Chúng tôi xin chân thành chúc mừng gia đình hai họ Nguyễn – Meister, và chúc cô dâu chú rể:

Trăm Năm Hạnh Phúc - Sắt Cầm Hòa Hợp

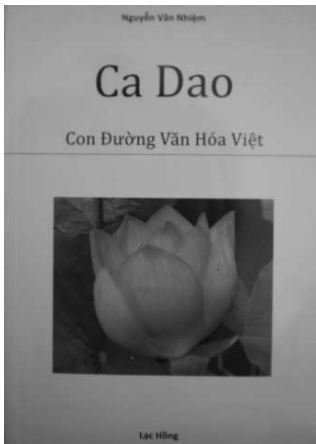
* Gia đình Nguyễn Hòa, Phạm Văn Thế, Huỳnh Thoảng, Trần Ngọc Thạch, Nguyễn Tích Phùng, Nguyễn Hữu Mừng Chi, Nguyễn Xuân Nghiêm, Nguyễn Quý Đại, Lê Hồng Đức, Tôn Thất Hứa.

Độc Sách

Ca Dao Con Đường Văn Hóa Việt

của Nguyễn Văn Nhiệm

• Trần Đan Hà



Ca Dao – Con Đường Văn Hóa Việt là cuốn sách biên khảo về ca dao, tục ngữ được nghiên cứu cẩn trọng xuyên suốt qua nhiều lãnh vực như nhân sinh quan, vũ trụ quan, thông thiên học. Ví dụ về con người thì có một đời sống tương tác như học hành, nhận thức, tình cảm, giao thiệp, nghề nghiệp, bổn phận đối với gia đình, xã hội...

Dẫn nhập: "Dân tộc Việt Nam từ bao đời đã có nền văn hóa truyền thống riêng, mà do hoàn cảnh lịch sử không thuận lợi, nhất là do chính sách đồng hóa của Tàu kéo dài trên ngàn năm đô hộ, nền văn hóa đó đã bị mất mát, thất lạc gần hết. Chỉ một phần nhỏ di sản được chôn giấu dưới lòng đất như cổ vật, hoặc được ẩn giấu trong những mảnh vụn huyền thoại, di tích lịch sử, hay gởi gắm qua những vần ca dao, những câu tục ngữ truyền khẩu ngắn gọn, rải rác trên khắp nẻo đường quê hương. Do đó việc nghiên cứu để nhận diện ra cái cấu trúc toàn diện của nền văn hóa đó thật không dễ..."

Thế nhưng với tập biên khảo này, tác giả đã cố gắng làm phong phú nguồn liệu văn hóa Việt bằng những cảm xúc, bằng những cách nhìn khác nhau để phân tích hay dung hòa. Tìm hiểu tư tưởng, tình cảm cũng như nếp sống xưa nay để so sánh, để truyền thông với quan điểm chung. Trong công việc tương tác ấy, tác giả đã thể hiện việc nghiên cứu về ca dao rất công phu với tấm lòng trân trọng và yêu mến nền văn học dân gian, qua các thời đại, qua các thế hệ, qua các vùng miền của đất nước. Được thể hiện với cái tâm chân thành và bao dung. Như ngày xưa cụ Nguyễn Du đã diễn tả: "Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài".

Tác phẩm được chia ra nhiều chương như: 1)- Tiếng ca dao trong đêm. 2) -Tính minh triết của ca dao. 3) - Những dấu vết còn lưu lại dọc đường văn hóa. 4)- Cơ và những hình thức biểu thị của nó. 5)- Tìm về mái nhà. 6)- Quan niệm thời gian. 7)- Lịch Á Đông. 8)- Lịch sử và sử mệnh Việt. 9)- Quê hương giàu đẹp. 10)- Quê hương và con người. 11)- Đời sống có đạo lý. 12)- Đời sống có văn hóa. 13)- Triết lý Việt. 14)- Dân tộc tính.

Mỗi chương lại được chia ra nhiều tiểu đề như Chương đời sống có văn hóa như:- Văn học bình dân. Nghệ thuật. Hội họa. Điêu khắc. Kiến trúc. Nghệ thuật trong đời sống. Nghề dệt. Thêu thùa. Têm trầu. Tiếng đàn. Hát dân gian. Hát hò. Giới thiệu một số câu hò. Trai gái tỏ tình. Tiếng hát ru con...

Và trong tất cả các chương đều được quy tụ lại một điểm, đó là "Văn hóa dân gian" lấy bối cảnh đồng quê với ruộng lúa, nương dâu, lũy tre, đình làng... làm chủ đạo để tái hiện "bản đàn thôn dã" cho tha nhân thưởng lãm. Có lẽ đây là những nét độc đáo nhất mà tác giả đã cứu mang trong thời gian dài, để bây giờ mới có cơ hội hình thành nên tác phẩm.

Hãy nghe tâm sự của tác giả trong chương đầu:

Tiếng ca dao trong đêm:- Trước ngày viễn du vào miền đất lạ, tôi quyết định về sống nơi quê vợ một thời gian ngắn ngủi còn lại. Nói là để làm rể lại, vì từ ngày cưới vợ chưa lần nào tôi có dịp trở lại quê vợ cả. Nói như vậy không đúng hẳn. Thật ra tôi muốn khắc ghi vào kỷ niệm mến yêu nơi đồng nội, mà trong thời gian sắp tới, nơi xứ lạ quê người làm sao mình có thể tìm thấy được. Tôi muốn ôm ấp vài mẫu ký ức sống vào tâm khảm như hành trang duy nhất.

Buổi chiều hôm đó, cả đại gia đình kéo nhau đi làm cỏ rẫy, tôi theo ba vợ thăm ruộng lúa gần đó. Tối lại, mọi người đều về nhà, riêng vợ chồng chúng tôi ở lại rẫy, để sáng sớm hôm sau có thể tưới hết các loại bầu, bí, mướp, cà... trước khi mặt trời lên khỏi ngọn cây.

Ngày, là đời sống của con người. Đêm là đời sống của vạn vật. Ngày thì làm việc, đêm thì nghỉ ngơi, nhưng ở hoàn cảnh của chúng tôi làm sao mà không thao thức, biết bao điều tâm sự nối tiếp nhau không dứt...

Bên ngoài trời tối đen như mực, thỉnh thoảng lóe lên vài đốm sáng của đom đóm lập lòe bên cành cây, ngọn cỏ, vài ánh sao xẹt xuống lưng chừng trời, ngoài ra không còn nhìn thấy gì nữa cả. Ánh sáng nhường chỗ cho âm thanh: tiếng ếch, nhái, ếch ương từ bên ruộng vọng lại, tiếng côn trùng ní non bên rẫy, tiếng cú rúc trong bụi rậm, tiếng vạc kêu bạn trong đêm...

Bên trong túp lều tranh cũng chỉ còn nghe có âm thanh: tiếng kêu lách tách của lửa than trong bếp, tiếng muỗi kêu vo ve ngoài mùng, tiếng thốn thức của con tim... Rồi tiếng trẻ con của ai khóc ở rẫy bên kia, giọng ru con thật là ngọt ngào của người mẹ, mà lâu lắm mình mới được nghe lại. Những câu ca dao ru con "Ấu ơ, ví dầu..." có tác dụng kỳ diệu như bầu sữa mẹ nuôi dưỡng tuổi thơ, đưa trẻ vào giấc mơ thần tiên. Tôi lắng nghe cho đến khi tiếng ru tan biến trong màn đêm. Tiếng ru con này gợi cho tôi nhớ giọng ru con của mẹ tôi lúc tôi còn nhỏ, không bằng ý thức mà bằng tiềm thức u linh, man mác. Rất tiếc là tôi không được may mắn nghe chính giọng ru con của vợ tôi, vì tôi phải xa nhà. Lời ru con của các bà mẹ Việt bao đời đã là sự đóng góp lớn lao, tạo nên sự phì nhiêu cho mảnh đất tiềm thức, tâm linh của bao thế hệ, là cơ sở phát huy trí tuệ.

Tôi cứ tưởng tiếng đêm đã đến lúc ngưng nghỉ, nhường lại cho những tiếng không thành tiếng để đi vào giấc ngủ, ai ngờ hết tiếng ru con của người vợ, lại trở lên lời ca dao của người chồng. Trong bóng đêm, mỗi năng lực đều quy về một quan năng cảm giác là thính giác, tôi nghe rõ mồn một như vậy:

*"Đêm nằm nghe vạc trở canh,
Nghe Sư gõ mõ, nghe anh vỗ nang"*

Nếu lời ru con của người mẹ đã lôi cuốn tôi vào vùng hoài niệm thời ấu thơ, thì tiếng ca dao của người chồng đang gây chấn động tận tâm can của tôi, kéo tôi về với thực tại. Ai lại thẩu rõ nỗi lòng của mình như vậy kia? Hay là một sự tình cờ? Hỏi ra mới biết cái chòi ở rẫy bên kia là của hai vợ chồng thằng Tánh con của chú Năm

Đức ở hàng xóm. Tiếng ca dao thật ấn tượng, cho mãi đến ba mươi năm sau, khi ngồi viết lại hai câu này, tôi có cảm giác như còn nghe văng vẳng lời ca dao kỳ diệu của Tánh trong đêm hôm đó. Thật là hàm xúc! Chỉ vồn vẹn có hai câu, mà chứa đủ cả những phạm trù chính yếu như thời gian, không gian, tôn giáo, nhân sinh. Rồi từ những phạm trù đó, các chủ đề khác cũng được dẫn xuất ra, như phạm trù nhân sinh thì thật là phong phú trong đời sống ca dao! Chính vì vậy, hai câu trên được chọn để mở đầu cho phần nghiên cứu về ca dao, tục ngữ trong: Con đường văn hóa Việt.

Đây có thể nói là điểm độc đáo nhất, cũng như trong lãnh vực nhân sinh quan thì đây nếp sống rất thật được thể hiện qua một cái tâm miễn nhiễm. Anh không sợ thiên hạ dị nghị là con người quê mùa. Nên đã cảm nhận cũng như yêu mến hoàn cảnh đời sống đồng quê một cách chân thành và tha thiết.

Đây cũng là điểm mà tôi rất đồng cảm với anh Nguyễn Văn Nhiệm, vì tôi cũng được sinh ra từ đồng ruộng của một làng quê nghèo khó. Một làng quê mà ngày xưa cổ Nhạc sĩ Phạm Duy đã diễn tả: "... *Làng tôi luôn luôn vườn vai đám khói. Những mái tranh buồn nhớ người. Xơ xác điều tàn vì ai. Nửa đêm thanh vắng không một bóng trai. Có tiếng O nghèo thở dài. Vỗ về trẻ thơ bụi ngủi...*"

Nghe ray rút chảnh khác chi câu ca dao: "Đêm nằm nghe vạc trở canh..." câu ca dao mà tác giả đã lấy làm tiêu đề cho việc giới thiệu tác phẩm này. Nó còn được dẫn giải thêm các câu, khác đi một chữ:

Đêm nằm nghe vạc cầm canh

...

Đêm nằm nghe vạc kêu canh

...

Hay trở canh, cầm canh, kêu canh đều ổn cả, tuy nhiên chữ trở canh gợi lên tâm trạng trăn trở của những con người thao thức do mưu mang một tâm sự nào đó. Hay luận về ngôn ngữ: Việt lý là triết lý nhân sinh thái hòa, mà cứu cánh là đạt tính, cho nên về ngôn ngữ, những chữ tính tự kép rất có ý nghĩa. Chúng làm cho tiếng Việt uyển chuyển, khi thì dịu dàng, thanh thoàng, lúc thì mãnh liệt, hùng tráng do tương quan của chữ kép. Sau đây là một số thí dụ:

"Gió đưa cành trúc la đà,

Tiếng chuông Thiên Mục canh gà Thọ Xương"

Với câu ca dao này nó lại đề cập đến nhiều khía cạnh khác như vùng miền, thời tiết, phong cảnh, tập quán và tiếng nói địa phương nữa. Nên tự thân nó đã biến hóa ra ba câu khác nhau, cho phù hợp với cảm quan thực tiễn của người dân mỗi vùng.

Theo học giả Hương Giang Thái Văn Kiểm trong Việt Nam Gấm Hoa, thì xuất xứ câu ca dao này là từ đầu nguồn của Tổ quốc tức cổ đô Thăng Long, nơi đã xuất phát bài thơ cổ ca tụng bốn cảnh nên thơ của chốn nghìn năm văn vật:

Phất phơ ngọn trúc trắng tà

Tiếng chuông Trấn Võ canh gà Thọ Xương

Mặt mù khói tỏa ngàn sương

Nhịp cầu An Thái mặt gương Tây Hồ.

Có lẽ nguyên sơ chỉ hai câu lục bát đầu mà thôi. Còn hai câu sau có lẽ do một nhà thơ nào đó ngày sau thêm vào cho đầy đủ cảnh trí. Nên trên đà Nam tiến di chuyển đến miền Trung, tạm dừng lại Huế thì câu ca dao được đổi lại chỉ có hai câu:

Gió đưa cành trúc la đà

Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Xương

Rồi tiến thêm đoạn đường dài đến Đồng Nai Gia Định được đổi lại dưới một hình thức mới mẻ hơn:

Gió đưa tàu chuối la đà

Tiếng chuông Xá Lợi canh gà Thủ Thiêm.

Luận về tiếng nói: Tiếng Việt đã có từ ngàn xưa, nhưng trong thời kỳ bị đô hộ vẫn phải dùng "Ngôn Ngữ" chiết tự bằng chữ Hán nhưng đọc theo âm Việt gọi là tiếng Nôm, dùng trong các việc hành chánh. Song song với việc dùng chữ Nôm, người Việt đã sáng tạo ra một lối nói riêng hoàn toàn Việt Tinh (như ca dao, tục ngữ). Mãi cho đến khoảng thế kỷ 17 thì đoàn truyền giáo của người Pháp và người Tây Ban Nha đến Việt Nam, họ có sáng kiến dùng ký hiệu Alphabet của La Tinh để viết nên tiếng Việt, lúc ấy chúng ta mới có "Chữ Việt" như bây giờ.

Luận về nếp sống dân dã: Dân tộc Việt Nam hơn tám mươi phần trăm sinh sống bằng nghề canh nông tại các làng quê, với công việc khó nhọc, vất vả, chuyên cần để chống lại với khí hậu, thời tiết nên nhà nông còn luôn luôn lo lắng:

"Người ta đi cấy lấy công

Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề

Trông trời trông đất trông mây

Trông mưa trông gió trông ngày trông đêm

Trông cho chân cứng đá mềm

Trời yên bể lặng mới yên tấm lòng".

Là tâm sự tuy đơn sơ nhưng ẩn giấu thăm thẳm của những tấm lòng, những tinh thần nhận chân được cái quyền làm người, quyền làm chủ những gì mà mình được thừa hưởng, đang chọn cho mình một lối đi bớt gập ghềnh hơn trong cuộc sống. Cũng như giờ đây đang đọc lại ca dao như đọc lại tình tự của quê hương, cho lòng hoài niệm còn đầy ắp trong tâm thức và ước mơ một ngày được trở về mái nhà xưa. Nơi ấy có nghĩa mẹ tình cha, có lân mẫn xóm giềng, có vườn xưa chim về hái trái, và có tình em thơm ngát bông bưởi hương cau. Để cho lòng bớt nhớ nhung về một quê hương bây giờ đã ngàn trùng xa cách.

Đọc "**Ca dao Con đường Văn hóa Việt**", là tìm lại con đường để trở về. Nhưng về đâu giữa trời đất bao la? Trong nỗi thao thức ấy, chợt vọng lại câu hát mà hình như cũng rút ruột từ ca dao: - "*Ngày trở về, anh bước lên trên quảng đường đê, đến bên lũy tre. Năng vàng hoe, vườn rau trước hè chờ đón người về...*" thì lòng tôi đang reo vui rằng, chúng ta cũng có một nơi chốn đang đón chờ ngày trở về. Nên sự trở về hôm nay cũng đầy ắp tình tự, tràn ngập ước mơ:

"Đường về thơm ngát trăng sao

Khoác lòng tấm áo xưa vào như đang

Được lời người cũ hỏi han

Nghe tình còn vẫn nồng nàn hương quê".

Xin chân thành cảm ơn tác giả Nguyễn Văn Nhiệm đã tạo nhân duyên cho chúng ta có một nơi chốn để trở về, dù chỉ trở về trong tâm thức lưu đầy... Và trân trọng giới thiệu đến quý độc giả khắp nơi, một tác phẩm Văn học Dân gian rất giá trị về nhiều lãnh vực sử học, cần thiết được để vào tủ sách của gia đình.

Muốn có sách xin liên lạc về:

Lạc Hồng - Bismarck Str. 24
78549 Spaichingen - Germany

2 tháng 9

ngày quốc nạn độc tài

• **Trần Gia Phụng**

Chế độ Cộng Sản Việt Nam bắt đầu xuất hiện từ ngày 2.9.1945. Ngày này đánh dấu sự khởi đầu quốc nạn độc tài đảng trị toàn trị trên đất nước chúng ta cho đến ngày nay.

1.- CHỦ TRƯỞNG ĐỘC QUYỀN CAI TRỊ

Ngày 2.9.1945, đảng Cộng Sản Đông Dương (CSĐD) và Mặt trận Việt Minh (VM), một tổ chức ngoại vi của đảng CSĐD, cướp chính quyền. Lúc đó, đảng CSĐD chỉ có khoảng 5.000 đảng viên. (Philippe Devillers, *Histoire du Viet Nam de 1940 à 1952*, Paris: Éditions du Seuil, 1952, tr. 182). Những người này thuộc ba nhóm chính: (1) Nhóm theo Hồ Chí Minh từ khi còn hoạt động ở Trung Quốc. (2) Nhóm trong nước từ thời Trần Phú và trước đó. (3) Nhóm từ Liên Xô đi thẳng về miền Nam. Tuy nhiên cả ba nhóm đều thuộc đảng CSĐD, dưới sự chỉ huy của Ủy ban Trung ương đảng CSĐD, và nằm trong hệ thống CSQT do Liên Xô lãnh đạo.

Đảng CSĐD và Mặt trận VM thành công là nhờ lúc đó quân đội Nhật Bản đầu hàng Đồng minh ngày 14.8.1945, hạ vũ khí và hoàn toàn không chiến đấu; trong khi chính phủ Trần Trọng Kim không có bộ Quốc phòng, không có quân đội để bảo vệ trật tự, an ninh. Do đó, bộ đội VM một mình thao túng, cướp chính quyền và công bố thành lập chế độ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) ngày 2.9.1945.

Ngày 11.9.1945, tức chỉ gần 10 ngày sau khi chính phủ VNDCCH ra mắt, hội nghị Trung ương đảng CSĐD tại Hà Nội đưa ra nguyên tắc căn bản là đảng CSĐD nắm độc quyền điều khiển mặt trận VM và một mình thực hiện cách mạng. (Philippe Devillers, *sđd.* tr. 143). Đảng CSĐD nắm độc quyền mặt trận VM. Mặt trận VM đang nắm chính quyền, cai trị đất nước. Như thế có nghĩa là đảng CSĐD độc quyền cai trị đất nước.

Do chủ trương độc tôn quyền lực, VMCS thực hiện hai kế hoạch: Thứ nhất tiêu diệt tất cả những thành phần đối lập, theo chủ nghĩa dân tộc. Thứ hai, thương thuyết với các thế lực nước ngoài (Trung Quốc và Pháp) nhằm duy trì quyền lực.

Kế hoạch tiêu diệt thành phần đối lập được VM gọi là "giết tiềm lực". Chỉ những ai chịu sự điều động của VM, thì được tồn tại. Còn những ai có năng lực nhưng không hợp tác với VM, đầu không chống đối VM, cũng bị VM tiêu diệt để loại bỏ những khả năng tiềm ẩn, có thể bất lợi về sau cho VM. Cho đến nay chưa có thống kê đầy đủ tổng cộng số người bị VM sát hại vì lý do chính trị và tôn giáo từ cấp cao nhất ở trung ương và các thành phố lớn, đến cấp thấp ở các làng xã trên toàn quốc, trong giai đoạn từ khi VM nắm quyền năm 1945. Con số phỏng chừng không dưới một trăm ngàn người trên toàn quốc trong cuộc giết tiềm lực của VM. Con số xem ra lớn lao, nhưng tính trung bình từng tỉnh hoặc thành phố, nhân lên tổng số tỉnh trên toàn quốc thì sẽ thấy rõ. Xin

chú ý thêm rằng những người bị VM giết đa số là nhân tài của đất nước, có thể nguy hiểm cho cộng sản, nên mới bị cộng sản giết.

2.- BƯỚC ĐẦU THI HÀNH ĐỘC TÀI

Việt Minh nắm hết ngay tất cả những phương tiện truyền thông, đài phát thanh, các nhà máy in, các cơ sở sản xuất giấy và buôn bán giấy. Báo *Cứu Quốc* của mặt trận VM trước đây phát hành bí mật, nay ra công khai từ ngày 24.8.1945. Báo *Sự Thật*, cơ quan ngôn luận của nhà nước VM, xuất bản số đầu ngày 5.12.1945. Việt Minh thành lập ban chỉ đạo báo chí và văn sĩ, huấn luyện cán bộ tuyên truyền cho chế độ để hướng dẫn quần chúng.

Ngay khi vừa được thành lập, tuy chưa có quốc hội để quyết định, chính phủ VNDCCH đặt thủ đô tại Hà Nội. Ngày 5.9.1945, Bộ trưởng Nội vụ Võ Nguyên Giáp ký văn thư quy định quốc kỳ là "Cờ đỏ sao vàng", vốn là cờ của mặt trận Việt Minh, và bài "Tiến quân ca" của nhạc sĩ Văn Cao là quốc ca.

Lúc đó, quốc kỳ của CSVN có ngôi sao vàng ở giữa mặt đầy, chứ không thon và sắc cạnh như về sau. Cờ này phỏng theo cờ của các đảng CSTH và Liên Xô. Theo tài liệu của CSVN, quốc kỳ và quốc ca của nhà nước VM đã được quyết định tại Đại hội đại biểu quốc dân ngày 16.8.1945 ở Tân Trào. (Bộ Quốc Phòng, *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam*, Hà Nội: Nxb. Quân Đội Nhân Dân, 2004, tr. 911).

Về hành chánh, VM ban hành sắc lệnh ngày 5.9.1945 dẹp bỏ toàn bộ hệ thống quan lại cũ ở thành thị cũng như hào lý ở nông thôn, và lập ra những Ủy ban nhân dân trên toàn quốc theo các cấp xã, huyện, tỉnh, bộ (kỳ). Ủy ban này gồm những cán bộ VM và những người thân VM, trong đó đa số chưa thông thạo công việc hành chánh.

Nghị định ngày 8.9.1945 quy định tổ chức phổ thông đầu phiếu trong vòng hai tháng để bầu cử Quốc dân đại biểu đại hội (Quốc hội lập hiến). Tất cả công dân trên 18 tuổi đều được ứng cử và bầu cử, không phân biệt giới tính (nam, nữ), sắc tộc.

Tuy nói là hai tháng, nhưng VMCS tìm cách trì hoãn bầu cử. Mãi đến khi các đảng phái theo chủ nghĩa dân tộc, từ Trung Quốc trở về Việt Nam sau thế chiến thứ hai, đòi hỏi quyết liệt, quốc hội lập hiến mới được bầu ngày 6.1.1946. Do sự chỉ định và áp đặt của VM, đa số đại biểu VM và thân VM đắc cử. Chỉ có một thiểu số nhân vật các đảng phái được đưa vào quốc hội. Cựu hoàng Bảo Đại cho biết sau khi ra Hà Nội, ông bị đưa đi "nghỉ mát" ở Thanh Hóa. Việt Minh cho người đến mời ông ứng cử. Ông không tranh cử, nhưng lạ lùng là ông vẫn được đắc cử ở Thanh Hóa với số phiếu là 92% cử tri đi bầu. (Bảo Đại, *Con rồng Việt Nam*, California: Nguyễn Phước tộc xuất bản, 1990, tt. 221-222).

Quốc hội soạn xong bản hiến pháp và thông qua ngày 9.11.1946, gồm "Lời nói đầu", 7 chương và 70 điều. Lúc đó, các lãnh tụ đối lập với VM bị khủng bố đã rút lui hay bỏ qua Trung Quốc, không còn ai đối lập với VM. Vì vậy, Hiến pháp chưa được chính phủ ban hành, thì ngày 14.11.1946 quốc hội gồm đa số đại biểu VM còn lại, tuyên bố đình chỉ thi hành hiến pháp vừa thông qua. (Đoàn Thêm, *Hai mươi năm qua, 1945-1964*, Sài Gòn: 1965, California: Nxb Xuân Thu tái bản, không đề năm, tr. 28).

Trong chế độ cộng sản đảng trị, nhà nước VM chỉ là cánh tay nối dài của đảng CS và chỉ tuân theo những nghị quyết của đảng bộ cộng sản, thường được gọi là đảng ủy các cấp, từ trung ương xuống địa phương, chứ không theo luật pháp quy định. Nghị quyết là quyết định của một nhóm người (tức các đảng bộ VM) đưa ra trong một hội nghị, theo từng hoàn cảnh, chủ quan chính trị và quyền lợi của nhóm người đó. Vì vậy, để độc tôn quyền lực, nhà nước VM không cần đến hiến pháp nhằm tránh bị hiến pháp ràng buộc.

Ngày 11.9.1945, Hồ Chí Minh gửi thông báo cho các tỉnh trên toàn quốc, chỉ dẫn cách thức tổ chức Ủy ban nhân dân tỉnh. Mỗi ủy ban tỉnh gồm có từ 5 đến 7 người: chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký, và 4 ủy viên (chính trị, kinh tế, quân sự, xã hội). Ủy viên chính trị có nhiệm vụ thành lập tòa án nhân dân trừng trị những kẻ phạm tội, trái luật, do thám, Việt gian, tuyên truyền và huấn luyện chính trị cho nhân dân. (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, sđd. tt. 21-23).

Việt gian là từ ngữ xuất hiện từ năm 1945 mà VM dùng để chỉ những người không đồng chính kiến với VM, theo các đảng phái khác, hay cộng tác với người Pháp hoặc người Nhật (VM gọi là tay sai). Việt Minh muốn hãm hại ai, thì chỉ cần chụp mũ Việt Gian là bắt giết. Trong khi đó, Hồ Chí Minh và VM cộng tác và làm tay sai cho Liên Xô và Cộng sản Trung Quốc thì sao?

Về danh xưng các đơn vị hành chính, ngày 14.9.1945, VM lấy tên danh nhân hay tên cán bộ cộng sản đặt tên các địa phương, thay thế tên cũ. Đại khái tên các thành phố và tỉnh thành như sau: Thành phố Hoàng Diệu (Hà Nội); Nguyễn Trãi (Hà Đông); Đề Thám (Bắc Giang); Lý Thường Kiệt (Bắc Ninh); Ngô Duy Phường (Thái Bình); Tấn Thuật (Hưng Yên); Trần Hưng Đạo (Nam Định); Hoa Lư (Ninh Bình); Trưng Trắc (Phúc Yên); Nguyễn Thái Học (Vĩnh Yên); Đội Cấn (Thái Nguyên); Ngô Quyền (Sơn Tây); Tô Hiệu (Hải Phòng); Phạm Ngũ Lão (Hải Dương); Thái Phiên (Đà Nẵng); Trần Cao Vân (Quảng Nam); Lê Trung Đình (Quảng Ngãi); Cao Thắng (Phú Yên); Nguyễn Huệ (Quy Nhơn) ...

Tuy nhiên, người Việt không có thói quen dùng tên người để đặt tên thành phố theo kiểu Tây phương, nên ngày 9.10.1945, Hội đồng chính phủ quyết định các địa phương đều phải lấy lại tên cũ. Trong thời gian này, chính phủ VM chia nước thành 14 khu, vừa có tính chất hành chính, vừa có tính chất quân sự, và dùng con số để đặt tên các khu. Bắc Bộ có 7 khu (1, 2, 3, 10, 11, 12, 14). Trung Bộ có 4 khu (4, 5, 6, 15). Nam Bộ có 3 khu (7, 8, 9). Số thứ tự các khu về sau sẽ được điều chỉnh.

Điều đáng nói thêm là để thi hành chủ trương độc tài đảng trị, đảng CS và VM áp dụng chính sách "giáo dục phục vụ nhân dân" hay "giáo dục phục vụ chính trị". Đó là nền giáo dục nhằm mục đích trên lý thuyết là phục vụ nhân dân, phục vụ công nhân lao động, nhưng trên thực tế là phục vụ chính trị, tức phục vụ chế độ do đảng CSĐD lãnh đạo.

Chính sách này do Thứ trưởng Giáo dục Nguyễn Khánh Toàn nhập cảng từ Liên Xô. Có người cho rằng chính sách này ở Liên Xô do Bộ trưởng Liên Xô là Kalenikov (?) đưa ra. Nguyễn Khánh Toàn có tên Nga là Minin, đã từng học tại Học viện Thợ thuyền Đông phương (Université des Travailleurs d'Orient) ở Moscow (Liên Xô) từ năm 1928 đến năm 1931.

Dấu chân thu

*Sáng hôm nay nghe gió về lành lạnh
Thu đã chuyển mùa, anh có biết không
Mây lang thang, hồn triu nặng nhớ mong
Nắng dịu dịu ... lòng em buồn man mác*

*Em bỗng nhớ mùa thu xưa Đà Lạt
Mây Lâm Viên mờ ảo phủ thông rừng
Mimosa từng hạt lệ rung rung
Bên hồ biếc xao xạc con sóng gợn*

*Em chưa có mùa thu sông núi Ngự
Huế mơ màng ôm cung điện nghìn xưa
Huế của ai... sao nhiều nắng lắm mưa
Em ao ước được một lần hạnh ngộ*

*Em nghe nói trời mùa thu Hà Nội
Heo may về từng đợt gió buồn hiu
Lá vàng rơi trên đường phố cô liêu
Hồ Lăng Bạc... vết tích xưa huyền sử*

*Thế là đã mười sáu thu cô lữ
Lá què người sắc vàng đỏ mệnh mang
Nhưng trong em bao kỷ niệm ủa vàng
Niềm cố quốc, quê hương xa vời vợi*

*Anh biết đó, em vẫn hằng mong đợi
Một mùa thu ta nhật... lá vàng rơi*

• Nguyễn Phan Ngọc An

Trong nền giáo dục này, chương trình học tập cho học sinh theo đúng lập trường đảng CSĐD, nhất là các môn nhân văn (quốc văn, sử địa, công dân hay chính trị). Chỉ những người có thẩm quyền trong đảng mới được soạn sách giáo khoa và sách giáo khoa được xem là pháp lệnh, không giáo viên nào được giảng dạy ra ngoài sách giáo khoa. Giáo viên, học sinh đều phải "hồng" hơn "chuyên", tức phải mang tính đảng hơn là khả năng chuyên môn. Với một nền giáo dục như thế, CSVN chỉ **đào tạo được những người biết vâng lời hơn là biết suy nghĩ**. Cộng sản chỉ cần như thế để áp đặt chế độ độc tài toàn trị. Tuy nhiên, chính đó là nguyên nhân suy thoái của Việt Nam ngày nay.

Chỉ sơ lược như trên, rõ ràng ngày 2 tháng 9 chẳng có gì vui mừng để gọi là "quốc khánh", mà là ngày mở đầu cho quốc nạn và quốc nhục độc tài đảng trị và toàn trị của dân chúng Việt Nam.

(Toronto, 30.8.2011)

Tự Do hay là Chết

• Trần Bình Nam

Edward Snowden



Tháng 6 năm 2013 là một tháng xui xẻo cho Tổng thống Obama. Đầu tháng, hai tờ báo: *The Guardian* ở London và *The Washington Post* ở Hoa Thịnh Đốn tiết lộ hai chương trình tình báo của **Cơ quan An ninh Quốc gia Hoa Kỳ** (National Security Agency – NSA) rằng trong nhiều năm qua, với sự chấp thuận của một Tòa án đặc biệt, đã nghe mọi cuộc điện đàm của bất cứ ai (công dân Mỹ hay người nước ngoài), và lấy nội dung các liên lạc qua Internet của 9 cơ sở lớn cung cấp dịch vụ Internet tại Hoa Kỳ trong đó có Google, Microsoft, Spyke, Apple, Youtube, PalTalk... Vài ngày sau Edward Snowden, 29 tuổi, chuyên viên phân tích điện toán làm việc cho NSA đang trốn tránh tại Hồng Kông nhận mình là người cung cấp tin.

Việc đó chồng lên việc trong tháng Năm **Sở Thuế** Hoa Kỳ (Internal Revenue Service – IRS) lạm dụng chức năng công quyền làm khó dễ các nhà chính trị cực hữu. Cùng lúc vụ Đại sứ John Christopher Stephens bị bọn khủng bố Al Qaeda giết ngày 9.11.2012 tại Benghazi, Libya được Bộ Ngoại Giao và Tòa Bạch Ốc loan tin *"là một vụ biểu tình biến thành bạo động"* để làm giảm tính quan trọng về an ninh quốc gia trước cuộc bầu cử Tổng thống - tưởng đã nguội - lại được Quốc hội mang ra chất vấn với câu hỏi then chốt *"Tổng thống Obama có biết nội vụ không?"*. Nếu ông biết và có bằng chứng thì ông có thể bị bãi chức (impeached) như vụ Watergate đã buộc Tổng thống Nixon từ chức năm 1973.

Nếu câu tục ngữ Việt Nam *"họa vô đơn chí"* là đúng thì phải kể thêm cuộc thăm viếng Hoa Kỳ của Chủ tịch Nước kiêm Tổng bí thư đảng Cộng sản Trung quốc Tập Cận Bình trong hai ngày 8 & 9/6 kết thúc bằng sự bất đồng ý kiến về việc Trung Quốc *"xâm nhập hệ thống điện toán thương mại và quốc phòng"* của Hoa Kỳ, với một cuộc họp báo được Tòa Bạch Ốc chính thức phổ biến mà không có **Thông Cáo Chung** đã làm giảm uy tín của Tổng thống Obama.

Ông Obama còn đi một nước bài rất thấp khác là trong lúc *"đầu sôi lửa bỏng"* lại bổ nhiệm bà Susan Rice, Đại sứ Hoa Kỳ tại Liên hiệp quốc làm *"Cố vấn An ninh Quốc gia"* qua mặt Quốc hội vì chức vụ này không cần sự phê chuẩn của Thượng nghị viện. Trước đây để trả ơn bà Rice (đã bao che Tổng thống trong vụ Benghazi) Tổng thống Obama định đề cử bà làm Bộ trưởng Ngoại giao, nhưng sau cùng bỏ ý định đó sợ rằng cuộc điều

trần phê chuẩn tại Thượng Viện sẽ phanh phui làm rắc rối thêm vụ Benghazi.

Cả trăm việc bất lợi đổ xuống cùng một lúc làm cho tỷ số quần chúng đánh giá Tổng thống Obama xuống rất thấp, 47%, theo đài truyền hình *ABC* và *Washington Post*.

Trong những tháng tới đây, truyền thông Hoa Kỳ và các chính khách sẽ mổ xẻ vụ Edward Snowden theo hướng *"làm thế nào để cân bằng giữa nhu cầu an ninh quốc gia, bảo vệ sinh mạng công dân Hoa Kỳ với nhu cầu duy trì dân chủ và sự riêng tư cần thiết của người công dân"*. Tổng thống Obama không thể đứng ngoài cuộc tranh luận, nhưng ý kiến của ông không nhất thiết sẽ có một ảnh hưởng sâu xa vào chính sách an ninh của Hoa Kỳ. Nội dung tranh luận và ý kiến cuối cùng của quần chúng mới thật là quan trọng.

Trước mắt, phản ứng của chính quyền và dân chúng đối với vụ tiết lộ của Edward Snowden khá bình thường:

(1) Ngày 21/6 Bộ Tư pháp công bố sự truy tố Edward Snowden về hai tội *"gián điệp"* và *"đánh cắp tài sản quốc gia"*.

(2) Dân chúng (ít nhất lúc đầu) cho rằng việc nghe điện thoại và đọc thông tin cá nhân trên Internet của Cơ quan An ninh Quốc gia là cần thiết cho an ninh quốc gia.

(3) Đại tướng Keith Alexander, Giám đốc NSA kiêm phụ trách An ninh Điện toán của Bộ Quốc Phòng (Pentagon's U.S. Cyber Command) điều trần trước Quốc Hội hôm 18 tháng 6 nhấn mạnh rằng các chương trình **"nghe lén và đọc lén"** do Snowden tiết lộ nằm trong khuôn khổ của luật pháp, tối cần thiết và được thi hành một cách thận trọng. Ông cho biết trong 12 năm qua chương trình này đã giúp ngăn chặn được 50 vụ khủng bố trong đó có 2 vụ quan trọng, thứ nhất là vụ đánh bom Trung tâm Chứng Khoán New York và thứ hai là một dịch vụ chuyển tiền từ Hoa Kỳ cho một cơ sở khủng bố ở Somalia do một tài xế taxi tại San Diego chủ chốt. Các nhân sự liên hệ đều bị bắt và truy tố ra tòa trước khi hành động. Tướng Alexander tiết lộ thêm rằng trong 50 vụ nói trên có 10 vụ chặn được nhờ nghe điện thoại nội địa, 40 vụ do theo dõi thông tin trên internet.

Trước một vấn đề khá tế nhị trong quan hệ giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc chính quyền Hồng Kông không vội bày tỏ thái độ gì đối với sự có mặt của ông lấy cớ trên nguyên tắc ông Snowden có chiếu khán hợp lệ 3 tháng. Hoa Kỳ qua đường ngoại giao yêu cầu Hồng Kông dẫn độ, nhưng Hồng Kông trì hoãn. Ngày 23 tháng 6 Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ rút Hộ chiếu (Passport) của Snowden thì Hồng Kông để cho Snowden rời Hồng Kông bay đi Mạc Tư Khoa. Tại đó Edward ở trong khu chuyển tiếp (transit area) của phi trường Mạc Tư Khoa. Chính phủ Nga không can thiệp lấy cớ Snowden không ở trên đất Nga mà chỉ là chuyển tiếp. Tại khu *transit*, Snowden xin tỵ nạn tại Nga. Tổng thống Putin chấp thuận với điều kiện Snowden không tiết lộ gì thêm nữa có hại cho Hoa Kỳ. Snowden từ bỏ ý xin tỵ nạn ở Nga và nộp đơn xin tỵ nạn trên 20 nước khác trên thế giới.

Cho đến ngày 8 tháng 7, ba nước Venezuela, Nicaragua và Bolivia chấp thuận cho phép Edward Snowden tỵ nạn.

Nhưng việc chuyên chở ông Snowden từ Mạc Tư Khoa đến một trong các nước trên trở thành một vấn đề. Khả năng Hoa Kỳ có thể chặn bắt trên đường (dù tránh bay qua không phận Hoa Kỳ) làm cho không một hãng hàng không nào chịu chở Snowden. Túng thế, hôm Thứ Ba 16 tháng 7 Edward Snowden chính thức nộp đơn xin tỵ nạn chính trị tạm thời tại Nga, mặc nhiên đồng ý không tiết lộ gì thêm nếu muốn được chấp thuận. Việc sắp xếp này giúp làm dịu bớt sự căng thẳng trong mối bang giao Hoa Kỳ và Liên bang Nga.

Edward Snowden vốn là một học sinh trung học không có gì xuất sắc, bỏ học ngang, nhưng có biệt tài về điện toán, và được ngành tình báo điện tử Hoa Kỳ chiêu cố. Trước khi bỏ trốn sang Hồng Kông ông làm việc cho NSA qua trung gian công ty Booz Allen Hamilton, và đang được bố trí làm việc tại một trung tâm nghe ngóng ở ngoại ô Honolulu. Lương ông trên 100.000 mỹ kim một năm (chưa kể các quyền lợi khác) và là một trong một số giới hạn công dân Hoa Kỳ được biết các bí mật quốc gia và tự nguyện "*sống cam miệt chết mang theo*".

Nhưng làm việc cho chương trình nghe lén Edward Snowden thấy áy náy nghĩ rằng công việc của mình không phục vụ quốc gia mà là đang gieo mầm mống cho một thế giới "*big brother*" trong đó con người không còn một chút riêng tư. Nỗi băn khoăn của ông cũng là nỗi băn khoăn của George Orwell khi viết cuốn "**Nineteen Eighty Four**" năm 1949 tiên đoán rằng 35 năm sau (tức năm 1984, tên của cuốn sách) thế giới hoàn toàn bị quản chế bởi một thế lực độc tài nắm phương tiện điện toán trong tay đã thúc đẩy ông hành động.

Đang ổn định với công việc và sống hạnh phúc với một người tình xinh đẹp ông bỏ trốn qua Hồng Kông. Tại đó trong một cuộc nói chuyện ghi âm bằng *video* với các phóng viên báo *Guardian*, London và *Washington Post*, D.C., Snowden giải thích rằng theo ông chương trình nghe điện thoại và đọc thông tin trên Internet một cách bí mật của chính phủ tuy giúp ngăn chặn một số hành động khủng bố, tối hậu sẽ khống chế sự tự do và xâm phạm riêng tư của con người, hai điều căn bản của một xã hội dân chủ. Cách duy nhất để tránh là công khai hóa để dân chúng quyết định có cần phải làm như vậy hay không. Edward Snowden quả quyết ông không làm gián điệp cho quốc gia nào cả, và ông nói ông biết ông có thể bị giết, hay bị CIA bắt cóc.

Hành động của Snowden không khác gì hành động của binh nhì Bradley Manning 22 tuổi thuộc cơ quan tình báo quân sự ở Iraq 4 năm trước đây khi tiết lộ các công điện mật của Bộ Quốc phòng và Bộ Ngoại giao cho mạng WikiLeaks của Jullian Assange, một nhà báo người Úc. Trước khi bị bắt về tội "tiết lộ bí mật quốc gia" Manning nói: "*Tôi muốn quần chúng biết sự thật. Nếu không biết, quần chúng không thể có quyết định đúng*" (qua lá phiếu). Cả hai, Edward Snowden và Bradley Manning đều lớn lên trong thời kỳ hậu khủng bố 911 trong một không khí bị đe dọa làm ai cũng nghĩ an ninh quốc gia phải được đặt trước nhu cầu tự do cá nhân. Nhưng qua công việc đang làm, cả hai lo sợ thế giới, chứ không

riêng gì sự tự do cá nhân của nhân dân Mỹ đang bị đe dọa và họ đã hành động.

Bradley Manning bị bắt năm 2010 và đang được Tòa án xử lý. Riêng Edward Snowden đang bị Quốc Hội và Tòa Bạch Ốc lên án và 53% dân chúng đòi truy tố.

Thân phụ Edward Snowden, ông Lonnie Snowden e ngại Edward đi quá xa, đã - qua một cuộc phỏng vấn của đài Fox - kêu gọi Edward Snowden đừng tiết lộ gì thêm nữa và hãy trở về đối diện với pháp luật. Ông không chê trách hành động của con mình.

Kết quả hành động của Edward Snowden là dù ông bị bắt, bị giết hay bị vào tù, vấn đề cân bằng giữa nhu cầu an ninh quốc gia và bảo vệ sinh mạng công dân với nhu cầu bảo vệ nền dân chủ và quyền tự do của con người sẽ trở thành một đề tài thảo luận sôi nổi tại Quốc hội, trước Tòa án, và trên các phương tiện truyền thông.

Khuyh hướng trước mắt là "an ninh trên hết".

Nhưng lịch sử thế kỷ 20 cho khá nhiều bài học về sự dễ dãi của quần chúng đã đưa đến nhiều thảm họa. Người dân Đức đã dễ dãi để cho đảng Quốc Xã của Hitler làm gì thì làm với hứa hẹn tạo một nước Đức hùng mạnh trả thù cho sự thất trận và những nhục nhã sau khi thua trận Đại chiến thứ nhất. Sự dễ dãi đó đã giúp Hitler trở thành một nhà độc tài (qua các định chế Dân chủ Hiến định) cho phép ông giết 6 triệu người Do Thái và năm 1944 sau khi bị ám sát hụt ông đã có thể dùng luật xử bắn và treo cổ 5.000 sĩ quan Đức, trong đó có danh tướng Erwin Rommel bị ép uống thuốc độc chết.

Thí dụ khác là sự phát sinh chủ nghĩa cộng sản, nghĩ cho cùng là do sự dễ dãi của quần chúng Nga đối với thuyết Mác-xít trước chế độ thối nát của Nga Hoàng và sự ủng hộ chế độ Cộng sản "vô sản chuyên chính" tại Nga của giới trí thức Tây Phương. Đó là nguyên nhân của quyền hành vô giới hạn của Stalin muốn giết ai thì giết và thực tế ông đã giết hằng chục triệu người dân Nga. Sự hào nhoáng của chủ nghĩa Mác và những lời hứa hẹn cơm no áo ấm mơ hồ là căn nguyên thiết lập các chế độ cộng sản tại Trung Quốc và Việt Nam đã mang lại bao nhiêu là tai họa cho hai đất nước này.

Bài học tốt đối với nhân dân Mỹ là "*không thể tin vào hứa hẹn của đảng cầm quyền*" (dù đó là đảng Dân chủ hay đảng Cộng Hòa và bạn là người Cộng Hòa hay Dân chủ) và giao phó quyền hành tuyệt đối cho họ. Trong vụ Snowden, chính quyền nói chính quyền hành xử "quyền nghe điện thoại và internet" một cách hợp luật và tự chế tối đa để tránh mọi lạm dụng quyền tự do của công dân. Nhưng quyền hành là một chất ma túy khi đã ngấm thì khó bỏ. Và khi người cầm quyền "*biết hết những gì của bạn mà bạn không biết*" sự tự do của bạn sẽ mất đi từng ngày một. Sự trong sáng thông tin là vũ khí bảo vệ tự do hữu hiệu nhất.

Nếu châm ngôn "**Tự do hay là Chết**" còn có ý nghĩa thì kết luận của cuộc tranh luận về sự chọn lựa giữa nhu cầu an ninh và nhu cầu duy trì dân chủ tự do đã rõ: *Thà chết hơn là mất Tự Do*.

Trần Bình Nam

July 17, 2013

binhnam@sbcglobal.net

www.tranbinhnam.com

Những áng mây đen một bài trắc nghiệm trong cuộc sống

• Nguyễn Thượng Chánh, DVM

Đôi khi có những áng mây đen làm u tối bầu trời và khi nó tan biến đi thì cuộc đời trở nên trong sáng trở lại.

Ái kỷ lệch lạc (*perver narcissique*) là gì?

Đây là một chứng rối loạn nhân cách rất phức tạp để chỉ những người có vấn đề về hình ảnh của chính họ.

Ngày nay, những người mang chứng ái kỷ lệch lạc có mặt mọi khắp mọi nơi.

Họ ghét cay ghét đắng cái hình ảnh tồi tàn mà họ đang có. Để tồn tại họ tìm cách chuyển nó qua người khác.

Họ có thể là một người bạn, một đồng nghiệp trong sở, một người trong đoàn thể, hội ái hữu, một người trong gia đình, là chồng hay vợ của chính bạn.

Đặc tính chung: Để che lấp cái tồi tàn của chính bản thân, họ có khuynh hướng hạ thấp người khác xuống, áp đặt, sai khiến, bóp nắn người ta theo như ý họ.

Họ là một người bệnh hoạn và qua cách phóng chiếu (*projection*) họ cố tình làm cho người khác bệnh thay họ. Đó là những người ngang ngạnh.

20 dấu hiệu để nhận biết một người mắc chứng ái kỷ lệch lạc

Phỏng dịch từ Báo Nouvel Observateur số 15 - 21.3.2012: *Au bureau, dans le couple, en famille-Les pervers narcissiques*

* Theo nhà tâm thần học Hoa Kỳ **Scott Peck**, chúng ta không nên e ngại khi nói lên sự lệch lạc thật sự về đạo đức và cần phải tìm hiểu nguyên nhân của nó. Đối với các tác giả khác, chẳng hạn như Bs **Reichert-Pagnard**, chúng ta có thể gọi đây là trường hợp "**rối loạn tâm thần trắng**" nghĩa là không biểu hiện ra thành triệu chứng rõ rệt.

Chúng ta có thể xếp hạng "người cà chớn" hay ngang ngạnh vào bậc thang từ 1 tới 10 tùy theo mức độ độc ác của họ.

Ở bậc 3, họ là người độc tài trong gia đình, trốn né trong sự chối từ, cố tình làm tổn thương người khác để làm vơi bớt nỗi khổ tâm của chính họ.

Bậc 8, kẻ đốn mạt tuôn trút sự tàn ác sang cho người khác để mong tìm sự vui sướng trong sự đốn đau tinh thần của nạn nhân.

* Theo hai nhà phân tâm học **Jean Charles Bouchoux và Isabelle Nazare Aga** thì chúng ta có thể nêu ra 20 dấu hiệu ở một người mắc chứng rối loạn ái kỷ lệch lạc.

1- Họ (có thể là đàn ông hoặc đàn bà), hút hết năng lực, ăn tươi nuốt sống người kia.

2- Họ không có sự đồng cảm và rất lạnh lùng trong cảm xúc.

3- Họ lúc nào cũng mang tâm trạng bất mãn kinh niên và có đủ lý lẽ để chứng minh hoàn cảnh đó.

4- Họ hạ nhục đối tượng một cách quỷ quyệt. Lúc đầu nguy trang qua lớp vỏ khô hài, nói giỡn nói chơi và từ từ sau đó thì họ nói thẳng ra mà không cần phải e dè che đậy gì cả.

5- Họ tỏ ra vô cảm, dửng dưng trước ước muốn của người kia.

6- Họ áp dụng chiến thuật cô lập con mồi.

7- Họ muốn chứng tỏ họ là cái rốn của vũ trụ.

8- Họ làm cho các bạn có mặc cảm tội lỗi.

9- Họ không thể nào chịu nhận tội hay biết thốt ra lời xin lỗi hết (ngoại trừ đây là một chiến thuật của họ).

10- Họ chối từ sự thật.

11- Họ có thể có hai lòng: một người ái kỷ lệch lạc với bề ngoài dễ thương, quyến rũ, thông minh và vị tha. Ngược lại rất độc tài, u tối, và tàn phá trong chốn riêng tư.

12- Họ bị ám ảnh bởi hình ảnh xã hội.

13- Họ áp dụng tài hùng biện một cách đáng sợ. Việc đối thoại để giải quyết xung đột trở nên vô vọng.

14- Họ xen kẽ lúc nóng, lúc nguội, và biết kềm chế lúc nào họ đi quá đà.

15- Họ có một tâm thần cứng ngắt.

16- Họ mang một nỗi lo âu sâu đậm và không thể nào chịu đựng được sự sung sướng của người kia.

17- Họ cảm thấy một nhu cầu cần phải phá hỏng hết hạnh phúc quanh họ.

18- Họ đảo ngược lại vai trò để họ được xem là nạn nhân.

19- Họ phán ra những mệnh lệnh nghịch lý và mâu thuẫn khiến cho mục tiêu mất đi điểm mốc. Tâm trí trở nên rối loạn mặc dù họ là người thông minh nhứt. Paul Claude Racamier, người đặt ra ý niệm ái kỷ lệch lạc nói rằng đây thật sự là "**biến thủ của trí thông minh**".

20- Họ cảm thấy được nhẹ nhõm một cách bệnh hoạn khi kẻ kia bị hạ xuống thật thấp.

Trắc nghiệm: Bạn có đang sống chung với người mắc bệnh ái kỷ lệch lạc không?

Bài viết này được phỏng dịch từ bài chủ đề Pourquoi ils triomphent: Les pervers narcissiques? đăng trong tạp chí L'Express international số 3220-semaine du 20 au 26 mars 2013.

Xin bạn hãy trả lời các câu hỏi dưới đây của nhà tâm lý học **Yvane Wlart**. Bà là chuyên viên ngành tâm lý học lâm sàng tại Université Paris Descartes và đồng thời cũng là tác giả của 2 tác phẩm nổi tiếng: Petites violences ordinaires và La violence psychologique en famille.

1- Bạn có cảm thấy được thoải mái và an tâm khi có sự hiện diện của bà xã hay ông xã không? Có khi nào bạn vẫn là bạn, không cần phải che đậy tánh khí mà không bị bắt bẻ, chỉ trích và bêu xấu?

2- Ông xã hay bà xã có khi nào chia sẻ các sở thích của họ với bạn không? Và người ta có quan tâm đến sở thích của bạn không?

3- Có khi nào bà xã hay ông xã bạn nói ra một cách huých toẹt và chân tình về họ không?

4- Bạn có thường nhận được cử chỉ triu mến, âu yếm, cảm thông và sự nâng đỡ từ chồng hay từ vợ bạn không?

5- Hình như chồng hay vợ không có cùng chung kỷ niệm về các biến cố và hiểu biết như nhau.

6- Ông xã hay bà xã có thường xuyên tỏ vẻ khó chịu hay nổi xung thiên đối với bạn không?

7- Người đó không nhìn nhận là họ đang tức giận nhưng thật sự rõ ràng ra là như vậy. Hay họ cố tình chối từ và trốn sâu trong sự im lặng và bất giao tiếp (chiến tranh lạnh)?

8- Bạn có thường cảm thấy lúng túng và bực tức trước câu trả lời và phản ứng của bà xã hay của ông xã giống như cả hai người không nói cùng một thứ ngôn ngữ?

9 - Bạn có cảm thấy như lúc nào cũng phải sống trong sự cảnh giác, trong tâm trạng báo động và nghi kỵ vì không biết mình phải nói hay làm gì để không tạo nên rắc rối.

10- Có khi nào bạn che giấu những chuyện tầm thường để tránh khỏi bị ông xã hay bà xã có ý tưởng xấu?

Kết quả

* Nếu bạn trả lời khẳng định (*réponses affirmatives*) ở nhiều câu, từ số 5 đến số 10, thì rất có thể bạn là nạn nhân của bạo hành tâm lý, một loại vũ khí của những người mắc chứng ái kỷ lệch lạc.

* Cuộc sống vợ chồng lành mạnh và tốt đẹp nếu có lời giải đáp tích cực (*réponses positives*) từ câu 1 đến 4, và tiêu cực (*réponses négatives*) ở những câu còn lại.

Làm sao đối phó lại ảnh hưởng của kẻ mắc chứng ái kỷ lệch lạc?

Đây không phải là chuyện dễ dàng đâu. Các nhà tâm lý học cũng không thống nhất với nhau về phương cách đối đầu với kẻ mắc chứng ái kỷ lệch lạc.

Khi nạn nhân ý thức được họ là nạn nhân thì cũng đã quá trễ rồi. Vậy làm sao tránh khỏi được ảnh hưởng của kẻ bị ái kỷ lệch lạc?

Nhận diện: họ thường là người rất quyến rũ, thông minh, và dễ làm người khác bị mê hoặc.

Lúc ban đầu, người ái kỷ lệch lạc cho thấy họ có nhiều đức tính tốt, và đây chính là một sự nguy hiểm. Họ hiểu mình, bảo vệ mình đối với xã hội bên ngoài. Bên cạnh họ, mình cảm thấy an tâm.

Họ là hoàng tử hào hoa *prince charmant* của lòng mình. Và khi sự hào hứng của buổi ban đầu tan biến đi rồi thì người đó mới lộ rõ ràng ra chân tướng (*nature*) thật sự như: xâm lấn (*intrusif*), dịu dàng (*doucereux*), hầu như đang bị thôi miên (*hypnotique*). Nhà phân tâm học Dominique Barbier còn nói thêm: bí mật của họ là nhận diện phóng chiếu (*identification projective*) nghĩa là họ gán đại cho người khác những tính nết một cách lạm dụng (*abusive*).

Thí dụ: chẳng may cho ông xã thay gì cần lái xe chạy tới, ông vô ý lại gài số de và tông vào xe bà vợ đậu ở phía sau. Không biết lỗi, ông còn đổ thừa ầu là lỗi tại bà không biết cách đậu xe!

Tự bảo vệ bằng cách nào?

Áp dụng chiến thuật vừa gây hấn và biểu dương sức mạnh vừa dịu dàng và nhượng bộ (giả tạo), kẻ ái kỷ lệch lạc biến nạn nhân thành vật thể (*objet*) và chối từ luôn cả ý niệm về tính khác biệt (*altérité*).

Nhà tâm lý học Isabelle Nazare-Aga đề nghị giải pháp "dám!" (*Oser*). Dám thốt ra các từ: dừng lại (*stop*), bảo tồn sự trọn vẹn (*intégrité*), nhằm mục đích đẩy kẻ ngang ngạnh trở về vị trí của họ cho dù mình có vẻ hiểu chiến cũng mặc. Đây là trường hợp của một phụ nữ bị chồng thường xuyên mạ lị là đồ cà chớn thô kệch (*pupute*) và cô ta uất ức, tức nước vỡ bờ, phản công lại bằng cách chửi ông ta là "mày là thứ đồ pê đê như nhóp (*sale pédé*) ngay trước đám đông.

Ngoài ra nạn nhân cũng cần phải có óc phê bình (*esprit critique*) và phải có lòng tự tin (*confiance en soi*).

Đôi đũa quá thì chỉ còn cách là "tẩu vi thượng sách" mà thôi. Trong trường hợp đời sống vợ chồng thì nên tính đến giải pháp "rã hùng" (*sortir de la fusion*) là hơn.

Tại nơi chốn làm việc, bạn cần phải có thêm đồng minh, ít nhất là hai người bạn thân để hỗ trợ cho bạn khi tình hình trở nên khó khăn và cũng như để giúp làm giảm bớt áp lực lúc nào cũng đè nặng trên người bạn.

Xin nhấn mạnh, tất cả các cách giải quyết trên đây đều do các nhà tâm lý học Âu Mỹ đề xướng ra theo nếp văn hóa, tôn giáo, tư duy và xã hội Tây phương.

Còn người Việt Nam mình thì sao?

Kết luận

Ái kỷ lệch lạc là một rối loạn nhân cách vô cùng phức tạp.

Ngành phân tâm học thường đề cập đến hiện tượng nhân cách đôi (*dual personality*) ở người. Khi thì mình là con người như thế này, khi thì thế nọ.

Phải chăng "Con người, một ẩn số" (*L'Homme, cet inconnu*).

Ồi, thật không hiểu nổi . /.

Đọc thêm

- Nguyễn Thuýng Chánh-Không bao giờ chấp nhận mình thua người khác

http://vietbao.com/D_1-2_2-67_4-207874_5-15_6-1_17-7794_14-2_15-2/

Video: *Méfiez vous des pervers narcissiques: ils sont partout.*

http://videos.lexpress.fr/actualite/societe/video-mefiez-vous-des-pervers-narcissiques-ils-sont-partout_1232986.html

- L'Express - *Pervers narcissique: gare au tyran charmant!*

http://www.lexpress.fr/styles/psycho/pervers-narcissique-gare-au-tyran-charmant-comment_echapper-a-un-manipulateur_1233305.html

* LeNouvel Observateur- *Pervers narcissiques : 20 pistes pour les reconnaître* <http://tempsreel.nouvelobs.com/le-dossier-de-l-obs/20120315.OBS3872/pervers-narcissiques-20-pistes-pour-les-reconnaitre.html>

* Psychomédia. Qu'est-ce que le trouble de personnalité narcissique? <http://www.psychomedia.qc.ca/pn/modules.php?name=News&file=article&sid=3887>

* Psychomédia. *Dossier Trouble de la personnalité* <http://www.psychomedia.qc.ca/pn/modules.php?name=News&file=article&sid=4111>

* *Violence, orgueil et modestie* http://www.scienceshumaines.com/-0aviolence-2c-orgueil-et-modestie_fr_2754.html

* Isabelle Nazare Aga. *Manipulateurs, pervers narcissiques: Qui sont ils?*

<http://www.psychologies.com/Moi/Problemes-psy/Troubles-Maladies-psy/Articles-et-Dossiers/Manipulateurs-pervers-narcissiques-qui-sont-ils>

(Montreal, 2013)



in Phật sự

• Nhựt Trọng phụ trách

* Khóa Tu Gioe Duyên 2013 tại chùa Viên Giác, Hannover

Hạnh phúc thay Chư Phật đản sanh
Hạnh phúc thay Phật pháp cao minh
Hạnh phúc thay Tăng Già hòa hợp
Hạnh phúc thay tứ chúng đồng tu

Hằng năm cứ vào mùa an cư kiết hạ, chùa Viên Giác được Hòa Thượng Phương Trượng quan tâm mở khóa tu Gioe Duyên cho hàng Phật tử tại gia tu tập 10 ngày, bắt đầu từ ngày 01.07 đến 12.07, nhưng năm nay rút ngắn thời gian chỉ có 5 ngày, còn lại 5 ngày chuyển vào khóa Huân Tu Miên Mật. Chương trình khóa tu Gioe Duyên được tổ chức như sau:

Thứ hai, ngày 01.7.2013, 10 giờ lễ khai mạc khóa tu Gioe Duyên.

Sáng ngày 02.7 đến ngày 04.7.2013, hằng ngày 5 giờ 45 sáng tọa thiền và công phu khuya. 9 giờ Huân tu Tịnh Độ do Đại Đức Thích Hạnh Luận hướng dẫn có Đại Đức Thích Minh Phước từ Mỹ Châu đến cùng quý Thầy, quý Sư Cô Chùa Viên Giác tham gia kinh hành lễ bái niệm Phật. 11 giờ lễ cúng quá đường, mỗi ngày đều có Phật tử phát tâm tát bạch cúng dường Trai phạn, Trai Tăng, chiều 14 giờ 30 Hòa Thượng Phương Trượng giảng pháp đề tài Tịnh Độ Tông, 17 giờ Đại Đức Thích Hạnh Tuệ từ Bồ Đề Đạo Tràng Ấn Độ về, và Đại Đức Thích Hạnh Lý hướng dẫn Huân Tu Tịnh Độ, 20 giờ mỗi tối Hòa Thượng Phương Trượng cùng chư Tôn Đức Tăng Ni và các Phật Tử tụng Kinh Đại Bát Niết Bàn. Đến 22 giờ 30 chỉ tịnh.

9 giờ sáng thứ 6 ngày 05.07.2013 lễ bế mạc được kết thúc, hoàn mãn khóa Tu Gioe Duyên năm 2013 tại chùa Viên Giác.
(Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm)

* Khóa Tu Miên Mật 2013 tại chùa Viên Giác

Phật thân thanh tịnh tựa lưu ly
Trí Phật sáng ngời như trăng sáng
Phật ở thế gian thường cứu khổ
Tâm Phật không đâu không từ bi

Y như Pháp, Tăng là sứ giả của Như Lai, với niềm tin nơi Tam Bảo, với Thế Giới Cực Lạc A Di Đà, sự hoằng pháp trợ lực của mười phương thanh tịnh Tăng Già, là con đường được thắp sáng bằng tuệ giác, quý ngài thương tưởng dẫn dắt chúng sanh, trên đường học Phật tìm đến bờ giác, thoát khỏi luân hồi. Dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Phương Trượng, Đại Đức trụ trì chùa Viên Giác Hannover tổ chức khóa Huân Tu Miên Mật năm 2013 như sau:

Thứ 2 ngày 08.7.2013 lúc 14 giờ 30 khai mạc khóa Huân Tu Miên Mật, thông báo chương trình và nội quy. Giới thiệu chư Tôn Đức Tăng Ni. Hòa Thượng Phương

Trượng chùa Viên Giác chứng minh Đạo tràng, Thượng Tọa Thích Hoằng Khai chùa Khuông Việt Na Uy giảng sư, Đại Đức Thích Hạnh Giới trụ trì chùa Viên Giác Trưởng Ban tổ chức, ĐĐ Minh Phước từ Mỹ Quốc đến, ĐĐ Thích Hạnh Luận, ĐĐ Thích Hạnh Tuệ, ĐĐ Thích Hạnh Lý chùa Viên Giác, có quý Sư cô Tuệ Trí, Sư cô Tuệ Đăng chùa Linh Thúy Berlin tham gia hướng dẫn phương pháp tu tập, tụng kinh, niệm Phật, bái sám. 17 giờ công phu chiều do ĐĐ Thích Hạnh Lý hướng dẫn, 19 giờ Hòa Thượng Phương Trượng khai thị, 20 giờ ĐĐ Thích Hạnh Giới hướng dẫn sám hối, kinh hành, niệm Phật, 22 giờ 30 chỉ tịnh.

Từ thứ 3 – thứ 5 ngày 09 đến 11.7.2013 hằng ngày sáu thời buổi sáng tọa thiền tụng Thần chú Thủ Lăng Nghiêm Vương Kinh, 9 giờ Huân tu Tịnh Độ, tụng kinh, niệm Phật, kinh hành lễ lạy, bái sám 11 giờ quá đường kinh hành niệm Phật. 14 giờ Huân tu Tịnh Độ. 17 giờ công phu chiều. 19 giờ thính pháp, 20 giờ Huân tu Tịnh Độ. 22 giờ 30 chỉ tịnh.

Riêng tối thứ 5 ngày 11.7 lễ Hoa Đăng. Thứ 6 ngày 12.7.2013. Lễ bế mạc hoàn mãn. Những bài phát biểu cảm tưởng của các học viên tham dự như đạo hữu Ngọc Thơ, ở Đan Mạch, đạo hữu Nguyễn Như, Hòa Lan, đạo hữu Minh Trường, ở Úc... đã nói lên ý nghĩa trong khóa Huân tu Miên Mật, đạo tràng trang nghiêm thanh tịnh, tổ chức chu đáo, tu tập tinh tấn, qua những bài giảng pháp của Hòa Thượng Phương Trượng, Thượng Tọa Hoằng Khai, ĐĐ Thích Hạnh Luận, cũng như phương pháp hướng dẫn lễ lạy, bái sám, tụng kinh, niệm Phật, của Đại Đức Trụ trì Thích Hạnh Giới, với sự tham gia hướng dẫn của quý Tăng chúng chùa Viên Giác và quý Sư Cô Tuệ Trí, Tuệ Đăng chùa Linh Thúy Berlin. Buổi lễ, được kết thúc viên mãn, đem đến sự an lạc vô biên cho tất cả mọi người trong Khóa Huân Tu Miên Mật.

(Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm)

* Khóa tu Bát Quan Trai tại Chi Hội Phật Tử VNTN Odenwald & VPC

Theo chương trình sinh hoạt, tu học của chùa Viên Giác, Hannover, Chi Hội PTVNTN Odenwald & VPC vừa tổ chức khóa tu Bát Quan Trai (BQT) vào ngày Thứ bảy 15 và Chủ Nhật 16.6.13 tại Schloss Str.27-29 – 64720 Michelstadt Steinbach.

Khóa tu do ĐĐ Thích Hạnh Giới, Trụ trì chùa Viên Giác, hướng dẫn. Sau phần truyền trao Giới Thể, Giới Tướng cho trên 40 Giới tử là giờ ngoạn trai theo nghi thức Quá đường như thường lệ. Về Giáo lý, ĐĐ đã giảng về „Bổn phận của người Phật tử, tu tập thế nào cho có kết quả tốt“. Về tu, ĐĐ đã hướng dẫn Huân Tu Tịnh Độ, niệm Phật và từ 19 giờ 30 - 21 giờ tối thứ bảy, Thầy hướng dẫn đạo tràng lễ Hoa đăng sám hối thật trang nghiêm.

Ngày tu thứ 2 được bắt đầu với thời khóa công phu sáng, trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm. Sau khi dùng điểm tâm, Thầy hướng dẫn tu tập và xả giới. Tiếp theo là lễ Phật cầu an và quý đạo hữu đại diện Chi Hội cúng dường tạ Pháp.

Hôm nay ĐĐ cũng đã chủ trì lễ cầu siêu cho: Ông NGUYỄN NGỌC LÂN, sinh ngày 15.5.1945 tại Phú Yên-Việt Nam, vừa từ trần ngày 24.5.13 tại Việt Nam. Hưởng thọ 69 tuổi; là Thân Phụ của ĐH Hồng Ngọc và Nhạc Phụ của ĐH Thiện Lai Lê Trung Ứng, Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN Odenwald & VPC.

Trước khi kết thúc khóa tu BQT lần này, các đạo hữu đã đóng góp cúng dường một chương trình Văn nghệ „Cây nhà lá vườn“ rất tươi vui. Sau bữa cơm thân mật, khóa tu hoàn mãn, lưu lại trong tâm tư mọi người nhiều an lạc và kỷ niệm thân thương. (Tin: TK)

*** Huân Tu Tịnh Độ tại Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim & VPC**



Trong tinh thần Huân Tu Tịnh Độ (HTTĐ), hành trì phát nguyện thoát ly sanh tử luân hồi, mà cũng không quên cần cầu cho thế giới hòa bình nhân sinh an lạc. Hằng năm, Chi hội PTVNTN Mannheim & VPC đều có tổ chức khóa HTTĐ, kết hợp trì tụng trọn bộ Kinh Pháp Hoa.

Năm nay, khóa tu vừa được tổ chức vào ngày Thứ bảy 20 và Chủ Nhật 21.7.13 tại địa điểm như thường lệ, do Sư Cô Thích Nữ Như Quang, Trụ trì chùa Phổ Hiền, Strassbourg, Pháp quốc hướng dẫn. Đặc biệt, năm nay có Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn quang lâm, chứng minh và giảng dạy.

Mở đầu, thay mặt Chi Hội, ĐH Nhựt Trọng đã cung kính chào mừng Sư Bà, Sư Cô cũng như quý ĐH Phật tử và đồng hương hiện diện; Nhị vị CTĐ Ni đã có Đạo từ ngắn gọn về ý nghĩa HTTĐ, về công đức trì tụng Kinh Pháp Hoa. Rồi khai kinh, hướng dẫn Phật tử trì tụng rất trang nghiêm. Đến 12 giờ, tạm dừng lại để nạp trai trong chánh niệm. 13 giờ, tiếp tục và hoàn mãn lúc 17 giờ 30.

Từ 20 giờ 30 đến 22 giờ: Văn đáp Phật Pháp. Sư Bà, Sư Cô đã khuyến khích mọi người nêu lên những thắc mắc hoặc kinh nghiệm tu học của mình để cùng nhau thảo luận; đồng thời quý CTĐ cũng giải đáp thỏa đáng nhiều câu hỏi rất lợi lạc.

Ngày tu học thứ hai bắt đầu với thời khóa trì tụng Thủ Lăng Nghiêm Vương Kinh Thần Chú. Tiếp theo là phần điểm tâm. Sau đó một số ĐH đã ra sân để hít thở không khí trong lành buổi sáng và SC hướng dẫn vài động tác thể dục.

Từ lúc 9 giờ đến 10 giờ 15: Nghe Pháp và giải đáp thắc mắc. 10 giờ 30: HTTĐ, trì tụng Hồng Danh Sám Hối Công Đức Kinh và Kinh A Di Đà; đặc biệt, hồi hướng công đức cầu siêu độ cho Chư Hương Linh vừa mới mất. Hôm nay, Sư Cô cũng đã chí thành cúng Tiểu tường cho HL ĐH Vương Thế, PD Tịnh Nghiệp, từ trần ngày 22.7.2012 và cúng HL Bác Nguyễn Hiệp, PD Thiện Tâm, Phật tử thuộc Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC vừa

mệnh chung ngày 10 tháng 6 ÂL năm Quý Tỵ, nhằm ngày 17.7.2013, thượng Thọ 87 tuổi.

Đã có trên 70 đạo hữu Phật tử và quý đồng hương tham dự Khóa tu. Đặc biệt, đã hiệp tâm cầu nguyện cho những HL vừa mới mất sớm được Vãng Sanh Tây Phương Tịnh Độ

Nguyện đem công đức này hướng về khắp tất cả, đệ tử và chúng sanh đều trọn thành Phật Đạo.

(Nhựt Trọng)

*** Tang lễ Cụ Bà Vũ Thị Thành, PD Thiện Đạo tại Neustadt Weinstadt**

Trót sinh ra làm kiếp con người, không ai có thể thoát khỏi 4 cái khổ: Sinh, Lão, Bệnh, Tử. Thời gian trôi qua thật nhanh và định luật vô thường luôn đeo đẳng. „Ba vạn sáu ngàn ngày là mây“, văn hào Nguyễn Công Trứ đã nhắc nhở chúng ta. Cho dù sống đến trăm tuổi thọ, nhưng thời gian ấy có là bao!

Phật tử thuộc Chi hội PTVNTN Mannheim & VPC cũng như Cộng đồng người Việt ly hương, chúng ta vừa mất đi một Cụ Bà, một Niên Trưởng khả kính, đã sống dư trăm tuổi thọ. Chúng tôi xin được ghi lại đôi dòng để tưởng niệm đến Cụ Bà và chia sẻ cùng với quý đọc giả, quý Đồng hương.

Cố PT Vũ Thị Thành sanh năm Nhâm Tý, 1912, tại Hải Phòng, Việt Nam. Cụ Bà đã thọ Tam Quy, ngũ giới, PD Thiện Đạo, là một Phật Tử thuần thành, kính tín và hết lòng phụng trì Tam Bảo. Bà phát tâm đọc tụng Kinh Địa Tạng, nghiên ngẫm từng câu, từng chữ và ghi chú những chỗ mà Bà tâm đắc. Bà còn khuyên bảo, nhắc nhở người thân, đạo hữu trì tụng Kinh Địa Tạng. Từ tâm cũng là bản tính của Cụ Bà. Ngay từ khi còn sống tại VN, Bà thường giúp đỡ người nghèo khó, neo đơn, nhắc nhở người thân, quen làm việc từ thiện.

Do nhân duyên thù thắng, chính HTPT chùa Viên Giác là Bốn Sư truyền giới và hôm nay đã từ bi quang lâm về đây để chủ trì tang lễ, theo ước nguyện của Cụ Bà từ khi còn sanh tiền.

Cụ Bà đã sang Đức từ năm 1978. Chồng là ông Nguyễn Văn Tư; đã từ trần năm Nhâm Dần, nhằm ngày 17.12.1962. Từ đây, Cụ Bà đã thay chồng tần tảo nuôi dạy các con khôn lớn, nên người. Cụ Bà có tất cả 8 cháu nội, 5 cháu Ngoại và 8 cháu chắt.

Cụ Bà đã từ trần ngày 13 tháng 4 AL năm Quý Tỵ (nhằm ngày 22.5.2013) tại Altersheim ở Lambrecht, thượng thượng thọ 102 tuổi. Đến Altersheim để hộ niệm ngay sau khi Cụ Bà vừa từ trần, chúng tôi nhận thấy sắc diện của Cụ Bà rất tươi tắn, như trong một giấc ngủ bình an.

Sự ra đi của Cụ Bà Vũ Thị Thành, PD Thiện Đạo là một bài học quý báu cho người Phật Tử chúng ta về nhân quả, công đức, phát nguyện, cũng như về sự vô thường và lợi ích bất khả tư nghì của Pháp môn Tu Tịnh Độ. (Nhựt Trọng)

*** Tang lễ Bác Nguyễn Hiệp, Pháp Danh Thiện Tâm tại Mannheim**

Một đạo hữu, một Niên Trưởng, một thành viên trong Cộng Đồng Người Việt Nam ly hương chúng ta lại ra đi!

Bác Lê Hữu Hên tự Nguyễn Hiệp, sanh năm Đinh Mão, nhằm ngày 25.12.1927, tại làng Vĩnh Bình - Rạch Giá, Việt Nam. Bác đã thọ Tam Quy, ngũ giới, PD Thiện

Tâm và đã Thọ Bồ Tát Giới tại gia. Là một Phật tử thuần thành, kính tin và hết lòng phụng trì Tam Bảo. Nhiều năm qua, Bác phát tâm đọc tụng Kinh Pháp Hoa, nghiên ngẫm từng câu, từng chữ và ghi chú những chỗ mà Bác tâm đắc. Bác còn khuyên bảo, nhắc nhở người thân, ĐH trì tụng Kinh Pháp Hoa.

Trên bước đường tu học Bác Thiện Tâm đã tham dự rất nhiều khóa tu học, hết lòng hộ trì Tam Bảo, đóng góp nhiều công sức để xây dựng, tu sửa các Chùa Viện; làm bàn thờ Phật, làm kệ tụng Kinh. Tại nhiều chùa, tại các CHPT còn lưu dấu nhiều kỷ niệm của Bác. Trong gia đình, Bác là một người chồng, một người Cha mẫu mực. Đối với ĐH, Bác hết lòng thương mến, luôn sách tấn việc tu hành và sẵn sàng cung cấp từ quyển Kinh, bài Kệ, từ những dụng cụ cần thiết như một cái Bồ đoàn, một tấm tọa cụ, một chiếc kệ để tụng Kinh hoặc tu sửa để cho bàn thờ Phật được trang nghiêm.

Quý Chư tôn đức từ các chùa viện, nơi mà Bác Thiện Tâm đã gần gũi gắn bó tu học, làm Phật sự, hôm nay đã từ bi quang lâm về đây để chủ trì. Tang lễ, theo ước nguyện của Bác từ khi còn sanh tiền. Riêng HTPT chùa Viên Giác, mấy ngày trước đây có đến tư gia thăm Bác Thiện Tâm, nhưng tiếc vì HT đang ở tại Phần Lan để tham dự khóa tu học Phật pháp kỳ thứ 25, nên hôm nay không thể đến để tiễn đưa Bác Thiện Tâm về cõi Phật. HT cử ĐĐ Thích Hạnh Tâm về đây để góp lời cầu nguyện và tiễn đưa Bác Nguyễn Hiệp.

Bác Thiện Tâm đã cùng với gia đình sang Đức từ năm 1982. Bác gái là Bà Trần Thị Vinh, PD Thiện Phúc, cũng là một Phật tử thuần thành, kính tin Tam Bảo. Hai Bác đã có tất cả 6 người con và 2 cháu nội, 6 cháu ngoại.

Một Ông Nội, một Ông Ngoại, một người cha thương yêu, một đồng hương khả kính đã vĩnh biệt chúng ta. Chúng tôi vững tin rằng Bác Thiện Tâm Nguyễn Hiệp đã được Vãng Sanh và lưu lại một tấm gương sáng cho mọi người.
(Nhật Trọng)

• TÌNH NGƯỜI TÂM PHẬT

Với tâm thanh tịnh, phát bồ đề tâm, phổ độ chúng sanh, gieo trồng duyên lành, vì tình người, tình đồng loại, tình thương chúng sanh ấy, có sức lan tỏa của người con Phật. Ban Từ Thiện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu không sợ khó khăn, vượt qua những chướng ngại, hằng năm hiện diện trên mọi miền đất nước Việt Nam, để hỗ trợ giúp đỡ một ít tịnh tài, lương thực, hay trao tặng quà, bánh kẹo, „Một miếng khi đói, bằng một gói khi no” nhằm chia sẻ một chút tình thương an ủi những mảnh đời bất hạnh. Trong lúc đau yếu, bệnh hạn, đói khổ, mới thấy tình người, tình đồng loại „Lá lành đùm lá rách” một củ khoai, một bát cháo, một đồng tiền giúp đỡ cũng đem lại ấm lòng cho những người đang sống trong các trại tình thương, trong Tự Viện, trong Trại Mồ Côi Cô Nhi. Hiện hữu bao nhiêu khổ đau của những bệnh nhân tật nguyền, đui mù, ở vùng cao nguyên đất đỏ, hay ở những nơi cuối nẻo đường cùng. Có những em bé mồ côi khuyết tật bại não v.v... bị bỏ rơi trong góc xó bệnh viện, ngoài ngã ba đường, phố chợ, hoặc ở nghĩa địa... thiếu hẳn tình thương, bị lãng quên của người đời trong cuộc sống hiện tại.

Ngày 12.03.2013 được sự hướng dẫn của Ni Sư Thích Nữ Huệ Chánh, trụ trì Chùa Phước Hòa xã EaKa huyện Krông Păk đoàn từ thiện đã đến trại Xã Hội thị xã Buôn

Hồ để giúp đỡ tịnh tài và phát quà bánh kẹo sữa cho 60 bệnh nhân tàn tật vô gia cư, và 30 trẻ em mồ côi cô nhi tật nguyền, với cái nắng gay gắt như thiêu đốt nhiệt độ 39 – 40 độ vùng núi cao nguyên. Chúng tôi vào căn phòng khoảng 8 m², chứng kiến một cảnh thương tâm, chị Lê Thị Chắt, 54 tuổi, nằm trên chiếc giường tre cũ kỹ bị tật nguyền 2 chân, cầm 1 chiếc đĩa tre quần miếng bông gòn thấm nước lau rửa từng cụm ghè lở loét cho 2 em bé trai 8-9 tuổi bị bại não nằm một chỗ, và chuẩn bị tắm rửa thay quần áo cho 2 cháu bé gái 3-4 tuổi bị bại liệt thần kinh. Bàn thân chị Chắt bị tật nguyền nhưng phát tâm nuôi 4 em bé mồ côi khuyết tật, bị bỏ rơi, các em không ăn được, chị Chắt mỗi lần cho ăn chị bóp nhỏ thức ăn bỏ từng miếng vào miệng các em, và hằng ngày chỉ cho các em uống nước, sữa để sống qua ngày. Để giúp đỡ chị Chắt có tiền mua sữa thêm cũng như các vật dụng cần thiết hằng ngày cho 4 em mồ côi tật nguyền, Ban Từ Thiện nhờ Sư Cô Huệ Chánh, trụ trì chùa Phước Hòa Xã EaKa Krông Păk thường xuyên thăm hỏi và giúp đỡ tịnh tài vật dụng cho chị Chắt.

Trong các chuyến đi làm từ thiện trên khắp nẻo đường đất nước, Đoàn đã gặp nhiều cảnh thương tâm và chia sẻ giúp đỡ từng nơi từng chỗ. Chúng tôi tha thiết kêu gọi quý ân nhân phát tâm ủng hộ. Ban Từ Thiện Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu phát nguyện sẽ tiếp tục chuyển tài đến tận nơi gieo duyên lành, đem lại một chút niềm vui an lạc cho Những mảnh đời bất hạnh.

Quý ân nhân phát tâm ủng hộ xin chuyển vào: (Thụy Điển) Chùa Phật Quang Handelsbanken, Bank number : 6230359478 Wift : HANDSESS, IBAN : SE70 6000 0000 0003 5947. Hoặc Ban Từ Thiện Chùa Viên Giác (Đức Quốc): Sparda Bank Münster, Tên Sandra Nguyen, Konto Nr: 01632957 BLZ 40060560 IBAN : DE18 4006 0560 0001 6329 57 BIC GENODE 1S08.

Nam Mô hoan hỷ tặng Bồ Tát Ma Ha Tát.
Đại Đức Thích Tịnh Phước

* Khóa Huân Tu Tịnh Độ tại thành phố Neuss

Vào ngày 01.06.2013 nơi Hội trường của trường Tiểu Học ở đường Stephannus Strasse, một khóa Huân Tu Tịnh Độ dành cho quý Đạo Hữu & Phật Tử tại Neuss và các Vùng phụ cận được sự hướng dẫn của Hòa Thượng Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover, tháp tùng Hòa Thượng có Đại Đức Thích Pháp Chú ở chùa Liễu Quán-Đan Mạch và Đại Đức Thích Hạnh Thức chùa Viên Giác Hannover.

- 09.00 giờ bắt đầu trì tụng kinh Tịnh Độ do HTPT chủ trì. Sau đó là kinh hành nhiều Phật rất trang nghiêm trong hội trường. HTPT cũng nhắc nhở, sách tấn quý ĐH & PT về ý nghĩa Tịnh Độ cũng như tha lực của Đức Phật A Di Đà qua 48 lời nguyện của Ngài. Kế đến là phần thuyết pháp của Đại Đức Thích Pháp Chú.

- 12.00 giờ cơm trưa (Quá đường) do ĐH & PT trong vùng khoản đãi.

- 14.00 giờ phần thuyết trình của ĐĐ Thích Hạnh Thức.

- 16.00 giờ thuyết pháp của Hòa Thượng Phương Trưởng. Sau đó HTPT cùng với hai Thầy tháp tùng lần lượt giải đáp các ý kiến và thắc mắc về Phật Pháp cũng như về Phật sự của quý ĐH & PT đã nêu ra và bỏ vào hộp thư tại hội trường.

- 18.00 giờ Hoàn mãn khóa Huân Tu. Có hơn 100 ĐH&PT tham dự.

Hòa Thượng PT và quý Thầy được ĐH Quảng Lộc mời nghỉ đêm tại tư gia ở Neuss.

Sáng hôm sau (02.06.2013) một số quý vị ĐH & PT đã ghi danh theo Phái đoàn của HTPT đi bằng xe Bus đến chùa Vạn Hạnh tại Hòa Lan tham dự Đại lễ Phật Đản 2557 thể theo thư mời của TT Thích Minh Giác, Trụ trì chùa Vạn Hạnh.

(Thiền Căn Phạm Hồng Sáu)

NĂNG Ở TRÊN MÂY

Cảm niệm khi tham dự buổi lễ Hội Quan Âm khánh tại chùa Viên Giác ngày 7.7.2013.

Giữa đông đảo Phật tử, chúng tôi cùng quý Thầy, quý Cô vui mừng cung kính cung thỉnh Hòa Thượng Khánh Anh cùng Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác, quang lâm về nơi lễ đài có đặt tôn tượng Phật Bà Quán Thế Âm. Đây là lần thứ hai chùa Viên Giác, Đức quốc tổ chức Lễ Hội Quán Âm.

Thành Phố Hannover hôm nay tràn ngập ánh nắng, không khí ấm nóng khan hiếm có được từ đầu mùa đến giờ. Mọi người ai cũng tưng bừng phấn khởi, tay bắt mặt mừng đứng vây chặt quý Chư Tăng Ni để thăm hỏi, trò chuyện. Họ đến đây từ các vùng miền trong nước, đây là dịp hiếm có trong năm diễn ra tại các chùa chiền ở Đức quốc.

Hơn 4 giờ chiều, Hòa Thượng Khánh Anh về tới sân chùa. Ngài chào Phật tử với hai tay chắp lại đàng qua đầu, nụ cười hoan hỷ, an lạc lan lên cả ánh mắt từ bi, nhìn Hòa Thượng tôi liên tưởng tới vị Phật sống Tây Tạng - Đức Đạt Lai Lạt Ma 14 đang sống lưu vong ! Cả sân chùa ồn ào, mấy trăm người mà thoát nghe tưởng chừng đông hơn gấp nhiều lần, như sóng xô trào dâng lên cao độ !!!...

Buổi lễ được tiến hành theo như thông báo cáo lỗi của vị Trụ Trì, tuy vậy hơn nửa tiếng qua đi cũng mau lẹ hơn với bài thuyết pháp về giáo lý Phật Đà của Thượng Tọa Thích An Chí, đến từ Na Uy.

Trong khuôn viên chùa phần lớn là màu áo lam của các Gia Đình Phật Tử Đức Quốc và áo tràng màu lam của những Phật tử từ nhiều nơi đến dự lễ; các sắc màu của khách tới tham quan tham dự, cả người Đức đến từ Hamburg, sau 2 tuần ở tại Bào Quang Ni Tự.

Quần chúng như nghệt thở khi biết Thầy Trụ Trì sắp xếp mời Gia Huy và Thanh Tuyên. Một Gia Huy trẻ và một sâu lặng qua năm tháng của cô Thanh Tuyên. Hai giọng ca đến từ Hoa Kỳ như thổi nóng thêm sân khấu lúc trời chiều dần tắt.

Tối đến, họ vẫn ca tới quá nửa đêm, với giọng ca khỏe ấm của Gia Huy. Hội trường vẫn còn hơn trăm người ngồi lại nghe anh hát, đây là cánh làm nhà hàng (Restaurant) nghỉ ngơi sau một ngày làm việc.

Chiều buông dần, rồi tắt hẳn. Những ngọn đèn hoa đăng thấp sáng sân chùa, như ánh hào quang trí tuệ của Ngài tỏa sáng tự trên cao. Cũng như cả ngày nắng nóng, trời xanh đầy mây trắng, Quán Thế Âm vẫn hiện hữu để cứu độ chúng sanh.

Mùa hè - nắng ở trên mây.

*Thiền Hậu NMH,
Viết tại Hannover một buổi sáng hè*

in sinh hoạt cộng đồng

• Đại Nguyên phụ trách

• Văn Bút Quốc Tế yêu cầu CSVN trả tự do cho thơ tù chung thân Nguyễn Hữu Cầu

Chiều ngày 16 tháng 7 năm 2013, Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bệnh Vực Nhà Văn bị đàn áp và cầm tù lại lên tiếng báo động về người tù chung thân **Nguyễn Hữu Cầu**, một nhà thơ, nhà soạn nhạc và viết lời ca tiếng hát, nhà tranh đấu cho Nhân Quyền và chống tham nhũng. Ủy Ban kêu gọi các văn thi hữu Văn Bút Quốc Tế và bạn hữu tiếp tay Trung tâm **Văn Bút Anh** trong cuộc vận động công luận thế giới sau khi được biết tình trạng sức khỏe của nhà thơ ngày càng bị hủy hoại trong địa ngục cộng sản.

Văn Bút Quốc Tế có nói rõ rằng ông Trần Ngọc Bích đã khẩn cấp báo tin sau chuyến đi thăm người Cha bị biệt giam khắc nghiệt trong trại tù ngày 4 tháng 6 năm 2013. Ông Nguyễn Hữu Cầu đã trải qua hơn 30 năm tù bất công, với án tử hình đổi thành tù chung thân.

Văn Bút Quốc Tế yêu cầu các văn thi hữu Văn Bút thúc giục nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam:

- Cho nhà thơ tù nhân Nguyễn Hữu Cầu được tiếp nhận tất cả những sự trị liệu, chăm sóc y tế cần thiết, coi như là một vấn đề vô cùng khẩn thiết, kể cả việc được chữa trị, săn sóc chuyên biệt bên ngoài trại giam;

- Phải trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho nhà thơ tù nhân Nguyễn Hữu Cầu viện dẫn lý do ông chỉ bị giam nhốt vì sử dụng quyền tự do phát biểu và thể hiện quan điểm vốn được bảo đảm bởi Điều 19 Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị mà nhà nước cộng sản Việt Nam đã ký kết.

Cũng cần nhắc lại, ngày 28 tháng 3 năm 2013, trong một **Thông cáo/Kháng Nghị thư phổ biến toàn cầu** (đính kèm Bản Tin này), Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bệnh Vực Nhà Văn bị đàn áp và cầm tù đã bày tỏ mối quan ngại sâu xa về tình trạng sức khỏe quá suy yếu của nhà thơ Nguyễn Hữu Cầu. Văn Bút Quốc Tế cực lực phản đối việc nhà cầm quyền cộng sản tiếp tục giam nhốt một nhà thơ, nhà soạn nhạc và viết lời ca tiếng hát, nhà tranh đấu cho Nhân Quyền và chống tham nhũng. Văn Bút Quốc Tế cho biết **ông Nguyễn Hữu Cầu có cơ nguy lớn sẽ chết trong trại giam nếu không được khẩn cấp trị bệnh và được tự do tiếp nhận sự chăm sóc y tế cần thiết**. Văn Bút Quốc Tế còn nhấn mạnh rằng khi giam nhốt ông Nguyễn Hữu Cầu, nhà nước cộng sản vi phạm không thể chối cãi Điều 19 Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị mà họ đã ký kết. Văn Bút Quốc Tế đòi trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho nhà thơ tù chung thân Nguyễn Hữu Cầu.

Trong mấy ngày trước đó, người con gái của nhà thơ tù chung thân, bà **Nguyễn Thị Anh Thư** và em trai của

bà là ông **Trần Ngọc Bích**, cả hai chị em đồng thanh lên tiếng báo động với bà con, thân hữu về tình trạng sức khỏe kiệt quệ nguy kịch của người cha thân yêu của mình. Nhờ vậy, **Trung tâm Nhà Văn Việt Nam Lưu Vong**, qua nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt và **Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại**, đã chuyển tiếp tin tức đến một số chính phủ dân chủ và nhứt là **Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bênh Vực Nhà Văn bị đàn áp và cầm tù và Trung tâm Văn Bút Anh** cùng ở Luân Đôn. Đồng thời, tin tức cũng được gửi đến một số **Trung tâm Văn Bút Bắc Âu, Đông Âu, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Đông Á, Phi châu và Úc châu**. Những tin tức liên quan đến thi hữu Quảng Kiên tiếp tục gây niềm xúc động sâu xa nơi các văn thi hữu trong cộng đồng Văn Bút Quốc Tế. Các bạn **Văn Bút Anh là một thí dụ tiêu biểu về lòng trắc ẩn và bao dung, tinh thần đoàn kết và ý chí tranh đấu để bênh vực quyền tự do phát biểu và thể hiện quan điểm**. Văn Bút Quốc Tế nói chung và Ủy Ban Bênh Vực Nhà Văn bị đàn áp và cầm tù nói riêng, rất hãnh diện có những Trung tâm Văn Bút thành viên và những người cầm bút hội viên như vậy. Trong các Đại hội và Hội nghị Văn Bút Quốc Tế, nhà thơ Việt Nam lưu vong Nguyễn Hoàng Bảo Việt đã nhiều lần đích thân nói lên lòng biết ơn đối với ân nghĩa, tình bạn của văn thi hữu, bạn bè khắp thế giới. Đã có nhiều người **góp tiếng nói với chúng ta để tố cáo và lên án bản chất phi nhân nghĩa của chế độ cộng sản Việt Nam**. Gần bốn thập niên nguy quyền cộng sản đã và còn giam nhốt, đày đọa, khủng bố nhà thơ yêu nước Nguyễn Hữu Cầu cùng với hàng trăm hàng ngàn tù nhân chính trị, ngôn luận và lương tâm khác ! Chúng tôi thật có lỗi nếu đành phải chỉ nêu ra thêm một vài trường hợp điển hình vì khuôn khổ hạn hẹp của bản tin trên Internet. Như lĩnh vực **Nguyễn Văn Lý**, nhà báo **Điếu Cày Nguyễn Văn Hải**, nhà luật học kiêm tác giả nhựt ký điện tử **Tạ Phong Tân**, nhà hoạt động bảo vệ Nhân Quyền **Hồ Thị Bích Khương**, nhà thơ **Nguyễn Xuân Nghĩa**, v.v.

Công cuộc vận động quốc tế vẫn tiếp tục để bênh vực nhà thơ nghệ sĩ và chiến sĩ Nhân Quyền bất khuất Nguyễn Hữu Cầu. Cuối tháng 2 năm nay, bà **Maartje Duin**, nhà báo hội viên **Văn Bút Hòa Lan**, vì bị công an cộng sản bám sát sau khi bà đến thăm linh mục Phan Văn Lợi tại Huế, đã phải cấp tốc rời khỏi Việt Nam. Nhà báo trung thực và can đảm đó chưa có cơ hội gặp hai người con chí hiếu của nhà thơ Nguyễn Hữu Cầu. Mới đây, đầu tháng 5, thành phố **Cracovie, Ba Lan** hậu Cộng sản, đã tiếp đón Hội Nghị kỳ thứ 10 của Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế Bênh Vực Nhà Văn bị đàn áp và cầm tù. Đại diện Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại, nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt đã đọc bài thơ **"Khỏe Re Như Con Bò Kéo Xe"** của nhà thơ tù chung thân Nguyễn Hữu Cầu theo lời yêu cầu của **Trung tâm Văn Bút Hòa Lan** có thu hình và ghi âm để làm một video. Bài thơ đã được phổ biến với bản Pháp ngữ của nhà giáo Nguyễn Văn Trần ở Paris và bản Anh ngữ của nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt. Nữ văn hữu **Tienchi Martin-Liao**, Chủ tịch đại diện Trung tâm **Văn Bút Trung Hoa Độc Lập**, cũng đã đọc thơ của các thi hữu tù nhân dưới chế độ Trung Cộng trong buổi đọc thơ đặc biệt này dành cho **Trung Hoa và Việt Nam**.

(Bản Tin Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ)

• **Bài Diễn Văn Của Cô Cung Hoàng Kim, Hoa Hậu Toàn Quốc Hoa Kỳ 2012-2013, tại Austin, Texas**



Bài diễn văn rất đặc biệt của Hoa Hậu Mỹ năm 2012-2013 là cô gái Việt tên là Cung Hoàng Kim, cha: Cung Nhật Thành hiện phục vụ trong ngành Cảnh Sát Hoa Kỳ và mẹ là Giáo Sư Trần Thủy Tiên (đã về hưu sau 16 năm làm việc tại Colleges: College Advisor, Psychology/Sociology/Vietnamese Professor. M.A in Counseling & Guidance và M.S. in Psychology/ Sociology).

Kính Thưa Quý Vị,

Qua lịch sử, chúng ta được học là nên ghi nhớ lấy các tư tưởng, hơn là con người. Vì con người có thể thất bại. Con người có thể bị bắt giữ, bị giết chết và quên lãng, nhưng dù năm tháng trôi qua, một tư tưởng vẫn có thể tồn tại và thay đổi cả thế giới. Chúng ta không thể tiếp xúc, va chạm, hoặc giữ lấy một tư tưởng trong tay mình. Tư tưởng không biết đổ máu và không biết đau đớn, nhưng nó tiếp tục sống và hiện hữu với thời gian...

38 năm đã trôi qua kể từ khi Saigon thất thủ, nhưng chúng ta vẫn tụ họp ở đây hôm nay, tưởng niệm về sự mất mát quê hương xinh đẹp của mình. Tuy nhiên, có thể không đáng kể lắm về việc mất đi mảnh đất, mà đáng kể hơn nhiều, **là Sự Mất Tự Do, Mất Đạo Đức, Và Sự Mơu Cầu Hạnh Phúc Cho Dân Tộc Việt Nam.**



Là một nữ sinh viên 22 tuổi, sắp tốt nghiệp hạng Danh Dự, từ University of Texas (UT) vào Tháng 5, 2013, tôi tự hào là cư dân Texas, và hơn thế nữa, **hãnh diện mình là người Mỹ gốc Việt**. Dĩ nhiên tôi rất ý thức là gia đình tôi đến Hoa Kỳ vì sự lựa chọn chính trị, với tư cách là Người Tỵ Nạn, **nạn nhân của chế độ Cộng Sản Việt Nam, chứ không phải vì lý do kinh tế vật chất.**

Đằng sau lớp sơn "dân chủ" mỏng và rẻ tiền, Việt Nam bây giờ vẫn có đủ những đặc tính của Cộng Sản độc tài, mà các quốc gia tân tiến như Hoa Kỳ không thể

tin được là những chuyện này còn tồn tại. Không có cơ sở thông tin nào do tư nhân làm chủ, tất cả từ báo chí, đài truyền hình, và ngay cả các chương trình ca nhạc giải trí, đều do nhà nước kiểm soát. Các người trong đảng Cộng Sản tự phong mình là "lãnh đạo" cầm quyền. Hậu quả là luật lệ không được thi hành, công an và quân đội Việt Cộng bảo vệ đảng, không bảo vệ dân, và **người dân khổ sở...**

Tôi thật đau xót khi nghĩ đến những cô gái đồng trang lứa với tôi ở Việt Nam hôm nay, bị mang bán ra nước ngoài, hoặc phải làm việc quá sức. Họ bị mắc bẫy trong cuộc sống đầy dẫy lam dụng về tình dục, đói khổ, làm việc kiệt sức, nói chung là một cuộc sống đầy máu và nước mắt.

Trong khi đó, ở Hoa Kỳ, tôi được đi học và được làm công việc tôi thích: làm người kể chuyện bằng cách tường-thuyết tin tức về những gì xảy ra chung quanh tôi. Tôi nhận thức, được sống trong một xứ sở tự do ở đây, là một đặc ân. Nhưng sự tự do này có được, với cái giá rất cao. Sau cùng, Năm Mười Tám Ngàn Chiến Binh Hoa Kỳ, Ba Trăm Ngàn Chiến Binh Việt Nam Cộng Hòa Đã Hy Sinh Cho Miền Nam Việt Nam. Họ đã ngã xuống cho tôi được đứng đây hôm nay, trước mặt quý vị. Năm Trăm Ngàn Thuyền Nhân Việt Nam đã chết trên Biển Đông, trong khi cố gắng vượt thoát để hy vọng có Cuộc Sống Tự Do như tôi hôm nay. Những người đàn ông, phụ nữ, thanh niên, và các trẻ em, đã chiến đấu cho một Lý Tưởng hoặc một Tư Tưởng Không Bao Giờ Mất.

Nhưng Tư Tưởng này là gì? Đó là một Nguyên Tắc về Nhân Quyền, Dân Chủ, Công Lý, và Tự Do. Nó cung cấp cho dân Việt sự yên bình trong tâm hồn và không phải khiếp sợ nhóm cầm quyền cộng sản như hiện nay. Họ có thể ngủ yên an toàn ban đêm, không phải lo toan cho có bữa ăn ngày hôm sau, hoặc bị nhốt tù vì Ý Tưởng Được Độc Lập, như Cựu Đại Úy VNCH **Nguyễn Hữu Cầu**, Nhà Báo Điều Cày **Nguyễn Văn Hải**, như Nông Dân **Đoàn Văn Vương**, như Ca Nhạc Sĩ **Việt Khang**, Blogger **Tạ Phong Tân**, nữ sinh viên **Nguyễn Phương Uyên**, và còn biết bao nhiêu người khác nữa... Họ đang gánh chịu ngục tù Cộng Sản, vì họ dám đứng lên tranh đấu cho Nhân Quyền và Độc Lập ở quê hương Việt Nam, chống lại Tàu.

Đối với thế hệ trẻ, những người được sinh ra và nuôi dưỡng trong một xã hội tự do, thì Sự Tự Do Giống Như Khí Trời Bao La. Chúng ta hiếm khi nghĩ đến nó vì Sự Tự Do luôn luôn có sẵn đó. Nhưng đối với 90 triệu người Việt đang sống trong một đất nước Cộng Sản, tràn đầy áp bức và ngăn cấm, Sự Tự Do Không Hề Hiện Hữu.

Nếu Có Ai Cần Ghi Nhớ Và Bảo Vệ Tư Tưởng này, Đó Chính Là Chúng Ta, Những Người Tỵ Nạn Miền Nam Việt Nam. Chúng ta phải tranh đấu để ghi nhớ Tư Tưởng Tự Do và Nhân Quyền này, vì nó sống mãi trong thâm sâu, tận đáy lòng ta. Đó Là Một Giấc Mơ Rực Lửa. Lúc đầu, nó là ngọn lửa rất đẹp, thường bùng cháy dữ dội, nhưng rồi dần dần với đi... Tuy nhiên, khi ngọn lửa Tư Tưởng Tự Do được phát triển lâu dài, nó giống như than đốt, nóng bỏng, cháy thâm sâu xuống dưới, và không sao dập tắt được nữa...

Austin, Texas, Ngày 27.4.2013
HOA HẬU CUNG HOÀNG KIM

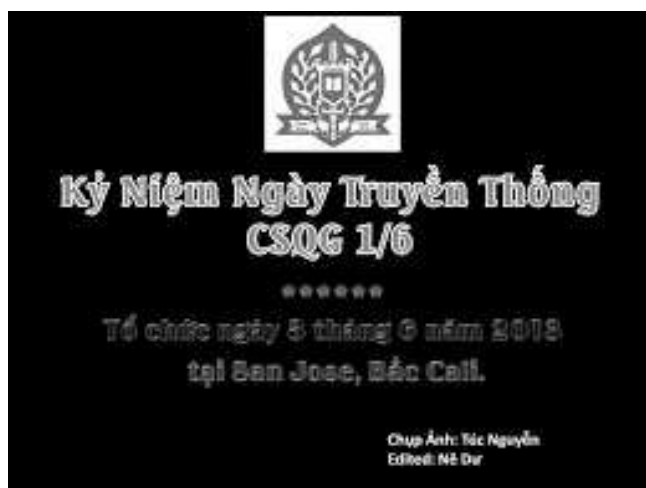
• Hợp Mặt Dân Chủ

Năm nay Hợp Mặt Dân Chủ lần thứ 12 tổ chức tại Hòa Lan từ 7.6 – 9. 6. 2013 tại Trung Tâm Hội thảo De Glind thành phố Amersfoort, có sự tham dự của 48 người từ 11 quốc gia, và Phóng viên không Biên giới thuyết trình các hoạt động liên quan tới Việt Nam. Trong ba ngày, những tham dự viên thảo luận về tình hình trong nước, tiến trình vận động dân chủ hóa Việt Nam trong Cộng Đồng Việt Nam ở hải ngoại và kiến nghị phát triển xây dựng Cộng Đồng.

Một số chủ đề thảo luận khác là vai trò kỹ thuật truyền thông, vai trò của thanh niên và nữ giới trong công cuộc vận động xây dựng dân chủ ở trong nước. Ban tổ chức mời thêm 10 thanh thiếu niên người Việt ở Hòa Lan tới tham dự và chia sẻ suy nghĩ của các em về đất nước Việt Nam và cộng đồng.

Hợp Mặt Dân Chủ 2013 đã thông qua tuyên bố chung về việc sửa đổi Hiến pháp ở trong nước. Tuyên bố này nói "bản chất của ý đồ sửa đổi Hiến pháp là tìm cách kéo dài chế độ độc tài Đảng trị" và kêu gọi mở rộng dân chủ, pháp quyền. Được biết Hợp Mặt Dân chủ 2014 sẽ được tổ chức ở Bắc California, Hoa Kỳ.

• Ngày Truyền Thống Cảnh Sát Quốc Gia



Vào lúc 11 giờ ngày thứ bảy 8.6.2013, Hội AH/LLCSQG; Hội Cựu SVSQ Học Viện CSQG/VNCH Bắc Cali và Quỹ Tương Tế CSQG đã phối hợp tổ chức buổi lễ kỷ niệm Ngày Truyền Thống Cảnh Sát Quốc Gia tại nhà hàng Phú Lâm, San Jose. Hiện diện tại buổi lễ có khoảng hơn 200 quan khách.

Nghi thức khai mạc diễn ra vào lúc 11 giờ 30, ban hợp ca CSQG trình bày nhạc phẩm Cảnh Sát Quốc Gia hành khúc, sau đó Ông Lê Văn Thụy, thay mặt BTC nói lời chào mừng. Tổ chức ngày Truyền Thống CSQG mục đích để tưởng nhớ tiền nhân, cha anh trong ngành CSQG đã nằm xuống... buổi lễ là sự tiếp nối con đường của tiền nhân đi trước, cố gắng làm một việc gì đó cho đất nước, hỗ trợ cho cuộc đấu tranh cho VN độc lập, tự do, nhân quyền.

Tiếp đến, Tiến Sĩ Trần An Bài, cựu Giảng Sư Học Viện CSQG hiện nay là Cố Vấn Hội Ai Hữu Lực Lượng CSQG Bắc Cali phát biểu "38 năm qua, từ ngày đồng minh cho CSVN thẳng VNCH, các đơn vị quân lực VNCH và CSQG năm nào cũng tổ chức những ngày lễ y hệt trước năm 1975. Lực Lượng CSQG có ngày Truyền Thống, một ngày

lễ lớn đã được Quốc Hội ra Sắc Luật công nhận và Tổng Thống VNCH ban hành để tuyền dương những thành tích của Lực Lượng này. Hiện nay, tại khắp nơi trên thế giới, cứ vào đầu tháng Sáu hàng năm, đều có các buổi Lễ Chào Mừng Ngày Truyền Thống CSQG...". Theo TS Trần An Bài: "Các quốc gia Cộng Sản Đông Âu đã chết và chết luôn. Còn VNCH thất trận, nhưng không chết và sẽ không bao giờ chết".

(Tin tóm lược của Lê Bình)

• Biểu Tình chống Tập Cẩm Bình



Palm Spring ngày 7.6.2013 Tổng Thống Obama có cuộc họp thượng đỉnh với Chủ tịch Trung Cộng Tập Cẩm Bình tại Palm Spring vùng Sa Mạc Miền Nam California, để thảo luận về tình hình thế giới và phân chia quyền lợi của cường quốc lớn nhất thế giới.

Để yểm trợ đồng bào Quốc Nội vùng lên giải trừ chế độ bán nước của Cộng Sản Việt Nam, Cộng Đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản Nam CA, đã phát động một cuộc biểu tình quy mô và rộng khắp, các Hội Đoàn, Hiệp Hội đấu tranh đều tham gia cuộc biểu tình. Xuất phát tại trước khu Đền Hùng, gồm 15 xe Bus mỗi xe chở 55 người, Bắc CA xuống yểm trợ 1 xe, cộng với hàng chục xe mà đồng hương tự túc đi đến địa điểm biểu tình. Các đoàn thể khác như Thanh Niên Cờ Vàng, Đoàn Thanh Niên PB Châu, Phó Đức Chính cũng huy động được 3 xe Bus để chở đồng hương đi biểu tình tại địa điểm này mà điểm xuất phát là Chùa Điều Ngự. Dù thời tiết nóng ở Sa Mạc Palm Spring 110 độ F nhưng đoàn biểu tình với quyết tâm cao dàn đội hình dọc theo đại lộ dẫn vào khu hội nghị. Với cờ Việt Mỹ tung bay trong cái nóng nằng của sa mạc, với những khẩu hiệu chống bá quyền Trung Cộng, để chống kẻ thù chung Tàu Cộng... với tên đầu sỏ Tập Cẩm Bình.

Hy vọng rằng những hình ảnh này sẽ làm nức lòng người dân Việt tại quê nhà, và là món quà tinh thần quý giá, gửi về quê hương cho đồng bào trong nước, đang sục sôi căm thù Tàu Cộng.

• Ngày Văn Hóa Diên Hồng tại Frankfurt

Hội Văn Hóa Phụ Nữ VN Tự Do tại Đức & Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức đã tổ chức thành công Ngày Văn Hóa Diên Hồng 29.06.2013 với sự tham gia đông đảo của các sinh viên học sinh trẻ có lập trường và con tim hướng về Quê Cha Đất Tổ. Đông đảo của quý đồng hương từ nhiều nơi trên khắp nước Đức và các nơi xa như Hoa Kỳ, Hòa Lan, Bỉ, Pháp.

Về chính quyền địa phương có ông C. Mörbius, đại diện Thị Trưởng thành phố Frankfurt/M và bà S. Fischer thuộc khối nghị viên thành phố, đại diện phân bộ Đảng CDU tại Frankfurt/M đến tham dự. Về phía Việt Nam có đại diện của Hội Đoàn Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Mönchengladbach, Odenwald, Koblenz, Hội Cao Niên FFM & VPC, Liên Đoàn Hướng Đạo Hùng Vương, Câu Lạc Bộ Tình Nghệ Sĩ Ác/Đức, Hội Người Việt Tự Do vùng Odenwald, Hội NVTNCS Ffm & VPC, Đoàn Thanh Niên VN Tự Do Đức với Ban múa Bình Minh. Phái đoàn F.A.V.I.C đến từ Paris/Pháp gồm toàn người ngoại quốc trình diễn các bài Dân Ca Việt Nam quen thuộc gây ngạc nhiên và thích thú cho cử tọa, Ban Văn Vũ Điểm Sáng, Ban Nhạc Quốc Định và Văn Minh, Trưởng Ban Văn Nghệ Nông Ngọc Vinh, Trưởng Ban Ánh Sáng & Âm Thanh kiêm Nhạc Trưởng Bùi Minh Đức và anh Khâm, Nhóm Hợp Ca FFM, cùng các nam/nữ Ca Sĩ Giáng Tuyết, Thanh Tùng, Miên Thụy (Hòa Lan), Bích Sơn, Minh Anh, Bích Phượng, Thúy Liên, Kiều Thu, Hồng Tâm, Văn Nghệ-Ngọc Mai, Thanh Xuân, Minh Nguyệt, Thu Thủy, Lê Quang, Ngọc Yến, Thanh Hà và các nữ MC duyên dáng Bảo Quyên, Thu Thủy và nam MC Lê Quang.

Đặc biệt là vở kịch thơ Ánh kiếm Mê Linh của tác giả Trần Thế Thi Đỗ văn Thông vô cùng sống động, được trình diễn bởi các em sinh viên học sinh Ban Văn Vũ Điểm Sáng và Hội Văn hóa Phụ nữ Tự do Đức quốc. Ánh kiếm Mê Linh tổng hợp hài hòa các yếu tố văn học, hòa nhạc, diễn ngâm, vũ điệu, quyền cước, hội họa, âm thanh, trang trí, y phục, điêu khắc.

Bản trường ca mô tả cuộc khởi nghĩa hào hùng của Hai Bà gồm hai màn:

- Màn một diễn tiến trong vườn hoa tư dinh Hai Bà dưới ánh trăng, Trưng Trắc được mẹ là Bà Man Thiện ủy thác nắm binh quyền; Bà cùng Trưng Nhị họp các tướng bàn thảo chiến thuật khởi nghĩa.

- Màn hai chuyển qua trình diễn giai đoạn khởi đầu của cuộc khởi nghĩa với màn truyền hịch và lệnh xuất quân.

Ngày Văn Hóa Diên Hồng đã tổ chức thành công và có âm hưởng tốt trong cộng đồng Người Việt TNCS.

(Tin tổng hợp)

• Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Đức Quốc.

Frankfurt ngày 22.6.2013: Tập Thể Chiến Sĩ VNCH tại Đức họp thường niên thay đổi Ban Chấp Hành nhiệm kỳ (2012-2014) vì chủ tịch Hoàng Tôn Long từ chức. Theo nội qui khi Chủ tịch từ chức thì Phó chủ tịch lên thay, nên Chiến hữu cựu Thiếu tá không quân Lê Hồng Đức lên Xử lý Thường vụ Chủ tịch và Ban chấp Hành sẽ chính thức bầu lại năm 2014. Để tiện việc điều hành ban ngành, Tập Thể đã đề cử các chiến hữu (Ch) lên giữ các chức vụ sau:

- Phó chủ tịch nội vụ: Ch. Nguyễn Văn Năm
- Phó chủ tịch ngoại vụ: Ch. Đinh Kim Tân
- Thủ quỹ: Nguyễn Văn Lê,
- Tổng thư ký: Lê Trung Ứng.

• Bữa cơm gây quỹ yểm trợ nạn nhân lũ lụt tại Đức

Cộng Đồng Người Việt Tự Do München Bayern (Gemeinschaft der Freien Vietnamesen in München Bayern e.V.) vào ngày 13.7.2013 đã tổ chức bữa cơm gây quỹ yểm trợ nạn nhân lũ lụt tại Đức. Vào một ngày

cối tuần đẹp trời rất nhiều đồng hương và đại diện các Hội Đoàn, Tôn Giáo, Hội Cao Niên München, Hội Người Việt Tỵ Nạn CS bạn đến từ xa như Regensburg, Odenwald, Künzelsau... hoan hỷ đến tham dự.

Bữa cơm gây quỹ thành công tốt đẹp là nhờ sự đóng góp tích cực của mọi người, hào tâm ủng hộ tiền bạc, thức ăn, nước uống cũng như công sức... Đây là bổn phận của người dân đối với đất nước đã cứu mang chúng ta. Số tiền quyên góp được trên 3.000€ đã chuyển cho cơ quan Caritas, dù rất khiêm nhường nhưng cũng thể hiện được tấm lòng biết ơn sâu sắc với người bản xứ yêu thương bảo bọc người Việt tỵ nạn.

Ngoài ra như hàng năm, chiều Chúa Nhật ngày 14.7 Cộng Đồng đã tham gia „một ngày văn hóa mùa hè Kultursommertag” tổ chức tại Kulturhaus Ramersdorf – Perlach Hann-Seidel Platz 1. Các cộng đồng ngoại quốc như: Balan, Tiệp khắc, Rumani, Thổ Nhĩ Kỳ... đều có chương trình trình diễn văn hóa riêng của họ. Riêng Việt Nam đội vũ các cháu mặc áo dài, nón lá do Kim Tư đảm trách với vũ khúc „Der Weg in das alte Heimatdorf” các cháu vũ nhẹ nhàng, lả lướt du dương theo tiếng nhạc, những dải lụa vàng tung bay theo gió... được khán giả thích thú vỗ tay tán thưởng. Sau đó ca sĩ Ngọc Huệ trong chiếc áo dài màu thiên thanh lả lướt với nhạc phẩm „Dòng Sông Xanh” gốc nhạc Đức dịch lời Việt.

Cộng Đồng Người Việt nhận nơi này làm quê hương thứ II, nhưng trong sinh hoạt luôn phát huy và bảo vệ văn hóa nguồn gốc bản sắc dân tộc mình, ngoài ra hàng năm nhiều Hội Đoàn, Chùa, Nhà Thờ thường tổ chức quyên góp giúp cho trẻ em nghèo, trại cùi... Cũng như những chương trình chữa bệnh mổ mắt, xây cầu, đào giếng... bên quê nhà. Là những tấm lòng vàng của người Việt hải ngoại thể hiện tinh thần „lá lành đùm lá rách”.

• München biểu tình chống SAO MAI 2013



München 14.7.2013 Người Việt hải ngoại yêu chuộng độc lập, tự do, dân chủ và nhân quyền cương quyết tẩy chay, chống lại tất cả những buổi tổ chức văn nghệ dưới bất cứ hình thức nào của CSVN và bọn tay sai. Trước tình hình giặc Tàu xâm nhập, đe dọa trong nước, đồng bào bị che mắt, bịt miệng, trói tay vì thế chúng ta không thể để bọn tay sai lôi kéo, lừa dối với âm mưu nhuộm đỏ thể hệ trẻ Việt Nam tại hải ngoại theo nghị quyết 36 của CSVN qua tổ chức thi tài năng âm nhạc „Sao Mai 2013 Munich”.

Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Đức Quốc (Verein der vietnamesischen Veteranen in der BRD) và các Hội Đoàn, München đã tổ chức biểu tình từ 17 đến 19 giờ. Truyền đơn màu hai mặt DIN A4 được trao cho những người đến tham dự văn nghệ với nội dung: „Các bạn ơi, tài năng âm nhạc có cứu nguy Tổ Quốc đang bị bọn Tàu xâm chiếm, bọn cướp biển Tàu đánh đập ngư dân Việt đang đánh bắt cá trên vùng biển đảo của Việt Nam. Hãy quan tâm đến quê hương Việt Nam”. Hình của Phương Uyên – Đỉnh Nguyên Kha vì chống Tàu đã bị kết án nhiều năm, trong đó có bài thơ của Phương Uyên.

Dưới rừng cờ vàng tung bay trong gió chiều nắng ấm. Đoàn người biểu tình hát vang Quốc Ca Việt Nam „Này công dân ơi đứng lên đáp lời sông núi...”, tiếp theo là các nhạc phẩm Việt Nam Việt Nam, Triệu Con Tim, Anh Là Ai... Số người đến tham dự đêm văn nghệ lựa thưa, khoảng 200 người, hội trường còn trống chỗ, cuối cùng BTC bán vé hạ giá từ 35€ xuống 20€ nhưng vẫn không có người mua.

(Quyên Như tóm lược)

• Một ngày cầu nguyện cho Việt Nam

Hằng năm tại Đan Viện St.Otilien thuộc tiểu bang Bayern/Bavaria, LM. Augustinô Phạm Sơn Hà tổ chức một ngày cầu nguyện cho Việt Nam. “Gebetsstag für Vietnam”. Lúc 15:00 chiều thứ bảy, ngày 22.06.2013 hơn 180 người về tham dự Thánh Lễ hiệp thông cầu nguyện cho quê hương Việt Nam. Linh mục viện phó P. Prior Claudius Bals OSB chủ tế và các LM. Pater Romain Botta, LM. Michael Elsner von Tessin, Augustinô cùng đồng tế. Trước khi chấm dứt thánh lễ LM. Augustinô Phạm Sơn Hà tặng LM Viện phó chiếc khăn quàng cổ với biểu tượng lá cờ vàng 3 sọc đỏ làm quà lưu niệm và các LM đồng tế những bó hoa tươi cùng lá cờ biểu tượng cho Tự Do và Dân chủ. Sau đó Giáo dân người Việt cùng hợp ca Kinh Hòa Bình.

• TÌM NGƯỜI THÂN

Ông Bà NGUYỄN VĂN VIỆT, người Bắc vào Nam năm 1954 ở Sài Gòn. Ông Việt, Giáo sư dạy trường Trung học ở Cần Giuộc. Bà Việt mở tiệm vàng ở đường Trương Minh Giảng, khu nhà thờ Ba Chuông. Năm 1973 tiệm được chuyển về căn nhà đối diện chợ Bến Thành đường Lê Thánh Tôn và gia đình cũng ở tại căn nhà này. Năm 1977 tất cả gia đình Ông Bà Việt di cư sang Pháp.

Nguyễn Đình Tân rất tha thiết mong nhận được tin của Ông Bà Việt, nay ở đâu. Quý vị nào biết, xin làm ơn vui lòng tin cho gia đình chúng tôi. Thành thật cảm ơn.

Ldng.Sj@gmail.com

Tel (408) 334. 5339

Diệu Hà (408) 500. 6787

Cháu ông Tân ở Đức

Tel 05921. 14755



Tin nước Đức

* Lê Ngọc Châu phụ trách

* Những thay đổi từ 1 tháng Bảy 2013

Bắt đầu từ 01 tháng Bảy 2013, Đức sẽ có những thay đổi theo luật định như sau:

- **Tiền hưu:** Đối với khoảng bốn triệu người nghỉ hưu ở phía Đông (DDR cũ) thì tiền hưu sẽ được tăng thêm 3,29 phần trăm, trong khi đó chỉ tăng 0,25% cho khoảng 16 triệu người về hưu ở phía Tây (Tây Đức cũ). Lý do cho sự khác biệt này nằm trong sự phát triển lương khác nhau giữa Đông và Tây. Cho lương hưu hàng tháng 1.200 € chưa trừ thuế ở phía Đông qua đó hưu trí được tăng gần 40 Euro, ở phía Tây là 3 Euro. Với việc điều chỉnh trên, lương hưu ở phía Đông đạt được 91,5 % tiền hưu trí ở phía Tây.

- **Lương tối thiểu:** Không có phụ tá điều dưỡng nào có thể nhận được tiền lương ít hơn 9,00 €/giờ ở phía Tây và 8,00 €/giờ ở phía Đông trong tương lai. Tính ra được 25 Cent cho mỗi giờ nhiều hơn trước. Giá biểu mới áp dụng cho đến cuối năm 2014.

- **Thị trường Lao động / EU:** Việc gia nhập EU của Croatia mà từ đó người dân nước này cũng có thể làm việc ở Đức - ban đầu với những hạn chế trên cái gọi là di chuyển tự do của người lao động. Được áp dụng cho đến giữa năm 2015 quy định chuyển tiếp và hạn chế cho người lao động đến Đức trong các ngành công nghiệp xây cất, lau chùi (làm sạch) các tòa nhà và trang trí nhà cửa.

Trên căn bản - không rườm rà nhưng giấy phép lao động của EU là một nguyên tắc cần thiết.

Thị trường lao động Đức mở cửa cho các người tốt nghiệp đại học (Akademiker) và những ai muốn bắt đầu học một nghề chính thức thì họ không cần có giấy phép được làm việc. Lao động theo thời (thời vụ), chẳng hạn như những người giúp đỡ thu hoạch mùa màng có thể được phép làm việc đến sáu tháng tại Đức.

- **Việc làm / Không thành viên EU:** tạo điều kiện thuận tiện cho thị trường lao động của Đức cũng dành cho những người nhập cư từ các nước ngoài Liên Hiệp Âu Châu (EU). Và những người có bằng cấp nghề nghiệp ở đất nước này có thể chứng minh cho cái gọi là "ngành nghề thiếu hụt" ở nước sở tại. Một nghề mà thiếu chuyên viên lao động là do quyết định của Cơ quan Lao động Liên Bang trong danh sách được ấn định. Người tỵ nạn trong tương lai có thể nhận một công việc không bị hạn chế, điều này cũng áp dụng cho các thành viên gia đình của công dân nước ngoài.

- **Điện thoại ra nước ngoài:** Các cuộc gọi điện thoại di động và Internet di động ở nước ngoài bắt đầu từ 1 Tháng Bảy rẻ hơn. Dưới áp lực của Ủy ban Châu Âu, các Công ty Viễn thông phải giảm phí chuyển vùng của họ một lần nữa và đáp ứng giá mới giới hạn. Một cuộc gọi từ châu Âu kể từ 01.07 tối đa là 24 thay vì 29 Cent mỗi phút (*chưa bao gồm VAT là thuế phụ trợ!*), như cơ quan Liên minh Châu Âu cho biết.

Khách hàng Đức bao gồm thuế trả nhiều nhất là 28,6 Cent mỗi phút và cho việc tiếp nhận một điện thoại tối đa chỉ trả 8,3 Cent (trước đây là 9,5 Cent). Một tin nhắn SMS gửi đi được tính với giá cuối cùng chỉ còn 9,5 thay vì 10,7 Cent như hiện nay. Đối với tin nhắn SMS nhận được thì người tiêu dùng vẫn không phải trả tiền gì cả.

* **Hàng triệu người được quyền hưởng lợi mà không chịu nhận trợ cấp Hartz IV: Lý do bao gồm sự thiếu hiểu biết và xấu hổ!**

30.6.2013: Nhiều người, dù có quyền hưởng quy chế này nhưng dường như từ bỏ nhận Hartz IV, lợi ích cho họ. Theo Viện Nghiên cứu thị trường lao động và việc làm (IAB) trong một nghiên cứu gần đây thì nguyên nhân từ bỏ trợ cấp Hartz IV theo tờ báo "Tagesspiegel" từ Berlin cho biết có thể được gọi là do sự thiếu hiểu biết, sự xấu hổ, hoặc chỉ nhận một số tiền trợ cấp rất thấp hoặc không thay đổi với thời gian.

Theo sự mô phỏng gần đây của IAB dành cho Bộ Lao động Liên Bang thì hiện nay tại Đức có khoảng 3,1 đến 4,9 triệu người sống nghèo, ẩn dật. Điều này có nghĩa rằng họ không sử dụng, nộp đơn xin trợ cấp Hartz IV, mặc dù họ có thể nhận được vì thu nhập thấp hoặc không có tài sản theo luật định. Tính ra có 34% đến 44 phần trăm những người được hỗ trợ của nhà nước, nhiều hơn 1/3 (*hơn 33%*).

* **Một trong 2 người nhận Hartz IV lâu hơn bốn năm Phía Đông Đức cũ và đặc biệt người già bị ảnh hưởng nặng!**

12.7.2013: Gần một nửa số người thất nghiệp dài hạn nhận trợ cấp hay lệ thuộc vào Hartz IV lâu hơn bốn năm. Thời gian này đạt được ở mức 46,5 phần trăm của những người nhận trợ cấp thất nghiệp II, như Cơ quan Lao động Liên Bang xác nhận. Ở phía Tây, tỷ lệ này là 43,9 phần trăm, còn ở phía Đông là 52,2%.

Theo một báo cáo của nhật báo "Bild" thì đặc biệt là người thất nghiệp dài hạn bị ảnh hưởng bởi Hartz IV. Trong số những người thất nghiệp dài hạn trên 50 tuổi có đến 62,9 % nhận trợ cấp Hartz IV. Ngay cả trẻ em cũng bị ảnh hưởng. Trong lứa tuổi từ bảy đến 15 thuộc gia đình diện Hartz IV trên toàn quốc có 56,1% bị lệ thuộc vào Hartz IV lâu hơn bốn năm!. Ở Berlin, tỷ lệ này nằm ở mức độ ở 70, %.

* **Khoảng cách từ Liên minh và SPD cách xa, chưa từng có**

05.7.2013: 81 phần trăm hy vọng bà Merkel vẫn tiếp tục đắc cử Thủ Tướng.

Khoảng cách giữa CDU và SPD theo khảo cứu xu hướng cử tri của ARD hiện tại là 17 điểm phần trăm, mức độ cao chưa từng có kể từ tháng Sáu năm 2005.

CDU / CSU trong các cuộc khảo sát mới công bố tăng thêm một điểm, lên đến 42 phần trăm, SPD mất đi một điểm còn 25 %. Đảng Xanh đang được 14 phần trăm (+1%). Tả khuynh 7% giống như tháng trước, và FDP (4%).

81 phần trăm người Đức tin rằng bà Angela Merkel (CDU) sẽ lãnh đạo chính phủ kế tiếp, 13 phần trăm mong đợi sự lãnh đạo bởi ông Peer Steinbrück (SPD). Nhưng người Đức chưa thống nhất tư tưởng là đảng nào sẽ thành lập chính phủ sau cuộc tổng tuyển cử vào mùa thu 2013. 31 phần trăm mong đợi sự hình thành của một liên minh lớn, gần như vậy (30%) đánh giá với việc tiếp

tục liên minh đen-vàng hiện tại. Hiện nay chỉ còn có 9% tin rằng sẽ có một liên minh đỏ-xanh; trong tháng 12 năm 2012 là 28 %. (Viện nghiên cứu Infratest đã hỏi ý kiến 1505 cử tri trong ba ngày, từ thứ Hai đến thứ Tư trong chương trình "Câu hỏi Chủ nhật").

* Đức cần khởi động mức lương tối thiểu

14.7.2013: Phần lớn các nhà Manager Đức, theo kết quả cuộc khảo sát cho việc áp dụng một mức lương tối thiểu theo luật định.

Tờ báo "Handelsblatt" công bố kết quả khảo sát của Viện nghiên cứu Forsa cho thấy có 57% đồng ý với mức lương tối thiểu theo luật định. Có 60 phần trăm từ các công ty cỡ trung bình với 500 đến 5.000 công nhân viên đã được đánh giá là cao nhất. Trong lĩnh vực dịch vụ, 61% các nhà quản lý thậm chí còn ủng hộ cho một mức lương tối thiểu. Những người ủng hộ cho rằng trung bình với một mức lương tối thiểu 8,88 € mỗi giờ là thích hợp. Chỉ có 7% số người được hỏi dự đoán rằng trong trường hợp khởi động mức lương tối thiểu thì sự kiện này sẽ đưa đến việc giảm đi chỗ làm trong các công ty. Tuy nhiên, ở đây cho thấy sự khác biệt giữa các khu vực: 12% các hãng xưởng ở miền Bắc và phía Đông của Đức dự kiến sẽ cắt giảm việc làm do mức lương tối thiểu, nhưng ngược lại chỉ có 6% của các nhà quản lý từ các trung tâm và 5% từ phía Nam của nước Đức.

* CDU/CSU có "năng lực kinh tế" đặc biệt

Khi được hỏi ai sẽ thực hiện cải cách kinh tế sau cuộc bầu cử vào tháng Chín 2013 tới, phần lớn các giám đốc điều hành được tham khảo ý kiến đều bày tỏ quan điểm: liên đảng CDU/CSU. 53% các nhà quản lý cho rằng CDU/CSU có "năng lực kinh tế đặc biệt", FDP trên phương diện này chiếm đến 18 phần trăm. Chỉ có 2% các Xếp (CEO) đánh giá SPD có thẩm quyền về kinh tế, 4% cho đảng Xanh. Forsa đã hỏi 696 giám đốc điều hành trong thời gian từ 24 tháng 6 đến 12 Tháng 7 năm 2013.

SPD và đảng Xanh đồng ý cho một mức lương tối thiểu theo luật định là 8,50€/giờ, Tà Khuynh (Linke) còn đề nghị cao hơn là 10€. CDU và FDP từ chối một quy định pháp lý duy nhất. CDU/CSU đã đề xuất một mức lương tối thiểu, nên áp dụng ở khắp mọi nơi mà nơi đó không có thỏa ước lương bổng tập thể. Chính đảng Tự Do dân Chủ Đức (FDP) trên nguyên tắc cũng hỗ trợ đề nghị này.

* FDP đạt 6% cử tri ủng hộ theo Emnid

Nhưng giữa liên minh cầm quyền CDU/CSU+FDP và khối đối lập không có phe nào chiếm đa số phiếu tuyệt đối.

21.7.2013: Hai tháng trước khi cuộc bầu cử Quốc Hội Đức vào tháng 9.2013, đảng FDP hy vọng là sẽ được tiếp tục tham chính. Theo kết quả công bố "Xu hướng Chủ Nhật" cho báo "Bild am Sonntag" của Viện Emnid công bố hàng tuần thì FDP được thêm 1% sự ủng hộ của cử tri Đức, lần đầu tiên trong hơn một năm hiện đạt 6%. Trong khi đó Liên đảng bị mất một điểm phần trăm và đạt 40%. SPD cũng sút giảm 1%, chỉ còn chiếm 25% sự ủng hộ! Xanh tăng một điểm phần trăm lên 13% và Đảng Tà Khuynh (hậu thân đảng cộng sản Đông Đức cũ) chiếm tám phần trăm. Như vậy, cả hai, liên minh đang cầm quyền gồm màu đen và màu vàng và khối đối lập ngang ngửa với nhau ở 46 phần trăm. Không được tham

chính trong quốc hội Đức là Đảng Pirate (Hải Tặc) với 3% và đảng AFD với hai phần trăm. Emnid đã phỏng vấn từ ngày 11 đến 17 Tháng 7 năm tất cả 1854 công dân Đức!

* 12 đảng nộp đơn khiếu nại tại Karlsruhe

Không phải tất cả các đảng phái Đức đều được cho phép tranh cử trong cuộc bầu cử liên bang vào ngày 22.9.2013. Mười hai đảng nhỏ, bao gồm cả "Grauen Panther", bây giờ muốn kiện lên Tòa án Hiến pháp Liên bang.

Mười hai đảng nhỏ đã nộp đơn khiếu nại tại Karlsruhe chống lại việc không cho phép họ được tranh cử trong cuộc tổng tuyển cử sắp tới. Điều này đã được Tòa án Hiến pháp Liên bang công bố theo yêu cầu. Tòa án hiện nay phải có quyết định 59 ngày trước khi cuộc bầu cử xảy ra - có nghĩa là trễ nhất trong ngày 25 Tháng Bảy. Sau đó mới biết rõ ràng là sẽ có bao nhiêu đảng phái Đức sẽ tranh cử vào ngày 22.09.2013.

Đã nộp đơn khiếu nại, gồm có: Die Aktiven (DA), Liên minh của nhân loại, die Deutsche Nationalversammlung (tạm dịch Hội Đồng Quốc Gia Đức), đảng PDB, Đảng Bảo Đức, đảng 0% Hürdenpartei, đảng Grauen Panther, đảng Cử Tri Tự Do Đức (FWD), die Nächsten, die Jahw Partei/NeueSoziale Union/Neue Freie Union, die Partei Deutsches Reich và die SU-SustainableUnion/Nachhaltigkeitspartei.

Vào đầu tháng Bảy, Ủy ban bầu cử liên bang chấp thuận cho 38 đảng ra tranh cử, trong tổng số 58 đảng đã nộp đơn. Lần đầu tiên ở Đức xảy ra vụ khiếu nại của 12 đảng nhỏ kể trên. Khả năng để khiếu nại chống lại việc từ chối không cho phép ra tranh cử cuộc bầu cử liên bang tại Tòa án Hiến pháp được tạo ra từ năm 2012.

Bên cạnh các đảng phái lớn, tổng cộng có 58 đảng khác đã nộp đơn xin ra tranh cử cuộc bầu cử liên bang - trong đó có nhiều nhóm/đảng chưa hề nghe biết đến, chẳng hạn như Đảng Nước của Đức (WPD) hoặc đảng Gesunder Menschenverstand Deutschland (GMD).

* Đức, "độc thân" thường mắc nợ nhiều hơn

25.6.2013: Các Bà mẹ độc thân và đàn ông độc thân là những người thường xuyên mắc các khoản nợ nặng. Văn phòng thống kê liên bang báo cáo cho biết có 14 phần trăm người tiêu dùng đã đến thăm cơ quan tư vấn nợ vào năm 2012 là những bà mẹ độc thân. Con số này cao gấp đôi tỷ lệ phụ nữ trong xã hội. Tương tự là tỷ lệ không tương xứng của những người đàn ông sống một mình. Tương đối hiếm, theo thống kê là các cặp vợ chồng không con: đã có 16 phần trăm trong số những người trên mắc nợ, mặc dù thành phần này cao gấp đôi trong xã hội.

Nguyên nhân chính của nợ nần, theo thống kê như các năm trước - là sự mất chỗ làm việc. Khoảng một phần tư (26 %) mắc nợ vì nguyên nhân này. Lý do khác là ly thân, ly dị và cái chết của một người bạn đời (tổng cộng 14 phần trăm) hay bệnh tật, nghiện hoặc tai nạn (tất cả là 13%). Hiếm hơn đưa đến nợ nần là do sự quản lý tài chính gia đình (12%), thậm chí ít hơn nữa vì thất bại trên phương diện tự tạo việc làm (tức tự làm chủ, kinh doanh là 8%).

* Công nghiệp và Thương mại Đức (DIHK) yêu cầu trường học cả ngày

• Ngư dân liên tục bị tàu Trung Cộng cướp phá trên vùng biển Việt Nam

Ngày 20 tháng 5, lúc 17 giờ 30, trời nhá nhem tối, tàu cá của ông Trần Văn Quang kết thúc phiên biển, chạy ngang qua đảo Tri Tôn thuộc vùng biển Hoàng Sa. Bất chợt, mọi người phát hiện có 16 chiếc tàu phía trước có chữ "China" đang dàn hàng ngang cản đường. Linh tính chẳng lành, tôi trấn an anh em, chuẩn bị sẵn phao cứu sinh phòng khi tàu bị tông chìm. Đúng như dự đoán, ba tàu sắt to lớn của Trung Quốc vô cơ tấn công, cản trở không cho tàu chúng tôi về Quảng Ngãi, ông Quang kể. Theo ông Quang, tàu sắt dẫn đầu sơn màu trắng bạc, số hiệu 32001 có vẻ hình mô neo giữa thân tàu với cánh sát biển Trung Cộng và gần 20 người mặc đồ rằn ri. Tàu có trang bị vũ khí, súng máy, thủy thủ liên tục cầm cờ Trung Cộng ra hiệu xua đuổi. Sau gần 30 phút bao vây, tàu 264 bất ngờ lao đến đâm vào mũi tàu cá Quảng Ngãi khiến nó chao đảo, suýt lật nghiêng. Ngư dân Ngô Văn Điệp kể: "Tàu sắt 264 lớn gấp bốn lần nên khi bị nó lao vào, tàu của chúng tôi kêu rảng rặc, mô neo trước mũi bị gãy ghim sâu vào thân tàu. Chúng tôi hò hét tìm nơi ẩn núp dưới khoang". Sau cú đâm trực diện vào mũi tàu, tàu 264 tiếp tục quay đầu, lao thẳng vào giữa thân tàu cá khiến giàn đèn pha vỡ loảng xoảng, những trụ đèn gãy rảng rặc. Thuyền trưởng Trần Văn Trung cố gắng giữ bình tĩnh, hai tay thoăn thoắt lắc bánh lái hết xoay phải rồi nghiêng trái để né những cú đâm hiểm hóc của tàu sắt Trung Quốc. Sau cú đâm mạnh vào đuôi khiến tàu của các ngư dân nghiêng về một bên, nước tràn vào khoang, các ngư dân bị hất văng, va đập vào mạn tàu. "Biết họ cố tình đâm chìm nên tôi tìm cách rờ ga tháo chạy. Vừa giữ tính mạng anh em vừa bảo vệ 7 tấn cá đánh bắt cả tháng qua. Tàu sắt 264 tiếp tục truy đuổi chúng tôi 20 phút nữa mới chịu buông tha", thuyền trưởng Trung kể.



Cả hai tàu cá trên đảo Lý Sơn đều bị thiệt hại nặng

Ngày 7/7/2013 lúc 7h sáng, sau 3 ngày rời cảng Lý Sơn (Quảng Ngãi) ra vùng biển Hoàng Sa hành nghề lặn hải sâm, 15 ngư dân đi trên tàu cá Qng 96787 của ông Võ Minh Vương bị tàu 306. Ông Vương cho biết khi tàu của ông đang neo đậu thì một chiếc tàu trắng xuất hiện và thả ca nô xuống bám theo tàu của ông. Sau 15-20 phút truy đuổi, những người này đã "leo lên tàu và dùng

Công nghiệp và Thương mại Đức (DIHK) đòi hỏi cần có các trường học cả ngày bắt buộc trên toàn quốc. Chủ tịch DIHK, Eric Schweitzer cho biết qua nhật báo Süddeutsche Zeitung: "Mục đích là quyền hợp pháp để có một chỗ học trong trường học cả ngày". Ông Schweitzer nói thêm: "Điều này có nghĩa là không phải mỗi trường học đều phải là trường học cả ngày. Tuy nhiên, cha mẹ nào muốn gửi con vào một trường như vậy, thì họ phải có khả năng thực hiện điều đó!".

Để biện minh cho yêu cầu của mình, trong các nguyên nhân được dẫn chứng, chủ tịch DIHK cũng cho biết liên quan đến tình trạng của thị trường lao động. Schweitzer nói: "Chúng ta có rất nhiều nữ nhân viên bán thời gian". Nếu những người muốn làm việc lâu hơn, và có thể làm được, thì điều này tương ứng, tổng cộng sẽ có thêm 500.000 việc làm toàn thời gian. Ông Schweitzer còn nhấn mạnh: "Chúng ta cần có như vậy và đây là nhu cầu cấp bách do sự suy giảm sinh sản và càng ngày số người lao động càng ít hơn!".

* Lùng bắt người Hồi giáo bị nghi ngờ tại ba tiểu bang nước Đức

Kế hoạch khủng bố với máy bay mô hình!

Theo thông tin của SWR và BR thì cảnh sát Đức mở cuộc lùng bắt nghi can người Hồi giáo. Ở tiểu bang Bavaria, Baden-Württemberg và Sachsen nhiều nhà cửa và cơ sở bị khám xét do nguồn tin có sự chuẩn bị khủng bố theo báo cáo của hai cơ quan truyền thông kể trên. Tuy nhiên đã không bắt giữ một ai cả.

Công tố viện liên bang xác định theo thông tin từ hai cơ quan truyền thông SRW và BR thì có sự nghi ngờ về kế hoạch khủng bố bởi hai người đàn ông có thể sử dụng máy bay mô hình được điều khiển bằng radio và do đó đã chuẩn bị một "hành động bạo lực nghiêm trọng". Công tố viện liên bang cũng đã xác nhận cuộc điều tra, cho biết thiết bị kỹ thuật và các văn kiện tìm thấy đã được lưu giữ.

Ngoài ra, công tố viện Stuttgart cũng điều tra những người đàn ông bị nghi ngờ lạm dụng kiểu hồi và rửa tiền qua các biên nhận chuyển tiền trong việc hỗ trợ của cái gọi là cuộc thánh chiến ở đó, như báo cáo cho biết.

Cũng theo báo cáo, cảnh sát lục soát các cơ sở tại và xung quanh Stuttgart, thành phố Munich, Dachau và tại một hãng cung cấp Internet ở Sachsen. Tất cả các nghi phạm có nguồn gốc là người Tunisia.

* Đức, gia hạn sứ mệnh quân sự ở Mali

27.6.2013: Một lịch trình 24 giờ trong phiên họp của quốc hội Đức ngay trước khi nghỉ hè để thảo luận về các dự án luật sẽ thông qua. Các đại biểu đã quyết định trong số những dự định khác về sự bình đẳng tài chính của những cặp "vợ chồng đồng giới tính" dựa theo một án quyết mới đây của Tòa án Hiến pháp Đức.

Ngoài ra, Quốc hội Đức quyết định gia hạn sứ mệnh quân sự ở Mali và ngoài khơi bờ biển của Lebanon; áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn đối với việc buôn bán người và cho cắt xén bộ phận sinh dục của phụ nữ. Bà Thủ tướng Đức, Angela Merkel (CDU), đã khai mạc phiên họp với bài tuyên bố của chính phủ về hội nghị thượng đỉnh EU.

LNC (Munich Tháng 06+07.2013)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo Spiegel, SZ, AZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV, AFP, Internet, Yahoo news....

dùi cui điện để đánh Thuyền trưởng và thủy thủ trên tàu, đồng thời đập phá tàu và tịch thu toàn bộ số cá mới đánh bắt được". Khi được hỏi những người này nói tiếng gì, ông Vương cho biết là họ "nói tiếng Trung Quốc". Ông Vương cũng cho biết thêm những người này mặc đồ "sĩ quan hải quân", và một số khác thì mặc "đồng lính rằn ri". Ông cũng nói những người này đã bắt tàu của ông và tàu của ông Mai Văn Cường ở gần đó phải quay đầu về phía Việt Nam. "Tôi không chịu thì họ mới chặt hai cây cờ (treo trên tàu), vớt xuống nước. Tôi chạy tới lấy cờ lên thì họ đánh tôi ngất xỉu". Về thiệt hại ban đầu do những người này đã dùng dao chặt 720m dây hơi thành nhiều đoạn nhỏ, lấy đi nhiều thiết bị, ngư lưới cụ cùng 1 tấn cá và hút 5.000 lít dầu diesel ước khoảng 400 triệu đồng, số tiền mà các ngư dân phải làm trong nhiều phiên mới có được. Cùng ngày, tàu của ông Cường cũng bị tàu mang số hiệu 306 tấn công, thủy thủ bị đánh đập và chịu thiệt hại khoảng 200 triệu đồng.

Ông Phùng Đình Toàn, Chi cục phó Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản Quảng Ngãi cho biết, từ đầu năm đến nay, ngư dân Quảng Ngãi đã báo cáo có hơn 100 vụ tàu Trung Quốc cản trở, quấy rối trong lúc họ hành nghề hợp pháp ở ngư trường truyền thống Hoàng Sa, Trường Sa. "Việc tàu Trung Quốc liên tục ngăn cản, uy hiếp ngư dân Quảng Ngãi hành nghề ở hai vùng biển này cao hơn rất nhiều so với các năm trước", ông Toàn nói. Nhưng đến nay cũng không thấy Đảng và Nhà nước CS Việt Nam có biện pháp cụ thể nào để bảo vệ cho ngư dân cả.

<http://vnexpress.net>

<http://www.danchimviet.info/archives>

<http://www.bbc.co.uk/vietnamese>

• Giặc nội xâm qua những mối quan hệ đen

Lần đầu tiên Ủy ban Kiểm tra Trung ương xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học về mối quan hệ không bình thường của cán bộ, đảng viên có chức quyền với doanh nghiệp để trục lợi. Những cú bắt tay đó được gọi là "quan hệ đen".

Theo thống kê, từ năm 1986 đến nay, nạn tham nhũng của quan chức tăng lên rất nhanh, trong đó có hơn 31,5% liên quan đến doanh nghiệp. Chuyển sang kinh tế thị trường, hội nhập, tình trạng quan chức thông đồng với doanh nhân vụ lợi xuất hiện ngày càng nhiều, có dấu hiệu ngày càng trầm trọng hơn trong tất cả các lĩnh vực.

Các ông chủ doanh nhân tạo quan hệ 2 chiều trong việc quan chức dàn xếp để doanh nhân nhận được ưu đãi. Ngược lại, doanh nhân đóng góp vào sự phát triển của địa phương để làm nổi bật thành tích của quan chức hoặc là cung cấp cho bản thân quan chức các phương tiện để có thể leo cao hơn hoặc để lo lót, chạy chọt khi doanh nhân phạm sai lầm và cung phụng cho những người thân thiết của quan chức. Kết quả khảo sát của Thanh tra nhà nước trong năm 2012 cho thấy những con số đáng giật mình: 24,7% cán bộ công chức được hỏi thừa nhận có hiện tượng quan chức nhận tiền hoặc quà biếu để giải quyết công việc có lợi cho người đưa tiền, quà. 20,3% thừa nhận có chuyện doanh nhân mời quan chức đi du lịch, vui chơi, ăn uống để vụ lợi. 13,6% thừa nhận có hiện tượng bao che, bảo lãnh cho người có hành vi sai phạm để vụ lợi.

Cuộc khảo sát năm 2012 của Thanh tra Chính phủ cũng cho thấy khi được hỏi trong 12 tháng qua, doanh

nhân có nhận được các dạng yêu cầu vụ lợi của cán bộ công chức hay không, 5% số doanh nhân thừa nhận là có nhận được đề nghị bán, cho thuê và chi tiêu cá nhân; 15% doanh nhân gặp tình trạng cán bộ công chức lợi dụng quyền lực để gợi ý doanh nhân tặng quà. Đó là những con số đã được "kiểm chứng," tất nhiên còn những con số chưa được kiểm chứng bằng các cuộc "nghiên cứu," "hội thảo" nằm ở phía sau, con số chắc còn cao hơn nữa.

<http://nld.com.vn>

• Việt Nam bắt hơn 20 người biểu tình chống Trung Cộng tại Hà Nội



Công an và lực lượng mặc thường phục đeo băng đỏ đã giải tán cuộc biểu tình chống Trung Quốc của khoảng 150 người tại khu vực Bờ Hồ ở Hà Nội sáng 2.6.2013 và bắt ít nhất hơn 20 người mà họ cho là đứng đầu cuộc biểu tình.

Những người biểu tình mang theo các biểu ngữ 'Công lý Hòa bình trên Biển Đông', 'Phản đối đường 9 đoạn của Trung Quốc', 'Trung Quốc! Gã hàng xóm gây sự', 'Tàu khựa, hãy rút khỏi Biển Đông' và 'Đả đảo Trung Quốc xâm lược'. Va chạm đã xảy ra trong lúc công an bắt người biểu tình đưa lên xe chở về giam giữ tại trại Lọc Hà ở Đông Anh, Hà Nội. Các hình ảnh được những người tham gia và theo dõi cuộc biểu tình đưa lên mạng cho thấy có người biểu tình bị những vết trầy xước trên thân thể. Một video cũng cho thấy cảnh những người bị bắt lớn tiếng chửi vắn lực lượng bắt giữ họ.

Một người tham gia cuộc biểu tình TS Nguyễn Quang A dẫn lại vụ việc tàu Trung Quốc đâm tàu cá Việt Nam và lệnh cấm đánh cá trên Biển Đông của Trung Quốc để giải thích lý do có biểu tình chống Trung Quốc vào thời điểm này.

Nhóm hơn 20 người bị bắt vào trại Lọc Hà đã tiếp tục giương biểu ngữ và hô các khẩu hiệu chống Trung Quốc. Video quay cảnh biểu tình trong trại cho thấy họ mang biểu ngữ lớn 'Biển Đông không phải ao nhà của Trung Quốc' và hô to "Đả đảo Trung Quốc xâm lược, Bảo vệ máu thịt Việt Nam". Một video khác cho thấy cũng đã xảy ra biểu tình tương tự trước cửa trại Lọc Hà và hàng chục người hô to 'Phản đối bắt người yêu nước'. Những hình ảnh được cập nhật vào tối 2.6.2013 cho thấy những người biểu tình được trả tự do đã nằm ra đường quốc lộ để phản đối công an để cho những người mà họ gọi là "côn đồ hành hung" người biểu tình trong đó có anh Trương Văn Dũng.

<http://www.bbc.co.uk/vietnamese>

• Đánh mất chủ quyền qua bản Tuyên bố Bắc Kinh – Hà Nội ngày 21.6.2013



Chuyến công du Trung Cộng trong ba ngày của Chủ tịch CSVN Trương Tấn Sang kết thúc vào ngày 21.6.2013. Chỉ trong ba ngày, Ông Trương Tấn Sang đã ký tên vào một văn kiện dài bốn ngàn chữ, trong đó đề cập đến hàng chục bản văn khác về việc hợp tác giữa hai nhà nước và hai bên cũng ký kết nhiều văn bản mới khác nữa:

- Thỏa thuận hợp tác biên phòng giữa Bộ Quốc Phòng hai nước Việt Nam - Trung Quốc.

- Chương trình hành động triển khai quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc.

- Thỏa thuận giữa Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam và Bộ Nông Nghiệp Trung Quốc về việc thiết lập đường dây nóng về các vụ việc phát sinh đột xuất của hoạt động nghề cá trên biển.

- Thỏa thuận giữa Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam và Tổng Cục Giám Sát Chất Lượng, Kiểm Nghiệm, Kiểm dịch Trung Quốc về hợp tác trong lĩnh vực kiểm nghiệm, kiểm dịch động thực vật xuất nhập khẩu.

- Điều lệ công tác của ủy ban hợp tác quản lý cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc.

- Bản ghi nhớ giữa chính phủ Việt Nam và chính phủ Trung Quốc về việc thành lập trung tâm văn hóa tại hai nước.

- Bản ghi nhớ về kế hoạch hợp tác giai đoạn 2013-2017 giữa liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và hội hữu nghị đối ngoại nhân dân Trung Quốc.

- Thỏa thuận sửa đổi lần thứ 4 giữa Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam và Tổng công ty dầu khí ngoài khơi quốc gia Trung Quốc liên quan tới vịnh Bắc bộ.

- Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc.

- Và nhiều thỏa hiệp hợp tác kinh tế khác.

Đúng như dự đoán, về vấn đề chủ quyền tại Biển Đông: Hai bên chỉ nhắc lại cam kết tăng cường đối thoại, và cố tránh đối đầu trên vấn đề này. Điều được giới phân tích ghi nhận là trong toàn bộ những phần đề cập đến các vấn đề trên biển trong bản Tuyên bố chung, không hề có một từ ngữ nào nhắc đến yêu cầu tôn trọng "luật pháp quốc tế" hay Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982, những khái niệm luôn luôn được phía Việt Nam nhấn mạnh trong những năm gần đây. Thêm nữa, những thỏa thuận trên chỉ được nêu tên trong tuyên bố chung, nhưng không có một văn kiện "giấy trắng mực đen" để đệ trình Quốc Hội thông qua hay cho người dân biết rõ về những thỏa thuận giữa hai chính quyền CS Việt - Trung.

Đức Tăng Thống Thích Quảng Độ thay mặt Hội đồng Lương Viện GHPGVNTN nhận định về sự đánh mất chủ

quyền Việt Nam qua bản Tuyên bố Bắc Kinh – Hà Nội ngày 21.6.2013, ngài viết: "Tuyên bố chung tại Bắc Kinh không hề có một dòng nào xác định việc Trung Quốc xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa và một phần đảo Trường Sa của Việt Nam, hoặc hàng nghìn cây số trên đất dọc biên giới, đặc biệt tại Thác Bản Giốc, Ải Nam Quan v.v... hay đòi hỏi Trung Quốc hoàn trả biển và đất đã xâm chiếm". Blogger Trần Trung Đạo lại cho rằng: "Sự khiếm nhược và ươn hèn thể hiện rõ đến mức chỉ trong một văn bản gồm 8 điểm nhưng có tổng cộng 29 lần 'nhất trí'". Riêng công dân mạng lại được thêm một hình ảnh mới minh họa cho việc "hèn với giặc, ác với dân" của chính quyền CSVN với câu vè:

Lạ thay mấy chữ vàng... vàng

Biển Quen thành "Lạ", biển "Sang" thành Hèn!

<http://www.queme.net>

<http://danlambaovn.blogspot>

<http://www.nguoi-viet.com>

• Đàn áp và bắt bớ người bất đồng chính kiến bạo tàn

Thời gian gần đây Công an CSVN Việt Nam thật bận bịu. Mục tiêu thường vẫn là các bloggers rất phiền nhiễu. Ngày 13.6.2013 bắt Phạm Viết Đào ở Hà Nội. Hai ngày sau đến lượt Đinh Nhất Uy ở Long An. Cả hai đều lên mạng chỉ trích chính quyền, cả hai bị bắt giam theo một điều luật 258 đầy bao quát và chung chung của luật hình sự, cho phép bắt giữ về tội gọi là "lợi dụng các quyền tự do dân chủ" để "xâm phạm lợi ích của Nhà nước". Ông Đào, một cựu viên chức Nhà nước, có ảnh hưởng đặc biệt trong không gian mạng, cũng như Trương Duy Nhất, một blogger khác, bị bắt giữ ở thành phố Đà Nẵng hôm 26.5.2013. Theo luật của Việt Nam họ đều phải đối diện với bản án 7 năm tù là mức cao nhất.

Những vụ bắt bớ này chỉ là một phần của cuộc đàn áp rộng lớn hơn đối với những người bất đồng chính kiến, nhất là trên mạng, đã lấy đà trở lại từ tháng 12 năm ngoái, khi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhắc lại lệnh cho công an hành động chống lại "những lực lượng thù nghịch" sử dụng internet để "quảng bá tuyên truyền đe dọa nền an ninh quốc gia, chống lại đảng và Nhà nước Cộng Sản".

Tính đến nay, trong năm nay đã có hơn 40 người hoạt động và bloggers đã bị bắt, nhiều hơn tổng số người bị bắt giữ trong cả năm 2012. Tiếng xấu của xã hội CSVN gia tăng đàn áp càng xấu hơn. Ủy ban Bảo vệ Nhà báo, một tổ chức theo dõi, cho biết hiện nay Việt Nam đứng hàng thứ sáu trong những nước giam giữ ký giả nhiều nhất trên thế giới. Cũng như các hệ thống cai trị toàn trị khác, chính phủ CSVN khuyến khích sự phát triển mạng internet vì những lý do kinh tế nhưng lại kèm chế việc dùng internet để bày tỏ quan điểm hay để tìm đến những nguồn thông tin thay thế cho báo chí truyền hình luồng chính (hay "lề đảng"), chịu sự kiểm soát nghiêm ngặt của Nhà nước. Dù vậy sự phát triển những trang blog phê phán không có vẻ gì suy giảm, có lẽ vì ngày nay quá nhiều việc phải chỉ trích. Do mấy năm qua nền kinh tế vấp phải đá, với giá tiền tệ lao xuống dốc, hằng ngàn vụ phá sản, và một hệ thống ngân hàng ngập những nợ xấu. Càng đặc biệt hơn, Thủ tướng cùng nhiều Bộ trưởng bị kết tội tham nhũng và kém khả năng, trong khi các công ty quốc doanh mấp mé bờ phá sản. Thủ tướng CSVN NT Dũng trở thành mục tiêu của nhiều cơ

phần nộ. Người Việt Nam được nhắc nhở điều này bằng cuộc tuyệt thực khởi sự hôm 27.5.2013 trong tù, do ông Cù Huy Hà Vũ. Ông Vũ, một học giả về luật pháp, bị giam tù năm 2011 sau khi nộp đơn kiện ông Dũng lạm dụng quyền hành. Cuộc tuyệt thực phản đối của ông Vũ kéo dài trong 25 ngày nhằm vào những điều kiện giam nhốt tồi tệ gây ảnh hưởng xấu lên sức khỏe của ông.

Ngày 20.7.2013, bà Dương Thị Tân và con trai Nguyễn Trí Dũng đã đấu tranh yêu cầu được thăm gặp blogger Điếu Cày Nguyễn Văn Hải - người sáng lập Câu Lạc Bộ Nhà Báo Tự Do - hiện đang tuyệt thực nhằm phản đối chế độ lao tù CS. Trước sự đấu tranh quyết liệt của hai mẹ con, lúc 16 giờ chiều, blogger Điếu Cày đã được gặp con trai chỉ trong 5 phút qua lớp kính dày. Anh Nguyễn Trí Dũng tỏ ra hết sức bàng hoàng đến mức 'con không thể nhận ra bố'. Sau 28 ngày tuyệt thực trong hoàn cảnh bị kỷ luật biệt giam 3 tháng do không chịu ký tên nhận tội, tình trạng của blogger Điếu Cày hiện nay cực kỳ nguy hiểm đến tính mạng. Qua giọng nói thều thào, Blogger Điếu Cày xác nhận với con trai rằng anh đã tuyệt thực được 28 ngày, đồng thời khẳng định 'sẽ tuyệt thực đến cùng, dù có phải chết' để đấu tranh chống lại những hành vi sai trái dưới chế độ lao tù cộng sản.
<http://www.rfa.org/vietnamese>

• Quốc Hội bù nhìn bỏ phiếu tín nhiệm lãnh đạo và chính phủ

Hậu quả của chính phủ CSVN trước những chỉ trích không ngừng tăng cao là gánh chịu một cuộc đấu phiếu về mức tín nhiệm tại quốc hội. Ngày 10.6.2013, 498 đại biểu Quốc hội bù nhìn bỏ phiếu biểu tỏ mức tín nhiệm của họ đối với lãnh đạo Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ CSVN. Gần 1/3 số phiếu đánh giá Thủ tướng ở mức tín nhiệm thấp nhất, trong khi đối thủ mạnh nhất của ông trong cuộc tranh chấp nội bộ, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, giành được mức tín nhiệm cao nhất. Người ít được tín nhiệm nhất là Thống Đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Văn Bình.

Hành động chính trị này chỉ mang tính cách xảo thuật lừa đảo người dân vì chỉ có 3 mức: Tín nhiệm cao, tín nhiệm và tín nhiệm thấp. Đứng ra phải có 2/3 số đại biểu Quốc hội bỏ phiếu tín nhiệm thấp để cho ai đó phải bị trừng phạt. Hơn thế nữa, các nhà lập pháp Việt Nam không được phép chọn lựa "bất tín nhiệm" chính phủ. Vì chỉ có mức độ bất tín nhiệm mới phản ảnh chính xác ý nghĩ của nhiều người Việt Nam.

Ngược lại trong cuộc bỏ phiếu trên mạng do Blogger Trương Duy Nhất đề ra trên trang blog của mình. Kết quả thật sự rất khác biệt và cũng là nguyên nhân mà blogger này bị "túm" như sau:

Chủ tịch nước Trương Tấn Sang được 958 phiếu gồm: 23% không tín nhiệm, 30% Tín nhiệm thấp, 34% Tín nhiệm và 13% Tín nhiệm cao. Chủ tịch quốc hội Nguyễn Sinh Hùng được 777 phiếu gồm: 60% Không tín nhiệm, 31% Tín nhiệm thấp, 8% Tín nhiệm và 1% Tín nhiệm cao. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng được 820 phiếu gồm: 76% Không tín nhiệm, 17% Tín nhiệm thấp, 4% Tín nhiệm và 3% Tín nhiệm cao.

<http://www.rfa.org/vietnamese>

• Thánh thất Cao Đài Long Bình, huyện Gò Công bị tấn công

Anh có biết

*anh có biết từng ngày qua trong phố
thoáng mây bay, bay về cõi hư vô
chân ngại bước quanh gió lửa tóc rối
vẫn mình em, xuôi ngược vẫn mình em*

*anh có biết phố theo ngày trở lạnh
theo ngày mưa ngày nắng trộn cô liêu
hoa sen nở góc chùa sư già yếu
ấm lời kinh ngàn vạn nỗi thương yêu*

*anh có biết thêm người thân đi vội
trao phần em năm tháng đếm bởi hồi
tà áo cũ phai xanh màu kỷ niệm
trải con đường lên xuống cõi bình yên*

*anh có biết giọt sương mềm trong lá
thương mẹ hoài trần trở những cơn đau
hoàng hôn tắt, bình minh chào nhau lạ
mai về đâu ta lạc dấu tìm nhau*

*anh có biết chút gì trong tầm với
chốn em về trăng sao ngủ bình yên
khi trời đất diu nhau vào huyền nhiệm
là thêm lần em hiểu một mình em.*

• quỳnh my

Những vị cai quản và một số tín hữu tại Thánh thất Cao Đài Long Bình, huyện Gò Công, tỉnh Tiền Giang, không theo Hội đồng Chương Quản, tức nhóm bị cho là của Nhà nước dựng lên, vào sáng ngày 3 tháng 7 bị một nhóm người đến phá cửa Thánh thất, trói và bắt đưa đi.

Chánh trị sự Lê Văn Ngọc Diệp, phụ trách Thánh thất Cao Đài Long Bình, kể lại sự việc diễn ra với bản thân ông và nhóm tín đồ tại Thánh thất Long Bình như sau: "Họ kết hợp với huyện đội phá cửa tông vào, đánh anh em xiu luôn, máu mũi chảy tùm lum luôn. Họ dùng một chiếc xe chở cát đá phá cổng chính vào. Lúc đó bên trong có chừng 60 người, và họ bắt đi tất cả 6 người kể cả tôi".

Lý do dẫn đến việc Thánh thất Long Bình bị tấn công trong ngày hôm nay, được ông chánh trị sự Lê Văn Ngọc Diệp nói lại: "Thánh thất này anh em chúng tôi suốt gần ba năm nay giữ vững chơn truyền luật pháp Tam Kỳ Phổ Độ của Tòa Thánh Tây Ninh, chánh truyền của đạo Cao Đài nguyên thủy; nhưng mấy ông này thuộc Ban cai quản của Hội đồng ông Nguyễn Đình Tám mà chúng tôi không giao nên bữa nay họ kết hợp với huyện đội vào và đánh anh em tôi có người xiu luôn". Một tín đồ cũng nói lại lý do không theo Hội đồng Chương quản hiện nay: "Cũng như mấy lần trước vậy, người ta đến yêu cầu giao thánh thất; nhưng bên này bảo phải giữ Thánh thất lại để theo đúng cách cúng kiến của tinh thần như ngày xưa. Khi mà giao, cách cúng kiến khác hẳn rồi, nếu khác hẳn thì cũng như mấy thánh thất khác gần đây từ trước đến nay đã thay đổi nên người ta không đến lễ bái nữa."

Người ta chỉ đến lễ bái tại những nơi chơn truyền như ngày xưa thôi. Hai bên cứ 'giành giạt' như vậy đó".

Một vị chức sắc theo phái chơn truyền của Đạo Cao Đài tại Việt Nam là ông Hứa Phi cho biết thêm rằng: "Từ năm 1975 đến nay, tất cả những tín đồ thuần túy bị Nhà nước Việt Nam đặt ra ngoài vòng pháp luật rồi. Người ta chỉ tôn trọng những tổ chức nào do Đảng và chính quyền dựng lên mà thôi. Cho nên sinh hoạt đạo sự tại Việt Nam rất khó khăn. Khó khăn vì người ta cho rằng những người đứng trong các tôn giáo thuần túy không có pháp nhân. Chúng tôi nghĩ rằng đạo là đạo của Đức Chúa, đạo của Đức Phật, đạo của Ông Trời chứ có phải đạo của Đảng Cộng sản đâu mà bảo có pháp nhân hay không có pháp nhân. Chúng tôi lúc nào cũng bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng của chúng tôi; cho nên gặp nhiều khó khăn trong việc hướng dẫn nhơn sanh ở địa phương. Nhưng chúng tôi vì đạo nên kiên tâm phải đạt cho được quyền tự do tôn giáo tại Việt Nam".

Tình trạng 'cướp Thánh thất' như ở Long Bình, Gò Công tỉnh Tiền Giang lâu nay vẫn diễn ra tại một số cơ sở của Đạo Cao Đài ở nhiều nơi trên cả nước. Hồi năm ngoái là vụ ở Thánh thất Cao Đài Phù Mỹ ở Bình Định. Gần đây là vụ Thánh thất An Ninh Tây ở Long An. Tuy nhiên Thánh thất An Ninh Tây nay vẫn còn thuộc những tín hữu chơn truyền không bị phía Cao Đài quốc doanh cưỡng đoạt.

<http://www.tiengchimviet.com>

• Hơn 700 Cán Bộ Đảng viên CS có tài sản trên 500 triệu đô-la

Một tài liệu trong báo Montreal, Canada cho biết một thành viên cao cấp của Hội đồng mật dịch Việt Mỹ tiết lộ đảng Cộng sản Việt Nam được xem là một tỷ phú hàng đầu của thế giới với tài sản ước lượng lên đến 20 tỷ đô-la. Tài liệu này cho rằng hiện nay có khoảng từ 700 đảng viên có tài sản trên 500 triệu đô-la, tất cả các tỷ phú này đều là cán bộ cao cấp của đảng. Ông John Shapiro, một cựu chiến binh Hoa Kỳ phát biểu rằng các ông lớn trong đảng gồm các thành viên Bộ chính trị, các Bộ trưởng và Thứ trưởng, ít nhất mỗi người có vợ hay con làm chủ một công ty.

Do việc nhà nước cho phép các công ty được chuyển ngân ra nước ngoài lên đến 500 ngàn mỹ kim, số ngoại tệ trong nước bắt đầu vơi đi. Ngoài những người có trên 500 triệu, những đảng viên có tài sản từ 100 đến 200 triệu đô-la khoảng 2.000 người. Tất cả những con số về tài sản của đảng Cộng sản Việt Nam là do những chuyên viên thống kê của cơ quan mật dịch quốc tế, cho thấy tài sản của những đảng viên này được tẩu tán sang Vancouver Canada, New York, Houston, Bắc và Nam California.

Dân chúng trong nước thì đã thấy rõ sự giàu có hiển nhiên của giới lãnh đạo Cộng sản tại Việt Nam. Họ xây nhà lầu, xài tiền như nước, xuất ngoại như đi chợ, chi tiêu một lúc hàng bó đô-la tiền mặt, trong khi các lãnh tụ thì thú nhận không diệt nỗi tham nhũng. Danh sách của những tay tư bản đỏ này được liệt kê có cả Chủ tịch nhà nước Trương Tấn Sang với tài sản khoảng 1,2 tỷ mỹ kim, Thủ tướng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng 1,5 tỷ mỹ kim, Tổng bí thư đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng gần 1 tỷ mỹ kim, đa số những số tiền khổng lồ mà các quan chức cao cấp Việt Nam hiện đang sở hữu là gửi tại ngân hàng Thụy Sĩ.

<http://sbtn.net>

PHÂN ƯU



Được tin thân mẫu của anh Giang Lăng Cui (Qui) và các chị Giang Lăng Hía (Vân), Lý Lăng Mai và là Nhạc mẫu của các anh Lý Kiến Hoàng, Lý Siêu, là Bác:

CHUNG LIỆT

Pháp danh: Thiện Hào
Sinh ngày 24.11.1924 (năm Giáp Tý)
Đã tạ thế ngày 29.6.2013
nhằm ngày 22 tháng 5 năm Quý Tỵ.
Thượng thọ 90 tuổi.

Các thân bằng trong Chi Hội Saarland, Trier & VPC thành kính chia buồn cùng Tang quyến, nguyện cầu Tam Bảo từ bi gia hộ cho Đạo Hữu Thiện Hào phát Bồ Đề tâm rộng lớn, dứt sạch những phiền não và chướng duyên của cuộc đời, sớm về thế giới Tịnh Độ, vắng sinh Cực Lạc Quốc.

Toàn thể Chi Hội Saarland, Trier & VPC

CÁO PHÓ & CẢM TẠ



Gia đình chúng tôi xin báo tin cùng thân bằng quyến thuộc gần xa là thân mẫu của chúng tôi:

Cụ Bà UNG (CHÂU) THỊ ÁNH

Sinh ngày 16.7.1934
từ trần ngày 18.6.2013 tại Đức
Hưởng thọ 79 tuổi

Đồng thời chúng tôi cũng vô cùng niệm ân các Sui gia, thân hữu, bạn bè, đồng nghiệp đã điện thoại chia buồn, phúng điếu cũng như cầu nguyện cho thân mẫu của chúng tôi được siêu sanh nơi nhàn cảnh.

Số tiền phúng điếu của bà con quyến thuộc tổng cộng là: 1.155€. Chúng tôi xin cúng trọn vẹn về chùa Viên Giác Hannover; trong đó có 1.000€ cúng dường Vườn Thiền của Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học Viên Giác bên cạnh chùa và số tiền còn lại 155€ in kinh Đại Bát Niết Bàn để hồi hướng cho thân mẫu của chúng tôi. Xin vô vàn niệm ân tất cả.

Tang gia đồng báo tạ:

- Các con các cháu họ Ung tại Bremerhaven, Đức.
- Các con các cháu họ Ung tại Orange Country, USA.



in hế giới

• Phan Ngọc

* Xa hoa phung phí thổi bùng thất vọng của quần chúng

Đây là hậu quả ngược của giải bóng tròn thế giới. Điều khó hiểu cho Ba Tây mà người ta nói rằng bóng tròn là vua. Như thế, ngày qua ngày, nhìn thấy người biểu tình mỗi ngày nhiều hơn đi trên đường để chỉ trích hoang phí vì số tiền khổng lồ dành cho cuộc tổ chức giải Bóng tròn Thế giới 2014 và Thế Vận Hội 2016, trong khi cơ quan công cộng như Y Tế, Giáo Dục ở trong tình trạng tồi tệ, người ta tự hỏi phải chăng các nhà lãnh đạo chưa no bụng nên đói con mắt ?

Nhưng mãi nghe các nhà dân cử lập đi lập lại rằng đầu tư vào các sự kiện thể thao sắp tới cho phép mở mang các vùng khác nhau của đất nước, quần chúng lúc đầu tin tưởng, thình lình muốn làm trọng tài. Phải cần đến các yếu tố khác nhau kết hợp lại để làm cho hệ thống sụp đổ. Và tiết lộ kế hoạch của các thiết chế và hạ tầng cơ sở.



Hàng 100.000 người Brasilien biểu tình chống chính phủ

Trước nhất, phát triển kinh tế phơi bày những dấu hiệu suy yếu. Kể đến, lạm phát - vấn đề quan trọng cho dân Ba Tây- sau thời kỳ tạm yên không liên tục, đưa ra những dấu hiệu bấp bênh cực độ: giá cà chua tăng hơn 125%, kèm theo tin tức đăng trên cột 1 báo chí các chi phí khổng lồ cho các sân vận động, một số sẽ trở thành những sân trống rỗng vì thiếu khán giả.

Dân nghèo khó với tới các sân khác vì giá vé quá cao. Tỷ như đền thờ bóng tròn Ba Tây sẽ trở thành điều cấm kỵ cho con chiên trung thành nhất. Người ta thấy trên một biểu ngữ của một phụ nữ biểu tình „Ba Tây thay đổi, điều gây lăm phiền phức cho tôi“.

Chỉ cần tăng giá xe Bus 20 xu (7 xu Euro) tại Sao Paulo cộng với sự đàn áp không tương xứng để thấy lò thuốc nổ bốc cháy. Không những nhà cầm quyền đã quên rằng giá chuyên chở tại đây trở thành một trong những giá đắt nhất thế giới (người sử dụng phải mua 2 hoặc 3 vé cho một quãng đường). Nhà cầm quyền cũng

quên mất tình trạng mạng và hệ thống chuyên chở tồi tệ.

Nếu người ta cộng thêm từ „kẻ phá hoại văn vật“ được báo chí và nhà chức trách chính trị sử dụng để đánh giá những lệch lạc đầu tiên trực tiếp nhắc đến lời nói của nhà lãnh đạo Thổ trong cuộc đàn áp người biểu tình tại công trường Taksim, người ta khám phá tất cả thành phần của cuộc phản kháng. Tổng thống Dilma Riusseff phải trả giá đắt.

Trong nổi sảng khoái thăng lên, các nhà lãnh đạo Ba Tây cũng như các nhà lãnh đạo khối BRICS tìm cách thể hiện thành công kinh tế qua những dấu hiệu sức mạnh hoặc uy tín. Nhưng giới trẻ trước nhất muốn giá vé chuyên chở tại đô thị phải chăng, trường học tốt cho con em mình, bác sĩ đầy đủ trong bệnh viện và một nền công lý trung thực.

* Barack Obama và bí ẩn Tập Cận Bình

Họ có thể nói với nhau những gì? Tập Cận Bình, áo sơ-mi hở cổ, tóc đen bóng loáng và Barack Obama áo sơ-mi xanh nhạt, quần thể thao, bước từng bước dài trên bãi cỏ đẹp. Dưới ánh nắng miền Nam Cali, Chủ tịch Trung Quốc và Tổng thống Mỹ bàn luận về tương lai của nước họ: Số 1 và số 2 kinh tế thế giới nhận xét, đánh giá, quan sát lẫn nhau, nói ngắn gọn tìm hiểu lẫn nhau.

Cuộc gặp gỡ 7 - 8 tháng 6 diễn ra tại Cali, khu Annenberg, tên của một trong những khổng lồ báo chí Mỹ, giữa sa mạc, nơi ốc đảo Palm Springs, khu nghỉ mùa đông cực kỳ sang trọng. Tại đây, đường phố lớn biểu dương tên tuổi của giới Show-Business. Mang tính chất quyết định cho tương lai của thế kỷ 21, quan hệ Trung Quốc - Mỹ được diễn trên phong cảnh Western, giữa đại lộ Bob Hope và Frank Sinatra.

Chủ tịch Trung Quốc sẵn sàng nhận lời mời nhưng ông thích nghỉ đêm tại một khách sạn gần đó. Ông sợ các vụ nghe lén điện đàm. Cuộc gặp gỡ như chưa bao giờ có. Họ có 8 giờ thảo luận xen kẽ với những cuộc dạo chơi và bữa ăn. Các vị tiền nhiệm không bao giờ trải qua nhiều giờ như thế.

Buổi họp kết thúc với những loan báo ngắn: Hai bên đồng ý Bắc Hàn không thể có vũ khí nguyên tử, thiết lập cuộc đối thoại quân sự để tránh khỏi sự đối mặt thù địch biến thành cuộc xung đột tại Tây Thái Bình Dương v.v... Đây là điều quan trọng nhưng không cốt yếu. Tham vọng của Obama là nối quan hệ với Chủ tịch Trung Quốc bí ẩn, 60 tuổi, vai rộng, nụ cười bề ngoài hiền hậu, con của tập đoàn lãnh đạo đỏ, có 10 năm đứng đầu Trung Quốc. Cuối nhiệm kỳ, ông sẽ là người điều khiển cuộc „chuyển tiếp“ – giây phút then chốt trong lịch sử của thế kỷ sẽ nhìn thấy Trung Quốc qua mặt Mỹ và trở thành cường quốc kinh tế số 1 thế giới.

Bởi trong lúc này, sự việc không tốt đẹp. Tập Cận Bình tự mình muốn là người khởi xướng điều gọi là „giấc mộng Trung Quốc“ giống với „giấc mộng Mỹ“. Ông tỏ ra mập mờ về việc định nghĩa „giấc mộng Trung Quốc“ ngoài điều này: „chúng ta phải bảo đảm sự trở lại vinh quang của quốc gia Trung Quốc, một nước phồn vinh và một cường quốc quân sự“. Về phồn vinh, ông cho biết ông sẽ là người cưỡng ép „tư bản nhà nước“ thích ứng với nhu cầu mới của đất nước. Về quân sự, ông tăng bốc quân đội, ông có những lời sắc mùi quốc gia dân tộc, ông bảo vệ yêu sách lãnh thổ của Bắc Kinh tại biển Đông.

Hoa Thịnh Đốn nôm nóng. Quan hệ song phương trở nên tồi tệ. Đối với Trung Quốc, Mỹ đưa ra nhiều phán nân: cạnh tranh bất chính, quy mô đánh cắp điện tử, không tôn trọng sở hữu trí tuệ, bảo vệ thị trường v.v... Không kém gay gắt, Trung Quốc tố cáo Mỹ liên minh với các nước bờ biển Thái Bình Dương nhằm bao vây và ngăn chặn Trung Quốc. Trước sự có mặt của Hạm đội Mỹ tại vùng, Trung Quốc trả lời bằng ngân sách quân sự liên tục tăng thêm. Anneberg được triệu tập để hai bên ý thức hai bên có thể sẽ đi đến tai hại. Và một quan hệ ngày càng thù địch sẽ có những hậu quả tai hại tại Á Châu – Thái Bình Dương mà Trung Quốc muốn thống trị và Mỹ không nhượng bộ. Cuộc nói chuyện tại ốc đảo có mục tiêu tìm kiếm con đường thỏa hiệp.



Tập Cận Bình muốn „giấc mộng TQ” giống „giấc mộng Mỹ”?

Giọng điệu gần như hiểu chiến của Bắc Kinh tại Thái Bình Dương che đậy thái độ rụt rè nơi khác trên đấu trường quốc tế. Trung Quốc là cường quốc của nguyên trạng, Trung Quốc có ít bạn hoặc đồng minh. Trung Quốc hành động như mang ý đồ thực thi quyền lãnh đạo ngang tầm cân nặng kinh tế của mình. Chế độ Trung Quốc kém tự tin, chế độ bận tâm đến ổn định trong nước hơn đến những sáng kiến bên ngoài. Kinh tế Trung Quốc ngày càng lệ thuộc vào thế giới. Cải cách cần thiết là một công trình to lớn, về chính trị cũng như về kinh tế: đây là ưu tiên của Chủ tịch Trung Quốc.

Barack Obama cũng mang tâm trạng như nhau, dè dặt trước các cuộc phiêu lưu bên ngoài, tin rằng ưu tiên của mình là canh tân trong nước. Hai nhà lãnh đạo phải chứng minh rằng sự thăng lên của một cường quốc nhất thiết không đi đến cuộc chạm trán với một cường quốc có sẵn. Điều này có thể xảy ra cho dù lịch sử đã dạy điều trái ngược.

* Hồi mới của trò chơi lớn tại Thái Bình Dương

Vào thế kỷ 20, các cuộc họp thượng đỉnh Liên Xô - Mỹ đã quy định đời sống chiến lược của thế giới. Hai siêu cường cạnh tranh với nhau bằng hỏa tiễn đạn đạo và đầu đạn nguyên tử. Âu Châu chia đôi là sân chơi của Liên Xô - Mỹ.

Hiện nay, kịch múa cuộc họp thượng đỉnh Mỹ-Trung Quốc, sự dàn dựng, sự diễn xuất, nhạc đệm đã nối tiếp cuộc gặp gỡ Liên Xô - Mỹ. Người ta chưa nói đến 2 siêu cường, nhưng 1 siêu cường sẵn có và 1 cường quốc nhô lên. Biển và không gian Cyber là nơi diễn ra cuộc tranh đua, sân chơi không còn là Âu Châu mà Á Châu - Thái Bình Dương. Và theo Thucydide, sử gia trứ danh Hy Lạp

(470-395 trước công nguyên) mọi cường quốc nhô lên đường nhiên có khuynh hướng thống trị.

Trong lúc Obama và Cận Bình gặp nhau tại sa mạc Cali, bên kia bờ Thái Bình Dương, USS-FREEDOM công khai bỏ neo tại Tân Gia Ba. Tàu chiến ven biển mà Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Chuck Hagel thăm ngày 2.6, đến tại vùng trong thời gian 6 tháng trong khuôn khổ luân phiên, luân phiên thuộc chiến lược „tái cân bằng” hoặc „trục quay” do Mỹ tung ra năm 2011, khi Mỹ bắt đầu rút lui khỏi Irak và A Phú Hãn. Luân phiên cũng là một trong những dấu hiệu dễ thấy của sự hoạt động quân sự và ngoại giao mãnh liệt tại vùng Á Châu – Thái Bình Dương, cực chủ yếu của sự toàn cầu hóa.

Cùng lúc, ở mức độ khiêm nhường hơn, Francois Hollande thăm Đông Kinh. Dưới sự dẫn dắt của Shinzo Abe, Nhật ngẩng đầu lên, nối lại sự phát triển và phô trương khẩu hiệu „Nhật trở lại”. Tư thế này gợi lên lo ngại cho vài nước vùng Á Châu trước sự phục hồi của chủ nghĩa dân tộc Nhật.

Pháp chỉ còn vài đảo tại vùng, không ngần ngại tự xem như „cường quốc Á Châu-Thái Bình Dương”. Mọi người đều thích Á Châu, vấn đề kinh tế và quân sự rất to lớn, được Trung Quốc và chuyên chở hàng hải kích thích.

Nga không bỏ lỡ cơ hội để nhắc nhở cho mọi người biết 2/3 lãnh thổ Nga nằm ở Á Châu. Canada cũng như Mỹ nhấn mạnh mình có một bờ biển Thái Bình Dương, dù Canada trông cậy vào ngoại giao hơn là các tàu chiến. Âu Châu „xoay” sang Á Châu theo nhịp độ của mình, hàng ngũ phân tán và không có „hard power”, nhưng không che đậy quyền lợi.

Tuy nhiên, sự có mặt của Âu Châu có thể làm cho Mỹ và Trung Quốc tránh cuộc chạm mặt nguy hiểm dưới mắt của nhiều nước Đông Nam Á lo sợ trước mỗi cạnh tranh Trung Quốc - Mỹ. Trung Quốc xem sự „tái cân bằng” chính sách ngoại giao Mỹ từ Đại Tây Dương đến Thái Bình Dương như một mưu mô ngăn chặn và ngăn cản Trung Quốc trở thành cường quốc số 1 thế giới không những kinh tế mà còn ngoại giao và quân sự.

Mỹ cam kết sẽ đặt 60% lực lượng hải quân tại Á Châu – Thái Bình Dương từ đây đến 2020, cũng như ngay bây giờ 60% lực lượng không quân can thiệp bên ngoài. Tin tức này kèm với lời cảnh báo Trung Quốc về vụ tranh chấp lãnh thổ tại biển Đông: „Mỹ cương quyết chống lại mọi mưu tính thay đổi nguyên trạng bằng vũ lực”.

Nếu căng thẳng Bắc Hàn lắng dịu, sự quân sự hóa Trung Quốc gây nên nhiều căng thẳng tại Nhật và các nước Đông Nam Á. Đông Kinh nghi ngờ Bắc Kinh muốn biến biển Đông thành „cái hồ Trung Quốc”.

Các nước Đông Nam Á chia rẽ về chiến lược đối với yêu sách Trung Quốc: Phi Luật Tân can đảm đối phó Trung Quốc trên đấu trường luật pháp quốc tế. Việt Nam gởi các nhà luật học về luật quốc tế đến tu nghiệp tại các Đại học Tây Phương, và thiên về đường lối của Phi Luật Tân. Nhưng Việt Nam lệ thuộc vào Trung Quốc về mặt kinh tế hơn Phi Luật Tân.

Các nước khác hoan nghênh đón tiếp Mỹ tại vùng, nhưng tránh đối đầu với Trung Quốc: vào thế kỷ 21, khó mà chống lại còi hụ Trung Quốc khi người ta sống gần kề nước lớn.

* Chú Sam xử sự với đồng minh

Đó là việc làm của cơ quan tình báo: giữa bạn bè người ta „trao đổi tin tức” với nhau, ít ra cũng như người ta „canh chừng” lẫn nhau, cho rằng „giữa bạn bè, người ta không dò xét lẫn nhau” (Viviane Reding, Phó Chủ tịch Ủy ban và Ủy viên Tư pháp) là đôi chút ngây thơ.

Vì thế, tin tức do Der Spiegel tiết lộ -mà không ai tại Hoa Thịnh Đốn cải chính- rất là trầm trọng. Theo tuần báo Đức, mà nguồn tin chắc chắn là cựu nhân viên CIA Edward Snowden đang đào tẩu và đang bị chặn tại Nga, Prism, chương trình hoạt động gián điệp của Cơ quan An ninh Quốc gia NSA, cũng nhằm vào Liên Âu (EU).

Cơ quan đại diện EU tại Hoa Thịnh Đốn và Nữ Uớc đầy micro và mạng tin tức của EU bị thâm nhập. Tệ hại hơn là dân Âu Châu được tài liệu chỉ định như những „mục tiêu tấn công”, một sự chỉ định không tài nào hiểu được đối với đồng minh của Mỹ. Cũng theo tài liệu này, Đức là mục tiêu để ý đặc biệt cũng như Pháp, với 500 triệu mắc nối điện thoại và Internet được ghi mỗi tháng.



Nhiều nhà lãnh đạo EU phản nộ, đòi Mỹ giải thích. Nhà cầm quyền Mỹ cho biết sẽ trả lời qua đường ngoại giao.

Từ một tháng nay cửa quây trong những trang tiết lộ về tầm quy mô của chương trình kiểm soát điện tử, có lẽ chính quyền Obama phải dứt khoát nói lên sự thật không những cho công dân Mỹ mà

còn cho các đồng minh. Người Âu Châu khấn khít với việc bảo vệ dữ liệu riêng tư hơn người Mỹ. Họ càng hoang mang trước cuộc tấn công của cơ quan tình báo của một nước xem như bảo vệ họ.

Việc bảo vệ dữ liệu riêng tư là một trong những điểm tranh chấp trong cuộc thương lượng về hiệp ước tự do mậu dịch Liên Âu - Mỹ trong những ngày sắp tới.

Từ 11.9.2001, Mỹ đã chấp nhận bành trướng chính sách an ninh; chính sách này hiện nay có vẻ như hoàn toàn ngoài vòng kiểm soát và đối nghịch với các giá trị của Mỹ. Một số người cũng như chính quyền Mỹ xem như kẻ phản bội, Snowden được một số người khác xem như người tung báo động vì yêu chuộng tự do vì đã tiết lộ tầm rộng lớn thái quá của chính sách này. Mỹ vươn vào cái bẫy Internet do Mỹ sáng tạo. Sự tiến lên về kỹ thuật cho phép Mỹ nghe toàn thể thế giới, bây giờ quay lại chống Mỹ.

Các nước khác cũng làm công việc như nhau ? Hoạt động Cyber gián điệp là một thủ tục phổ cập. Hoan nghênh đến Cyber không gian.

* Âu Châu và Mỹ: đụng chạm giữa đồng minh

Cuộc thương lượng về hiệp ước tự do mậu dịch xuyên Đại Tây Dương (8-7) tại Hoa Thịnh Đốn xảy đến trong bối cảnh rối ren quan hệ giữa Mỹ và đồng minh Âu Châu. Cuộc hẹn suýt vỡ lở vì cơ quan an ninh quốc gia Mỹ dò xét các cơ quan Âu Châu vài ngày trước, Pháp yêu cầu hoãn lại cuộc thảo luận vì „thương lượng bắt đầu trong bầu không khí nghi kỵ tất nhiên không hợp

thời đúng lúc. Những việc làm như thế, nếu được xác nhận, không có chỗ đứng giữa đồng minh với nhau” (Bộ trưởng Ngoại giao Laurent Fabius và Bộ trưởng Nội vụ Manuel Valls).

Theo Paris, những lời như thế rất là cần thiết. Giữa lúc ấy, nhật báo Le Monde tiết lộ tầm rộng lớn vụ nghe lén điện đàm của cơ quan tình báo Pháp đã tương đối hóa lời chỉ trích gắt gao của Pháp đối với Hoa Thịnh Đốn. Nhưng điều khó chịu không vì thế mà không có thật và đã làm rối loạn cuộc thảo luận về một hiệp ước mà tầm quan trọng vượt qua lý do thuần túy thương mại.

Rõ ràng là quan hệ xuyên Đại Tây Dương đang nguội lạnh và theo Alexandra de Hoop Scheffrer, German Marshall Fund, điều này sẽ có hậu quả trên nội dung cuộc thảo luận. „Âu Châu sẽ lợi dụng bầu không khí này để gây áp lực hầu nhận về nhiều tin tức trên địa hạt gián điệp”.

Theo Camille Grand, Tổ chức Nghiên cứu Chiến lược, cuộc thương lượng xảy đến trong một bối cảnh „mà Âu Châu mỡ côi Obama, người mà Âu Châu mơ tưởng. Tổng thống Mỹ, từng quyến rũ vì kế hoạch giải giới nguyên tử và chấm dứt chiến tranh chống khủng bố, từ đây đội mũ tai lừa của Big Brother”.

Giọng điệu cuộc tranh luận triệt để thay đổi. Phần chính trị của hiệp ước tiên khởi nhằm tăng cường khối Âu Châu Đại Tây Dương (đại diện gần 50% tổng sản lượng nội địa thế giới để đối phó Á Châu đang lên, nhất là Trung Quốc. „Tham vọng của hiệp ước luôn triệt lý hơn kỹ thuật” Camille Grand ghi nhận. Nhưng sự đồng nhất giá trị, nền tảng của hiệp ước nguy ngập vì loạt tiết lộ hoạt động gián điệp, trong khi „chính trên địa hạt này, Âu Châu có lá bài để sử dụng trước Á Châu”.

Camille Grand nhận định „đúng hơn là Âu Châu muốn dựa vào hiệp ước này để cân bằng sự tái định hướng chiến lược của Mỹ (trục quay) đến Á Châu. Hiện nay, Âu Châu cung cấp lý do cho tất cả người nghi ngờ, vì lý do này, lý do khác, nghĩ rằng Mỹ dĩ nhiên không phải là người cùng chơi trung tâm”.

Chủ đề bất đồng (ngoại lệ văn hóa, nông nghiệp hoặc mở cửa thị trường) đã nằm trên bàn hội nghị. Chủ đề chịu ảnh hưởng của bối cảnh căng thẳng. Pháp nhấn mạnh „chúng tôi không có vấn đề gì với tinh thần cốt yếu thúc đẩy hiệp ước tự do mậu dịch”. Trước khi cộng thêm sự dè dặt đáng kể: „Người ta nghĩ rằng có thể sống tốt hơn đối với một hiệp ước như thế, nhưng cho đến giờ người ta cũng sống tốt mà không có hiệp ước.

Mối nghi ngờ này đè nặng lên cuộc thảo luận. Pháp và Đức phơi bày bất đồng về thời cơ mở cuộc thương lượng. Trước khi có quan điểm chung vào giờ phút cuối, giao cho Ủy ban song song tung ra nhóm làm việc với chuyên viên Mỹ về hoạt động gián điệp của Mỹ.

Sau giai đoạn leo thang ngoại giao, rõ ràng Âu Châu muốn làm dịu lại trò chơi. Thủ tướng Merkel xác định „chúng ta không còn ở trong chiến tranh lạnh nữa”. Pháp có giọng điệu hòa hoãn hơn „giữa Obama và Hollande, có sự đồng nhất quan điểm về đường lối kinh tế có lợi cho sự phát triển và cuộc can thiệp tại Mali đã làm cho Pháp có uy tín ở Hoa Thịnh Đốn”.

Mối đe dọa Hồi giáo tại Sahel là một trong những lý do thúc đẩy Âu Châu, đứng đầu là Pháp, có giọng điệu ít thù hằn hơn. „Cho dù vụ hoạt động gián điệp làm ô nhiễm quan hệ với Mỹ, Âu Châu biết rằng Âu Châu

không thể tức giận Mỹ mà Âu Châu cần Mỹ trên lãnh vực quân sự. Cuộc can thiệp tại Libye và Mali chứng tỏ Âu Châu lệ thuộc vào khả năng tình báo và theo dõi của Mỹ" (Alexendra de Hoop Scheffer).

Lý do khác buộc Âu Châu phải xí xóa: song song Mỹ thương lượng về việc sáng tạo vùng tự do mật dịch rộng lớn với khoảng 10 nước Nam Mỹ và Á Châu (trò cùng chơi xuyên Thái Bình Dương). Camille Grand ghi nhận „vấn đề là thông suốt Mỹ sẽ ký kết với ai trước nhất“. Đối với Âu Châu cái được cái thua rất là quan yếu! „Hoặc Âu Châu sẽ hội nhập vào cơ cấu Âu Châu Đại Tây Dương mạnh có khả năng đèo gọt thế kỷ 21, hoặc trọng tâm của Mỹ nghiêng về Thái Bình Dương nhiều hơn“.

* **Phép lạ Bosphore chưa đến**

Đó là thời kỳ mà người ta mơ tưởng đến Âu Châu, trước khi cơn khủng hoảng Euro xảy đến. Danny Cohn-Bendit (DCB) mơ mộng hơn ai hết: „Âu Châu là một chuỗi phép lạ“. Sau „phép lạ Rhin“ cho phép Đức-Pháp hòa giải, là „phép lạ Oder“ từ đây hàn gắn Ba Lan với Đức. DCB, người chủ trương nồng nhiệt Thổ Nhĩ Kỳ gia nhập Liên Âu (EU) tuyên bố: „Điều còn lại là chúng ta phải thực hiện „phép lạ Bosphore“, có lẽ phép lạ khó thực hiện nhất“.

Liên minh Tây phương Thiên Chúa giáo với thế giới Hồi giáo, xây cất chiếc cầu nối liền Âu Châu với Á Châu: một kế hoạch có tầm vóc. Vấn đề là sau cuộc xâm chiếm Irak, chứng tỏ Âu Châu không phải là một câu lạc bộ Thiên Chúa giáo và tránh né „cuộc va chạm giữa các nền văn minh“ do Samuel Huntington loan báo.

Vài ngày sau cuộc đàn áp biểu tình tại quảng trường Taksim, Istanbul, DCB vẫn mơ mộng nhưng sáng mắt: „phép lạ Bosphore? Người ta hẹn gặp lại trong vòng ½ thế kỷ“. Và ông nhượng bộ: „phải dừng lại. Thổ không hội nhập EU. Đã giải quyết rồi. Phải đặt ưu tiên cho loại trò cùng chơi nào với Thổ“.

Tiên lượng của DCB được nhiều người đồng ý. Trên thực tế cuộc cãi nhau về Thổ đã kết thúc. Sở dĩ nó gợn lên nhiều thiên kiến trong những năm 2000 là vì nó đặt ra cho Âu Châu những câu hỏi về vấn đề hiện hữu, vấn đề thứ nhất thuộc lý lịch. Quan điểm của những người thiết lập vừa là Thiên Chúa giáo (Schuman, Adenauer và De Gasperi) và phổ cập (Jean Monnet). Đón nhận Thổ của Receptayyip Erdogan, xem như Hồi giáo ôn hòa, là một toan tính giải thoát Âu Châu khỏi cội nguồn Thiên Chúa giáo và xây dựng một kế hoạch dựa trên các giá trị trở thành phổ cập vào cuối chiến tranh lạnh.

Kế hoạch này đã thất bại. Vì chuyên quyền, Erdogan không chứng minh ông có thể hòa hợp Hồi giáo với dân chủ. Trái lại, chế độ của ông cũng như áp lực tôn giáo trở nên cứng rắn. Một cách tương phản, thái độ cứng rắn của Thổ, kết hợp với thái độ của Nga, có công mang trở lại cho Âu Châu một lý lịch, những giá trị và một biên giới.

Cái được cái thua thứ 2 là cứu cánh của Âu Châu. EU là một công cụ địa lý chính trị dùng hứa hẹn nói rộng như một dụng cụ hiện hữu trước các nước láng giềng hoặc tựa như một kế hoạch chính trị với cứu cánh Liên Bang ?

Anh được Mỹ ủng hộ, chủ trương đề tài địa lý chính trị muốn mang cựu đế quốc Ottoman vào Âu Châu, để quốc như một trái độn với vùng Caucase, Syrie, Irak và

Iran. Anh thất vọng: dù Thổ là một thành phần của NATO, Thổ là sức mạnh tự trị, Thổ chơi lá bài Đông Phương hơn là biển cả.

Người chủ trương Âu Châu chính trị nhận định nói rộng EU đến Thổ là việc thừa thãi, điều này ngăn cản bước nhảy liên bang. Ai có thể tưởng tượng Thổ gửi đến Quốc hội EU nhiều Dân biểu hơn Đức, và Erdogan phục tùng Ủy ban? Tuy nhiên, cơn khủng hoảng Euro đã quyết định khác. Âu Châu sụp đổ tại trung tâm. Chính xung quanh tiền tệ thống nhất mà Âu Châu tái thiết kế hoạch, trong khi EU nói rộng không bao giờ đi đến mục đích liên bang. Thổ không thể ngăn cản một Âu Châu mang màu sắc chính trị, nhưng Thổ không phải là một công cụ của một Âu Châu sức mạnh.

Tiến trình bị đe dọa. Người ta dời lại cuộc thương lượng với Thổ vào tháng 10, sau cuộc bầu cử tại Đức. Theo một công chức tại Bruxelles, „chúng ta không thành công đi xa hơn với Erdogan“. Nhưng DCB như Sisyphé suốt đời lăn hòn đá lên đỉnh núi, không bao giờ bỏ cuộc: „hãy mở cuộc thương lượng về nhân quyền và công lý“. Cuối cùng phải sáng tạo một phương thức làm việc khác để nối quan hệ với một cường quốc nổi lên đầy tiềm lực kinh tế.

* **Con mèo Ba Tư thoát khỏi gian nguy**

Năm 2009, xã hội Iran gây bất ngờ cho chế độ khi xuống đường phản đối sự đặc cử đáng nghi ngờ của Mahmoud Ahmadinejad (MA) và ủng hộ Mir Hossein Mousavi và Mehdi Karoubi, 2 người thúc đẩy phong trào xanh, hiện nay đang bị quản thúc. Bốn năm sau, chính chế độ gây bất ngờ, để cho cuộc bầu cử Tổng thống (14-6) diễn tiến trong những điều kiện trung thực có thể có được –sau khi loại bỏ 2 ứng cử viên đáng gờm-. Trong một thao tác trong suốt hiểm cố, Bộ trưởng Nội vụ thông báo từng đợt kết quả suốt đêm 14 rạng ngày 15-6. Và xác nhận điều ngạc nhiên to lớn: Sự đặc cử ngay vòng 1 với 50,7% phiếu của Hassan Rohani (HR), một nhà tu hành ôn hòa được cựu Tổng thống Hachemi Rafsandjani bảo trợ và được phe cải cách và phong trào xanh ủng hộ.



Tân Tổng thống Iran Hassan Rohani

Bất ngờ „trời cho“ này mang đến nhiều bài học cho trong và ngoài nước. Trước nhất, nó minh họa sự hiện hữu và sức sống của phong trào xanh ra đời năm 2009. Ngoài một phong trào bị chế độ cấm trở thành một tổ chức chính trị, cuộc đầu phiếu này phơi bày khát vọng thay đổi của giới trẻ Iran. Dù HR là một nhà tu hành con

cái gương mẫu của cuộc cách mạng Hồi giáo 1979, ông xuất hiện như niềm hy vọng giải phóng và thoát khỏi cảnh cô lập vì thái độ cực đoan của MA và cố chấp không nhượng bộ của chế độ về vấn đề hạt nhân. Điều này đẩy Iran vào vòng trừng phạt của giới Tây phương và nhận chìm đất nước xuống cơn khủng hoảng kinh tế dữ dội.

Đối với chế độ, điều quan trọng hơn hết là bảo đảm sự tham gia đồng đẳng; cho nên chế độ không thể ngăn cản dân Iran đi bầu. Chiến lược này chứng tỏ chế độ trưởng thành về mặt chính trị.

Ali Khomeini (AK) tỏ ra uyển chuyển như chưa từng có. Nếu HR không phải là ứng cử viên ưa thích của ông, hình như ông thích một cuộc bầu cử bình yên và đúng với sự đầu phiếu của quần chúng hơn là áp đặt lựa chọn của mình và làm cho tất cả nổ tung. AK đã rút tĩa bài học 2009 và các cuộc cách mạng Ả Rập. Như con mèo Ba Tư, chế độ đã thoát hiểm.

Sự đặc cử của HR có thể có hậu quả ngoài biên giới, trên cuộc thương lượng hạt nhân cũng như cuộc xung đột tại Syrie. Trên địa hạt này, AK là người cuối cùng quyết định. Nhưng ông không thể quyết định trong chỗ trống bởi ông phải kể đến các nhân vật khác, trước nhất là Tổng thống dân cử, ngược lại với những nhà tu hành quyền chức và các tướng lãnh, ngồi xung quanh bàn họp.

HR không thể vi phạm vào làn mức chính trị do lãnh tụ tối cao vạch ra như vấn đề hạt nhân hoặc Palestine. Do đó, không ai có thể bẻ gãy sự đồng thuận về hạt nhân: làm chủ toàn thể kỹ thuật nguyên tử để đưa Iran đến ngưỡng cửa hạt nhân. Tuy nhiên, người ta có thể trông chờ sự chuyển hướng liên quan đến phương sách ngoại giao: thích ứng chiến lược với thực tế hệ thống quốc tế hậu chiến tranh lạnh và có lối tiếp cận thực tế các quan hệ quốc tế, nhưng không vì thế mà bãi bỏ lý tưởng cách mạng Hồi giáo.

Về chiến lược địa phương của Iran, khủng hoảng Syrie là một trong những địa hạt dành riêng cho AK, vì tính chất chiến lược của liên minh: Trước khi Mỹ xâm chiếm Irak (2003), Syrie là đồng minh Ả Rập duy nhất của Cộng Hòa Hồi Giáo.

Quan hệ này cho phép Iran duy trì loại ngang nhau với Do Thái trước đe dọa dội bom cơ sở nguyên tử Iran. Iran không đủ sức trả đũa bằng không lực cuộc tấn công của Do Thái, vấn đề là bảo vệ con đường chuyển giao vũ khí cho Hamas và Herbolah Liban.

Đây là lý do yểm trợ vô điều kiện Damas của Teheran. Không đặt lại ưu thế của AK về hồ sơ này, một Tổng thống ôn hòa có thể đi đến sự tái cân bằng chiến lược địa phương bằng một cuộc đối thoại và một toan tính mặc cả với Tây phương: Iran góp phần vào việc ổn định Syrie, Ả Phú Hãn và Irak, đánh đổi nhiều uyển chuyển hơn về phía Tây phương liên quan đến chương trình hạt nhân.

Sau cuộc bầu cử 2009, bài toán của Iran là thoát cơn khủng hoảng về chính đáng dính líu đến sự nhô lên của phong trào „Xanh“. Vấn đề là duy trì trật tự Hồi giáo. Bài toán thứ 2 là Tổng thống phải nếu không phải thu phục thì ít nhất gây thích thú cho quần chúng bằng cách giới thiệu những chương trình chính trị đáng tin cậy để giải quyết khó khăn kinh tế và xã hội. Cuối cùng „vấn đề còn lại là trình bày Iran không phải là một nền dân chủ tốt nhất bởi nằm trong khuôn khổ Hồi giáo, mà là có

một Tổng thống hành động phối hợp với lãnh tụ tối cao, đồng thời giới thiệu một hình ảnh hòa hoãn hơn của chế độ trên sân khấu địa phương và quốc tế.

*** Sự chuyển tiếp chuyên chở nguy hiểm địa phương tan rã**

Sau „mùa Xuân Ả Rập“ và „mùa Đông Hồi Giáo“, phải chăng đến lượt „mùa Hè của lính cận vệ“ ? „Cuộc đảo chánh dân chủ“ của quân đội chống Tổng thống Mohamer Morsi, vừa là một dân sự đặc cử vừa là người Hồi giáo đầu tiên lãnh đạo nước đồng dân nhất của thế giới Ả Rập (83 triệu dân), không khỏi không có hậu quả trên Cận Đông và tiến trình cách mạng đang diễn tiến. Vì cân nặng dân số, vì tính chất Trung Khu và lân cận Do Thái, Ai Cập có giá trị như một bài học.

Số phận của Morsi -xuất thân từ Anh Em Hồi Giáo do Hassan Al-Banna sáng lập năm 1928- trước nhất ghi nhận thất bại nặng nề của Hồi giáo chính trị. Sau khi các bạo chúa sụp đổ (Ben Ali, Mubarak, Kadhafi), những nhà tranh đấu Hồi giáo nhô lên như những nhà đối lập chính đáng nhất, ít liên lụy nhất và nhất là có tổ chức tốt nhất.

Vì những công tác sâu rộng trên lãnh vực tương trợ xã hội, vì mang tính chất chính đáng tôn giáo trong những xã hội bảo thủ, các nhà Hồi giáo đương nhiên thắng cuộc bầu cử thật sự dân chủ đầu tiên. Nhưng không có khả năng quản lý tình hình kinh tế tai hại, ý đồ giữ độc quyền cai trị, mặc cảm bị bao vây, lịch trình giáo phái, làm cho các nhà Hồi giáo xa cách xã hội, các lực lượng tự do và cách mạng mau lẹ hơn người ta dự đoán. Cho đến nỗi đa số dân Ai Cập trông cậy vào quân đội hơn là chờ đợi sự thay đổi qua ngã bầu cử. Đó là cuộc đánh cá nguy hiểm vì nó làm cho sự thực thi dân chủ không chính đáng cũng như Anh Em Hồi Giáo đã làm khi dùng quyền hành đặc biệt để áp đặt một Hiến Pháp đầy nước đôi. Không thể đoán trước tương lai của cuộc nội loạn bị quân đội vớ lấy, biến cố tại Ai Cập đã xét lại khả năng sáng tạo tiến trình dân chủ tương hợp với khát vọng của quần chúng.

Trừ Tunisie, mà đảng cầm quyền phải thỏa hiệp với phe thế tục trong liên minh hành pháp, mà các hiệp hội có thể lực của xã hội công dân khóa chặt âm mưu chuyên quyền của Quốc hội lập hiến, tình hình thật bi đát. Từ Libye sa vào tay các lãnh tụ lực lượng bán quân sự đến Syrie chìm đắm trong tàn bạo hàng ngày của nội chiến, ngang qua Yemen, Barhein, bản tổng kết các cuộc nổi dậy -bị bóp nghẹt, chết yểu, hoặc bị lợi dụng- rất đáng phàn nàn.

Không phải ngẫu nhiên mà các nước liên hệ con tin của các ván bài địa phương và quốc tế -kiểm soát dầu hỏa, hơi đốt- bao nhiêu thì tình khát vọng dân chủ bi đát bấy nhiêu. Có lẽ Tunisie thành công đứng xa: dù điều gì xảy ra tại đây thế nào đi chăng nữa, giá dầu thô và an ninh của Do Thái không chịu ảnh hưởng trực tiếp.

Tại Syrie, tiến trình dân chủ hết sức quanh co: vừa là con tin của sự chia cắt tôn giáo và chủng tộc, vừa là chiến trường của 2 trục bá quyền không đồng nhất tại Trung Đông. Một bên, liên minh „Liên Xô-Chiite“ Mạc Tư Khoa-Teheran yểm trợ Damas, một bên, liên minh tập hợp các anh em thù địch vùng Vịnh, Saudi Ả Rập, Qatar, hiệp với Thổ Nhĩ Kỳ, Do Thái và Tây phương. Chế độ Syrie, Herbolah Liban và Hamas là tiền đồn tuyến phòng thủ trước Do Thái và như thế giữ an ninh cho

Iran. Ngược lại, sự suy sụp của Damas đại diện cho Ryad, Ankara, Jerusalem hoặc Hoa Thịnh Đốn lời hứa hẹn chế độ Iran và tham vọng nguyên tử tan rã. Như sự rút lui của Hồng quân khỏi A Phú Hãn (1989) là cú đâm cuối cùng hạ sát Liên Xô.

Đó là những bóng ma ám ảnh tương lai của các cuộc nổi dậy dân chủ trên thế giới Ả Rập và đó cũng là tương lai của Ai Cập.

Các diễn viên cuộc nổi dậy dẫn đến sự rơi đài của Morsi có khả năng sáng tạo một phong trào mạnh đưa xã hội Ai Cập vào vòng hiện đại chính trị. Và vượt khỏi ham muốn tự hủy diệt, như thể tạo ra một động lực mới cho địa phương? Hoặc họ sẽ đứng trước điều kiện thời lưỡng nan thật lụi đến „chính quyền kiểu lính“, hoặc cuộc va chạm vũ trang giữa người Hồi giáo thất bại về mặt chính trị nhưng đoàn kết và liên minh ô hợp đối thủ của họ, đưa Ai Cập đến sự tan rã kiểu Syrie?

* Nụ không làm nên mùa Xuân

Bà Yao Yunzhu 59 tuổi, còn trẻ so với tuổi, đôi mắt long lanh sau cặp kính gọng vàng, tóc xoăn ngắn và nụ cười nồng nhiệt. Bà nói tiếng Anh thông thạo. Buổi tối, nếu bà tham dự bữa tiệc nghề nghiệp, bà thích quần áo mà phụ nữ Trung Quốc ưa thích: chiếc áo dài xinh xắn dưới áo ngắn váy đen.

Ban ngày, bà Yao có một hình dáng khác: bà mặc quân phục màu xanh ve chai của quân đội nhân dân giải phóng với ngôi sao vàng trên cầu vai và ngực đầy huy chương. Ban ngày, bà trở thành Thiếu tướng Yao, tốt nghiệp trường ngoại ngữ và có bằng Tiến sĩ về „khoa học quân sự“. Bộ Tham Mưu Trung Quốc chọn bà để điều khiển nhóm sĩ quan đặc trách đầu khẩu với các diễn giả cuộc họp 2013 của Shangri – La Dialogue.



Cuộc họp thường niên về an ninh Á Châu – Thái Bình Dương tại Tân Gia Ba do Institute for Strategies Studies tổ chức, trong vòng 12 năm, trở thành cuộc hẹn hò của các Bộ trưởng Quốc phòng và chuyên viên. Sự tham dự của Trung Quốc, tầm mức và số người đi dự mỗi năm,

là mục tiêu nghiên cứu tỉ mỉ và phân tích cuối cùng của những người tham dự khác. Năm nay, Bắc Kinh chọn tướng Qi Jianguo, Tham mưu phó, làm Trưởng phái đoàn; một phái đoàn bề thế hơn phái đoàn 2012. Nhưng người ta đặc biệt chú ý đến điệu múa của sĩ quan Trung Quốc do tướng Yao điều khiển. Chưa bao giờ, người ta tham dự một buổi trình diễn ngoạn mục như thế.

Chiến lược nhằm phản ứng một cách có hệ thống trước mỗi diễn văn của diễn giả quan trọng, qua các buổi vấn đáp. Theo kiểu Mỹ, bằng tiếng Anh, lịch sự, với những câu khéo diễn đạt, ngắn, rõ ràng: người ta cảm thấy những giờ media training phía sau. Cuộc trả đũa từng bậc - cấp bậc sĩ quan Trung Quốc theo tầm quan trọng của diễn giả phải nói ngược lại.

Tất nhiên tướng Yao nổ súng trước, sau bài diễn văn của Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng. Lời của

Dũng không cần che đậy mỗi nghi kỵ của ông trước thái độ của Bắc Kinh tại biển Đông (biển Nam Trung Quốc). „Trên vài nơi của vùng, nổi lên những ưu tiên cho sức mạnh đơn phương, những yêu sách vô cơ sở, những hành động trái với luật pháp quốc tế, những hành động mang tính chất trò chơi sức mạnh“.

Dũng vừa dứt lời, Yao xin nói: „Ông có thể nêu lên ví dụ cụ thể về vi phạm luật pháp quốc tế?“. Dũng dè dặt ẩn náu sau cái lưới gỗ công thức. Lịch sự, tướng Yao truyền đạt thông điệp của Đô đốc Li Ji về bài diễn văn của Dũng: „phần dành cho Trung Quốc, ông nói, điều đó không làm tôi vui lòng chút nào“.

Đến lượt Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, Chuck Hagel, bước lên diễn đàn. Bài diễn văn của ông thật sự không hiểu chiến, nhưng gọi con mèo là con mèo, và một cuộc tấn công Cyber là một cuộc tấn công Cyber... của Trung Quốc. Một lần nữa, tướng Yao ra tiền tuyến „xin cảm ơn đã thường nhắc đến Trung Quốc!“. Rồi bà đề cập đến vấn đề nghiêm túc: „ông nói chiến lược tái cân bằng của ông đến Á Châu – Thái Bình Dương không có mục tiêu ngăn chặn Trung Quốc, nhưng Trung Quốc không tin. Tại sao trong trường hợp này dàn ra nhiều lực lượng tại vùng?“. Lão luyện trong các cuộc phản biện hơn Dũng, Chuck Hagel ngoại giao trả lời.

Theo thứ bậc Bắc Kinh, các Bộ trưởng Âu Châu chỉ ngang cấp Trung Tá.

Rồi đến lượt Trưởng phái đoàn Trung Quốc bắt đầu nói. Từ 3 ngày, tại cuộc họp, căng thẳng xung quanh Trung Quốc dâng lên. Các nước Đông Nam Á và Nhật lo ngại trước tham vọng lãnh thổ và hoạt động của Bắc Kinh tại biển Đông. Về điểm này, Trung Quốc gây ngạc nhiên cho mọi người. Tướng Qi đọc một bài diễn văn làm „mùi lòng“, hoàn toàn dành cho chiến lược „mở mang hòa bình“, cho „sự tôn trọng lẫn nhau“, cho cuộc đối thoại và „mở mang có lợi cho đôi bên“, cho „giấc mộng Trung Quốc, không chỉ cho Trung Quốc mà còn cho toàn thể Á Châu – Thái Bình Dương“. Nhưng qua một lời nói, ông lướt qua „cuộc đối thoại và tham khảo không có nghĩa là thỏa hiệp vô điều kiện“.

Một loạt câu hỏi thẳng thắn và trực tiếp ép buộc tướng Qi lộ chân tướng. Cùng lúc tuyên bố các cuộc tuần tiễu của Hải quân Trung Quốc tại biển Đông là „hoàn toàn chính đáng và không thể bàn cãi bởi đó là lãnh thổ Trung Quốc“. Người ta thối kèn bể mạc. Cuộc tấn công quyền rũ có giới hạn. Cũng như tự do ăn nói của tướng Yao: „Để trả lời các câu hỏi của quý ông, tôi phải được phép“, bà tiếc rẻ. „Và tôi không được phép“.

Ngạn ngữ Trung Quốc nói: „một cây không làm nên rừng, cũng như một chồi không làm nên mùa xuân“. Tướng Qi dẫn giải. Và mùa xuân vẫn chưa đến.

* Việt Nam - Từ khủng hoảng kinh tế, bước đầu cuộc phản kháng độc đảng

Tình hình kinh tế tồi tệ, đảng cộng sản chia rẽ vì nội bộ bất hòa, Thủ tướng cô lập hơn bao giờ hết. Việt Nam đang trải qua một giai đoạn nào động đáng kể. Trong khi thất nghiệp tăng và phá sản rầm rộ có thể dẫn đến cơn khủng hoảng xã hội.

Vào những năm 1990, giới quốc tế xem Việt Nam như một „con hổ“ tương lai của Á Châu. Trước đây 5 năm, nhiều nước đánh cá trên thành công của một nước, từ 1986, tung mình trên con đường „đổi mới“. Một khẩu hiệu báo trước nhiều biến đổi rộng lớn trong

kinh tế và sự mở cửa đến thị trường của một hệ thống thừa hưởng cái nhìn Liên Xô.

Thực tế không đáp ứng hy vọng của những nước đánh cá trên sự nổi lên thật sự của Việt Nam. Khó chối cãi thành công đã qua nhưng tất cả dấu hiệu báo động bật sáng: phát triển yếu kém từ 13 năm nay (5,3% năm 2012), hệ thống ngân hàng thối nát - tiền cho vay không thể thu hồi 8%, nhưng có thể từ 15 – 20%.

Bầu không khí trầm uất. 100.000 cơ sở kinh doanh tư nhân phá sản năm 2011 và 2012 và từ đầu năm 15.000 đóng cửa. Là nước xuất cảng chủ yếu quần áo may sẵn và giày dép sang Mỹ và Âu Châu, Việt Nam cần giữ vài quân bài trong địa hạt này. Nhưng xuất cảng chịu ảnh hưởng của nhu cầu thế giới xuống thấp.

Lý do khó khăn thuộc phạm vi phương thức. Đó là kết quả tổng hợp của một chính sách phát triển mở mang của Nguyễn Tấn Dũng, dựa trên sự bành trướng các đại công ty quốc doanh theo kiểu mẫu Chaebol Nam Hàn.

Sự phá sản của xí nghiệp Vinashin là bằng chứng điển hình (nợ 3,3 tỷ Euro = 4,5% sản lượng nội địa).

Nhà kinh tế Lê Đăng Doanh phân tách „Người ta nhều luồng vốn quá to lớn vào các đại công ty mà không thận trọng đặt nền tảng cho một hệ thống kiểm soát, mà không đặt để những đối lực cần thiết“. Ông ghi nhận thêm „Người ta bán tài sản các xí nghiệp công cộng. Người ta gọi đó là „cổ phần hóa“, nhưng điều này chỉ đạt 19% xí nghiệp quốc doanh, các xí nghiệp chủ yếu còn thuộc quyền kiểm soát của chính quyền. Tôi lo sợ cơn khủng hoảng xã hội bùng nổ“. „Từ 2000 đến 2010, giá bất động sản tăng 10 lần trong khi sản lượng nội địa/đầu người chỉ tăng 2,9%. Giá tiền mượn nhà 25 lần cao hơn lợi tức trung bình“.

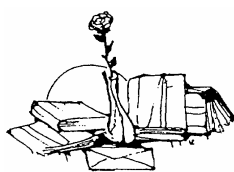
Hậu quả là Thủ tướng ngày càng bị chỉ trích dữ dội. Ngày 11.6, 1/3 = 500 dân biểu tuyên bố bất tín nhiệm Dũng. Quan hệ Dũng với Trương Tấn Sang và Nguyễn Phú Trọng rất tồi tệ. Tuy nhiên Dũng còn được quân đội, công an và đa số Bộ chính trị ủng hộ.

Sau cùng, 72 nhà trí thức, cựu Bộ trưởng và Sĩ quan cao cấp ký bản Kiến Nghị nhận định cải cách kinh tế đưa đất nước khỏi khó khăn phải kèm theo cải cách chính trị. Dù họ không phải là các nhà ly khai, nhưng họ có uy tín, điều này cho phép họ yêu cầu hủy bỏ Điều 4 Hiến Pháp ấn định bản chất thống trị của đảng Cộng Sản và duy trì hệ thống độc đảng. Mục tiêu của họ là đưa Việt Nam tiến dần đến dân chủ và bầu cử theo cách phổ thông đầu phiếu, không hơn không kém.

Một trong những người thảo Kiến Nghị, cựu Bộ trưởng Khoa học Kỹ thuật Chu Hạo giải thích „Chúng tôi muốn chuẩn bị cho hệ thống đa nguyên nhô lên, dù chúng tôi biết người ta không thể hy vọng đến một cuộc thay đổi tức khắc. Chúng tôi làm điều này để góp phần vào việc thúc đẩy tiến trình dân chủ trong mục tiêu sáng tạo một xã hội công dân sinh động và lành mạnh“.

Trong hiện tại, Việt Nam không đi trên con đường dân chủ và tự do. Từ đầu năm, công an bắt giam 46 nhà tranh đấu, blogger. Điều này chúng nhận các lãnh tụ Cộng Sản cứng rắn hơn để nuôi dưỡng một hệ thống mất lòng dân.

Phan Ngọc



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

* THƯ TÍN

- **Đức:** HT. Thích Như Điển, Phan Hưng Nhơn, Thiên Căn Phạm Hồng Sáu, Thiên Hậu Nguyễn Minh Hiền, Lương Nguyên Hiền, Trần Đan Hà, Nguyễn Quý Đại, Lê Ngọc Châu, Phan Ngọc, Lê Châu, Lan Anh, Trần Thị Lệ Hương, Thi Thi Hồng Ngọc, Nguyễn Hạnh HTD.

- **Pháp:** Hoang Phong, An Tiêm Mai Lý Cang, Nguyễn Thùy.

- **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng, Nguyễn Hoàng Bảo Việt

- **Đan Mạch:** Hoàng Phương Linh.

- **Hoa Kỳ:** Diệu Tân, Hoàng Ly Mặc, Hoang Vu, Kim Nguyễn, Cư sĩ Liễu Pháp, Minh Hạnh Đức, Nguyễn Thị Thanh Dương, Tuệ Nga, Trần Bình Nam, Diễm Châu.

- **Canada:** Thái Công Tụng, Nguyễn Thượng Chánh, Thái Thị Bạch Yến, Trần Gia Phụng.

- **Úc Đại Lợi:** Căn Thị Bích Ngọc.

* KINH SÁCH & BÁO CHÍ

- **Đức:** Dân Chúa Âu Châu số 368 & 369; Development and Cooperation Nr.6, 7 & 8; Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.6, 7 & 8; Der Mittere Weg Nr.2; Wissen & Wandel Nr.7/8; Tibet und Buddhismus Nr.106; Buddhismus Aktuell Nr.3. Nguyệt san Diễm Đàn Giáo Dân số 139 – 140.

- **Pháp:** Hoằng Pháp số 124; Nhịp Cầu số 200.

- **Hòa Lan:** Niềm Tin số 73.

- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 317 & 318.

- **Canada:** Pháp Âm số 136.

- **Đài Loan:** Thiên Phật Sơn số 277.

- **Tân Tây Lan:** Đặc San Hiện Thực số 29.





Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 1. 8. 2013)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ân Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùng cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có số Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

* TAM BẢO

ĐH. Robert Weber Thị Thúy Phương (Frechen) 20€. Đỉnh Đức Vũ 15€. Liên Dương 5€. Vương Thị Mai Quyên 50€. Lê Thị Kim Thúy 30€. Lâm Thị Lan Thảo 50€. Trương Ngọc Phương 50€. Bùi Thị Lan 15€. Diệu Huệ Nguyễn Thị Lan 20€. Đồng Độ & Đồng Nhà 100€ HHL Vũ Văn Mùi Pd Phúc Thơm. Vũ Văn Thăng Pd Đồng Trí 10€. Trương Bích Hậu 21€. Lưu Sỹ Cúc & Trần Thị Hồng Thanh 10€. Gđ. Nguyễn Ngọc Thanh 5€ HHL Nguyễn Văn Quế Pd Đồng Sanh. Phạm Quốc Thái 13,46€ cầu phước cho Cụ Phạm Văn Thanh. Gđ. Phạm Quốc Hùng & Dương Văn Anh, Phạm Trung Hiếu Herzig & Phạm Thanh Huyền 50€. Phạm Thị Dung 20€. Gđ. Vũ Thị Hồng Vân 20€. Trần Thị Hiền 10€. Phạm Thị Hòa 10,50€. Man Thị Hương 20€. Đồng Duyên 5€. Lê Ho Phương Lan 10€. Đỗ Thị Thanh Tâm 20€. HL Đồng Thoát Trần Duyệt Hùng 20€. Hồ Tấn Hiệp 20€. Bùi Thị Đào 5€. Nguyễn Trọng Long & Phạm Quỳnh Nga 20€. Lâm Tăng Thôn 100€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ấn danh 140€. Hai Đạo Hữu ấn danh cúng dường An Cư Kiết Hạ 100€. Hai Phật Tử ấn danh 40€. Fam. Nguyễn Văn Nhật 10€. Thiện Hưng & Thiện Dũng 30€. Nhuận Phú 20€. Cao Thị Út 20€. Ngọc Tuyền 20€. Thiện Hiếu Lê Minh Tâm Michael 1040€. Đồng Văn Lâm 500€ HHL Thiện An Đồng Hoàng Việt. Phạm Thị Nu & Bùi Tiến Lộc 10€. Jang Lioc Nie 5€. Nguyễn Xuân Bái 20€. Diệu Đức Phạm Thị Hạnh 10€. Han Sĩ Tet & Lưu Anh 30€. Diệp Tú Trần 20€. Đồng Liên 110€. Thiện Phương, Diệu Bạch, Diệu Bảo & Quảng Hiến 30€. Thiện Phúc 20€. Đồng Thuận Trần Thị Đạo 10€. Fam. Goh Thoi Binh 50€. Trần Thị Lý 5€. Minh Dũng & Huệ Nhà 20€. Trương Tú Niên 20€. Sái Thị Bích Hợp 20€. Gđ. Lan Podieczny (Triệu Thị Tuyết Lan) & Gđ. họ Triệu ở Việt Nam 10€. Huỳnh Thị Lan 10€. Đồng Bạch 10€. Leopold Pd Đồng Thuận 25€. Nguyễn Hoài , Nguyễn Thị Bé & Nguyễn Thị Thúy 20€. Trí Đức 50€. Gđ. Đồng Pháp & Đồng Hành 20€. Gđ. Diệu Hoa & Quang Tiến 50€. Fam. Grünert Michael & Diệu Hằng Nguyễn Phương Nga 60€. Đồng Hạnh Vũ Thị Mai Phương 50€. Nguyễn Thanh Hằng 20€. Thắm 20€. Nguyễn Văn Thu 20€. Nguyễn Thị Thu Cúc 20€. Huỳnh Kim Lang 60€. Phạm Minh Trang 10€. Nguyễn Thị Liên, Hoàng Thị Hằng, Frau Ton, Herr Olas & Frau Tip 80€. Hà Thị Kim Chi 10€. Gđ. Trịnh Dũng 30€. Gđ. Đồng Hoa Đoàn Thị Thắm 20€. Đỗ Thanh Lan 20€. Đồng Phước 25€. Phạm Thị Thu Hà 20€. Lê Minh Tâm 20€. Nguyễn Diệu Đức 10€. Đồng Anh Nguyễn Ngọc Tuấn & Thông Diệu Phạm Thị Bích Liên 50€. Trương Pháp & Nguyễn Thị Lộc 20€. HHL Bà Nguyễn Thị Nhị 200€. Nguyễn Thị Đất 10€. Nguyễn Bá Anh 20€. Thị Ngát Huber 5€. Diệu Trữ Nguyễn Thị Keo 15€. Đào Thị Thu Huyền 20€. Trần Lai 20€. Hoàng Văn Chiến 100€. Lê Thanh Cảnh 10€. Diệu Hòa 10€. Sương 10€. Lưu Minh Khương & Lưu Thọ Nhiên 20€. Gđ. Nguyễn Văn Sang & Phùng Ngọc Lại 10€. Heine Ubon 5€. Hồ Mỹ Linh 20€. Fam. Trần 20€. Nguyễn Thị Kim Lan 10€. Xuân Mai & Thiện Ân 10€. Trần Thúy Hương 10€. Dương Ngọc Tý 20€. Trang Mỹ Khanh 10€. Đinh Thị Kim Ngân 100€. Ong Thị Thỏ 50€. Diệu Định 20€. Diệu Cát Tường 20€. Nguyễn Sophie 20€. Chung Thị Thu Hồng 20€. Tống Anh Dũng 50€. Phạm Valantze 30€. Thiện Đức 20€. Nguyễn Thị Lệ 10€. Quan Van, Sophie Dương, Chi Kiên Dương 10€.

Nguyễn Thị Thu Thảo 10€. Thiện Chương 20€. Nguyễn Thị Tuyết Chinh 20€. Phan Thanh Tuyền 10€. Nguyễn Văn Tân & Lâm Thị Phụng 20€. Vương Lê Trần 30€. Minh Nhã 50€. Trịnh Thị Thanh 20€. Diệu Huệ Hà Mộng Thúy 20€. Thiện Hưng Hà Điền Long 20€. Thiện Minh Hà Văn Thành 20€. Đồng Giác Nguyễn Thị Bỉ 20€. Lâm Minh Khôn 20€. Thiện Tịnh 20€. Nguyễn Văn Lợi 50€. Trương Thị Đen 50€. Diệu Thực 5€. Ngọc Lương 20€. Tống Muội 10€. Phước Tiến 50€. Dương Hồng Yến 5€. Thiện Đồng 20€. Nguyễn Thị Tâm 20€. Thiện Bạch 30€. Phúc Thiên 10€. Mỹ Phúc Vũ Thị Xuân 10€. Phúc Thái & Diệu Sáu 50€. THN. Diệu Thiện 154€. Đào Thị Hồng Nguyễn 25€. Trần Đoàn Duy Hải, Nguyễn Thanh Nga & Trần Nguyễn Hải My 10€. Dương Thị Quỳnh Hoa 30€. Đào Đình Thế 10€. Nguyễn Văn Tới 40€. Nguyễn Ngọc Lâm 10€. Đồng Diệu Nguyễn Quý Hạnh 20€. Nguyễn Thị Hiền 50€. Nguyễn Anh Tuấn 30€. Lê Vũ Hoàng Nam 10€. Vương Văn Mạnh 30€. Nguyễn Tuấn Anh 5€. Trần Hoài Thu 50€. Gđ. Lê Văn Hân, Nguyễn Thị Khai, Lê Văn Hải, Bùi Thị Thảo... 10€. Pt. Nhật Liễu 20€. Đỗ Quốc Khánh 20€. Ngọc Thanh Nguyễn Thị Hiền 20€. Dương Thị Hà 5€. Trần Thị Thái Ly 50€. Trúc Ân Châu Ngọc Diệp 10€. Lâm Thị Mỹ 100€. Hoàng Thị Mơ 5€. Familie Eng Pascal 20€. Bùi Thị Thảo 5€. Phạm Thị Hương & Lưu Thanh Đức 50€. HL Vũ Văn Mùi Pd Phúc Thơm 100€. Diệu Hoa Nguyễn Thị Hằng 100€. Vũ Đình Đức 15€. Trương Sam Tuyền 50€. Lê Thị Kim Thúy 30€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 50€. Nguyễn Văn An 100€. Cardenas-Krenz Edgar - Taiji-Raum 100€. Bùi Thị Lan 15€. Lê Văn Dung 50€. Zinsen 235,20€. HL Trần Thiệu Chinh 140€. Đồng Hoa 10€. Đồng Học 10€. Đồng Chánh 10€. Fam. Trần Đình 10€. Gđ. Thu & Tú, Diệu Ngọc, Phúc Tín, Phúc Cao, Thiện Dũng & Danny 50€. Bùi Thị Thu Dung, Đặng Thị Liên, Nguyễn Ngọc Thanh & Trần Kim Dung 40€. Liên Chi Hội Aschffenburg, Wiesbaden, Bad Kreuznach, Koblenz & Mannheim 100€. Chöling (Essensgeld) 65€. Chöling (Essensgeld) 205€. Trần Mỹ Châu 100€. Nguyễn Văn Nam 50€. HHL Nguyễn Văn Phú 350€. HHL Nguyễn Ngọc Thanh 50€. Gđ. Lôi Vinh Hoa 150€. HHL Lôi Hữu Tài 20€. HHL Trần Duyệt Hùng Pd Đồng Thoát 50€. Chi Hội Hannover 110€. Nguyễn Tuấn Phương 20€. Gđ. Thiện Lai Lê Trung Hưng 80€. Gđ. Nguyễn Hữu Thương 5,10€. Fam. Lai 10€. Đỗ Thị Thu Hạnh 10€. Nguyễn Anh Chung 5€. Dorth, Holm-Peter 5€. Nguyễn Thị Thúy Anh 10€. Nguyễn Thị Kim Lan 10€. Lê Minh Hà 20€. Nguyễn Tiến Nam 20€. Đồng Ngọc Nguyễn Thị Thái Chinh 10€. Gđ. Cường & Hương 10€. Thiện Toàn 20€. Đồng Lực 10€. Đồng Hoa Nguyễn Thị Bích Liên 30€. Trương Thị Thanh Lan 20€. Lê Thị Hữu Hiền 20€. Nguyễn Thị Phương 10€. Gđ. Trần Khi 10€. Trần Thị Hiền 10€. Diệu Hòa Trần Thị Hiền 20€. Lê Thị Thanh Hồng 20€. Phạm Thị Nhung 20€. Phạm Thị Hòa 9€. Cam Duong Nguy & Tuyet Phuong Luong 5€. Đồng Văn 10€. Lê Thành Tâm 10€. Fam. Trần 5€. Vũ Đình Mạnh 40€. Lê Thị Hạnh 10€. Nguyễn Thị Phương Thảo 5€. Đặng Tuấn Anh & Nguyễn Lệ Huyền 20€. Nguyễn Sĩ Phong 10€. Gđ. Nguyễn 5€. Gđ. Lê Quang Huy 20€. Gđ. Phạm Thị Nhung & Trần Thị Thu Thủy 200€. Trương Văn Hùng 10€. (CH/Hannover): Trần Quang Minh 60€. Trần Mạnh Thắng 100€. Đỗ Thái Bằng 60€. (Wiesbaden): Bàn Tâm Sơn 10€. Phạm Thị Thanh Nhân 20€. Thiện Từ & Thiện Quang 80€. Bàn Quang Liêm & Bàn Felix An 40€. Gđ. Ngô Văn Như 20€. Trịnh Thị Tươi 10€. Nguyễn Thị My 20€. Trần Trung Độ (Hamburg) 335€. Liễu Thoát & Diệu Châu 50€. Gđ. Phan Sung Xó & Trần Thủy Diễm 10€. Đặng Thị Xuân 10€. Đồng Ngân Thái Thị Hằng 30€. Thái Hoàng Khanh 20€. Gđ. Bùi Văn Hưng, Ngô Thị Hải & Ngô Quỳnh Chi 50€. Kim Anh, Hoa Nhi & Phước Hòa 4,50€. Nhật Năng Nguyễn Hữu Tài 100€. Huỳnh Thanh Trúc 20€. Gđ. Kevin Lâm Chấn Can 20€. Fam. Tăng & Lê 20€. Gđ. Nguyễn Văn Kiên & Nguyễn Thị Hồng Mận 15€. (M'Gladbach): Nguyễn Ngọc Diệp 10€. Thân nhân & thân hữu gia đình Lâm Kim Khánh & Lê Thị Phương Tâm 450€. Nguyễn Anh Tuấn 50€. Nguyễn Xuân Bằng & Đỗ Thị Hải Phương 20€. Thiện Kiến 100€. Thiện Nghiêm, Thiện Lai, Thiện Dũng & Thiện Bào 100€. Thiện Quang 50€. (Buchholz): Lê Thị Ngọc Hân 30€. Lưu Minh Châu 5€. (Stuttgart): Trần Văn Sanh 20€. (Hannover): Nguyễn Thị Huệ 5€. Đồng Chiêu Nguyễn Thị Minh 10€. Thiện Phú Lê Bích Lan 5€. Thiện Hào 5€. Thiện Nhật Trần Thị Nga 10€. Sái Thị Hương Hoa 10€. Hằng 20€. Trần Duệ Triết 20€. Đồng Thuận 20€. Bùi Hải Ngọc 20€. Gđ. Châu Thị Cúc 25€. Các giới tử thọ Bồ Tát giới tại gia tại chùa Viên Giác 250€. Đại Đức Thích Hạnh Tuệ 300€. Khóa tu Miên Mật tại chùa Viên Giác 150€. Gđ. Thiện An 50€. Thiện Nhật Trần Thị Nga 20€. Lương Xuân Quỳnh, Hoàng Minh Đức, Lương Đức Trung & Lương Đức Trọng 20€. Thích Hạnh Ly 100€ HHL Thân phụ Phúc Thơm Vũ Văn Mùi. Đồng Chiêu & Đồng Quang 50€. Thầy Hạnh Thức 50€. Bùi Thị Thu Dung, Trần Thị Xuân. Trần Kim Dung, Nguyễn Thị Huyền & Nguyễn Thị Phi 100€ HHL ĐH Phúc Thơm Vũ Văn Mùi. Sư Cỗ Thích Nữ Hạnh Bình 20€. Đại Chúng Chùa Viên Giác 500€. (Nürnberg): Nguyễn Thị Ngọc 10€. Gđ. Thiện Sơn Lê Thị Thu Vân & Mai Hà Thanh 20€. Thiện Hạnh Giang Lăng Hía 30€. Nguyễn Hưng Nguyễn Tăng Lộc 50€. (Göttingen): Đồng An 30€ khóa tu Gio Duyên. Lê Hồng Hải 20€. Nguyễn Lisa & Nguyễn Rosa 10€. (Celle): Nguyễn Thị Hồng Diệp 10€. Võ Quốc Khánh 10€. Fam. Lâm Sang 10€. Chen Xiang Kai (Bramsche) 20€. (Garbsen): Đào Thị Tú Uyên 20€. Gđ. Việt & Mai 10€. (Magdeburg): Huỳnh Thị Giang Anh 20€. Đông Ý Võ Thị Thủy 20€. Trịnh Quang Nguyễn 10€. (Leipzig): Nguyễn Thị Lan Dung 20€. Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Thị Lan & Nguyễn Ngọc Tố Uyên 20€. Gđ. Phạm Văn Kiên 100€. Phạm Thị Liên (Calau) 20€. Lưu Kim Khánh (Pinneberg) 20€. (Helmstedt): Nguyễn Xuân Xá 30€. Trương Thị Lệ 10€. Văn Nại Tường & Lưu Thu Hương 40€. (CH.Séc): Nguyễn Văn Ngọc & Nguyễn Thị Chính 20€. Saláková Liên 50€. Lê Thị Kim Dung 5€. Nguyễn Thị Hiền 20€. Vũ Thúy Hạnh 30€. An Thuận Vũ Thị Thủy Hằng 20€. Phật Tử ấn danh 20€. Võ Thị Kim Loan & Trà Tấn Hải (Dorsten) 100€ HHL Trần Thị Lang Pd Quảng Thông. Trần Thị Thiên Hương & Nguyễn Thiên Huệ (Italia) 20€. Viên Như (Nordhorn) 20€. Nghiêm Kiều Hoa (Mainz) 20€. Thiện Cầm & Ngọc Châu (Oberursel) 30€. Nguyễn Thanh Hiền (Marl) 20€. Gđ. Đặng Hữu Truyền & Nguyễn Thị Hoài (Werden) 20€ + 1 hộp cà phê, 1hộp trà & 1 hộp bánh). Thiện Bạch Đào Thị Chúc (Trier) 150€ HHL Tịnh Thanh Đào Văn Mai & Tịnh Hải Vũ Đình Tuấn. Hồ Kim Lang (Dortmund) 20€. Trần Thị Kim Dư (Obertshausen) 100€. (Aschaffenburg): Nguyễn Thị Huỳnh Mai & Nguyễn Thị Ngọc Loan (Chi & Mai) 20€. Lê Thị La 100€ HHL cho con Nguyễn Trần Văn Thanh Pd Thiện Tịnh. Fam. Trần & Phụng (Breitenbach) 20€. (Suhl): Lê Thị Tính & Nguyễn Khắc Thiết 20€. Diệu Thiện Phạm Thị Tuyền 10€. (Hameln): Đỗ Anh Huệ 10€. Trần Thanh Tuấn 20€. (France): Trương Thị Mạnh 10€. Chùa Phổ Hiền 1.000€. Phật Tử chùa Phổ Hiền 500€. Vương Chân Quới 20€. Trần Thị Bích Vân 70€. Mme Lê Đình Nhu 50€. Minh Trọng & Diệu Anh 100€. Minh

Hòa & Tắc Duyên 50€. Malis Ung 100€. (Berlin): Hoàng Thị Kim Oanh 10€. Lê Thị Hồng Vân 10€. Schatz & Hoa Đào 20€. Đồng Lê 50€. Diệu Linh Grossmann 50€. Đỗ Thị Thanh Hòa 50€. Chị Nhiên 10€. Gđ. Diệu Thanh, Diệu Minh & Quảng Thiện 20€. Nguyễn Thanh Hóa 20€. Trần Thị Thu Hiền 30€. Bùi Thanh Hòa 20€. Gđ. Nguyễn Đình & Tâm Bích 500€. Diệu Bình 200€. Diệu Tâm (Ubelsteck) 100€. Vũ Thị Hồng & Trương Minh Hằng (Erfurt) 10€. (Braunschweig): Dehentur Thị Hương 50€. Trinh Thị Sáu 20€. Lê Bá Khôi 20€. Vũ Thị Hiếu 5€. Hải, Hồng, P.Anh & Huy 10€. Fam. Nguyễn Duy Tiến & Phạm Thị Huệ 20€. Gđ. Lâm Hữu Trí 10€. (Wuppertal): Trần Văn Nhật 10€. Thị Kim Trang Hölzer 10€. Gđ. Diệp Sang Dũng 50€. Nguyễn Kim Bích Lan 20€. Trần Thị Ngọc Trinh 20€. Gđ. Tuấn & Hương và Ngọc Mỹ (Bad Oeynhaus) 20€. Van Lưu Zelinski (Essen) 20€. Diên Văn An (Opladen) 20€. (Düsseldorf): Diệu Hiền 10€. Vi Thanh Thủy 10€. (Việt Nam): Nguyễn Trà Giang (Hải Phòng) 10€. Đình Ngọc Lan Chi 10€. Triệu Hoàng Nguyễn (Bình Dương) 5€. (Bielefeld): Diệu Hương Susanne Wittkowsky 20€. Đồng Phước Phạm Thị Lanh 70€. Gđ. Đinh Thiên Nhiên 20€. Gđ. Phạm Văn Đại 20€. (Holland): Nguyễn Hạnh, Nguyễn Đức, Nguyễn Phước 100€. Gđ. Nguyễn Thanh Nguyệt 100€. Thanh Nguyệt 200€. Nguyễn Duy Tony & Nguyễn Quỳnh Chi 50€. Diệu Đạt Phan Thị Loan 50€. Lê Việt Thuận 100€. Chứa Vạn Hạnh 1.000€. Nguyễn Duy Tony 20€. Quảng Sinh & Diệu Đạo 50€. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Nilhorn) 20€. Nguyễn Thị Huệ (Egeln) 5€. (Veichta): Dương Huyền Thị 10€. Nguyễn Quang Vinh 10€. Trần Trung Dũng 40€. Đỗ Thị Nhân, Đặng Nhật Linh, Đặng Nhật Nam và Đặng Nga Man 10€. Thái Thị Minh Trang (Montabour) 5€. Lê Hồng Thủy (Ronnenberg) 20€. (Nienburg): Nguyễn Thị Kim Loan 100€. Nguyễn Thị Thu Thủy 20€. Nguyễn Thị Kim Hồng 20€. Fam. Nguyễn 10€. Nguyễn Thu Trang 5€. Nguyễn Đức Bình 5€. Christian Herburg 5€. (Laatzen): Kim Chi & Minh Trung 50€. Tăng Quốc Cơ 50€. Gđ. họ Nguyễn 20€ HHL ĐH Phước Phổ Nguyễn Văn Phú. Thân Bích Ngọc & Nguyễn Quốc Tường (Wolfenbüttel) 50€. Thiên (Goslar) 20€. (Chemnitz): Diệu Chi, Nhuận Tú, Nhuận Toàn & Diệu Vy 25€. TCM 215€. Nguyễn Thị Mai Thủy (Bremen) 10€. (Việt Nam): Lê Thị Bé 10€. Đỗ Thị Sách 20€. Trần Thị Kim Sinh (Empelde) 5€. Nguyễn Công Chung & Đỗ Thị Tuyết Lan (Dresden) 10€. (Frankfurt): Nguyễn Ngọc Linh 40€. Liu Chong Sheng 20€. (Hildesheim): Thành Khanh 10€. Phạm Lin Tha & Nguyễn Thị Kim Nhung 10€. Lê Thọ 10€. Thiên Trí 100€. (Wilhelmshaven): Đồng Thị 30€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ 100€. (Augsburg): Nguyễn Quang Trung 10€. Nguyễn Hồng Nhung 10€. (Papenburg): Nguyễn Thị Minh Tâm 10€. Nguyễn Minh Hùng 10€. (Uslar): Thanh Otto 10€. Nguyễn Thị Thanh 50€. Trần Giải (Rotenburg) 10€. (Meppen): Huỳnh Ngọc Diệp 20€. Fam. Lý Hoa 20€. (Norderney): Nguyễn Thị Kim Hòa 20€. Vũ Hồng Minh & Nguyễn Thị Hoàng Giang và Vũ Minh Quang 50€. Nguyễn Tất Vũ 20€. Nguyễn Hiếu Nghĩa 20€. Dương Anh Tuấn 20€. Đỗ Thị Mai Hương 20€. (Edewecht): Xi Lu & Hoang Dan Lu 20€. Đào Thị Hồng Nguyễn 50€. (Oldenburg): Huỳnh Trang 20€. Fam. Mai Cường 20€. Diệu Nga Nguyễn Thị Ngọc Nga (Hattstedt) 50€ HHL cho mẹ Ngô Thị Ba. Nguyễn Thị Dau (Mühlheim) 50€. Đào Văn Lộc (Salzbergen) 20€. (Krefeld): Trí Mai Nguyễn Thị Hương 20€. Nguyễn & Phan 50€. Thiên Nghĩa Liên Cẩm Phong 100€. Triệu Nha Phương 30€ HHL Bà ngoại Trần Thị Kha. Phạm Xuân Thiệp 10€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm 100€. Chiêu Hoàng Nguyễn Thị Phương 70€. Phạm Anh Tuấn & Bùi Thị Mai Thoan (Flensburg) 800€. (Seelze): Bohlmann Thị Thúy Mai 5€. Vũ Quang Tú 500€ cúng 7 thât HHL Vũ Thị Kỳ Pd Thiên Diệu. (Recklinghausen): Hiên & Tuyền và Phước Thành 60€. Nguyễn Văn Minh 20€. (Einbeck): Vũ Thị Tuyết Vân 20€. Fam. Vu 20€. Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thanh & Hà Linh (Bergen) 5€. (Salzgitter): Bùi Thị Trang 20€. Nguyễn Thị Liên 20€. (Cloppenburg): Trần Hồng Quân 10€. Tạ Quang Bình 10€. Đoàn Khánh Toàn & Đồng Văn Trần Thúy Hương 20€. Mai Văn Mạnh 20€. (Oberhausen): Nguyễn Thị Liễu 10€. Nguyễn Hữu Thu Hương 10€. Nguyễn Hùng Cường 200€. (Rheine): Ngô Tô Phương 20€. Nguyễn Thị Hoa 30€. Gđ. Nguyễn Xuân Dũng 10€. Lê Thị Thiện 10€. Vo Thao 20€. Lê Thị Lan Anh (Hollenstedt) 20€. Đoàn & Phạm (Gütersloh) 5€. Nguyễn Khuê (Vlotho) 5€. (Emden): Nguyễn Thị Thu Hương 35€. Nguyễn Thị Thịnh & Trần Thị Liên 20€. (Lehrte): Nguyễn Đình Thăng 10€. Phan & Đoàn 10€. Trần Thị Bé (Chùa Phổ Hiền) (France/Strasbourg) 20€. Trần Thị Diễm (Koblenz) 20€. (Pforzheim): Li, Trần Thúy Phương, Stephan Li 50€. Trần Thị Ba 50€. (GM.Hütte): Gđ. Dương & Trần 10€. Lê Hoa To 20€. Vũ Đình Hưng (Döttingen) 10€. (Danmark): Trần Thị Vinh 50€. Vi Thị Vũ 50€. Quý Phật Tử ở Đan Mạch 1.168,76€. Sứ Cơ Thích Nữ Hạnh Thân 50€. Đinh Bích Luân (Sweden) 50€. Vũ Thị Kiêm (Praha / CH.Séc) 20€. Ngô Ba & Văn Trinh Duyên (Australia) 100€. Lâm Nga (Vörde) 100€. Gđ. họ Tôn (Saarbrücken) & Đào Thị Chúc (Trier) 50€ HHL Cụ Chung Liệt Pd Thiên Hào. Đình Thị Thu Hà (Arnhem / Holland) 20€. Trương Thu Hương (Bonn) 50€. (München): Trần Thanh Lý 50€. Đồng Ngọc Dương Thanh Hồng 50€. Lại Quỳnh Anh 20€. Huỳnh Quốc Minh & Hương 50€. Huỳnh Thị Anh (Harkebrügge) 20€. Trần Ngọc Ẩn (Moers) 20€. Fam. Thăng (Langenhagen) 20€. Heidi Brennies (Goldbach) 11€. Triệu Cẩm Nguyên 20€. Cao Thị Ngọc Dung (Höxter) 20€. (Saarbrücken): Gđ. Phạm Thanh Văn & Trần Kim Thái 10€. Gđ. họ Tôn - Bích Lệ Hồng 50€. Gđ. Lý Lăng Mai 500€ HHL ĐH Chung Liệt Pd Thiên Hào. Giang Phương 50€. Phan Đình Thích (Wolfsburg) 20€. Nguyễn Thị Thủy (Norrheim) 20€. Trần Thị Loan (Eisenberg) 10€. Diệu Xuân Nguyễn Thị Xoan (Strasbourg / France) 50€. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 10€. (Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 20€. (Barntrup): Lữ Trung Cang 20€. Võ Huy Thanh, Võ Huy Thịnh & Võ Huy Thuận 30€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ở Bratislava (Slovakia) 200€. Thiên Giác Đỗ Vũ Hương (Sindelfingen) 50€ HHL Nguyễn Thị Tư Pd Thiên Học. Đinh Đình Thủy (Ireland) 20€. Trần Thị Yến (Malmö-Sverige) 10€. (Osnabrück): Phạm Huỳnh Thủy Tiên 30€. Thu Thảo Rohmann 85€. Gđ. Việt Khương 20€. Gđ. Hoàn & Lan (Osterode am Harz) 20€. Nguyễn Thị Thúc (Bad Neundorf) 10€. Hà Satta & Thái Thị Hồng (Wob & Việt Nam) 20€. Nguyễn Minh Nguyệt (Steinhuder) 30€. Thu Nguyệt Hofmann (Hackenheim) 20€. (Mulhouse / France): Mỹ Hà Fries 20€. Huỳnh Thị Hiền 16€. Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 30€. Trinh Do (Aalen) 30€. Âu Hà Thị Hồng (Lahr) 10€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 50€. Trưởng Thị Văn (Saarland) 10€. Đồng Ninh (Künzelsau) 50€. Thiên Đức Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 70€ HHL thân mẫu Nguyễn Thị Lang Pd Thiên Ngọc. Huỳnh Kiefer Chi (Karlsruhe) 30€ HHL Huỳnh Ngọc Sang Pd Huệ Thanh. Nguyễn Thị Đông (Jens Nuyen) (Stade) 10€. Phạm Văn Hưng (Belgique / Hannut) 10€. Trần Thị Nhuận (Esens) 50€ HHL Phu quân Hoàng Văn Lịch. (Konstanz): Quách Kim Trinh 20€.

Bùi Thị Hội 10€. (Österreich): Nguyễn Thị Chuột 50€. Vạn Hữu Trần Sao & Vạn Thủy Trần Ngọc Anh 10€. Trần Ngọc Nga (Neumünster) 50€ HHL cho chị Trần Ngọc Anh. (Stadthagen): Gđ. Bùi Hữu Thòa 20€. Lâm Kiên 20€. Gđ. Vũ Ngọc Sơn (Renningen) 10€. (Kiel): Trần Khánh Vân 20€. Gđ. Chơn Diệu Tâm Nguyễn Hà Linh 20€. Nguyễn Đạo & Thị Chân 50€. Nguyễn Danh Sơn (Cottbus) 5€. Đỗ Thị Quỳnh (Wildeshausen) 10€. Trần Kim Hồng Vân (Viersen) 50€ HHL Trần Đức Quang. Nguyễn Thị Tuyết Nhung (Hannover) 5€. Achim Koch (Gronau/Leine) 10€. (Freiburg): Quách Thu Anh 30€. Thiện Hoàng & Thiện Châu 50€. Nguyễn Văn Dũng 100€. Kim Dung 20€. Tinh Thất Bảo Thành 500€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20€. Diệu Chung Hoàng Thị Thủy (Marburg) 20€. Diệu Hoa (Brest) 90€. Quý Phật Tử một ngày Huân Tu tại Neuss (Neuss) 500€. Thiện Phương, Giới Dung & Giới Từ (Hockenheim) 400€. Gđ. Diệu Trí Nguyễn Thị Gòong (Neustadt) 800€ HHL Cổ mẫu Thiện Đạo Vũ Thị Thành. HL ĐH Thiện Đạo Vũ Thị Thành 300€. Lê Văn Đức & Nguyễn Thị Dân 1.000€ HHL thân mẫu Thiện Đạo Vũ Thị Thành. Thiện Văn & Thiện Giới (Friedrichshafen) 100€. Văn Thị Bay (Baden Baden) 20€. Ân danh (Ottweiler) 50€. Thiện Diệu & Thiện Ảnh (Tübingen) 100€. Thiện Thủy (Würzburg) 50€. Lê Kim Sơn 100€. Lê Văn Dung 40€. Nguyễn Linh 50€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ấn danh 995,25€.

* Báo Viên Giác

(Holland): Phạm Thị Liên 30€. Nguyễn Thị Sen 50€. Phạm Thị Nữ 30€. Nguyễn Văn Dũng 100€. Fam. Trương 30€. Trần Thị Nhiều 50€. (Freiburg): Vương Ngô Anh 60€. Quách Thu Anh 20€. Nguyễn Mỹ Hạnh (Österreich) 30€. (Heimsheim): Ninh Xuân Quang 20€. Nguyễn Thị Kim Phương 20€. (Stuttgart): Trần Kim 20€. Huỳnh Văn Thập 50€. Trần Văn Sanh 30€. Nguyễn Thị Bích Quyên 30€. (Mönchengladbach): Nguyễn Ngọc Diệp 20€. Nguyễn Thế Phong 20€. (France): Phan Marie France (Bassas Sylvian) 50€. Bùi Văn Dũng 30€. Đặng Thanh Tâm 40€. Bùi Thị Nữ 30€. Vương Chân Quối 30€. Somas Thị Hằng 30€. Trần-Tôn Nữ Văn Hà 30€. Nguyễn Tấn Nhứt 30€. Comes Nguyễn Thị Thoa 100€. Lê Văn Hoanh 30€. Lâm Bích Dung 30€. Trần Văn Đạt (Belgique) 30€. Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 20€. Phạm Kim Mai (Memmingen) 20€. Phạm Văn Kinh (Bad Bentheim) 20€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 100€. Nguyễn Thị Bích Nguyệt & Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 30€. Lê Thị Ngọc Hạnh & Vũ Đăng Đại (Osterode-Harz) 20€. Nguyễn Thị Hồng Diệp (Maintal) 20€. Nguyễn Thị Ngọc (Nürnberg) 10€. (Saarbrücken): Chung Văn Tấn 20€. Lý Kiến Phi 20€. Nguyễn Kim Thư (Reutlingen) 20€. Nguyễn Kiều Long (Heilbronn) 20€. (Viersen): Lưu Phạm 50€. Đỗ Thị Lê Châu 20€. (Italia): Trần Thị Thiên Hương & Nguyễn Tấn Huệ 30€. Võ Thanh Hiền 30€. Nguyễn Thị Thu Vân (Luxembourg) 30€. Viên Như (Nordhorn) 10€. Văn Thị Mai (Lorsch) 20€. (Wiesbaden): Ngô Thành Cát 20€. Châu Thành Lợi 20€. Khuê Cẩm Văn 30€. Trịnh Thị Tươi 20€. Ngô Trọng Sơn 20€. Võ Văn Tư 20€. Võ Trung Thơ (Bad Pyrmont) 20€. Vũ Công Định (Bassum) 30€. Huỳnh Văn Tánh & Đinh Thị Ngọc Dung (Bremen) 50€. Huỳnh Hoài Phú (Osnabrück) 5€. (Danmark): Nguyễn Ngọc Sáng 100€. Phương Thế Ngọc 25€. (Berlin): Võ Văn Mai 60€. Lâm Thanh Minh 20€. Phạm Đăng Hiếu 20€. (Hamburg): Bobardt Thị Cẩm Tú 20€. Nguyễn Hoàng Liệt 30€. Lâm Chấn Can 20€. Quách Anh Trí 20€. Diệp Đức Lành (Canada) 57,45€. (Dortmund): Hồ Kim Lang 20€. Huỳnh Thị Ngọc Thanh 30€. Dương Ngọc Hai (Bremerhaven) 20€. Hoàng Văn Hồng (Offenbach) 20€. Nguyễn Văn Mão & Nguyễn Thị Liên 20€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 75€. Trương Ngọc Phương & Ngô Đức Cường 25€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 20€. Trang & Đồng 100€. Ân Phụng Nguyễn Thị Loan (Recklinghausen) 20€. Đồng Tâm Trinh Văn Côn (Bissendorf) 20€. Nguyễn Thị Phương Dung (Erlangen) 20€. Phan Phú Đạt (Wedel) 50€. (München): Đồng Ngọc Dương Thanh Hồng 50€. Huỳnh Bá Thiên 20€. Đào Thị Hồng Quyên 20€. Hoàng Thị Năm (Wilhelmshaven) 20€. Cao Thị Ngọc Dung (Höxter) 20€. Đinh Hùng Minh (Hildesheim) 20€. Phạm Văn Lang (Unna) 20€. Trinh Thị Kim (Saarlouis) 20€. Võ Thị Tuyết Mai (Nehren) 20€. Mimi Trang (Michelstadt) 30€. Triệu Chí Đức (Völklingen) 20€. Thu Nguyệt Hofmann (Hackenheim) 30€. Nguyễn Huỳnh (Buchen-Odenwald) 20€. Nguyễn Văn Ty (Weil Friedlingen) 20€. Du Thu Lan (Sindelfingen) 50€. (Ibbenbüren): Trần Nhựt Quang 20€. Nguyễn Ngọc Châu 20€. Nguyễn Thị Liên Anh (Ahrensburg) 20€. Âu Hà Thị Hồng (Lahr) 40€. (Göppingen): Nguyễn Thị Thanh & Lâm Lê Dinh 20€. Trần Thanh Hương (Malzahn Nicky) 20€. Huỳnh Cam Thảo (Düsseldorf) 20€. Nguyễn Kim Tâm (Wuppertal) 30€. (Karlsruhe): Trần Đăng Thanh 50€. Huỳnh Kiefer Chi 20€. Bùi Việt Ái (England) 25€. Trịnh Quốc Lam (Cottbus) 20€. Lê Duyên (Lê Minh Dương) (Bergkamen) 30€. Lê Văn Nghĩa (Sigmaringendorf) 30€. Lê Minh Kiệt (Freiburg-Bresgau) 50€. Nguyễn Thị Đông (Jens Nuyen) (Stade) 15€. Nguyễn Kinh Tân (Baienfurt) 20€. Ngô Kim Liên (Neumünster) 30€. Trần Văn Lộc (Heilbronn) 20€. Trần Văn Phụng (Mannheim) 30€. Hồ Thị Mừng (Hannover) 20€. Lý Ngọc Sơn (Bremervörde) 50€. Trần Quốc Công (Eisenberg) 30€. Phạm Văn Hưng (Belgique / Hannut) 30€. Trần Hữu Trát (USA) 22€. Nguyễn Ngọc Khâm (Haar) 20€. Lê Bích Hương (Iserlohn) 20€. Nguyễn Văn Minh (Oberburg) 30€. Phạm Thanh Châu (Wetter) 20€. Dương Văn Quang (Grenzach Wyhlen) 30€. Lê Bắc (Landau/Pfalz) 30€. Nguyễn Thu Thủy & Nguyễn Ngọc Nghĩa (Meppen) 10€. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 30€. Nguyễn Văn Xiêu (Bartrup) 20€. Lâm Kiên (Stadthagen) 30€. Trần Ngọc Tú (Filderstadt) 20€. Phạm Thị Bích (Straubing) 20€. Chiêu Hoàng Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 30€. Chi & Kaspar Nguyen (Lindenberg) 25€. Thạch Lai Kim 20€. Quách Xuân Hoa 30€. Nguyễn Hồng Trường (Rheine) 50€.

* ẤN TỔNG

Liên Hạnh 20€. Ấn danh 20€. Diệu Hoa Pd Hoa Ngọc (Winnenden) 30€. (Konstanz): Quách Kim Trinh 50€. Lâm Trí Đức, Lâm Trí Khánh & Lâm Trí Phước 50€. Ngô Thành Cát (Wiesbaden) 40€.

-Kính Địa Tạng

Huỳnh Kiefer Chi 30€ HHL Huỳnh Ngọc Sang Pd Huệ Thanh.

-Kính Lương Hoàng Sám

Huỳnh Kiefer Chi 30€ HHHH Huỳnh Ngọc Sang Pd Huệ Thanh.

-Kính Thủy Sám

Diệu Hiền Nguyễn Thị Mậ (Đan Mạch) 64€.

-Tịnh Độ Tông

Nguyễn Ca Pd Đồng Sa 20€.

- Tượng Địa Tạng

Đào Thị Hồng Nguyễn (Edeweicht) 100€. Thiện Phúc Hồ Huệ Phần (Laatzten) 20€.

- Tượng Phật trên Tháp

Nguyễn Thủy Nga, Đồng Nhi Nguyễn Bạch Yến, Đồng Thịnh Đặng Quốc Hưng, Đồng Tuệ Kevin Đoàn, Sophi Scheel & Đồng Vinh Nguyễn Mạnh Hiến 360€.

* Tôn tượng Quan Thế Âm

Trần Quang Minh & Đồng Liên Lê Thị Kim Hoa (Wolfsburg) 100€. Lư Vương Tuyệt Anh (Oberhausen) 10€. Diệu Vân Nguyễn Thị Hồng Vinh (Maintal) 30€. Tú Mí 50€. Ấn danh 10€. Cô Thanh (bản bằng nhạc) 10€. Võ Hoàng Trang Tina & Vi Minh Chương 20€. HHHH Hà Duy Kiệt & Lâm Kim Liên Pd Thiện Hữu 50€. Chơn Minh Nguyễn Mỹ Kim & Mỹ Hỷ Nguyễn Mandy 30€. Đỗ Justin Duy Bảo 50€. Gđ. Huỳnh Thị Hà Hưng 20€. Diệu Thủy Nguyễn Thanh Thúy 100€. Diệu Nga Trần Thu Hằng 50€. Pháp Diệu Nguyễn Thị Bảo 40€. Quý Phật Tử ấn danh 40€. Phùng Văn Thành 50€. Phan Văn Hữu 50€. Thiện Đạt Trần Mạnh Thắng 500€. Đồng Hoa Nguyễn Thị Bích Liên 100€. Gđ. Xuân & Hiệp 2 cháu Tuấn Anh và Xuân Hòa 500€. Gđ. Nguyễn Văn Mẫn 50€. Kim Thêu Pd Diệu Bảo (Laatzten) 200€ tượng Quan Âm lộ thiên, HHHH thân phụ Nguyễn Văn Phong Pd Minh Tôn. (Bielefeld): Gđ. Nguyễn Thị Thu Hiền Pd Diệu Lương 100€. Đồng Phước Phạm Thị Lanh, Nguyễn Thị Thu Thảo, Phạm Văn Tiến, Nguyễn Thị Huyền Trang, Phạm Văn Toàn và Phạm Anh Nhi 500€. Thông Giác Trần Tú Anh (Neuss) 20€. Phạm Thị Kim Tiên (Essen) 10€. Điền Văn An (Leverkusen/Opladen) 20€. Gđ. Ngô Kiêm Hoàng Pd Thiện Anh & Thiện Liên (Bad Kreuznach) 100€ (Vườn Thiên). Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 10€. Thiện Căn & Diệu Nữ (Springe) 200€. (Recklinghausen): Ngọc Mẫn & các con Phương, Phúc, Phi 100€. Hiện Tuyền & Phước Thanh 40€. (Hannover): Gđ. Trần Hoàng Việt 30€. Buddh. Gemeinschaft Chöling e.V. 3000€. Trần Minh Tuấn, Mã Lê Tuyệt, Trần Benny & Trần Linda 20€. Lý Trương Thị Kim Anh (Braunschweig) 20€. Thiện Phúc Hồ Huệ Phần (Laatzten) 20€. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edeweicht) 100€. Diệu Kiệt Nguyễn Thị Mỹ Hương (Danmark) 500€ tượng đài Quan Âm. Phó Thị Thu Giang (Hamburg) 20€. Fam. Ung (Bremerhaven) & Fam. Ung (Orange County/ USA) 1.000€ TTTT (Vườn Thiên).

* Lễ Hội Quan Thế Âm

Quang Phan & Fuxiang Phan (Hagen) 30€. (Düsseldorf): Helene Antony Do Pd Thiện Tánh 50€. Đinh Hoa 50€. Antony Đình Thị Toán 60€. Vi Thanh Thủy 20€. Đỗ Thị Trót 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh & Nguyễn Văn Quang 100€. Trịnh Thị Mai Hoa 1000€. Gđ. Hoàng & Phương 20€. Lê Văn Hùng 30€. Huệ Thanh Nguyễn Thị Sâm 20€. Hai Phật Tử ấn danh 40€. Ấn danh 20€. Thiện Đắc 20€. Ấn danh 10€. Trần Thiện Châu 20€. Trịnh Thị Thanh 50€. Thiện Hạnh 20€. Nguyễn Mạnh Hùng 20€. Thiện Bạch 30€. Gđ. Nguyễn Mạnh Hùng & Thiện Thủy 100€. Diệu Cúc & Diệu Ngọc 50€. Đào Thanh Xuân 10€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30€. Đồng An (Göttingen) 50€. (Hannover): Gđ. Diệu Phẩm Ngụy Nhật Thứ 20€. Thiện Phú Lê Thị Bích Lan 20€. Gđ. Lương & Trần 20€. Thiện Ý (100CHF) 78,67€ HH pháp giới chúng sanh. Bùi Thị Trường (Stuttgart) 10€. Trịnh Hoàng Thủy Phương (Bad Pyrmont) 50€. Viên Như (Nordhorn) 20€. (Krefeld): Trần Kim Xuyên 50€. Lưu Ngọc Tâm 50€. Fam. Thiệu Vương 50€. Huyền 10€. Diệu Khai 20€. Phạm Xuân Thiệp 20€. Minh Phát Lý Tấn Vang & Diệu Phúc Lý Hồng Diễm 150€. Chiêu Hoàng Nguyễn Thị Phương 70€. (Aschaffenburg): Chi Hội Phật Tử VNTN Aschaffenburg 200€. Gđ. Nguyễn Văn Hùng - Minh Dũng & Diệu Nhon 100€. Đồng Kiến Kiến Thị Kim Liên 50€. Đặng Đình Luông 20€. Lê Thị Tâm 30€. Dương Xuân Lan 30€. Phạm Thị Bưu 30€. Nguyễn Thị Riếp 30€. Nguyễn Thị Liễu 20€. Quảng Thành Châu Văn Hùng 10€. Mrs. Len Ritchi (Königstein) 50€. Phạm Thị Thanh Thủy & các con (Wehrheim) 20€. (Wiesbaden): Phạm Thị Lượm & Nguyễn Thị Bích Nga 25€. Ngô Trọng Sơn 20€. Trần Văn Phúc 20€. Khuu Cẩm Vân 20€. Phạm Kim Huệ 100€. Đặng Thị Hương 20€. Chi Hội Phật Tử VNTN Wiesbaden 100€. Konrad Loan Pd Đồng Huệ Khai (Rodgau) 20€. Gđ. Thị Chánh Trương Tấn Lộc (Laatzten) 30€. Đào Thị Tú Uyên Pd Đồng Kim (Garbsen) 20€. Phạm Văn Mộc (Langen) 50€. Huỳnh Thị Liên (Döbeln) 50€. Nguyễn Thị Minh Hiền (Vechta) 30€. Hồ Thị Luông (Braunschweig) 10€. Nguyễn Việt Thịnh (Remscheid) 50€. (Mönchengladbach): Bùi Tuấn Kiệt, Âm Lộc Nguyễn Thị Lượm & Trí Viên Bùi Thị Hương Dương 30€. Nguyễn Tùng & Nhật Tịnh 20€. Nguyễn Thị Hằng 20€. Lý Ngọc Sơn (Bremervörde) 20€. Phúc Hải (Köln) 20€. Diệu An Đỗ Thị Thanh Tâm (Holland) 20€. (Hamburg): Đồng Ngân Thái Thị Hằng 5€. Thái Hoàng Khanh 10€. Nguyễn Mỹ Ly (Pforheim) 50€. Huỳnh Văn Hồng (Springe) 50€. Hoàng Thị Năm (Wilhelmshaven) 50€. Đinh Thị Tam (Burgdorf) 20€. Gđ. họ Tôn - Bích Lê Hồng (Saarbrücken) 50€. Thiện Minh Hà Văn Thành (Frankfurt) 70€. Phan Đình Thích (Wolfsburg) 20€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg-Langenleiten) 10€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 10€. Võ Huy Thanh, Võ Huy Thịnh & Võ Huy Thuận (Barntrop) 30€. Gđ. Hoàng Hải Âu & Vũ Thị Kim Dung (Bous) 20€. Huỳnh Văn Châu (Norden) 20€. Thiện Huệ Huỳnh Quang Dang (Berlin) 20€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Worm) 20€. Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 30€. (France): Nhứt Hòa Võ Văn Thắng 50€. Nguyễn Jean 40€. Phạm Thị Bích (Straubing) 80€. Ấn danh (Ottweiler) 10€.

- Kinh Đại Bát Niết Bàn

Nguyễn Đình Luân 20€. Gđ. Thiện Định Nguyễn Nhữ Thị Chiến 100€. Diệu Kim Hồ Thị Lan Chi 20€. Từ Tịnh Phùng Kim Chi 10€. Ngọc Hằng Lê Thị Nga 10€. Lê Thị Thủy Zeus 10€. Ngọc Kim Nguyễn Thị Kim Anh 10€. Phiaphakdy Ling 10€.

Phiaphakdy Bounthieng 20€. Quảng Minh Lê Lucky 60€. Võ Đình Trọng (50 CHF) 40€. Vương Kim Huệ (50 CHF) 40€. Thiện Đạo Trần Văn Đức 50€. Đồng Đài Mã Sơ Loan 20€. Thiện Định Trương Đình Trang 20€. Thiện Đức Somphouc 20€. Đồng Huệ Đàm Lê Thị Kim Loan 30€. Huỳnh Ngọc Khánh, Nguyễn Thị Ngọc Hạnh, Huỳnh Nguyễn Ngọc Nhi & Huỳnh Nguyễn Ngọc Duyên 100€. Ấn danh 20€. Nguyễn Thanh Hương 20€. Thiện Minh Vũ Mạnh Phú Vệ 500€. Đồng Thảo Lê Thị Kim Thu 60€. Thiện Ngô Trần Văn Huyền 20€. Giới Tín Đình Xuân Phương 20€. Đàm Thủy Loan 50€. Nguyễn Bạch Mai 10€. Diệu Tuyệt Tạ Nguyệt Trinh 10€. Nguyễn Văn Bằng 10€. Đào Thị Ngọc 20€. Anh Chi Mai Thành 20€. Đồng Thuận Lê Thị Kim Thu 40€. Thiện Trí Nguyễn Quang Minh 200€. Lê Minh Quang, Lê Minh Thiện & Lê Minh Hào 100€. Gđ. Tâm Hải Đoàn Sơn 100€. Thiện Học Trương Bích Hậu 20€. Nguyễn Thị Đào Nguyễn 20€. Đồng Nhã Nguyễn Thị Huyền Trang 20€. Diệu Loan 20€. Thiện Tuệ & Thiện Vỹ 40€. Minh Đăng, Thiện Hội 50€. Thiện Hoàng Ngô Thị Kim Oanh 40€. Mẹ, Hoàng Trọng, Hoàng Thành và các anh chị em 20€. Thiện Đăng 40€. Thiện Huệ 20€. Đồng Huệ 20€. Diệu Quang Nguyễn Diệu Linh 20€. Thiện Thọ 20€. Đồng Thọ 20€. Diệu Nga 20€. Tôn Thất Lư 40€. Minh Nhã 5€. Đồng Nghiêm Nguyễn Thị Thu Trang 15€. Thái Hoàng Khanh 20€. Majewski 10€. Vương Toàn Hậu 10€. Thiện Châu Hoàng Thị Minh Ngọc 10€. Thiện Dũng Vương Thế Hùng 10€. Thiện Thủy Nguyễn Mạnh Hùng 20€. Kim Sa 20€. Viên Trang 20€. Fam. Ung (Bremerhaven) & Fam. Ung (Orange County USA) HHHH Thân mẫu Ung (Châu) Thị Ánh 155€. (Oberhausen): Ngọc Ấn Trần Xao Chi 20€. Lâm Chấn Bảo 20€. Lâm Minh Tài (Lâm Minh Khôn) 20€. (Chemnitz): Horn Manuela 50€. Bittner Stefan 20€. Dr. Neuber Helga 20€. Endesfelder Cornelia 20€. Federer Armin 70€. Trần Thanh Hương 100€. Bùi Bích Ngọc 50€. Phạm Thị Hiền 50€. Trần Nết 30€. Diệu Chi Nguyễn Thị Quế 100€. Ngọc Nhuận 350€. Thu Hiền 10€. Nguyễn Thị Hoa 10€. Nguyễn Thị Phương 10€. Nhân Lê 10€. Nguyễn Thị Hạnh 10€. Thanh Huyền 10€. Lâm Hải 10€. Lâm Phương 10€. (Kulmbach): Bittner Güner 20€. Bittner Gisela 20€. Harttwig Barbara (Pockau) 10€. (Berlin): Donald Kressner 10€. Diệu Phúc Tạ Thị Hạnh 50€. Nguyễn Thanh Vân 50€. Thiện Phương Nguyễn Phan Hoàng Tùng 100€. Thiện Hải Nguyễn Phương Hoàng Hà 100€. Diệu Bạch Nguyễn Liên Hương 100€. Bắc Tâm Bích 40€. Nguyễn Trí 20€. Đồng Lê, Thiện Mỹ, Thiện Sanh 40€. Nguyễn Diệu Linh Grossmann 20€. Diệu Thanh 20€. Thiện Tiên & Thiện Bảo 60€. Diệu Linh 20€. (Eibenstock): Diệu Tâm Spitzner Thúy 300€. Nguyễn Xuân Linh 100€. Thảo Mai (München) 50€. (Stuttgart): Vũ Thị Lan 100€. Đồng Huệ Vi Nguyễn Thị Chung 100€. Nguyễn Liên Lê Thị Thu Hà 60€. Vạn Phú Nguyễn Kim Ngân 40€. Vạn Lý Nguyễn Hải Văn 80€. Thiện Kiệt Chung Trí Hao Philip 100€. Hứa Xuân Vinh 800€ HHHH Chung Liệt. Hứa Xuân Hên 300€ HHHH Chung Liệt. Hứa Xuân Mai 300€ HHHH Chung Liệt. Thái Cẩm Vân 50€ HHHH Chung Liệt. Phạm Hữu Bột 200€ HHHH Chung Liệt. (Lichtenstein): Tu Tubeck 1000€. Nguyễn Đình Trinh 20€. Hoàng Kỳ (Obernhau) 10€. Hoa Nghĩa (Hohenstein E.) 20€. Bac (Schwarzenberg) 10€. Nguyễn Thị Thơm (Hartmannsdorf) 10€. Nguyệt Hoa (Flöha) 20€. (Leipzig): Diệu Hằng Nguyễn Phương Nga 100€. Kien Tuyen 200€. Diệu Như 600€. Lý Bình, Diệu Như, Phúc Hải (Wüstenbrand) 1510€. Nga Tuấn & Diệu Hòa (Erfurt) 100€. Nguyễn Văn Khoa, Nguyễn Thị Việt Minh Đức (Hà Nội / Việt Nam) 50€. Diệu Trinh Nguyễn Thị Mỹ Lê (Villingen/Schweningen) 20€. (Köln): Trí Hoa Hồng Vilaysane 10€. Diệu Nguyệt 20€. Điền Kim Chi 20€. Điền Kim Đình 20€. Điền Kim Thuà 20€. Ngô Văn Chia (Österreich Kennelbach) 10€. Thiện Giới Trần Thị Ba (Reutlingen) 20€. (Ulm): Thiện Văn Phan Thị Tuyết 50€. Đồng Ngọc Trần Lê Julia 20€. Đặng Thị Hải Văn 10€. Tâm Thủy Nguyễn Thị Nam Dương (Neu-Ulm) 100€. Thiện Giáo Nguyễn Văn Lý (Rotweim) 20€. Huệ Trí A/C Dũng Toàn (Esslingen) 20€. (Saarbrücken): Minh Hương Tôn Mỹ Lê 30€. Như Mỹ Tôn Thúy Đức 10€. Lý Kiến Cường, Lý Kiến Không, Lý Kiến Phi, Lý Triệu Phương & Chung Văn Tân 230€ HHHH Cụ Bà Chung Liệt Pd Thiện Hào. Gđ. Thiện Giới ASIA Quách (Friedrichshafen) 80€. Đồng Vị Trần Mai Hương (Ludwigsburg) 50€. (Karlsruhe):Thiện Thọ Trần Thị Xê 10€. Huỳnh Kiefer Chi 60€ HHHH Huỳnh Ngọc Sang Pd Huệ Thanh. (Hannover): Thiện Ý Lê Thị Tỷ 20€. Thiện Dũng 20€. Đồng Chiêu Nguyễn Thị Minh 20€. Thiện Thế Nguyễn Thị Kim Thanh 20€. Thiện Lực Nguyễn Quang Hùng 20€. Thiện Dũng Nguyễn Quang Mạnh 20€. Thiện Từ Nguyễn Quang BiBi 20€. Thiện Nhựt Nguyễn Thị Thanh Nga 20€. Thị Chon Ngô Ngọc Diệp 20€. Thiện Liên Lê Thị Hồng 20€. Tâm Thảo Trương Thị Diệu Phương 20€. Thiện Tuệ Ngô Kevin Minh 20€. Thiện Lương Nguyễn Quang Lưu 20€. Thiện Đạo 20€. Thiên Hỷ 20€. Gđ. Quảng Ngô & Diệu Hiền 100€ HHHH Từ Nhi, Nguyễn Bình, Nguyễn Văn, Quảng Tân, Nguyễn Lương, Đồng Vang, Đồng Sanh. Đồng Kim Dương Thị Út 100€. Gđ. Quảng Niệm & Nguyễn Quế 20€. Đồng Kim Ngụy Minh Thúy & Đỗ Thị Thanh Tâm 100€. Nột 10€. Thiện Hải Lương Tô Tử & Trần Thị Minh Tâm 20€. Liễu Thị Hoàng Văn 20€. Diệu Căn Nguyễn Thị Tiên 20€. Thiện Văn & Thiện Thanh 40€. Phúc Tín Trần Xuân Tứ 20€. (Laatzten): Bắc Thuận Tuyệt 20€. Đồng Liên 20€. Thanh Hòa & Minh Tôn 20€. Phan Thị Xuân 20€. Phan Thị Hoa 20€. Phan Thị Lan 20€. (Đan Mạch): Nguyễn Hoàng Kenny 20€. Tâm Thành 20€. Huệ Phương 20€. Lưu Minh Thọ (Erlangen) 20€. Huệ Hòa Trần Thanh Bích (Fürth) 20€. Đồng Phước Phạm Thị Lanh (Bielefeld) 20€. (Việt Nam): Nguyễn Thị Trang 20€. Nguyễn Thị Trinh 20€. Hoàng Thị Thảo 20€. Tâm Nguyễn Lê Thị Khứu 20€. Tâm Quang Trương Đình Lộc 20€. Điền Văn Nam 20€. Gđ. Thiện Thủy Vũ Thị Xuyên & Đồng Ngọc (Würzburg) 200€. Gđ. Lang & Huyền (Hänigsen) 50€. Chú & Thim Dũng (Hildesheim) 40€. (Neuss): Thông Giác 20€. Quảng Hạnh 20€. Quảng Hữu 100€. Đồng Duyên (Wunstorf) 20€. Quảng Phước (Minden) 20€. (Hamburg): Thiện Tiên 20€. Đồng Ngân Thái Thị Hằng 20€. Nguyễn Châu Lê Thị Ánh Nguyệt (Ludwigsberg) 100€. (Mönchengladbach): Tri Viên Bùi Thị Hương Dương 20€. Minh Hiền Hứa Phú Kiều 20€. Ấn Lộc Nguyễn Thị Lương 20€. Nguyễn Thị Liên (Salzgitter) 20€. Đồng Vũ Đình Thị Hải (Königslutter) 20€. Thịnh Trúc Nguyễn Thị Thanh Thủy (Lehrte) 20€. Diệu Thời (cho Thân mẫu) (Nordhorn) 20€. Viên Tú (Lübeck) 20€. Đồng An (Göttingen) 20€. Thiện Dung (Epperthorn) 40€. Ấn Đức (Düsseldorf) 20€. Thiện Hỷ (Buchholz) 20€. (Hòa Lan): Huệ Linh 50€. Quảng Thanh & Diệu Kim 40€. Lê Hồng Kim Chi 20€. Diệu Kiên 20€. Diệu Diên 20€. Nguyễn Thị Huệ (Regenog) 20€. Đồng Hiếu & Đồng Thảo (Wolfsburg) 40€. Lôi Hữu Tài (Celle) 20€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 70€. Trần Nhựt Quang (Ibbenbüren) 20€. Dương Thị Ngọc Liên (Überlingen) 50€. Diệu Hiền Nguyễn Thị Mậ (Đan Mạch) 64€. Cô Trồn 500€. Bùi Thị Lan 1600€.

- Thiên Môn Nhựt Tụng

Trần Quang Minh & Lê Thị Kim Thủy (Wolfsburg) 250€. Nhuận Tâm Kha Lưu Thu Hương 40€. Trần Văn Quang (Neuburg vom Wald) 16€. Thiên Đức Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 800€ HHLH thân mẫu Nguyễn Thị Lang Pd Thiên Ngọc. Đặng Tuyết Anh (Hamburg) 18€. (Berlin): Từ Lương Nguyễn Chánh Trực 40€. Diệu Nguyệt Đào Thị Lý 40€. Diệu Hà Trần Thị Trường (Neuenhagen) 80€. Thiên Hồng Trần Xuân Lan & Thiên Duyên Trần Vinh Cam (Coesfeld) 32€. Đặng Thị Thủy, Đặng Thị Nga & Đặng Thị Hương (Wiesbaden) 32€. Huệ Phú Phan Hồng Chức (Obersthausen) 100€. Đặng Thị Văn Anh (Sulingen) 30€. Vạn Hữu Trần Sao & Vạn Thủy Trần Ngọc Ánh (Österreich) 8€. Diệu Chung Hoàng Thị Thủy (Marburg) 10€.

- Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Văn Cú

Thiên Thọ Trần Thị Xê (Karlsruhe) 50€. Nguyễn Thị Mot Pd Diệu Tâm (Marl) 20€. Nhuận Tâm Kha Lưu Thu Hương 10€. Bùi Thị Nở (France) 20€. Thiên Đức Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 100€ HHLH thân mẫu Nguyễn Thị Lang Pd Thiên Ngọc. Đặng Tuyết Anh (Hamburg) 20€. (Berlin): Từ Lương Nguyễn Chánh Trực 30€. Diệu Nguyệt Đào Thị Lý 50€. Gia Nghi Hồng (Wuppertal) 200€. Bùi Thị Tuyết Mai (Worpswede) 20€. Diệu Hà Trần Thị Trường (Neuenhagen) 100€. Diệu Huệ Đàm Thị Hoàng Lan (Köln) 10€. Đặng Thị Thủy, Đặng Thị Nga & Đặng Thị Hương (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Thị Thu Hà (Triptis) 50€. Vạn Hữu Trần Sao & Vạn Thủy Trần Ngọc Ánh (Österreich) 10€. Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 100€. Diệu Chung Hoàng Thị Thủy (Marburg) 10€.

- Hương Lúa Chùa Quê

Thống Giác Trần Tú Anh (Neuss) 20€. Trần Kim Xuyên (Krefeld) 20€. Phạm Thị Kim Tiên (Essen) 10€. Đồng Liên Lý Ngọc Hoa (Oberhausen) 20€. (France): Vương Chân Quới 10€. Somas Thị Hạnh 20€. Nguyen Jean 20€. Thiên Đức Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 20€ HHLH thân mẫu Nguyễn Thị Lang Pd Thiên Ngọc. (Berlin): Từ Lương Nguyễn Chánh Trực 30€. Diệu Nguyệt Đào Thị Lý 25€. Diệu Hà Trần Thị Trường (Neuenhagen) 50€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 10€. Đặng Thị Thủy, Đặng Thị Nga & Đặng Thị Hương (Wiesbaden) 10€. Phạm Ngọc Quỳnh Hương (Hamburg) 20€. Nguyễn Thị Thu Hà (Triptis) 50€. Vạn Hữu Trần Sao & Vạn Thủy Trần Ngọc Ánh (Österreich) 10€. Diệu Chung Hoàng Thị Thủy (Marburg) 10€.

* Tết & Rằm Tháng Giêng

Chiếu Hoàng Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 60€.

* Phật Đản

Nguyễn Thị Minh Hiền (Vechta) 20€. Chiếu Hoàng Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 20€.

* Vu lan

Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 10€. (Essen): Nguyễn Thị Hoa 20€. Lê Thị Hiền 20€. Hoàng Công Phú & Huỳnh Thị Lệ (Nordlingen) 30€. Quang Phan & Fuxiang Phan (Hagen) 30€. (Pforzheim): Gđ. Lâm Thành Vũ 10€. Gđ. Lâm Ngọc Lê 10€. Trần Thị Minh Tâm 20€. Nguyễn Tiến Trọng (Asia Food&Döner) (Hof) 30€. Nguyễn Văn Ty (Weil Friedlingen) 20€. Huỳnh Thị Chang (Hamburg) 20€. Diệu Lộc Huỳnh Thị Be (Helmstedt) 20€. Nguyễn Thị Minh Hiền (Vechta) 20€. Ngô Quế Chấn (Dachau) 20€. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 25€. Nguyễn Thị Liên Anh (Ahrensburg) 5€. Liên Hương Vũ Thị Hiền (Renningen) 30€. Trương Kim Năm (Hachenburg) 20€. Tịnh Trí Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Thị Hà (Lüneburg) 20€. Nguyễn Thị Chiêu & Trần Ngọc Khử (Neuss) 30€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50€. Nguyễn Trần (Bielefeld) 20€. Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 30€. Khúc Hữu Dũng (Rheinbreitbach) 20€. Diệp Võ (Fulda) 50€. Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 10€. Huỳnh Tuyết Nga (Norden) 10€. Đồng Kiên Nguyễn Thị Thu Thủy (Nienburg) 20€. Thiện Tân Nguyễn Văn Thuận (Bonn) 10€. Chiêm Liên Pd Tâm Tinh Lặng (Alfter) 30€. Nguyễn Khắc Hiếu (Timmendorfer Strand) 100€. Chiếu Hoàng Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 20€ (Hannover): Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình 100€ Trai đàn Chấn Tế/Rằm tháng 7. Thiện Học Trương Bích Hậu 100€ Trai đàn Chấn Tế/Rằm tháng 7. Nguyễn Thu Thủy & Nguyễn Ngọc Nghĩa (Meppen) 20€ + 20€ Trai đàn chấn tế/Rằm tháng 7. Nguyễn Xuân Nhi Pd Chân Liên Độ (Canada) 100€ Trai đàn Chấn tế/Rằm tháng 7. Gđ. Thiện Thệ (Stuttgart) 50€ + 50€ Trai đàn chấn tế/Rằm tháng 7.

* Đền Dược Sư

Diệu Linh 10€. Chiếu Hoàng Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 20€.

* Sửa chùa

Trần Trung Độ (Hamburg) 220€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Fam. Võ & Ngô (Wolfsburg) 20€. Phi Nam (Karlsruhe) 20€. Phạm Huỳnh Thủy Tiên (Osnabrück) 30€. Nguyễn Thị Ngọc Lan 30€. Giang Thái 100€.

* Trai Tăng

Gđ. Huỳnh (Winnenden) 200€ cầu an cho Huỳnh Văn Thương, Hồng Thị Hóa và Lục Huệ Linh; cầu siêu HL Diệp Đồng Ngươn. Nguyễn Anh Tuấn (M'Gladbach) 50€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử (Holland) 180€. Gđ. Diệu Giới 100€. Trần Minh Tuấn 5€. Ân Viên 10€. Ngọc Lành Phan Thanh Lan 10€. Ấn danh 10€. Đồng Huệ Nguyễn Thị Lài 10€. Thiện An Trần Thanh Quy 10€. Trí Huyền Hoàng Thị Kim Liên 10€. Nguyễn Rosa 5€. Nguyễn Lisa 5€. Viên Tuyết 50€. Thiện Nhật Nguyễn Thị Tuyết Anh 20€. Huệ Linh 20€. Phan & Đoàn 5€. Thiện Hương 20€. Hứa Đặng 20€. Minh Thông 10€. Đặng Thủy Long 10€. Hương 10€. HL Lôi Hữu Tài Pd Đồng Sanh và gia đình 20€. Diệu Khai 20€. Nguyễn Hoa Tạ Thị Sáu 20€. Thiện Linh Đỗ Thị Kim Thủy 20€. Đồng Tánh Đặng Văn Hiền 10€. Diệu Duyên Trần Bích Thuận 10€. Nguyễn Thị Mầu 10€. Nguyễn Thị Thảo 10€. Gđ. Hồ Vinh 20€. Minh Trường 10€. Cô Minh 10€. Đồng

Bạch Nguyễn Thị Liên 20€. Đỗ Thị Mai Hạnh 10€. Nguyễn Đức Nguyễn Hữu Hồng 50€. Phúc Thiên Trương Đức Hạnh 10€. Thảo My 10€. Diệu Mỹ 5€. Thiên Thọ 20€. Đồng Liên 15€. Thiên Lý Tăng Bích Phân 10€. Huệ Phương 5€. Đồng Ân Trịnh Thị Chac 10€. Nguyễn Hữu Giác 10€. Nguyễn Kim Hào 5€. Nguyễn Thị Bích Nga 10€. Lý Công Châu 10€. Phạm Thị Lươm 10€. Đồng Hành 20€. Trí Đức 20€. Nguyễn Liên 5€. Nguyễn Chánh 5€. Diệu Cát Tường 10€. Khánh Lan Pd Thị Huệ 10€. Ngô Lan Hương 10€. Thiên Văn Võ Thị Hường 20€. Thiện Hiếu Kom, Larry Ngọc 10€. Diệu Quang Đình Thị Ánh Minh 5€. Cẩm Vân Pd Diệu Phi 5€. Kim Chi & Minh Trung 30€. Đồng Văn Nguyễn Bạch Tuyết 20€. Đồng Bình 6€. Đồng Nguyễn 4,50€. Như Mỹ Tôn Thủy Bích 10€. Diệu Trí 10€. Lê Hiếu 20€. Nguyễn Thị Châu 5€. Bắc Sáu 10€. Gđ. Nguyễn 105€. Thiện Đạt Trần Mạnh Thắng 20€. Đồng Liên Hoàng Minh Đức 20€. Nguyễn Thị Phương Lan 10€. Lê Thị Đỗ 11€. Viên Liễu 20€. Viên Trang 20€. Chân Quang 10€. Minh Lực Nguyễn Minh Hùng 10€. Gđ. Hà Phương 10€. Kevin Minh 20€. Đồng Phước, Đồng Nhã & Đồng Hiếu 30€. Strang Hà Pd Đồng Ngọc Heikendorf 20€. Thiên Hằng 10€. Ấn danh 15€. Hồng Anh, Hà, Châu & Ngọc Trâm 90€. Hải Múi, Phúc Khang 10€. HL Minh Tôn 10€. Tấn Tinh 20€. Nguyễn Quang Hưng 10€. Quảng Minh Thanh Nguyệt 100€. Thiện Mỹ & Diệu Vân 20€. Diệu Bảo 20€. Đồng Liên 20€. Chi Hương Pd Nguyễn Ngọc 5€. Đồng Pháp 20€. Ngọc Phúc 10€. Thiện Kiến 10€. Thiện Lai 20€. Quảng Nhựt Trịnh Quế Minh 20€. Diệu Thới Phạm Thị Ngọc Loan 5€. Hạnh Thanh Nguyễn Thị Thanh 10€. Đồng Kim 20€. Đồng Sá 10€. Giới Giác Lý Thị Lãnh 10€. Đồng Vũ Nguyễn Hồng Diệp 10€. Đồng Lực Vũ Văn Cường 10€. Quảng Phương Nguyễn Thị Thu Hà 50€. Đồng Xuyên Điền Kim Thoa 10€. Thiện Phương & Thiện Hải 100€. Đồng Học Nguyễn Thị Bích Liên 10€. Nguyễn Khắc Tiến 10€. Tổng Thị Lạc 10€. Trần Thủy Quỳnh 20€. Trịnh Hoàng Trung 10€. Frau All Pd Đồng Thu 10€. Gđ. Nguyễn Quốc Thắng 5€. Nguyễn Thị Hà 10€. Đồng Giác Phạm Thị Tuyết Mai 10€. Phương Pd Đồng Mai 20€. Gđ. họ Phạm 20€. Đồng Lê 20€. Đồng Duyên Lý Thị Thanh Hằng 10€. Nguyễn Thị Phượng 10€. Nguyễn Thị Kim Sanh 30€. Quảng Hiếu 10€. (Danmark): Nguyễn Pháp 50€. Hạnh Bảo 50€. (Hannover): Đồng Kim Ngụy Minh Thúy 20€. Đồng Chiếu Nguyễn Thị Minh 10€. Thiện Học Trần Thanh Pháp 20€. Thiện Chiêu Trần Hoàng Việt 20€. Giác An Nguyễn Thị Mạc 50€ HHLH Thiện An. Diệu Căn Nguyễn Thị Tiên 20€. Phúc Tín Trần Xuân Tứ 10€. Đồng Kiến Minh Thủy (Nienburg) 5€. Đồng Liên Lê Thị Kim Thủy (Wolfsburg) 20€. Nguyệt Chánh Trí Nguyễn Hữu Mừng Chi (Wuppertal) 20€. (Krefeld): Minh Phát Lý Tấn Vạng 20€. Chiếu Hoàng Nguyễn Thị Phượng 20€. Hoa Thiện Nguyễn Duyên Hải (Solingen) 20€. Nguyễn Thị Huyền (Hanigsen) 10€. Thiện Trúc Nguyễn Thị Thanh Thủy (Lehrte) 10€. Diệu Pháp Nguyễn Thị Thu Văn (Luxembourg) 10€. Đồng Ngọc Nguyễn Thị Thái Chinh (Salzgitter) 10€. Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng (Seelze) 20€. Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Willich) 10€. Phù Văn (Hamburg) 10€. Thị Thiện Phạm Công Hoàng (Todstedt) 20€. Cường & Thủy (Hildesheim) 10€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbach) 30€. Gđ. Đồng Hoa Đoàn Thị Thắm (Kiel) 10€. Thiện Sanh (Göttingen) 10€. Đồng Huệ Trần Thị Nở (Ulm) 50€. Huỳnh Dương Bá Quốc Pd Đồng An (München) 20€. Danny, Tommy Lưu (Friedrichshafen) 10€. Lôi Ngọc Thanh (Neuss) 20€. Đồng Hải Trần Hải Yến (Lüneburg) 10€. Mai Thị Nhâm, Nguyễn Thị Huệ, Võ Thị Thủy, Vũ Thị Mai Phương, Phạm Thị Hòa, Lê Thị Ngưng, Lê Thị Ngân Vy và Nguyễn Ngọc Lan (Magdeburg) 100€. Hai Bibo Pd Viên Tịnh (Bad Segelberg) 10€. Chi & Kaspar Nguyen (Lindenberg) 25€.

* TỪ THIỆN :

-Cô Nhị, Cùi, Mù, Dưỡng Lão - Nguyễn Hoang Cường & Dr. Nguyễn Thị Ngọc Minh 200€. Lâm Thị Lan Thảo 50€. Diệu Linh 40€. Kom Larry Ngọc Pd Thiên Hiếu 25€. Nhan, My Nhung 25€. Nguyễn Văn An 100€. Lư Vương Tuyết Anh (Oberhausen) 10€. Trương Nam Long (Düren) 15€. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 10€. (Krefeld): Trần Kim Xuyên 20€. Chiếu Hoàng Nguyễn Thị Phượng 40€. Nguyễn Đăng Hiền 50€. Trần-Tôn Nữ Văn Hà (France) 20€ HHLH cha Tôn Thất Đình. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 200€. Phi Nam (Karlsruhe) 20€. Thân nhân & thân hữu gia đình Lâm Kim Khánh & Lê Thị Phương Tâm (M'Gladbach) 450€.

-Giúp người nghèo - Lâm Thị Lan Thảo 50€. Thiện Hà Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 2,50€. (Krefeld): Chiếu Hoàng Nguyễn Thị Phượng 20€. Nguyễn Bích Vân 50€.

-Nôi cháo tình thương - (Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 20€. Phi Quang (Karlsruhe) 20€. Chiếu Hoàng Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 10€.

-Xe lăn - Lâm Thị Lan Thảo 50€.

-Mổ mắt tìm lại ánh sáng - Lâm Thị Lan Thảo 50€. Võ Thị Phúc (Bergkamen) 20€. (Karlsruhe): Huỳnh Kiefer Chi, HHLH Huỳnh Ngọc Sang Pd Huệ Thanh. 30€. Phi Quang 20€.

-Bảo lụt - Trương Văn Kỳ (SV.Villingen) 50€. Thiện Giác Hồ Vinh Giang (Lut Ấn Độ) (Laatzten) 50€.

-Phóng sanh - Trương Văn Kỳ (SV.Villingen) 50€. Điền Văn An (Leverkusen/Opladen) 10€. Chiếu Hoàng Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 10€.

* Học bổng Tăng Ni :

-Việt Nam - Dương Thị Ngọc Liên (Überlingen) 100€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Lữ Trung Cang (Barntrop) 30€. Chiếu Hoàng Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 30€.

* Heo công đức

Ấn danh (Heo cđ. số 283) (Wilhelmshaven) 110€. Thùng Phước Sương (Thầy H.Giới đưa) 137,51€. Phan Tuấn, Nguyễn Thị Kim Loan, Phan Mỹ Anh, Phan Tuấn Anh 9,49€. Ấn danh (Heo cđ. 3765) 6,73€. Trương Thúy Vũ (Heo cđ.2460) 29,10€. Thùng Phước Sương (Thầy H.Giới đưa) 49,17€. Ấn danh (Heo cđ.1983) 91,25€. Ấn danh 68,45€. Ấn danh (Thầy H.Lý đưa) 149,88€. Nguyễn Thị Hương (Delmenhorst) 5,58€. Thiệp Lương Đặng Thị Kha (Heo cđ 14) (Nürnberg) 106,61€. Đào Quỳnh Hoa & Phan Hà Vy (Braunschweig) 11,13€. Mã Lê Tuyết & Trần Minh Tuấn (Heo cđ 1417) (Hannover) 72,74€. Lữ Trung Cang (Bartrup) 25,67€. Nguyễn Minh Hiền & Nguyễn Hương Mai (Datteln & Herne) 60,09€. Gđ. Trần Thanh Sơn, Nguyễn Thị Lan, Trần Thanh Tùng & Trần Xuân Bạch (Chemnitz) 180,81€. (Wedel (Holstein)): Quách Tráng Quang 490,5€. Tạ Thị Ngọc Hoa Pd Đồng Liên 491,50€. (Osnabrück): Huỳnh Hoài Văn Lina & Huỳnh Hoài Phát 32,83€. Phạm Huỳnh Thủy Tiên 90,83€. Đào Thị Tú Uyên Pd Đồng Kim (Garbsen) 157,70€.

* Hương linh

Võ Thị Kim Loan & Trà Tấn Hải (Dorsten) 100€ HHHH Trần Thị Lang Pd Quảng Thông. Âu Hà Thị Hồng (Lahr) 20€. HL Vũ Thị Thành Pd Thiện Đạo 100€.

* Quảng Cáo

Nguyễn Thị An - NhiPhong Reise (Varel) 530€. Phạm Quốc Bình (Frankfurt) 50€. Lộc Lamberty 70€. Trương Ngọc Đức (Flug Reisen) 280€. Sino Deco (Berlin) 350€. Lê Thị Ngọc Hạnh & Vũ Đăng Đại (Osterode-Harz) 80€. Trịnh Quốc Lam (Konz) 50€. Huỳnh Ngọc Hà (Düsseldorf) 115€.

* Định Kỳ : Tháng 6 & 7 /2013

(Hamburg): Phan Thị Lan 10€. Nguyễn Hòa 30€. Nguyễn Ngọc Đường 10,22€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 10,22€. Lâm Thị San 10,22€. Trần Bạch Hùng 10,22€. Hà Ngọc Kim 20€. Lê Minh Sang 40€. Erren Patrick 10€. Lê Văn Anh 10€. Trần Thị Kim Lê 10€. Lê Văn Đức 10,22€. Nguyễn Phan Hoàng Tùng 40€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 10€. Đặng Thanh Toàn 30€. Đặng Ngân Hà 40€. Trần Văn Khánh 20,46€. Lê Thị Kim Thúy 30€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 30,68€. Lê Thị Tuyết 40€. Trần Bạch Hùng 10,22€. Hứa Thiện Cao 20€. Tôn Thúy 40€. Cao Thị Thu Cúc 20€. Wiriya Trần Văn Sang 40€. Hồng Nghiệp Phan Huỳnh Trâm 10€. Thủy Trần 100€. Nguyễn Thị Thu 20,46€. Huỳnh Thiện Khiêm 30€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 30€. Đỗ Thị Hồng Hạnh (Augsburg) 20€. Phùng Văn Thanh 10€. Huỳnh K. & Kiên Cường 30€. Nguyễn Phan Hoàng Tùng 40€. Đặng Thanh Toàn 30€. Trần Hiếu & Hương Trần 20€. Phạm Văn Dung 12€. Hà Văn Tư 30€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 10€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 30€. (Konstanz): Trần Văn Dân 10,22€. (M'Gladbach): Đặng Quốc Minh 10,22€. Michael Le 10€. (Lünen): Nguyễn Thị Bích Lan 20€. (München): Nguyễn Thị Hồng Quỳnh 20€. Trần Tân Tiêng 20,46€. (Darmstadt): Nguyễn Ngọc Diệp 20,46€. (Delmenhorst): Nguyễn Văn Phương 20,46€. (Neuss): Nguyễn Quốc Định 20,46€. (Münster): Hồ Thị Thu Hà 40€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 40€. (Krefeld): Sabine & Trương Trần Vũ 40€. Phạm Đăng (Kassel) 51,12€. (Hannover): Chöling 600€. Uông Minh Trung 20€. Hoàng Thị Giồng 40€. Hugo Cardenas 32€. Trần Thanh Pháp 40€. (Frankfurt): Phan Ngọc Đức 10€. Ngô Thị Hằng 20,46€. (Paderborn): Đặng Tú Bình 10€. Phùng Văn Thành (Stuttgart) 10€. (Mannheim): Nguyễn Danh Thăng 20,46€. Trịnh Trương Minh Hà 40,90€. Phạm Công Hoàng (Tostedt) 51,12€. Đỗ Văn Hoan (Cuxhaven) 4€. (Berlin): Nguyễn Thị Liên Hương 20€. Cao Minh Miên 10,22€. (Regensburg): Phùng Văn Châm 20€. Lê Huế 30€. Nguyễn Thị Nhung 10€. (Nürnberg): Trần Lăng Hía 20€. Nguyễn Thị Tường Nhân 20,46€. Võ Thị Mỹ 10€. (Erlangen): Lê Chin & Thị Tâm 20,46€. Thái Quang Minh 102,26€. (Saarbrücken): Lý Lăng Mai & Kiên Hoàng 30€. Hồ Vĩnh Giang (Laatzen/Rethen) 40€. (Neu-Ulm): Nguyễn Thị Nam Dương 40€. Dieter Maier Lam 20€. (Göttingen): Nguyễn Thúy Hồng 60€. (Friesoythe): Trương Chánh 30,68€. (Burgwedel): Nguyễn Tấn Tài 10€. (Wuppertal): Nguyễn Hữu Mừng Chí 20€. Nguyễn Văn Chín (Spaichingen) 20,46€. (Südbrookmerland): Thái Kim Sơn 80€. (Ansbach): Young Thị Thanh 20€. (Kleinrinderfeld): Văn Lực 30,68€. (Schweinfurt): Lâm Vĩnh Phong 10,22€. (Moers): Hue Wollemborg 20€. (Tuttlingen): Võ Văn Hùng 20,46€. (Weingarten): Liễu Thái Hòa 20,46€. (Aurich): Thái Văn Anh 40€. Nguyễn Thanh Ty (Recklinghausen) 51,12€. (Garbsen): Đỗ Ngọc Oanh 12€. Vương Khắc Vũ (Borken) 20€. (Seelze): Vũ Quang Tú 50€. (Ebersbach): Nguyễn Thị Ngọc Thảo 30€. (Weißbach): Trương Ngọc Liên 100€. (Emden): Nguyễn Thị Thu Hường 10€. (Denkelheim): Võ Thị My 20,46€. Dr. Văn Công Trâm (Iserlohn) 25€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp (Köln) 10€. Phạm Thị Mai & Minh (Hildesheim) 32€.

Định kỳ Tiền mặt:

Chiều Hoàng Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 60€.

TU VIỆN VIÊN ĐỨC

* Tam Bảo

(Österreich): Hứa Thuận Hưng 40€. Nguyễn Bích Lan 40€. (Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 20€. (Lindau): Nguyễn Phú Khang 10€. Mai Thị Nhung 50€. Hùng & Hương 50€. (Konstanz): Lê Thị Hồng Ngọc 50€. Trần Thị Lan Anh 20€. Trương Quốc Việt & Đinh Thị Nhài 40€. Khương & To Mui 20€. Fam. Qu. 10€. Gđ. Hùng & Thủy 100€. Ong Thị Ten 50€. Ong Tế & Trương Anh 50€. Lâm Thị Lan Thảo 42,10€. Gia Hàn 10€. Fam. Đặng 10€. Trần Đường 20€. Lupin Ang 25€. Lê Tấn Phúc, Lê Mỹ Nghi, Đoàn Hà Vi 50€. Fam. Nguyễn Tổng 50€. Huy 20€. Mu Siu Anh & Ly Chia Ying 10€. Vũ Kim Trọng 100€. Nguyễn Văn Thăng 30€. Hà & Hằng 20€. Phi Long 20€ (ấn tống Kinh). Đồng Huệ Trần Thị Nở 30€. Gđ. Lâm & Nguyễn 50€. Ấn danh 10€. Phan Thị Tiên Diệu Hỷ, Thiệp Giáo (München) 50€. (Ulm): Gđ. Hoàng Sỹ Hùng & Trần Thị Hồng Vân 20€. Phạm Thị Tuyết 20€. (Wangen): Vũ Thị

Huệ 15€. Nguyễn Thị Hoa 50€. Phạm Lâm Nhung 10€. Trần Trang Vy 20€. Quách Hồng Minh (Stuttgart) 20€. (Lindenberg): Phan Thị Thu Cúc 20€. Trần Thị Mùa 10€. Tường Linh (Höchstädt) 20€. Hoàng Thị Hạnh (Memmingen) 20€. Lê Thị Oanh (Friedrichshafen) 10€. (Winterthur): Tạ Thị Chanh 30€. Nguyễn Văn Long 18€. Gđ. Nguyễn Hoàng Linh (St.Gallen /Schweiz) 24€. Kim Trọng 100€.

Danh sách quý Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường bánh phát hành nhân ngày Phật Đản 2013.

Österreich: ĐH. Fink Ngọc Bích & Fink Fabian-Pascal 180 bánh bao. Phan Thị Nhung, bánh ú. La Hồng Phi, chè thưng. Helmut & Uli 120 Muffin. Nguyễn Văn Út, bánh bía. Hoàng Diệp 100 giò cháo quẩy. Hưng & Ánh, bánh canh. Vi + Bàn & Hằng, bánh su-sê, bánh tiêu và nhân bánh cuốn. Đặng Ngọc Dung, bánh cam. Friedrichshafen: Bành Thị Xiêu, chè đậu trắng. Phạm Kim Viên, bánh cuốn. Quách Văn Khánh, thực phẩm Á Châu. Ulm: Nguyễn Tuyết Xinh, bánh cam. Ngọc Diệp, bánh da lợn. Lindenberg: Thủy Việt, bánh bò. Stuttgart: Cao Thị Cúc, bánh cam. Và chị Mai Hương-Luigi, nhân bánh và nôi súp.

*
* * *

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank Hannover

(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V

BIC: DEUTDEBHAN

IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover – Germany

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

4. Tu Viện Viên Đức

Konto Nr. 111 30 20 68

BLZ 650 501 10

Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là

nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



Phương Danh Cúng Dường (Tiếp Theo VG 195 tháng 6 năm 2013)

* PHẬT ĐÀN

(Berlin): Thiện Thiên Chiêu Văn Mười 50€. Quan Long Thành 50€. Lê Bửu Đường 20€. Trần Thanh Huyền 20€. Bùi Thị Mai Thoan (Flensburg) 50€. Trần Lưu Hương 50€. Nguyễn Thị Cẩm Anh 20€. Trần Thị Tú Ngọc 5€. Mai & Thanh (Bây) 30€. Tuệ 30€. Chị Hương 10€. Huệ 20€. Fam. Lương 20€. Fam. Vương 10€. Diệu Xuân 10€. Hà + Phương & Hồng 70€. Thanh Trí Bùi Thị Huệ 200€. Trần Thị Nga 10€. Tô Quang Vinh 10€. Mai Mỹ Duyên 20€. Hoàng Thị Nguyệt Nhung 20€. Trần Thị Khánh Vân 20€. Nguyễn Thị Thanh 10€. Cao Thị Vân 10€. Đỗ Thu Hà 5€. Nguyễn Thị Duyên 20€. Phạm Văn Một 10€. Gđ. Bế Nhật Long & Trần Thúy Hằng 20€. Trần Thị Hồng 20€. Trần Thị Bích Liên 10€. Lý Minh Hàm 10€. Vũ Trọng Thứ 20€. Đào Thị Lan 20€. Trần Thu Hằng 10€. Nguyễn Thanh Hương 10€. Nguyễn Thị Bích Liên 5€. Nguyễn Thị Thâu 10€. Thị Liêng Thăng 20€. Ngô Văn Hoàng 20€. Lao My Nchien 20€. Nguyễn Ngọc Thông 50€. Mã Thị Tuyết Chinh 20€. Gđ. Nguyễn Ngọc Hoàng & Cao Thị Hằng 10€. Võ Văn Trí 10€. Vũ Thị Vân Lai 30€. Nguyễn Thùy 10€. Fam. Ta 5€. Lê Thu Giang 10€. Trần Thị Thơm 10€. Trần Minh Phú 5€. Võ Trung Thứ 20€. Gđ. Thái Quang Minh 50€. Trần Văn Út 20€. Andreas, Bao Anh & Hien 20€. Liu Zhong Sheng 10€. Nguyễn Thị Hằng 20€. Hoàng Phú Hà 20€. Vũ Minh Thoa 10€. Nguyễn Hồng Anh 20€. Nguyễn Thị Luyến 30€. Nguyễn Ngọc Lucky Thuận 10€. Võ Cẩm Vân 5€. Gđ. Đào Văn Thanh 20€. Đặng Thị Hà 10€. Lê Thị Phương Lan 10€. Thương & Bình 20€. Ngô Xuân Duyên 20€. Thọ Tâm 20€. Trần Tú Ngọc 20€. Đỗ Thị Mai Hạnh 30€. Đồng Hải 10€. Kha Bảo Như 50€. Phạm Thị Thủy Trang 20€. Phạm Văn Trường 10€. Nguyễn Danh Trinh 50€. Nguyễn Thị Đức Hoa 20€. Nguyễn Minh Dục 10€. Đồng Hoa 10€. Fam. Steffen 20€. Đặng Thị Hợp 20€. Lê Thị Thuộc 10€. Hoàng Trâm Lê - Matthias 6€. Nguyễn Thanh Bình 30€. Nguyễn Thị Đức Hoa 10€. HL Lê Vinh Thiện 10€. Mai Thị Long Osnabrück 10€. Ngô Lan Hương 20€. Thái Ý Nhi & Thái Minh Phúc 50€. Nguyễn Huyền Trang 40€. Phùng Thị Yến 20€. Vũ Văn Tiến 10€. Dương Hà Ly 5€. Nguyễn Thị Vân 10€. Trần Thị Nghĩa 25€. Nguyễn Thị Ngọc Hạnh 100€. Nguyễn Văn Bình 20€. Trương Thị Hương 10€. Nguyễn Thị Bích Ngọc 70€. Phạm Thị Lanh 20€. Trịnh Thị Ngọc Anh 100€. Lê Thị Cảnh 20€. Nguyễn Công Phú 10€. Nguyễn Đăng Phú 5€. Nguyễn Thị Hậu 10€. Nguyễn Thị Luận 20€. Giáp Thị Nguyệt Lan 20€. Trần Thị Trang 10€. Nguyễn Thị Đậu 25€. Đinh Thị Mười 10€. Geseke 10€. Trịnh Thị Mai 50€. Lê Thị Thứ 30€. Nguyễn Hữu Cường - Tong Giang 50€. Tuấn Anh Nguyễn Công Thứ 10€. Trương Văn Sơn 10€. Nguyễn Văn Lường 10€. Phan Thanh Tuyền 10€. Đỗ Hoàng Hải 50€. Nguyễn Kim Loan 20€. Đào Thị Huệ 10€. Phạm Thị Lanh 10€. Nguyễn Đình Biên 20€. Lý Văn Quy 10€. Nguyễn Bá Hùng 20€. Nguyễn Thị Hợp & Nguyễn Mỹ Châu 40€. Nguyễn Thị Hòa 5€. Lê Thị Canh 20€. Trần Thị Thái 10€. Ngô Thị Hải 20€. Nguyễn Trọng Hoài 10€. Nguyễn Thị Lý 20€. Nguyễn Thanh Tùng 30€. Cao Thị Quý 20€. Võ Việt Dân 20€. Gđ. Trần Tiến Hùng 85€. Trần Bội Châu 10€. Nguyễn Phú Tiến 20€. Nguyễn Thị Hậu 10€. Trần Phương Duy 20€. Ph. Thị Chín 10€. Trần Thị Kim Hai 100€. Müller Trần 20€. Köhler Hoàng Xa 10€. Đỗ Triệu Hồng 50€. Nguyễn Thị Huệ 10€. Phạm Thị Tuất 10€. Tobia E. 10€. Trần Thị Phương, Trần Thị Hồng, Phạm Hương Giang, Habek Horst & Nibert Hagenberg 20€. Hoàng Trung Thành 20€. Trần Bảo Châu 10€. Fam. Tran 20€. Nguyễn Thị Vinh 20€. Nguyễn Công Thức 10€. Nguyễn Văn Dinh 10€. Đỗ Mỹ Anh 10€. Nguyễn Thủy Ngân 10€. Nguyễn Giác Nguyễn Tử Ngọc Huyền 20€. Nguyễn Hiền 5€. Trịnh Thị Huỳnh Thủy 10€. Nguyễn Lê Nga 10€. Lương Thanh Duy 20€. Hà Như Hồ 10€. Thắm 20€. Đồng Hoa Lâm Thị Huệ 50€. Vũ Thị Dư 5€. Đinh Thị Hà 10€. Trần Thị Thắm 30€. Trịnh Minh Thắng 10€. Trần Hồng Hoa 5€. Nguyễn Thị Ngọc Hương 5€. Đỗ Thị Minh Thu 20€. Nguyễn Thị Minh Hạnh 10€. Nguyễn Thị Minh 10€. Lê Tuấn Anh 10€. Trịnh Hương Lan 10€. Diệu Loan 10€. Đồng Liên Lê Thị Kim Hoa 20€. Trịnh Thu Hoàn 20€. Fam. Đặng 50€. Từ Ngọc Hạnh 20€. Phan Thị Thành 10€. Nguyễn Huỳnh Long 10€. Ngô Thị Chinh 20€. Gđ. Lục Tô Hà 10€. I'm for World Peace Foundation 200€. Gđ. Dương Chí Hằng 20€ HHHL Lại Thị Bé Pd Ngọc Hào. Hạnh Nguyễn Nguyễn Ngọc Sáng 153€. Bé Dastian Duy Nguyen 10€. Fam. Lâm Cẩm Toàn 50€. Hồ Tấn Hiệp 20€. Phạm Thị Quy Liên 20€. Tăng Thị Mai 20€. Lâm Minh Khôn 30€. Fam. Loi 20€. Nguyễn Thị Phương Lan 20€. Heinhchu 5€. Trần Thị Kim Ngân & Lê Anh Tuấn 20€. Châu Thị Khanh 20€. Nguyễn Antoni, Nguyễn Duy, Nguyễn Thanh Tam & Michael Vogel 10€. Nguyễn Việt Ban 20€. Fam. An 10€. Lương Huệ Hưng 10€. Fam. Lâm Cam 20€. Nguyễn T.T. Trang 10€. Trần Toàn Mỹ 20€. Fam. Do 10€. Lý Diệu Anh 30€. Ngô Thị Lan 10€. Hà Thị Chi 10€. Lê Thanh Bình 20€. Nguyễn Thị Gấm 10€. Nguyễn Thị Hồng Huệ 20€. Lê Thị Hồng Vy 20€. Võ Trần Ngọc Hoài 100€. Phong Huỳnh, Elisabeth Huỳnh & Anthony Huỳnh 20€. Đặng Thị Hương 40€. Hồ Thị Lâm 20€. Đoàn Thị Vân 20€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Hoàng Thị Lan 10€. Đỗ Văn Hải 10€. Diệu Hòa 10€. Huệ Thượng Bùi Thị Thu Lan 20€. Đặng Phạm Tú Anh 20€. Lê Hồng Nieberding 20€. Nguyễn David Công Lý 10€. Gđ. Thọ Hạnh Đỗ Trung Hiếu 20€. Diệu Đạo Phạm Thị Hồi 10€. Lin Yu Lan 20€. Chu Hải Yến 10€. Phan Thị Hồng Vinh 10€. Trần Ngọc Thủy 20€. Cô Lâm Trần 10€. Lê Ngọc Huệ 20€. Nguyễn Diên Thủy 20€. Diệu Nhân Tâm Khương 20€. Nguyễn Minh Nguyệt 20€. Gđ. Lâm Chánh Văn Ngũ Ngành

10€. Bùi Thị Thảo 5€. Tang Sao Oanh 20€. Bùi Thị Mai 10€. Nguyễn Lan Phương & Trịnh Hồng Tuyền 20€. Thương Trinh 20€. Nguyễn Thị Te, Nguyễn Thị Ngọc Phương, Nguyễn Văn Phong 20€. Phan Thị Bích Thủy 5€. Nguyễn Thị Vi 20€. Van Diep 10€. Lý Cường & Lý Trinh Châu 20€. Lưu Thúy Hằng 20€. Nguyễn Thị Hà 10€. Krassnig Trần 10€. Nguyễn Thị Hương 10€. Lê Thanh Tùng 10€. Kha Hien Hoa 5€. Nguyễn Thị Ngọc Thương & Nguyễn Ngọc Minh 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương 10€. Vương Thị Thu Thủy 20€. Nguyễn Thị Kim Thoa 10€. Nguyễn Quý Hạnh 10€. Nguyễn Hoài 20€. Nguyễn Thị Thương 10€. Ankhao, Annam & Anabel An Thị Nguyễn 20€. Nguyễn Thị Hà 10€. Lê Văn Minh 20€. Trần Việt Hùng 20€. Phạm Thị Liên 20€. Nguyễn Thị Thúy Hải & Nguyễn Thị Kim Hồng 20€. Nguyễn Thị Thủy 5€. Nguyễn Thị Gái 10€. Dương Kim Oanh 20€. Nguyễn Thị Hoa 5€. Nguyễn Thị Lan Hương 10€. Nguyễn Kim Giàu 5€. Lý-Huỳnh Ai Khanh 20€. Nguyễn Thị Hồng Lê 5€. Nguyễn Thị Kim Chi 10€. Dương Minh Chi 100€. Võ Quốc Khánh 5€. Nguyễn Tâm 10€. Dương Thị Ánh Nguyệt 10€. Lê Hồng Sơn 20€. Phan Thị Hồng Lan 20€. Đồng Thành & Đồng Tú 20€. Phùng Thị Khánh Hòa 20€. Gđ. Lưu Quang Dũng & Văn Thị Lệ Hằng 20€. Nguyễn Quang Huy 40€. Henry Hofmann 20€. Lý Tú Oanh 25€. Lâm Minh Khôn 161€. Jannik Diep 5€. Janel Diep 10€. Fam. Leupold 100€. Fam. Nguyễn Minh Tuấn 20€. Nguyễn Đức Hải & Trần Nguyễn Thị Thanh Mỹ 20€. Bùi Đức Hai 50€. Lưu Thị Tín 20€. Phan Thị Thủy 10€. Nguyễn Lương Nguyễn Thị Thanh Thủy 10€. Trần Thị Minh Hiền 10€. Phan Thị Dung 30€. Đào Đức Hạnh, Trần Thị Hương 20€. Phạm Thị Hoàng Mỹ 10€. Phạm Thị Thảo 10€. Lê Thị Kim Sa 20€. Long Thị Sáu 10€. Lý Thị Hồi 5€. Trần Thị Bé & Trần Văn Hùng 5€. Hoàng Thị Hải Vân 20€. Trịnh Thị Liễu 20€. Giác Sinh Huỳnh Ái Nhân 20€. Lưu Thế Lợi 20€. Nguyễn Thị Chí Hiền 10€. Nguyễn Thị Thanh Huyền 10€. Nguyễn Văn Hùng 20€. Phạm Quỳnh Nga 20€. Gđ. Trần Thị Cúc 20€. Nguyễn Hoàng Tommy & Nguyễn Thị Ngọc Nga 50€. Trần Hữu Nhan 50€. Fam. Piyaporn Pousawat Raguse 10€. Trịnh Thị Mỹ Ngọc 10€. Hà Văn Tư 20€. Dương Thị Mỹ 20€. Nguyễn Văn Lưu 100€. Phạm Chí Huy 5€. Đoàn hành hương cô Thủy, Cộng Hòa Séc 1000€. (Celle): Vũ Thị Minh Nguyễn 5€. Trần Văn Hoài 20€. Nils Hofmeister- Nguyễn Thị Bích Thủy 5€. Lôi Công Thanh 10€. Cao Thị Tuyết 10€. Nguyễn Thị Minh Hạnh 20€. Nguyễn Thị Liên 10€. Dương 20€. Vũ Thị Minh Nguyễn 5€. Fam. Loi 10€. Fam. Lâm Sảng 15€. Dương Tư Đạt 50€. Fam. Dương 5€. Trương Thủy Vũ (Schorendorf) 20€. Nguyễn Thị Thủy (Hötzum-Sicke) 10€. (Papenburg): Kim Dung 20€. Nguyễn Thị Minh Tâm 10€. (Hannover): Lê Thị Lan 10€. Nguyễn Phương Trinh 5€. Nguyễn Thị Trung 10€. Nguyễn Trọng Vinh 10€. Trương Văn Kiều 10€. Nguyễn Hồng Thái 20€. Trần Thị Minh Tâm 20€. Phan Thị Phương 30€. Frank Bolte 30€. Hoàng Minh Bình 20€. Nguyễn Minh Trí 20€. Trần Thị Bích Thủy 10€. Đồng Liên 20€. Đồng Đình Thoa & Đổng Thủy Hằng 20€. Nguyễn Văn Lực 10€. Phạm Công Diễm & Trần Hải Vân 10€. Klie Manfred 10€. Fam. Geisler & Nguyễn 10€. Nguyễn Thị Bạch Tuyết 15€. Vũ Phương Nị 10€. Nguyễn Thị Đát 5€. Hoàng Công Khánh 10€. Goh-Kim Fat 10€. Đồng Ngọc Ý 10€. Lê Thị Mộng Ngọc 20€. Văn Huệ Anh 10€. Nguyễn Hữu Phong & Đỗ Thị Song Toàn 20€. Phạm Thị Bích Ngọc 10€. Ngô Ngọc Hải 10€. Gđ. Hòa & Quang 10€. Ngô Thị Huệ 30€. Tôn Nữ Thị Xuyên & Hà Phước Minh Thảo 20€. Tam Hiệp (Alten) 20€. (Denmark): Gđ. Pt. Vũ Bá Cường 50€. Bùi Thị Lan 20€. Phái đoàn Phật Tử Arhus Danmark 500€. Diệu Không Ngô Julie Kim 63€. Huệ Xả Nguyễn Thị Kim Hương 63€. Nguyễn Thị Quyên 63€. Ấn danh 50€. Gđ. Duyên & Quỳnh 38€. Gđ. Tú Yến 25€. Lê Hữu 25€. Lê Phương Hoàng & Lê Thị Hồng Đào 25€. Lưu Yên Ngọc & Trần Thị Huệ 25€. (Bielefeld): Đoàn Tường Khanh 20€. Nguyễn Thị Kim Tuyền 10€. Lê Ánh Sơn 10€. Phan Thị Như Nguyễn 32€. Lin Yuen Sing 20€. Trần Wiriya & Trần Văn Sảng 50€. Christ Jennifer Mose 50€. Bé Gái Jasmine Just 5€. Phùng Chí An 50€. Liauw Fo Fju 10€. Lương Ngọc Phách 50€. An Thọ Thành 20€. Becker Phương Lan 20€. Nguyễn Anh Tuấn 20€. Nguyễn Trần 20€. (Einbeck): Huỳnh Khắc Hoan 20€. Vũ Thị Tuyết Vân 20€. Hiếu & Phương 20€. Vũ Ngọc Sơn 20€. (Braunschweig): Fam. Phan & Nguyễn 10€. Hải, Hồng, Phương Anh & Huy 10€. Hồ Thị Luông 10€. Bùi Thị Hạnh 5€. Avelina Dieten 5€. Fam. Thị Thu Hà Gille 20€. Mỹ 20€. Đặng Văn Lương 20€. Đào Ngọc Sơn 50€. Phan Ngọc Dương 10€. Đỗ Công Minh 20€. Đào Quỳnh Hoa 10€. Cúc Henke 25€. Cao Ngọc Lang 10€. Châu Ngọc Lan 20€. Nguyễn Anh Dũng 10€. Tô Anh Gaedte (Syke) 40€. (Helmstedt): Lưu Anh 30€. Lưu Thu Hương 20€. Văn Huệ Quán 20€. Trần Xó 20€. Trần Kinh Hùng 30€. Gđ. Dương Sang 20€. Gđ. Quách Tuấn 50€. (Langenhagen): Mai & Hùng 20€. Đoàn Thị Thu Hà 10€. Thương Thị Như Ngọc 20€. Nguyễn Thị Hằng (Rotenburg Wümme) 5€. (Rheine): Nguyễn Thị Hoa 20€. Duyên & Ngọc 20€. Nguyễn Vũ Bằng & Trương Thị Hồng Phúc 20€. (Achim): Lạc Chấn Hưng 20€. Hồ Mỹ Linh 20€. Bùi Thị Tuyết Mai (Wiersen/Luhe) 20€. (Edewecht): Lu Hoang Dan & Lu Xi 20€. Sen Cao Trang 20€. (Delmenhorst): Huỳnh Đức Ngọc 10€. Gđ. Nguyễn Minh Hải 30€. Semih Sancak & Pembe Birincioğlu 50€. Fam. Wong 20€. (Vechta): Bùi Văn Chính 10€. Nguyễn Thị Nguyệt 10€. Đàm Thị Thu Hiền 10€. Dương Huyền Thị 10€. Lý Tùng Phu 20€. Antony Lý 60€. Fam. Trịnh-Au 30€. Luận & Loan 20€. Au Nhung 20€. Nguyễn Thị Minh Hiền 20€. (Gütersloh): Lâm Thị Ngọc Thảo 20€. Đoàn & Phạm 5€. Thiện Thảo, Thiện Dấu, Thiện Phô (Tübingen) 20€. (Bremen): Phan Thị Vu 30€. Dương Bue Lik 10€. Phạm Minh Chính 20€. Nguyễn Văn Đức 50€. (Verden): Mạc Hồng Giang 20€. Phạm Thị Hà 10€. (Wernigerode): Lê Công Viên 50€. Nguyễn Xuân Bảo 20€. (Goslar): Lê Ngọc Thăng 20€. Nguyễn Mỹ Hoa 20€. (Remscheid): Gđ. Võ & Nguyễn 20€. Hoàng Lệ Thị 10€. Huy, Hoàng Nguyễn, Philip & Hòa (Arnhem) 40€. (Minden): Hòa & My Jin Luong 20€. Quách Huế Linh 10€. Lin Nguyễn 10€. (Magdeburg): Lưu Khai Thuận 50€. Huỳnh Thị Tuyết 20€. Nguyễn Hữu Đức 5€. Nguyễn Bích Thủy 5€. Nguyễn Văn Duyên 10€. Nguyễn Tiến Đức 10€. Nguyễn Thị Tâm 10€. Nguyễn Thị Thủy Nguyễn 20€. Lê Thị Tuyết 10€. Wann Worum - Kiko 10€. Nguyễn Thị Huyền 20€. Hoàng Thị Lợi 20€. Chu Thanh Hương 20€. Trần Thị Hồng Vân 20€. Vũ Thị Tuyết Mai 20€. Trịnh Ngọc Văn 20€. Nguyễn Thanh Hà 10€. (Seelze): Nguyễn Văn Đổng 5€. Mai Thị Thủy Bohlmann 5€. Vũ Quang Tú 50€. Hà Thị Xuyên (Wistedt) 10€. (Nordhorn): La Quốc Hùng 20€. La Quốc Cường & Nguyễn Thị Kiều Oanh 20€. Viên Như Trần Thị Đan 20€. (Hamburg): Vũ Thị Kim Oanh 5€. Linda Thủy Loan - Giang 20€. Gđ. Lý Bùi Minh 20€. Nguyễn Tấn Phước 200€. Trương Văn Kiên 50€. Đặng Thị Xuân 15€. Fam. Phan Văn Ý 30€. Đỗ Tiến Anh 20€. Vương Thị Thu Thảo 20€. Nguyen Jenny 20€. Đan Thị Hào 10€. Peter Hạnh 50€. Nguyễn Thành Chương, Nhung, Nhi 20€. Lưu Lương 10€. Cheah Fook Seng Belachan 50€. Cheah Fook Seng & Thương Tuyết

Thu 20€. Diệu Thường Nguyễn Thị Hằng 10€. John Diep 20€. Nguyễn Thị Mỹ Phụng 10€. Hoàng Kim Anh & Phạm Bảo Minh 5€. Nguyễn Thị Ngọc Bích 10€. Nguyễn Hoàng Phương 50€. Phạm Đình Kế 20€. (Hildesheim): Hoàng Thị Phương 10€. Trần Thị Ly - Lan 10€. Đào Thị Thu Thủy 5€. Nguyễn Thị Thủy Chung 20€. Nguyễn Ngọc Vũ 5€. Hồng Minh Kiệt 10€. Hà Hữu Hán & Nguyễn Thị Chi 20€. (Nienburg): Hoàng & Hằng 20€. Sái Thị Bích Hợp 20€. Khuu Nhan 50€. Phan Thúy Hiền 20€. Lee Nhan Khanh 15€. (Wolfsburg): Đặng Thị Lý 20€. Dương Thị Lý 20€. Trần Thị Hoài 10€. Phạm Phương Dung (Phạm Thiên Diệu) (Rotenburg/Wümme) 30€. Nguyễn Hữu Huy (Halle) 5€. Nguyễn Thanh Thủy & Nguyễn Quang Chanh (Neumünster) 80€. (Oldenburg): Phạm Phú Đức 50€. Du Văn Hoa 20€. (Duisburg): Thiên Lý Tăng Bích Phần 20€. Trương Văn sang & Phạm Thị Đẹp 20€. Gđ. Hoa Kiên (Ulzen) 10€. Nguyễn Lan Hương (Weringerode) 5€. Nguyễn Hữu Dũng & Nguyễn Thị Tranh Trúc (Regensburg) 20€. Tạ Thị Nguyệt, Đặng Thị Thu, Đặng Minh Anh & Nguyễn Thanh Bình (Gevelsburg) 20€. Nguyễn Thị Thu Trang (VN-Gera) 10€. Hoàng Văn Chiến (Suhl) 100€. Dũng & Liên (Fürth) 50€. Gđ. Phạm Văn Tâm (Erfurt) 50€. (Bochum): Lương Quang Dược 10€. Thảm Chu Hải Thanh 20€. (Staßfurt): Đỗ Thị Lan 20€. Patsamee Kamsamai 10€. (Garbsen): Klie-Lương Thị Hiền 10€. Đào Thị Tú Uyên 20€. Gđ. Trần & Dương 20€. Nguyễn Thị Loan 10€. Hồ Thị Thủy Dung (SBM) 5€. (Osnabrück): Vũ Phi Đoàn 30€. Trần Thị Mến 10€. Nguyễn Thị Thu Thanh 20€. Sơn Thị Hà 10€. Nguyễn Thị Thanh (Bergen) 5€. Lý Văn Quý & Trần Thị Hồng Vinh và 2 con Lý Huy + Lý Long Nhật (Schleswig) 50€. (Emden): Giáp Thị Nguyệt Lan 10€. Tiêu Mỹ Lan 5€. Trần Thị Cơ 20€. Nguyễn Anh Thư 20€. Hứa Thị Nguyễn 20€. Hồ Hưng & Nguyễn Thị Thanh Hương 20€. Nguyễn Thị Thủy 10€. Hồ Hưng (Rest. Sawatdy) 20€. (Düsseldorf): Nguyễn Thị Tâm 10€. Nguyễn Thị Lệ Hằng 10€. Trần Ngọc Yến 10€. Helene Antony Do 20€. (Ibbenbüren): Nguyễn Hữu Mạnh 10€. Ấn danh 50€. Thiên Quang Hà Ngọc Hoa (Mönchengladbach) 50€. Nguyễn Đức Dương (Barsinghausen) 10€. (München): Thụy Tiên Le & Linda Le 20€. Phạm Đơn Thanh 10€. Gđ. Huệ Thanh 20€. Gđ. Tuấn Thịnh 20€. Bát Chánh Đạo 20€. Đào Thị Thúy Hiền 10€. (Lehrte): Phạm Văn Sơn 10€. Lý Hồng Lâm & Nguyễn Thị Thanh Thủy 20€. Nguyễn Văn Nhiệm 10€. Nguyễn Đình Thắng 10€. Đoàn & Mai 5€. Ấn danh (Wunstorf) 20€. Lục Tổ Anh (Hede) 30€. (Wilhelmshaven): Trung Châu & Trung Diệu 10€. Trần Thị Bích Hằng 20€. Gđ. Diệu Đạo & Diệu Liên 20€. Hứa Kỳ Năng 10€. Diệu Đạo 20€. Gđ. Phạm Thị Thanh Hải 40€. Gđ. Thọ Tâm 30€. (Meppen): Kim 20€. Ngọc Bình Ô Thị Hai 50€. Lôi Thị Sáu 30€. Gđ. Lý Hoa 30€. Châu Thị Kim Anh 10€. Lê Thị Thanh Thủy 10€. Fuxiang Phan (Hagen) 55€. Trần Thị Ngọc Hoa (Reutlingen) 20€. Dương Ngọc Hai (Bremerhaven)

10€. Ngô Vũ Trụ (Stendal) 20€. (Göttingen): Lê Việt Hai 10€. Mai Quang Tuyền 30€. Trần Thị Kiều Nga 10€. Gđ. Trịnh Minh 20€. Ngô Thị Minh Nguyệt 60€. Phạm Thị Lan 5€. Đào Văn Tân 10€. Nguyễn Văn Đet 20€. (Münster): Trương Vĩnh Khương 20€. Gđ. Hồ Đức Quang 10€. Ngô Thị Nhị 20€. Đỗ Thị Đẹp 30€. Nguyễn Đỗ Tô Nga 20€. Lý Kim Phượng 20€. (Hildeshausen): Vũ Thị Hoa 20€. Vũ Thị Hoa (Kurz) 20€. (Salzgitter): Fam. Jäger 20€. Oanh Sanger 10€. Diệu Bàn Ngô Thị Ba (USA) 20€. Nguyễn Thị Hào (Jesteburg) 10€. (Krefeld): Võ Ngô Mỹ Dung 20€. Gđ. Trần Vương 20€. Gđ. Thiên Vương 20€. Tang Cẩm Phong 20€. Nguyễn Thị Thanh Loan 20€. (Leipzig): Trần Thị Thuận 10€. Nguyễn Thị Ngọc Thủy 20€. Dương Đức Tùng & Nguyễn Thị Ngọc Thúy (Asia Tùng Thúy) 50€. Phạm Văn Đoàn 10€. Nguyễn Thị Lan Anh 10€. (Oberhausen): Phương Nguyễn & Florian Sendmeyer 20€. Lâm Minh Tài 20€. Nguyễn Thúy An, Nguyễn Thị Đo & Nguyễn Thái Hùng 20€. (Peine): Mã Thị Bích Thủy 10€. Lê Thị Bích Hằng 10€. Nguyễn Thanh Liên & Nguyễn Thị Bích Hằng 10€. Fam. Ngô Đức Đại 30€. Ngô Thị Chinh (Bad Sabyles) 20€. (Koblenz): Nguyễn Thị Mai Nga 20€. Phạm Lạc 20€. Tống Thúy Hằng 20€. Lê Thị Quý 10€. Nguyễn Thị Lê Sâm 10€. Nguyễn Trần Nam 20€. Đồng Bảo Diệp Thị Hồng Phạm Pesh 30€. Đồng Diệp Nguyễn Thị Phương Thảo & Đồng Pháp Đặng Chương Bảo 30€. Lư Kim Liên 50€. Châu Thanh Hoa 20€. Phạm Văn Toàn 20€. Gđ. Lê Quang Hưng 20€. Trương Văn Tinh 20€. Bích Trâm Vogtländer 20€. Nguyễn Thị Ngọc Nga (Bonn) 50€. Lê Thị Vân (Wittingen) 20€. Đoàn-Nguyễn Thị Khuê (Vlotho) 10€. Đỗ Việt Hùng (Haltern am See) 30€. (Buchholz): Nguyễn Hồng Dương 6€. Vũ Thị Kim Chi 10€. Huỳnh Văn Khương 20€. (Leverkusen): Bùi Ngọc Phước 20€. Tâm Lương Nguyễn Văn Minh 30€. Minh Thông Điền Văn An 10€. Diệu Nguyệt Hoàng Thị Nga 10€. Ngô Thị Kim Thoa (Vallendar) 10€. (Löhne): Fam. Tùng & Huệ 30€. Lý Tuyết Khanh 10€. Nguyễn Ngọc Hào (Neuenhaus) 10€. Nguyễn Đăng Hải (Lippstadt) 30€. Marie-Noelle Kunde (Rehburg Loccum) 10€. Phan Thị Lan (Bad Honnef) 20€. Thanh Frevert (Norden) 10€. Lê Thùy Dương (Sevetal) 10€. Trần Lý Ái Phương (Schweiz) 20€. Nguyễn Thị Minh Thu (Volminstaedt) 40€. (Haren): Cao Văn Châu 30€. Lôi Thị Thu Cúc 20€. Cao Thị Ngọc Dung 5€. Nguyễn Thị Hạnh 20€. Nguyễn Thanh Thủy (Burgdorf) 5€. Trương Thanh Hùng (Friesoythe) 30€. (Isernhagen): Trần Thị Tuyết 10€. Trần Thị Hiền 15€. (Lüneburg): Phùng Thị Kim Oanh 10€. Gđ. Trần Anh Dũng & Vũ Thị Kiên 20€. (Alfeld): Minh Tâm Schenk 10€. Nguyễn Hoàng Lan 20€. Nguyễn Minh Nguyệt (Steinhude) 10€. (Bad Iburg): Phạm An Thanh 20€. Ấn danh 50€ HHL Cự Bà Ngô Mỹ Châu. Nguyễn Thị Ngọc Hương 10€. Nguyễn Thị Sứ & Ca Thị Phụng (Bayern) 50€. (Aurich): Bùi Xuân Định 10€. Sứ Bửu Châu 30€. Nguyễn Thị Tuyết Lan 20€. (Unna): Xu Thị Thanh 20€. Lâm Thị Quấn 50€. (Wuppertal): Hà Thị Kỳ 20€. Kim Bích Lan Nguyễn 20€. Osenberg Thi Tuyết Hồng 20€. Võ Thị Thu Phương 10€. Mã Yến Huệ 50€. Lê Thái Bình (Dresden) 20€. Nguyễn Đức Kinh (Flenzburg) 70€. Lê Quốc Thái (Buxtehude) 10€. (Kassel): Nguyễn Văn Trường 20€. Fam. Trần & Võ 20€. Vũ Xuân Lennard, Phúc Hưng Nguyễn Thanh Triều & Vũ Thị Tính 10€. Bùi Thị Thu Ngân (Leer) 10€. (Schönebeck): Võ Thị Thu Hằng 10€. Trần Trọng Toàn 10€. Hà Thị Liên 30€. (Bad Hönningen): Lê Thu Thủy 20€. Lê Hoàng Minh & Trương Thị Ngọc Nội 20€. Nguyễn Đình Thơ 20€. (Hanau): Võ Thanh Hùng 10€. Hao & Lê 10€. Lê Văn Hiếu (Arnstadt) 20€. Nguyễn Sinh Quang (Most) 5€. Nguyễn Thị Hạnh (Varel) 20€. (Holland): Gđ. Đình Đại Lâm 30€. Nguyễn Hạnh, Nguyễn Phước & Nguyễn Đức 50€. Trịnh Thị Thu Thủy 50€. Phạm Ngọc Anh (Northeim) 10€. (Burgwedel): Nguyễn Thị Kim Oanh 5€. Gđ. Lê Thị Hòe, Nguyễn Lê Việt Châu & Nguyễn Lê Thùy An 20€. (Jaderburg): Hoàng Thị Thủy 10€. Bùi Thị Thiết 20€. Nguyễn Thị Kim Lan (Wildeshausen) 20€. Hương Ludwig (Stelle) 10€. Minh Phước Nguyễn Bảo Trần (Gelsenkirchewn) 10€. Nguyễn Thị Ngọc (Winsen/Luhe) 10€. (Hameln): Đỗ Anh Huệ 10€. Thái Thị Thu 50€. (Fulda): Tôn Phát Kha 10€. Diệp Võ 50€. Kha-Zhou Ngọc Hoa 50€. Kha Ngọc Nga 50€. Kha Hien Thanh 10€. Diệu Nghiễm Phạm Thị Tư (CH.Séc) 20€. (Köln): Ấn danh 10€. Đồng Nguyễn Điền Kim Đinh 30€. Đồng Xuyên Điền Kim Thoa 10€. Phúc Hải Điền Văn Nghĩa 10€. Vũ Văn Hiến 30€. Nguyễn Mạnh Thường (Nordenstadt) 20€. Phùng Cát Dung (Marburg) 25€. Ngô Kim Loan (Basweiler) 20€. (France): Ô Văn Tươi 30€. Nguyễn Jean 30€. Nguyễn Công Nam (Rheinbrohl) 20€. Hoàng Anh Tuấn (Troisdorf) 30€. Hoàng Minh Tuấn (Dormagen) 30€. Đào Ngọc Diệp (Bremerörde) 10€. (Dortmund): Fabian Schulz 10€. Nguyễn Thị Bích 20€. (Gladbeck): Gđ. Nguyễn Văn Rê 90€. Hồng Chương Kim (Lönningen) 30€. (Việt Nam /Sài Gòn): Nguyễn Văn An & Trần Thị Chiêu 5€. Thái Văn Anh 10€. Thiên Liên Nguyễn Thị Kim Huệ (Belgique) 20€. Thiên Chánh Mai Xuân Diệu (Hannover) 20€. Nguyễn Tài Thương & Bùi Thị Dịu (Stolzenau) 20€. Gđ. Thắng Mai (Rastede) 10€. Minh Trí Nguyễn Khắc Sinh (Essen) 10€. Nguyễn Thị Phương (Vierheim) 30€. Nguyễn Thị Thúc (Bad Nenndorf) 10€. (Laatzen): Tăng Quốc Lương 20€. Tăng Quốc Cơ 50€. Gđ. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 10€. Gđ. Sầm Chí Vinh (Mülheim) 20€. Nguyễn Trọng Công (Sevetal) 20€. Nguyễn Thị Xuân (Bohmten) 30€. Gđ. Phạm Văn Đức (Nürnberg) 20€. Hà Thị Hồng (Lüchow) 20€. Lê Thị Niền (Bad Wischenahn) 10€. Nguyễn Thị Liên (Westverledingen) 10€. Gđ. Trần Phụng (Bretenbach) 20€. Hàn Ngọc Dung & Trần Đại Huy (Iserlohn) 20€. Hoàng Thị Chung (Nordwalde) 20€. (Cloppenburg): Trương Thành & Trương Tuyết Nguyệt 20€. Gđ. Ngô Tô Hà 20€. Gđ. Nguyễn Công Thành (Stuhr) 10€. (Lüdenscheid): Gđ. Lý Quốc Thái 50€. Gđ. Lý Kiệt Hà 50€. Tiệm Nails Hương-Phương 50€. Nguyễn Thị Thu Thủy (Nienburg/Weser) 20€. (Dörpen): Trần Hữu Phước 10€. Vũ Thị Kim Phượng 20€. Nguyễn Thị Xuân Hương (GM.Hütte) 10€. Thanh Liên (Kulmbach) 15€. Hứa A Tri (Schorten) 20€. Phạm Anh Tuấn (Hessen) 10€. Thiên Học Trần Kim Phương (Ingolstadt) 20€. Diệu Ngọc & Quảng Tâm (Karlsbach) 30€. Võ An (Augsburg) 50€. Nguyễn Thị Bích Hằng (Worms) 20€. Tô Khả Đức (Schweinfurt) 20€. Lê Thị Thảo (Rosenheim) 20€. Huỳnh Văn Thập (Stuttgart) 15€. Thiên Bạch Đào Thị Chúc (Trier) 20€. Ấn danh (Ottweiler) 20€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandber-Langenleiten) 10€. Diệu Yến (Sweden) 1000€. Dr. Bích Nguyễn (England) 34€. Nguyễn Thị Bích Lan (Lünen) 20€. (Pforzheim): Lý Thanh Hương 20€. Trần Thị Ba 50€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 10€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 20€. Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 30€. Lý Thanh Hương (Ulm) 25€. Trần Thị Thanh Hương (VS. Villingen) 20€. Diệu Cảnh Lý Thị Kim Huệ (France) 20€. Ấn danh 5€. Trần Hương Quận 10€. Lâm Phong Mai 5€. Dương Chí Cường 40€. Trần Nguyệt Thiết 10€. Gđ. họ Đặng 10€. Trần Mỹ 5€. Trương Hương 10€. Lưu Lôi Liên 10€ •

Ngày..... tháng năm 201

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH) (1)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có Không

Độc giả mới Độc giả cũ

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ xin quý độc giả ghi rõ tên người nhận báo và Số hiệu độc giả (SH: ...) để chúng tôi dễ dàng điều chỉnh và đối chiếu với danh sách nhận báo.

**Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
(C.V.B.D.)**

Konto Nr. : 870 1633 - BLZ 250 70024

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc Thanh
- Lê Ngọc Châu. Dr. Tôn Thất Hứa.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương
Mai Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị
Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Vũ Nam
(Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) -
Phan Hùng Nhơn (Đức) - Sư Huỳnh Hà Đâu Đồng (Đức) -
Nhật Trọng Trần Văn Minh (Đức) - Nguyễn Hạnh HTD
(Đức) - Hoa Lan (Đức) - TS. Lâm Như Tạng (Úc) - Đoàn
Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần Thế Thi
(Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thi
Thị Hồng Ngọc (Đức) - Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ)

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 - Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : info@viengiac.de

E-mail : baoviengiac@viengiac.de

E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trường mục
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEBHAN
IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục Lục

Trang

- Thư Tòa Soạn

1

• Tôn giáo

- Chấp trước và giải thoát (Thích Như Điển)

3

- Khổ đau phát sinh và vận hành ra sao? Kinh Acela-Sutta (Hoang Phong)

8

- Bước vào Thiên Minh Sát Niệm Xứ ... Cư sĩ Liễu Pháp chuyển ngữ)

12

- Một lần đi... (Thơ : Thích Chúc Từ)

17

- Ý nghĩa một cuộc ra đi ... (Nguyễn Thùy)

18

- Bày hạng vợ ở đời (Minh Hạnh Đức)

21

- Tác dụng của Thiền và Stress (Hoàng Vũ)

23

• Văn Học Nghệ Thuật

- Cô tôi (Nguyễn Hạnh HTD)

26

- Mẹ chồng nàng dâu (Nguyễn Thị Thanh Dương)

27

- Tình thâm (Hoàng Phương)

31

- Biển và Mẹ (Thơ : Tuệ Nga)

33

- Bà Mẹ Thiên An Môn (Nguyễn Trường Sa)

34

- Nỗi đau (Thơ : Hà Ly Mạc Võ Đăng Diệu)

34

- Giấc mơ làm Mẹ (An Tiêm Mai Lý Cang)

35

- Bàn tay của Mẹ, bài học của con (VN SON)

38

- Tâm đạo (Trần Thị Nhật Hưng) - Lần đầu tiên (Thơ : Thi Thị Hồng Ngọc)

39

- Lời vàng của Thầy tôi (Thiện Diệu Trần Thị Lệ Hương)

41

- Câu chuyện dòng sông (Thích Nữ Phùng Khánh)

43

- Ngày vui qua mau (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu)

46

- Về giữa sáu mươi (Thơ : Nguyễn Sĩ Long)

48

- Một sớm mai (Thơ : Lệ Châu)

48

- Làm rể xứ Huế (Diễm Tần)

49

- Mồng tơi lá tím lá xanh (Diễm Châu Cat Đơn Sa)

50

- Hỡi anh đi đường cái quan (Thái Công Tụng)

51

- Chinh phụ ngâm khúc (Nguyễn Quý Đại)

54

• Đọc Sách

- Ca Dao con đường văn hóa Việt của Nguyễn Văn Nhiệm (Trần Đan Hà)

58

• Chính trị

- 2 tháng 9 ngày quốc nạn độc tài (Trần Gia Phụng)

60

- Dấu chân thu (Thơ : Nguyễn Phan Ngọc An)

61

- Tự Do hay là Chết (Trần Bình Nam)

62

• Câu chuyện Y Học

- Những áng mây đen ... (Nguyễn Thượng Chánh)

64

• Tin Phật Sự (Nhật Trọng phụ trách)

66

• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyễn phụ trách)

69

• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu phụ trách)

74

• Tin Việt Nam (Quảng Trục phụ trách)

76

- Anh có biết (Thơ : Quỳnh My)

79

• Tin Thế Giới (Phan Ngọc phụ trách)

81

• Hộp Thư Viên Giác

87

• Chúc mừng - Phân ưu – Cáo phó Cảm Tạ

17,42,45,57,80

• Phương danh cúng dường

88

• Hình bia: Âu yếm (Tranh của Cat Đơn Sa)

• **Cáo lỗi** : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

• Báo Viên Giác